



*CHO MỘT  
TÁCH TRÀ ĐẶC NHÉ*



TRANG NGUYỄN NGUYỄN NGUYỄN NGUYỄN

# TRUYỆN NGẮN AZIT NEXIN

Cho một tách trà đặc nhé  
Anh lính Mê-mét làng Ê-mét  
Biết ơn vạn bội  
Cái kính  
Cơn ác mộng  
Chiếc gương kỳ diệu  
Cả một ổ  
Có nên làm bác sĩ không con  
Chuyện vợ chồng  
chất xình chất chất bùm  
Điện viên OX-13  
Đừng quên mua dây thun cho quần đùi nhé  
Diễn văn trong lễ khánh thành  
Giá không có ruồi  
Hội cứu vớt gia đình  
Hội nghị các nhà giải phẫu  
Hội nghị phụ huynh  
Không thể thành người  
Lên giá đến nơi rồi  
Lỗi là tại anh  
Những điều trớ trêu của kỹ thuật  
Nhỏ và đẹp  
Những người thích đùa  
Người phụ nữ xã hội  
Nếu tôi là đàn bà  
Nhiệm vụ đặc biệt  
Nghĩa vụ đối với Tổ quốc  
Phải ho lao mới được  
Phải hét thật to

Phụ tùng thời đại văn minh

Quê ta vạn tuế

Rất tiếc là không xong rồi

Tội đồ bất đắc dĩ

Thôi thì ở lại

Thanh tra sắp đến

Vụ lộn xộn trong quán rượu

Vì sao mèo cúp đuôi chạy

Xếp hàng

Xin mời bác cứ đến chơi

Xót tiền dân



**Cho một tách trà đặc nhé**

Ở những người cùng thế hệ với tôi, nghĩa là những người sinh ra vào cuộc Đại thế chiến thứ nhất và lớn lên đúng vào cuộc Đại thế chiến thứ hai, thì trừ một vài trường hợp rất hãn hữu, còn thì tôi cam đoan là anh nào cũng có một thói lập dị nào đó. Mà thậm trí đối với nhiều anh, nó còn trở thành một thứ nghiện nữa là đằng khác. Tôi dám đánh cuộc là phần đông những anh nào hể cứ vừa đi ngoài đường vừa lẩm bẩm nói hay mỉm cười một mình, hay vừa đi vừa nháy mắt hay nhún vai, thì đều trạc tuổi tôi cả.

Riêng về phần tôi, cái thứ nghiện đó là nước chè. Ngày nào mà chưa uống đủ hai ba chục chén là tôi không thể chịu được. Tất nhiên, sở dĩ tôi chỉ ra một thói hư để tha thứ nhất trong các thói hư của tôi, chẳng qua là vì tôi độ lượng với mình mà thôi, chứ đối với chính bản thân tôi, chưa chắc tôi đã dám thú nhận.

Cái bệnh nghiện nước chè của tôi phát sinh là do một hoàn cảnh như thế này. Bấy giờ là vào những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, thời kỳ mà tìm được một mẫu bánh mì khô là đã quý lắm rồi. Một hôm, khi tôi mới được độ chín tháng, khi biết ông bố tôi kiếm được ở đâu một ống bơ nước chè to đại. Ông thả vào đấy mấy cái vỏ bánh mì khô, ngoáy lên, rồi cho tôi uống. Thế là vi trùng nghiện vào máu tôi ngay từ khi mới lọt lòng.

Thật không ngờ cái sự nghiện nước chè ấy đã khiến tôi nhiều phen khốn khổ, nhất là những lần tôi phải đi xa. Nhưng khổ nhục nhất phải nói là cái lần tôi có việc phải dừng chân ở một tỉnh nọ, mà tôi không muốn nói tên ra đây.

Sáng hôm ấy, vì phải đi tiếp đến một nơi xa bằng ô tô buýt nên tôi dậy rất sớm. Ở khách sạn ai cũng biết tôi là người nghiện chè nên sáng nào họ cũng mang cho tôi một lúc mấy tách. Bởi thế nên trước khi ra khỏi buồng, tôi đã kịp tợp hết bốn tách.

Trong câu chuyện của tôi có thể có đôi chỗ làm bạn khó chịu, vì nó không được văn minh cho lắm, nên tôi phải nói trước. Chắc các bạn đã biết, nước chè có công dụng rất tốt là vì, nói vô phép các bạn, nó rất lợi tiểu. Cứ cho vào bốn tách thì thế nào cũng phải cho ra một tách.

Sợ nhớ ô tô nên cứ để nguyên bốn tách ở trong bụng, tôi lao vội xuống dưới nhà. Nói của đáng tội, bốn tách đối với tôi thì vẫn chưa mùi mẽ gì, vì tôi đã quen rồi.

Ông chủ khách sạn là một người vui tính và tốt bụng mà tôi mới quen biết. Khi tôi xuống đến dưới nhà, ông bảo tôi:

- Từ giờ đến lúc xe chạy vẫn còn thời gian, mời ông xơi tách trà đã!

Tôi uống với ông ta tách thứ năm.

- Tôi biết ông thích uống nước chè lắm - ông ta nói - Vậy mời ông xơi thêm tách nữa!

Nước chè của ông ta rất ngon, nên không nói chắc các bạn cũng biết là tôi không thể từ chối nổi.

Thế là thành sáu tách tất cả. Sáu tách đối với tôi thì cũng chưa lấy gì làm nhiều lắm, nhưng dù sao cũng cần phải ra ngoài một chút. Tôi đã định xin phép, nhưng thấy chủ nhân cứ thao thao bất tuyệt nên không dám ngắt lời. Vừa lúc đó thì có một bà trạc trung tuần bước vào.

- Thưa ngài, tôi là người hôm qua được hầu chuyện ngài bằng điện thoại đấy ạ! Bà ta tự giới thiệu.

- Ô, rất hân hạnh được gặp bà.

Người đàn bà ấy hoá ra vừa là nhà thơ, nhà viết truyện ngắn, nhà viết tiểu thuyết kiêm nhà viết kịch. Bà ta đã đưa tặng tôi bốn tác phẩm của mình.

- Xin lỗi, bà dùng trà hay cafe ạ? - tôi hỏi.

- Xin ông nước trà ạ!

Không hiểu sao, tôi cảm thấy nếu chỉ gọi nước trà cho mình bà ta thôi thì thật là bất lịch sự. Nên tôi lại phải uống với bà ta một tách nữa là thành bảy tách.

Sau tách thứ bảy, tôi đã bắt đầu thấy hơi khó chịu, tuy chưa đến mức độ khó chịu lắm. Nhưng lẽ nào vừa mới làm quen với một người phụ nữ đã vội đứng dậy xin phép đi ra. Đã mấy lần tôi định nói: "Xin lỗi bà, tôi chạy về buồng một phút, tôi để quên một thứ ở đây" hoặc "Xin phép, bà tôi chạy ra chỗ máy điện thoại một phút". Nhưng bà khách đang cơn cao hứng bàn luận về thơ ca nên tôi không sao nói xen được câu nào.

- Cuộc sống ở đây mới buồn làm sao! - cuối cùng bà ta thở dài nói.

- Vâng, nhất là lúc này tôi lại cảm thấy buồn... - tôi đáp.  
- Nhưng ngài còn có thể trút bỏ nỗi buồn của mình.  
- Đây là bà tưởng vậy thôi, chứ giá mà tôi có thể trút bỏ nỗi buồn này...

- Thế cái gì làm ngài khó chịu ạ?  
- Đó là cái ước muốn không thực hiện được... Tôi thấy khó diễn đạt quá...

- Vâng, ngài nói đúng. Không phải bất cứ tình cảm nào ta cũng có thể diễn đạt được thành lời, vì ngôn ngữ của chúng ta nghèo nàn quá!

- Dạ không. Kể ra thì diễn đạt thì cũng có thể diễn đạt được, nhưng tôi cảm thấy khó nói thế nào ấy...

Bà khách hơi tỏ vẻ ngạc nhiên.

- A! thế ra ngài...

Nhưng bà ta chưa kịp nói hết câu thì vừa lúc có ba người đàn ông tiến lại phía chúng tôi. Một đã có tuổi, còn hai người trẻ trung niên. Đó là ông bác sĩ của tỉnh và ông luật sư.

Họ vừa mới biết tin là tôi đang ở đây.

- Rất hân hạnh được làm quen với các ông.

Các vị khách mới này cũng cần phải tiếp đãi. Nhưng ngoài trà và cafe ra thì không còn cái gì khác. Vì thế tôi sẽ lại phải cùng uống với họ.

-Ồ, không đời nào, ông bác sĩ tuyên bố, Ngài là khách của chúng tôi thì chúng tôi phải đãi ngài chứ! Rồi ông ta quay sang bảo người hầu bàn:

- Cho năm tách trà nhé!

Tách thứ tám đã cạn mà tôi vẫn chưa tìm được có gì để ra ngoài một lát. Lúc này tôi đã thấy khó chịu thực sự rồi chứ không còn nói đùa nữa. Nhưng vừa làm quen với họ xong, chả lẽ... Hơn nữa, cả ba vị khách này đều là những người có tư tưởng tiến bộ cả.

- Theo ý ngài thì có cách gì để giảm nhẹ gánh nặng của dân chúng không ạ? - Viên luật sư hỏi

Trời ơi! Làm sao tôi có thể nghĩ đến chuyện giảm nhẹ gánh nặng cho người khác, trong khi chính tôi đang cần phải trút bỏ gánh nặng trong người!

- Tôi thấy cần phải đi ra ngoài...

- Ngài định nói gì ạ? - Ông bác sĩ không hiểu.



- A! Chắc là ngài muốn nói phải đi ra khỏi biên giới nước ta. - Ông luật sư trả lời thay tôi. - Phải, chúng ta phải cho thanh niên đi du học nước ngoài thật nhiều mới được, vì có nhiều cái chúng ta cần phải học hỏi ở họ lắm!

Nói vô phép các bạn, lúc này tôi đã... buồn... cứng cả người, không thể chịu được nữa. Thôi kệ! Chả lịch sự thì đừng! Tôi nghĩ thảm như vậy rồi bảo họ:

- Xin lỗi các vị một chút...

Nhưng tôi cha kịp đứng lên thì một nhân vật mới đã xuất hiện. Đó là một thương gia trẻ mà tôi mới quen cách đây hai hôm. Ông này đối với tôi cũng có rất nhiều cảm tình thân thiện.

- Ô tô sẽ khởi hành từ trạm giao thông. - Ông ta báo cho chúng tôi biết.

Tôi vội vàng đứng dậy, định tìm cách chuồn khỏi họ một phút. Nhưng không kịp. Ông thương gia đã kẹp chặt một bên nách tôi, còn nách bên kia là ông luật sư. Tôi không nỡ xúc phạm đến cử chỉ thân thiết của họ, nên đành chịu cứng. Có hai người xốc nách hai bên, tôi bước ra khỏi khách sạn như một tên tội phạm. Tám chén nước trà cứ ùng ục trong bụng, may mà có hai người đỡ hai bên, chứ không thì có lẽ tôi không đi nổi.

- Ngài khó chịu à?

- Vâng, hơi khó chịu.

- Ngài làm sao thế?

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi thấy trong người hơi khó chịu, y như có cái gì nó...

- ... Đè nặng trong người phải không ạ?

- Vâng, hình như thế.

- Thì tình cảnh nước nhà thế này ai mà không thấy đau lòng?!

Chúng tôi đi đến một quảng trường, rồi lại vượt qua hai dãy phố. Trời! Tôi chỉ mong sao đến trạm cho nhanh! Đến đó rồi, thì có ngưng đến mấy cũng mặc, tôi phải chạy đi tìm ngay cái chỗ cần thiết.

Nhưng không ngờ, trạm to thế mà cái chỗ tôi cần tìm thì lại không có.

- Ngài uống trà hay cafe ạ?

-Không, cảm ơn! Tôi không uống gì đâu!

- Ấy chết! Sao lại thế ạ! Muốn gì thì ngài cũng phải uống với chúng tôi một chén đã!

Người ta mang trà đến. Tôi uống vội vàng hết ngụm này đến ngụm khác để tranh thủ thời gian. Cứ mỗi ngụm tôi lại thấy bụng đau nhói. Uống hết tách trà thứ chín tôi bắt đầu thấy người vã mồ hôi. Nhưng có khi ra mồ hôi thế lại hóa hay, vì có thể tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Thấy mặt tôi lấm tấm mồ hôi, viên luật sư hỏi:

- Ngài khó chịu à?

- Vâng, tôi thấy khó chịu lắm!

- Tôi có thuốc đây, uống vào sẽ hết ra mồ hôi ngay!

- Ấy thôi, tôi không uống thuốc đâu!

Nhưng người thư ký vẫn mang đến cho tôi mấy viên thuốc và một cốc nước. Mọi người đồng thanh bảo:

- Ngài uống đi ạ!

Giá như được lựa chọn, thì có lẽ tôi xin nuốt ngay tám bọ biển hay một tờ giấy thấm còn hơn. Mọi người gần như phải dùng áp lực ép tôi uống mấy viên thuốc và cốc nước.

- Tôi không chịu nổi nữa đâu! - uống nốt cốc nước xong tôi bảo họ - Tôi phải đi ra ngoài đây!...

- Ngài vẫn thấy khó chịu ạ?

- Tôi khó chịu lắm! - Tôi lão đảo đứng dậy, định đi ra, thì có một người bước vào nói:

- Ô tô sắp chạy, xin mời các vị lên xe ngay cho.

Tình trạng mỗi lúc một nguy ngập: gần hai chục vị trí thức của tỉnh mà tôi mới quen biết ra tiễn tôi. Người nào cũng tranh nhau nói, tranh nhau kể. Làm thế nào tôi thoát ra khỏi tay họ được! Chúng tôi đã đến trạm giao thông. Nhưng té ra người ta chưa bơm lốp xe. Viên thư ký trạm cũng là một anh chàng sành chuyện văn chương. Anh ta nói:

- Tất nhiên là ngài không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi thì biết ngài rất rõ. Trong khi chờ bơm xe, xin mời ngài uống với chúng tôi chén trà đã!

- Cảm ơn anh, tôi vừa uống xong.

- Ấy chết! Xin ngài đừng từ chối.

Chao ôi! Thử hỏi trên đời này còn có cực hình nào hơn thế nữa. Uống hết tách trà thứ mười, tình trạng tôi đã hoàn toàn nguy kịch: tim tôi đập mạnh, tai ù lên. Tôi không còn nghĩ gì đến chuyện xấu hổ

nữa. Tôi phải hỏi thẳng họ xem nhà vệ sinh ở đâu để tôi chạy đi mới được.

- Chỗ đi tiểu ở đâu nhỉ? - Tôi nhăn nhó hỏi

- Nhà vệ sinh ấy ạ?

- Phải.

- Ở sân nhà thờ lớn kia ạ! Cách đây khá xa.

Đúng lúc đó người tài xế đã bơm xong lốp xe bước vào:

- Xin mời các vị lên ô tô cho!

Cái bộ dạng của tôi lúc này đã thảm hại lắm, ấy thế mà tôi vẫn phải cố gượng cười với những người đi tiễn thì không biết trông nó ra làm sao? Tôi phải cố nhếch mép làm một nụ cười méo xẹo, ô tô bắt đầu chuyển bánh. Chúng tôi vẫy tay chào nhau.

Đi được một lúc thì tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Có lẽ những cái xóc ô tô đã làm cho cái bụng đầy nước của tôi nó xẹp đi chăng? Xe cứ tiếp tục chạy.

- Bao giờ thì đến nơi nhỉ?

- Khoảng hai tiếng rưỡi nữa.

Kể ra, cứ ngồi nguyên một chỗ như thế thì cũng chưa sao, tôi thấy vẫn còn có thể chịu được. Đi chừng một tiếng rưỡi đồng hồ thì ô tô bắt đầu tiến vào một thị trấn và dừng lại trước một quán cafe. Tôi vội nhảy ngay xuống, hai tay ôm lấy bụng. Đưa mắt nhìn xung quanh, tôi hy vọng tìm được một nơi nào khuất vắng. Nhưng chết rồi, lại có bốn người nào vừa tiến lại phía tôi vừa mỉm cười!

- Chào bác ạ! Xin giới thiệu, chúng tôi là những giáo viên ở đây. Chúng tôi được người ta gọi điện báo cho biết là bác sẽ đến đây.

Tôi trả lời họ, mặt thì nhăn nhó:

- Rất hân hạnh!

- Ô tô còn đỗ ở đây chừng dăm mười phút. Vậy mời bác vào xơi nước đã.

Nghe nói đến nước, tôi bủn rủn cả chân tay. Người ta kéo tôi vào tiệm cafe.

- Tôi không uống trà đâu!

- Nếu vậy mời bác xơi cafe nhé?

- Không, cafe cũng chịu thôi!

- Thế thì bác phải uống một chút gì, chứ không thì thật là tủi cho chúng tôi!

Rồi họ vẫn cứ mang trà đến. Nhưng trà nào có ra trà! Uống xong tách thứ mười một, bụng tôi đau quặn.

- Ở đây đi tiểu ở chỗ nào nhỉ? - Tôi đành hỏi thẳng. Bỗng có tiếng người tài xế kêu to:

- Yêu cầu hành khách lên xe thôi!

- Nhà vệ sinh ấy ạ? Ở trường học đằng kia cơ ạ! - Một vị giáo viên nói rồi chỉ tay về phía tít ngọn đồi trước mặt. Nhưng tôi còn hơi sức đâu mà leo lên được đấy!

- Yêu cầu hành khách lên xe! Người tài xế lại giục một lần nữa.

- Không có ai quan tâm gì đến khó khăn của chúng tôi cả. - Một giáo viên nói.

- Vâng - tôi đáp - chẳng ai muốn lâm vào tình cảnh của những người khác làm gì. Mỗi người có nỗi khổ riêng của mình.

- Không biết tình trạng này kéo dài đến bao giờ nữa?! Chân tôi lúc này muốn khụy xuống.

- Tôi chỉ mong sao chóng đến khách sạn thôi. Đến đó tôi sẽ dễ chịu ngay!...

Mọi người không hiểu tôi muốn nói gì, nhưng cũng cười ầm lên, vì tưởng tôi khôi hài.

Tôi lên ô tô ngồi.

- Chúc bác lên đường bình an!

Thế là lần này chúng tôi không kịp chuyện trò gì với nhau. Thôi được, để đến lúc về vậy.

Nhờ những cái xóc của ô tô nên tôi lại thấy dễ chịu hơn. Hay là nói với tài xế cho xe dừng lại? Không biết có nên không nhỉ. Trong xe có đến năm, sáu chục hành khách, cả đàn bà trẻ con. Mọi người sẽ tập chung nhìn tôi mà cười mất! Lúc ấy thì biết chui vào đâu! Thôi, tốt nhất là cứ quên đi, đừng nghĩ đến nữa thì sẽ thấy dễ chịu thôi. Tôi nghĩ thầm như vậy.

Đúng lúc đó, có một chú bé bỗng kêu lên:

- Mẹ ơi! Con muốn đi tè!

- Cố nhịn đi một tí con!

Một hành khách kêu to bảo tài xế:

- Bác tài ơi, cho xe dừng lại chút nhé. Có người muốn đi tiểu!

- Phải tính trước từ ở nhà chứ! - Người tài xế cầu nhàu - Cứ mỗi người dừng lại một tí thì kiếp nào đến nơi được.

Tôi đang mừng thầm, nghe nói thế lại cụt hứng. Lại phải cố bóp bụng mà chịu vậy.

Ba tiếng rưỡi sau, chúng tôi mới đến nơi. Mọi người xuống xe. Khách sạn đã ở ngay trước mặt. Tôi chạy vội về phía đó. Nhưng có ba thanh niên bỗng chặn tôi lại. Cùng đi với họ có hai đại biểu của phái đối lập.

- Chúng tôi đang họp hội nghị.

Té ra cả hai vị đại biểu này đều quá tha thiết muốn gặp tôi, nên đáng lẽ phải đi sớm, nhưng họ đã nán lại đến tận chiều để chờ gặp tôi. Biết làm thế nào bây giờ?

- Xin lỗi các vị một phút đã...

- Xin ngài để sau hẵng hay, chúng tôi đang đợi ngài.

Chúng tôi bước vào một văn phòng đầy người ngồi. Hội nghị chưa khai mạc.

- Mang trà lại đây nhé!

Tôi uống tách thứ mười hai. Có người hỏi:

- Không biết đến bao giờ mới chấm dứt thủ tục này?

- Xin lỗi, ở đây có nhà vệ sinh không ạ?

- Sao ngài lại hỏi thế ạ?

- À, tôi chỉ hỏi thế thôi!...

- Mang thêm trà nhé!

- Thôi cảm ơn, tôi đủ rồi.

- Đủ là thế nào ạ! Chúng tôi được biết là ngài thích uống trà lắm mà!

Tôi lại uống tiếp tách trà thứ mười ba.

- Ngài bảo đến bao giờ liệu mới chấm dứt cái trò này?

- Riêng về phần tôi thì tôi thấy thật là nhọc nhãi!

- Trà gì mà loãng thế? Bảo pha đặc vào nhé! Này anh bạn! Cho thêm nước trà nhé! Mà thật đặc vào.

Tôi lại cạn chén thứ mười bốn.

- Thật không chịu đựng nổi nữa!

- Vâng, đúng là như vậy! Thì ngài bảo nỗ lực đến hết sức mình mà vẫn không đạt được nguyện vọng, thì ai còn đủ kiên nhẫn mà chịu đựng nữa?!

- Xin lỗi các vị, tôi đến khách sạn một chút rồi quay lại ngay!

Tôi muốn chạy, nhưng không chạy nổi nữa, mà phải khom người đi ra ngoài.

- Rất hân hạnh được gặp ngài. Tôi là chánh văn phòng thị chính.  
Ngài tỉnh trưởng của chúng tôi hỏi thăm ngài từ sáng.

Chúng tôi vừa nói chuyện vừa đi về phía khách sạn.

- Xin mời ngài vào ạ! Đây là toà thị chính.

- Xơi mời ngài xơi nước!

- Cảm ơn ông, tôi không uống được nước chè.

-Ồ thưa ngài, một chén thì có hề gì đâu ạ!

- Thôi đủ rồi ạ, cảm ơn ông.

Có tiếng chuông điện thoại, viên giám đốc cầm ống nghe:

- Bẩm ngài, vâng. Đang ở đây ạ! Vừa mới đến xong ạ.

Đoạn ông quay sang bảo tôi:

- Ngài tỉnh trưởng đang chờ ngài.

- Thôi để xin phép ông lúc khác...

-Ồ, không được. Ngài là khách của chúng tôi. Chúng tôi không để ngài đi đâu cả!

Chúng tôi bước vào buồng làm việc của ông tỉnh trưởng.

- Xin mời ngài xơi nước.

- Thú thật với ngài là tôi không uống được nước trà. Uống vào tôi sẽ bị sặc ngay.

- Dù sao cũng mời ngài xơi một chén. Chả lẽ khách đến chơi mà đến ngậm nước cũng không có.

- Cảm ơn ngài, nhưng tôi không thể uống được!

- Ấy, không được. Có vội gì thì ngài cũng phải xơi một chén!

Uống hết chén thứ mười sáu, tôi bỗng cười phá lên như điên.  
Viên tỉnh trưởng và chánh văn phòng toà thị chính vẫn đang bàn luận về tình hình đất nước.

- Thưa ngài, quả thực với cung cách làm ăn hiện nay thì đáng cười thật!

- Tôi cảm thấy bị tức lắm.

- Vâng, quả là cái lễ lồi mồn cũ nó làm ngài khó chịu, nhưng bây giờ chắc ngài đã thấy dễ chịu hơn... trước nữa...

- Ôi lạ chúa. Tôi không biết! Tôi thấy mỗi lúc một tức...!

Về đến khách sạn, tôi lẳng ngay chiếc cặp vào góc phòng và hỏi người gác cửa:

- Chỗ đi tiểu ở đâu?

- Thưa ngài, đã có lệnh của cảnh sát, ai không có đủ giấy tờ thì không được thuê buồng ạ!

Tôi đặt trước mặt anh ta tờ giấy khai sinh và bảo:

- Đây, anh giữ lấy làm kỷ niệm! Anh nói ngay cho tôi, nhà đi tiểu ở chỗ nào?

- Thưa ngài, ngài từ đâu đến ạ?

- Tôi van anh!

- Ngài sẽ ở lại mấy ngày và sau đó đi đâu ạ?

Phải cố sức lắm tôi mới bật được cánh cửa và leo lên cầu thang.

Ở phía cuối hành lang, tôi nhìn thấy một cánh cửa có ghi số: 00. Tôi đập cửa, nhưng hoá ra cửa bị khoá từ trong.

Tôi mở cánh cửa bên cạnh. Đó là phòng ngủ. Nhưng thôi cũng đành! Vì tôi không thể nhịn thêm một phút nào nữa.

Ôi! Thật là nhẹ nhõm! Người nào chưa từng phải chịu đựng như tôi, thì không thể hiểu thế nào là hạnh phúc! Tôi thanh thản bước xuống cầu thang. Tầng dưới là tiệm cafe. Tôi khoan khoái thả mình xuống một chiếc ghế và dõng dạc gọi người hầu bàn:

- Ô, này! Cho một tách trà nhé! Thật đặc vào!





**Anh lính Mêmét làng Êmét**

Năm 1937 tôi hãy còn là một thiếu niên hiền ngang oai hùng lắm. Một ngày kia, tôi phải mang theo một số tiền lớn lên đường nhập ngũ. Thôi, thế là vĩnh biệt chuỗi ngày vui vẻ hồn nhiên rong chơi ngoài phố với chiếc áo phanh ngực bay phất phơ theo gió! Tôi phải thay đôi giày ngắn cổ xinh xắn đánh xi bóng lộn bằng đôi ủng to tướng sục mùi da thô và đeo chiếc dây lưng to bự.

Nhập ngũ được hai tháng thì bữa kia đơn vị tôi được tin sẽ có đoàn thanh tra xuống kiểm tra.

- Đích thân ngài Tổng chỉ huy sẽ xuống kiểm tra đấy! - viên chỉ huy đại đội căn dặn chúng tôi, - Việc đầu tiên của ngài bao giờ cũng là bắt các sĩ quan đọc tên các chiến sĩ, còn chiến sĩ thì phải đọc tên sĩ quan.

Các sĩ quan của chúng tôi ai nấy hoảng hốt triệu tập ngay binh sĩ bắt họ phải học thật thuộc những điểm ghi trong giấy lý lịch và họ tên các sĩ quan của mình.

Lần ấy cũng như mọi năm, ngài Tổng chỉ huy đến rất đúng giờ. Ngài cho xe dừng lại cạnh một đại đội và hỏi ngay người lính đầu tiên ngài gặp: tên tuổi, quê quán anh ta, sau đó ra lệnh cho anh ta kể tên các cấp chỉ huy của mình, từ tiểu đội đến trung đội, đại đội... Anh lính nọ đang kể rất trơn tru bỗng dừng tắc tị, đứng ngây ra như phỗng. Ngài Tổng chỉ huy giận lắm, nói dần từng chữ:

- Người lính không thuộc hết tên các sĩ quan của mình thì không thể gọi là người lính!

Nói đoạn ngài lên xe đi thẳng, không thềm kiểm tra nữa.

Sau lần kiểm tra đó, viên sĩ quan quân nhu trung đoàn chúng tôi có kể một câu chuyện như sau:

"Thật đến khổ vì những lần kiểm tra ấy! Hồi tôi còn là trung úy, tôi cũng phải cố tìm cách học thuộc tên các binh sĩ thuộc đại đội tôi. Thậm chí tôi phải đóng một quyển sổ riêng, ghi tên tuổi và đặc điểm của từng người vào đấy để học. Chẳng hạn như Ácmét Bôilu, da ngăm ngăm đen, mũi tẹt; Ali Mécôglu, mắt xanh, cằm chẻ... Các binh sĩ thì suốt ngày ngồi nhẩm tên các sĩ quan như tụng kinh vậy. Riêng có anh chàng Mêmét làng Êmét là tôi dạy thế nào anh ta cũng

không thuộc được. Anh chàng này là người thôn quê, cả đời chẳng bao giờ ra khỏi làng. Mà tiếng là sống ở làng, hắn cũng ít khi có mặt ở làng lắm. Hắn phải đi chăn súc vật, nên suốt ngày suốt đêm cứ phải quanh quẩn trên núi. Mãi đến cái ngày bị gọi đi lính, hắn mới biết mặt mũi thế nào là tỉnh. Tính tình hắn rất hay! Lúc nào hắn cười trông chất phác dễ thương lạ! Thế nhưng sức khỏe hắn thì ít ai bì kịp! Hắn cao một thước chín. Khẩu liên thanh nằm trên vai hắn trông cứ nhẹ tênh! Cái gì ở thành phố đối với hắn cũng đều mới lạ, nên cái gì hắn cũng muốn biết. Trí nhớ của hắn không nhanh, nhưng được cái đã nhớ thì chắc như đóng đinh. Hắn có thể nhắm mắt lấp xong khẩu liên thanh trong đúng có bảy phút. Có lần tôi theo dõi đồng hồ mà. Suốt ngày hắn cứ ôm kè kè khẩu súng, cứ như đứa con gái ôm khư khư con búp bê ấy. Lúc hắn tháo súng ra lau, bàn tay hộ pháp của hắn cầm các bộ phận của khẩu súng trông cứ như ta cầm đồ chơi vậy. Các bạn cứ tưởng tượng là bàn tay của hắn to đúng gấp đôi bàn tay tôi.

Thú thực là tôi rất quý Mêmét, một anh chàng rất khá!

Một hôm có một đồ vật nổi tiếng đến chỗ trung đoàn chúng tôi chơi. Anh này trổ tài thách đấu vật với Mêmét. Vì không có kinh nghiệm đấu nên Mêmét chỉ tự vệ. Hắn cứ vừa lùi vừa cười như đứa trẻ. Còn anh chàng kia thì cứ nhảy hết bên này sang bên khác, lăm le xông vào chực chớp lấy hắn. Nhưng anh chàng cứ nhảy như con chơi chơi thế suốt một tiếng đồng hồ mà không tài nào quật ngã được Mêmét. Cuối cùng trận đấu phải coi như hòa.

Đã trót kể về Mêmét, nên tôi phải tiếp tục câu chuyện. Vậy là tôi không tài nào làm cho Mêmét nhớ được tên các sĩ quan chỉ huy. Hắn cứ lẫn lộn hết cả! Chỉ huy quân đoàn hay chỉ huy trung đoàn, đại úy hay đại tướng, hắn không làm sao phân biệt được.

- Này chú em, chú ý đây này! Ta bắt đầu từ bình nhất nhé! Anh ta tên là gì nào? - tôi hỏi Mêmét. Hắn chớp chớp mắt trông rất tội, cố nghĩ, rồi kêu lên:

- Méchmét Ali!

- Không phải! Méchmét Ali là trung sĩ chứ!

- Thừa ngài chỉ huy, tôi không thể nào nhớ được! - hắn nói nghe rất thảm hại.

- Thôi được, cố gắng lên một chút, chú em ạ! Bắt đầu lại từ đầu nhé! ...

Tôi với Mêmét đánh vật với nhau như thế suốt hai tháng trời mà rốt cuộc vẫn chẳng ăn thua gì cả. Sau tôi bắt hấn mỗi ngày phải học thuộc cho tôi tên một sĩ quan thôi. Chẳng hạn, hôm nay học thuộc tên của vị chỉ huy tiểu đoàn, mai thì tên vị chỉ huy trung đoàn... Nhưng chỉ được hai hôm, đến ngày thứ ba là hấn lại nhầm hết cả! Tôi bắt đầu cáu. Còn hấn, tuy to xác, nhưng những lúc ấy e thẹn như con gái, cứ cúi gằm xuống đất, mặt đỏ bừng.

- Tôi chẳng biết làm thế nào cả, thưa ngài chỉ huy! - hấn bối rối nói khẽ.

Mà hôm ấy lại đúng hôm trước ngày kiểm tra mới chết chứ!

- Liệu đấy, Mêmét ạ! Không khéo vì anh mà tôi và cả cấp trên của tôi bị ngài Tổng chỉ huy sặc cho một trận cũng nên! Tôi không hiểu anh ra giống người gì nữa? Cái đầu anh hình như không phải là đầu, mà là cái râu bột thì đúng hơn. đổ cái gì vào là lọt đi hết. Vô phúc anh bị ngài Tổng chỉ huy gọi đến thì lúc ấy anh mới biết!

Lúc này tôi đã nổi cáu thật sự.

Sáng hôm sau, đại đội tập hợp rất sớm. Tôi lo đến nỗi không dám nhìn về phía Mêmét nữa. Ô tô của ngài Tổng chỉ huy đến kia rồi! Tôi thấy cửa ô tô mở ra... Chỉ huy trung đoàn đứng nghiêm chào, rồi bắt đầu báo cáo nữa. Sau đó lại đứng nghiêm chào... Ngài Tổng chỉ huy bắt đầu đi dọc theo hàng lính. Bỗng ngài dừng lại đứng ngay trước mặt anh chàng Mêmét. Tim tôi như ngừng đập. Tai họa sắp giáng xuống đầu tôi rồi đây! Tôi cảm thấy như cả đôi ủng, cả chiếc dây lưng lẫn chiếc đai kiếm đều xiết chặt lấy người tôi. Tôi liếc mắt về phía Mêmét. Hình như hấn không có vẻ sợ hãi chút nào. Ngài Tổng chỉ huy nhìn thẳng vào mắt hấn và bảo:

- Anh hãy nhắc lại nội dung lý lịch của anh!

- Tôi, Hátxan Mêmét, sinh năm. ..., làng Êmét, quân đoàn 5, sư đoàn. ..., trung đoàn. ..., tiểu đoàn 3, đại đội 2, tiểu đội 1! - Hấn ưỡn ngực trả lời ro ro.

Tôi thầm khấn Thánh Ala cho ngài Tổng chỉ huy chóng chuyển sang người khác.

- Tên binh nhất của anh là gì?

- Ali luxúp!

- Trung sĩ của anh là ai?

- Ôxman Hưda!

- Còn hạ sĩ?

- Hátxan Guyntêkin!
- Còn chỉ huy trung đội?
- Antưn Huyxên!
- Chỉ huy đại đội?
- Đại úy Ali Mếchmét!

Anh chàng Mêmét hình như quá xúc động. Hắn cứ tuôn ra một tràng hết tên này đến tên khác. Ngài Tổng chỉ huy chưa kịp hỏi hắn đã trả lời rồi.

- Chỉ huy tiểu đoàn là ai?
- Ngài Ôxman!
- Còn chỉ huy trung đoàn?

Mêmét trả lời ngay lập tức, không chút ngắc ngứ. Ngài Tổng chỉ huy có vẻ bằng lòng anh lính nhanh nhẩu lắm. Ngài nói với hắn:

- Cảm ơn!

Đoạn ngài quay qua viên chỉ huy trung đoàn bảo:

- Ông hãy tiếp tục kiểm tra lấy!

Rồi lên ô tô phóng đi thẳng.

Sau khi có hiệu lệnh giải tán, tôi chạy ngay đến chỗ Mêmét.

- Này, Mêmét! Sao chú mày to gan đến thế hả? !

- Thừa trung úy, tôi có lỗi! Nhưng biết làm thế nào được ạ?

Tên ngài chỉ huy sư đoàn và ngài Tổng chỉ huy thì tôi nhớ kỹ lắm, nhưng các ngài chỉ huy khác thì cứ nhớ được tên nào là tôi cứ nói bừa tên ấy...

- Chà, chú em Mêmét ạ! Thế mà chú mày không luống cuống thì giỏi thật!

- Thừa trung úy, đâu có ạ! Lúc ấy tôi lú lẫn hết cả. Ngay trung úy là người quen mà nhiều lúc đứng trước trung úy tôi còn không nói được câu gì, nữa là đứng trước quan lớn Tổng chỉ huy. Hồn vía tôi bay đi đâu mất cả, thế là tôi cứ trả lời bừa tăng tít... Xin Thánh Ala thứ tội cho con! ... May mà quan lớn ngài chẳng biết ai vào ai cả!



## Biết ơn vạn vật

- Bạn thân mến. Tôi mới quen một thiếu phụ. Duyên mau thật sự!

- Nàng đẹp lắm hả?
- Còn phải hỏi. Anh xem, ảnh của nàng đây.
- Đẹp thật đấy!... Cố gắng, đừng bỏ lỡ đấy.
- Hẳn đi chứ!... Anh có biết tôi say đắm đến thế nào không.
- Nhưng nàng có chú ý đến anh không?
- Hẳn là có...
- Thế thì phải chinh phục ngay trái tim nàng.

.....

- Tình hình thế nào, có gì hay không đấy?
- Tuyệt lắm. Hôm nọ tôi đã kể anh nghe rằng tôi có một nàng...
- A, thế nào rồi?
- Tôi yêu, yêu đến mất trí.
- Nhưng nàng có yêu anh không?
- Chưa biết.
- Phải làm sao cho nàng yêu anh!
- Làm thế nào?

- Điều ấy thì tôi có thể bàn với anh được. Thứ nhất là quà tặng. Phụ nữ bao giờ cũng thích được quà. Đầu tiên có thể là hoa, đặc biệt là tử đinh hương... Sau đó đến một thứ quý hơn... Và nhớ thường xuyên nói với nàng rằng nàng rất thông minh.

- Hay đấy, tôi sẽ cố theo lời anh nói.

.....

- Trời ơi, tôi không biết nói sao để cảm ơn anh cho hết!
- Mọi việc tốt đấy chứ?

- Bạn thân mến, anh thật hiểu lòng dạ đàn bà. Tôi đã làm theo đúng ý anh. Nàng đối với tôi hoàn toàn có thiện cảm rồi. Nhân danh đáng Ala, anh bảo tôi làm gì bây giờ?

- Anh phải mời nàng xem phim. Nhưng phải chọn phim đừng nghiêm túc quá, có thể là một chuyện gì bi thảm, một hài kịch nhẹ nhàng, hoặc một màn vũ nhạc gì đó. Xem xong nhất thiết phải ăn



kem va-ni. Nhớ rằng trong túi anh luôn luôn phải có sô-cô-la và phải mời nàng ăn luôn.

- Thế nào tôi cũng làm đúng lời anh dặn. Tôi yêu đến hoá điên rồi.

.....

- Hôm qua bọn mình xem phim. Vào rạp tôi mời kẹo sô-cô-la. Nàng bằng lòng lắm. Xem xong vào hàng bánh kẹo ăn kem va-ni. Nàng bảo tôi là hạng đàn ông có thẩm mỹ tinh tế. Tuần này bọn mình định đi chơi xa. Nhân danh Đức Ala, anh khuyên tôi đi hướng nào nhỉ?

- Theo tôi, các bạn nên ra đảo Hoa cương. Nên thuê hai con la mà cưỡi. Sau đó ra bãi tắm. Rồi đi khiêu vũ. Nhưng nhớ chỉ mời nàng nhảy van thôi đấy.

- Lạy Chúa!... Làm sao tôi chinh phục được người đàn bà ấy nhỉ!

- Anh cứ theo đúng lời tôi, mọi việc đâu sẽ vào đấy!

- Tôi thật không biết cảm ơn anh thế nào cho hết.

- Không cần... Tôi chỉ muốn truyền kinh nghiệm cho anh thế thôi.

.....

- Thế nào, các bạn có đi chơi không đấy?

- Đi chứ!... Tuyệt vời lắm! Nhưng tôi không gặp may...

- Sao vậy?

- Hoá ra nàng có chồng rồi. Chúng mình chỉ dạo chơi thôi, chẳng có gì hơn nữa.

- Thế nàng có yêu chồng không?

- Không đâu, nàng bảo chồng thô lỗ, ngu độn như lừa, chẳng hiểu gì hết, đối với anh ta, tâm hồn phụ nữ là một buồng tối.

- Một thiếu phụ đáng thương! Vì sao nàng không ly dị đi?

- Nàng bảo nếu tôi đáng tin thì ngay hôm nay nàng sẽ nộp đơn ly dị! Tôi không biết mình phải làm gì...

- Chớ để mất nàng!

.....

- Công việc của anh thế nào?

- Anh đừng có hỏi. Bọn mình chưa một lần nào hôn nhau. Nàng nhút nhát quá. Nhưng tôi cảm thấy nàng yêu tôi.

- Tiếp tục tặng quà đi. Mua nước hoa đắt tiền vào, chẳng hạn nước hoa "Xan đan" ấy. Sau đó... tôi cũng không biết... mua một loại vải đẹp đi... Hầu hết phụ nữ thích màu xanh lơ hoặc là xanh nhạt.

- Ngộ chồng nàng biết thì sao?
- Làm gì mà đoán ra được? Chính nàng nói hớ ra rằng hấn ta là một gã khờ kia mà. Nếu anh muốn tôi sẽ đi chọn vải giúp anh...
- Hay quá... Ta đi luôn nhé!

.....

- Tình hình thế nào rồi?
- Tốt quá anh ạ! Tôi đưa nước hoa, nàng bảo đúng là thứ nàng thích nhất. Tôi tặng vải, nàng sướng rơn lên. Bạn ơi, tôi đang hớn hờ như một cậu học trò. Anh bảo tôi phải làm gì để có nàng trọn vẹn?
- Anh hãy đọc cho nàng nghe những vần thơ của lakhi Kêman. Phải thế thốt sẽ lấy nàng làm vợ. Phải hối thúc nàng mau mau ly dị gã khờ kia.

.....

- Lâu nay anh trốn biệt đi đâu thế?
- Bạn quá, không gặp anh được. Nàng ly dị rồi đấy!
- Thế anh vẫn quyết lấy nàng đấy chứ?
- Tất nhiên.
- Vậy thì phải nhanh nhanh lên, kéo...

.....

- Tôi không biết lấy vì đền đáp ơn anh. Hôm qua chúng tôi làm lễ thành hôn rồi. Anh đã cho tôi một hạnh phúc lớn quá. Tôi đã có được gia đình, có vợ, có người yêu thương...
- Người anh em của tôi ơi. Tôi phải cảm ơn anh mới đúng, chính anh đã cho tôi hạnh phúc lớn lao. Chính anh đã giúp tôi thoát được khỏi cái con vợ yêu quái của tôi đấy!



## Cái kính

Một hôm, cách đây chừng 7, 8 tháng, có người bạn hỏi tôi:

- Tại sao anh không đeo kính?

- Làm sao tôi phải đeo?

- Tuổi anh bây giờ là phải đeo rồi chứ còn sao nữa. Không đeo, đến lúc mắt hỏng nặng, không nhìn thấy gì đâu!

Từ lúc người bạn đó ra về, mắt tôi tự dưng mờ hắc. Nhìn gần nhìn xa đều không rõ nữa.

Lâu nay tôi vẫn thầm mong cho tóc chóng rụng, cho trán hói đi. Rồi đeo thêm chiếc kính vào cho ra dáng trí thức. Vì tôi cho như thế là dấu hiệu của một anh trí thức. Ngay như anh bán thịt bây giờ mà để trán hói và mang kính vào, tôi cho trông cũng không khác gì giáo sư đại học! Nhưng cái mơ ước ấy của tôi không thực hiện được, vì tóc tôi mỗi ngày một dày thêm. Thế thì ít ra tôi cũng nên sắm cái kính mà đeo vậy. Ai nhìn thấy tôi, người ta phải bảo: bác học đấy!

Vậy là tôi đi khám đốc tờ. Khám xong, ông này bảo tôi:

- Anh bị cận thị! 1,75 đi-ốp!

Theo đơn ông ta dặn, tôi sắm một cái kính. Nhưng cứ động đeo vào là tôi thấy mặt mày sa sầm, buồn nôn không chịu được. Thậm chí có lần, nói vô phép các bạn, tôi nôn thật! Nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mật xanh mật vàng. Không đeo thì không nhìn thấy gì, mà đeo thì tuy nhìn thấy được, nhưng lại bị cảm giác buồn nôn. Thật đúng là khổ!

Một ông bạn khác thương hại bảo tôi:

- Tôi có thể giới thiệu với anh một ông bác sĩ giỏi. Anh hãy đến ông ta khám xem!

Ông bác sĩ này xem mắt tôi, rồi xem chiếc kính.

- Thằng cha lang băm nào cho anh đơn mua cái kính này thế? Có phải anh bị cận thị đâu!

- Thế tôi bị làm sao ạ?

- Viễn thị! hai đi-ốp!

Tôi lại mua kính mới. Đeo chiếc kính này tôi không còn thấy chóng mặt buồn nôn nữa, nhưng lúc nào cũng bị chảy nước mắt. Đám ra mắt tôi lúc nào cũng đỏ hoe như khóc ai vậy. Tôi bị cái cảm

giác thương xót rất lạ. Cặp kính này chỉ có đeo để đi đưa đám là hợp.

Một ông bạn thân tỏ vẻ ái ngại cho tôi:

- Thế này thì cậu đến mù mắt! Cậu phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao! Ở đây họ khám cẩn thận. Lại có giáo sư nhãn khoa nữa, chứ không như mấy ông bác sĩ tư!

Bệnh viện nhà nước quả là có khác thật: máy móc nhiều, mà dụng cụ cái gì cũng sáng loáng.

Tôi được một giáo sư khám. Tôi kể cho giáo sư nghe cái bất hạnh của tôi:

- Người thì bảo tôi là cận thị, người thì bảo là viễn thị!

Giáo sư giận lắm:

- Quân ngu! Anh không phải cận thị, cũng không phải viễn thị, mà là loạn thị!

Theo đơn của giáo sư, tôi mua đôi kính khác. Cặp kính này tôi đeo vừa lắm, trông cái gì cũng rõ. Phải mỗi tội bây giờ cái gì như cũng lùì hẩn ra xa. Mấy bức tường trong căn buồng tôi sống hàng chục năm nay dường như bị lùì xa đến hàng ba chục thước. Tôi giờ tay chục bắt tay người quen, nhưng không sao với tới được. Định viết, giấy đã chạy xa khỏi tay đến hai thước. Nhìn vật gì cũng thấy bé tí xíu. Người thì chỉ bằng hạt đậu ván... Nhưng hại nhất là tôi không ăn uống gì được. Vì vừa ngồi vào bàn là đĩa thức ăn đã chạy đi xa hai chục thước rồi. Mùi súp nóng bốc ngay dưới mũi, nhưng cứ cầm thìa chục múc, thì bát súp đã ở cách xa hàng hai mét! Tôi không ăn uống cử động gì được nữa. Một anh bạn phải dắt tay tôi đến một bác sĩ khác tốt nghiệp ở Mỹ về. Khám xét cẩn thận xong ông ta bảo tôi:

- Đưa nào cho anh đơn mua cái kính này đây? Đúng là đồ lang vườn dốt nát! Anh cứ kiện lên phòng công tố cho nó bỏ mẹ!

- Thôi! Cứ để thánh Ala trừng phạt hần! - Tôi nói.

Tôi lại thay kính mới. Bây giờ mắt tôi nhìn cái gì cũng hoá hai. Nhà tôi đang bảy người, bỗng nhiên thành mười bốn. Mỗi người lại có một người giống hệt mình. Thật tôi chưa bao giờ thấy chuyện lạ như vậy. Chả lẽ lại có những người giống nhau đến mức độ như thế hay sao? Vô lý quá! Nhìn xuống chân thì thấy bốn chiếc ủng, nhìn bàn tay thì thấy có mười ngón!

Tôi đến một ông bác sĩ khác. Ông này học ở Đức về.

- Ai bảo anh đeo kính này?
- Làm sao ạ?
- Sai chứ còn sao nữa!

Hoá ra một mắt tôi bị viễn, còn mắt kia thì cận. Vị danh y mới lại ghi cho tôi chiếc kính khác. Bây giờ tôi không phân biệt được sáng tối nữa. Xung quanh tôi tối như hũ nút.

- Đưa dốt nào ghi cho anh chiếc kính này vậy hả? Mắt anh hoàn toàn bình thường, có làm sao đâu?

- Nhưng tôi không thấy gì cả! Tối cứ như bưng ậy!
- Thế là anh bị quáng gà thôi, chứ chẳng có làm sao hết!

Lại uống thuốc, lại tiêm, lại kính mới... Bây giờ các vật ở xa trông lại hoá gần. Chân đáng lẽ leo lên tàu thuỷ, thì lại bước ngay xuống biển... Vì tàu chưa cập bến, nhưng trông cứ như đã ngay sát bờ. Không còn viên bác sĩ nào trong tỉnh là tôi chưa mò đến! Ông này bảo mắt phải tôi cận, mắt trái viễn thì ông khác nói ngược lại. Ông trước kêu bị loạn thị thì ông sau phán là bị đục nhân mắt. Đeo kính của cái ông bảo tôi bị đục nhân mắt, thì cái gì cũng ra màu xanh cả. Có ông còn đoán tôi bị chứng mù màu. Nhìn phía trước nhìn sang bên, nhìn xa nhìn gần, cái gì cũng biến thành hai, màu sắc lẫn hết. Đi trên đường thẳng mà tôi có cảm giác như bước xuống cầu thang, mỗi bậc cách nhau hàng bốn năm chục phân. Tôi cứ phải bước từng bước dài như lạc đà vậy.

Một lần, đang đi trên cầu, thế quái nào tôi bước hụt một cái, ngã lăn quay xuống dưới. Vì cứ tưởng những bậc cầu thấp hơn đến một mét. Cái kính bị văng đi làm tôi không nhìn thấy gì nữa. Cái gì cũng mờ mờ ảo ảo. Người ta đỡ tôi dậy:

- Cái kính của tôi đâu rồi? - Tôi hỏi.

Họ tìm thấy kính đưa cho tôi. Tôi đeo kính vào thì... Thánh Ala oi!... Mọi vật bỗng trở nên sáng sủa rõ ràng quá! Vật nào đúng vật nấy, rõ mồn một! Rõ như chưa bao giờ tôi có thể nhìn rõ vậy. Hay kính của người khác chẳng? Không! Đích thị kính của tôi đây mà! Đúng gọng sừng to màu đen đây! Tôi sướng không sao tả được! Bây giờ thì đừng hòng tôi bước chân đến một anh bác sĩ mắt nào nhé! Tôi đã đọc được cả mấy dòng chữ nhỏ nhất trên báo và nhìn rõ cả tên chiếc tàu thuỷ đậu tít ngoài xa. Tôi đi về nhà, lòng vô cùng sung sướng.

- Kính của anh sao thế kia? - Vợ tôi hỏi.

- Làm sao?

Tôi bỏ kính ra xem. Ngón tay thò qua được cả lỗ gọng! Té ra mắt kính đã bị vỡ rơi mất rồi mà tôi không biết.





## Cơ ác mội

Đài phát thanh Xtămbun đã chấm dứt chương trình phát thanh. Nghĩa là lại hết một ngày cũ bắt đầu một ngày mới. Đêm nay tôi có bao nhiêu việc phải làm: phải viết xong hai truyện ngắn, một bài châm biếm và trả lời thư yêu cầu của một tạp chí. Những thứ này sáng mai là họ lấy. Ngoài ra còn phải đọc 3 tạp chí do nhà bưu điện đưa đến và một cuốn sách mỏng nữa. Nhưng cuối cùng tôi chỉ viết xong có mỗi một truyện ngắn. Vì hôm nay tôi thấy trong người mệt mỏi quá.

Tôi đã sắp sẵn một xếp giấy để viết truyện ngắn thứ 2, nhưng ý tưởng bay đi đâu hết cả. Tôi giở lại cuốn sổ tay, hy vọng có thể tìm ra một ý nào đó trong những mẫu ghi chép cũ, nhưng cũng chẳng ăn thua. Không có ý nào có thể phát triển thành truyện ngắn được.

Tôi bỗng cảm thấy đói. Cái bệnh tôi nó như vậy. Nghĩa là cứ khi nào không viết lách gì được, là y như lại nghĩ đến chuyện ăn uống hay một chuyện linh tinh gì đó. Tôi leo lên gác. Trong nhà im lặng như tờ. Mọi người đã ngủ cả. Tôi mò xuống bếp. Cơm canh đã nguội ngắt. Ai mà đi hâm được?... Cuối cùng tôi kiếm được đĩa cá sặcđin, mấy quả cà chua, một ít mỡ và dăm miếng dưa.

Sau đó tôi lại quay về bàn làm việc, ngồi bóp trán suy nghĩ. “Mình buồn ngủ hay sao thế này?” Tôi nghĩ vậy, rồi dần dần thiếp đi thật. Tôi lại còn nằm mơ nữa. Tôi mơ thấy hình như tôi lạc đến một nước nào xa lạ. Tôi không biết đích xác đó là nước nào. Tôi bước vào một gian phòng rộng mênh mông. Không hiểu các bạn thế nào, chứ tôi thì tôi tin rằng những cái gì thấy trong mơ thì không bao giờ có trong thực tế cả.

Xung quanh chiếc bàn dài kê ở giữa phòng có nhiều người đang ngồi. Tôi đến đây với một trọng trách. Tôi không biết chính xác tôi đang ở đâu và người ta đang làm gì ở đây, nhưng không dám hỏi, vì sợ người ta cười, bảo tôi là anh ngố, không biết cả chỗ mình đang ở là chỗ nào nữa! Vì thế tôi cứ phải xem mọi vật xung quanh mà cố tự phán đoán lấy. Có lẽ tôi đang ở Châu Mỹ, nhưng có thể tôi đang ở Châu Âu cũng nên...

Người ta đang hội đàm. Đại biểu nước tôi chỉ có độc mình tôi. Trông người nào cũng bệ vệ.

- Rất hân hạnh được đón tiếp ngài! - một vị đại biểu nói với tôi.

- Cám ơn các vị! - tôi đáp.

- Ngài sẽ cho chúng tôi được biết tình hình đất nước ngài chứ?

Tôi run quá, nhưng rồi cũng tự động viên: “Có gì mà run! Đây chỉ là mơ thôi mà!” Nhưng mơ thì mơ, chứ nhớ ra...

- Vâng. Tôi sẵn sàng kể cho các vị nghe tất cả những gì tôi biết.

- Nước ngài đang ở tình trạng chậm tiến có phải không? - người ta hỏi.

Tôi bỗng thấy ngọt thở. Lạy thánh Ala! Tôi biết trả lời với họ thế nào bây giờ? Nếu tôi bảo: “Vâng. Tôi ở nước chậm tiến đến!” thì có nghĩa là tôi tự thoá mạ nước tôi trước mặt các quan khách quốc tế. Và theo luật hình, như thế tôi sẽ bị khép vào tội khinh quốc thể. Nhưng nếu bảo: “Không phải. Sao lại chậm tiến? Nước tôi tiến ghê gớm ấy chứ lại!” thì hoá ra tôi nói dối! Nhưng thôi. Thà nói dối còn hơn bị kết tội khinh quốc thể. Nói dối thì chẳng bị tội gì cả.

Tôi bèn hét lên:

- Ai bảo các ngài thế? Đó là điều bịa đặt và xuyên tạc, thưa các vị! Xin các vị chớ quên rằng chúng tôi có rất nhiều kẻ thù. Chúng luôn luôn tìm cách tuyên truyền nói xấu chúng tôi.

Mọi người há hốc mồm kinh ngạc.

- Nghĩa là chúng tôi đã nhận được một thông tin không chính xác?... một người nào đó nói, nhấn mạnh từng chữ.

- Vâng, tất nhiên rồi!

- Chúng tôi hiểu. Các ngài là dân tộc rất tự trọng, nên khi người ta gọi các ngài là “chậm tiến” thì các ngài tức giận. Nếu vậy, chúng tôi sẽ không dùng cái tên ấy nữa, mà sẽ thay bằng mấy chữ “chậm phát triển”. Như vậy chắc ngài thấy ổn chứ?

- Không! như thế cũng không được! Chúng tôi không phải là những người chậm phát triển, mà trái lại, chúng tôi là những người rất, rất chi là phát triển!

Một lần nữa, mọi người lại sửng sốt, quay sang xì xào với nhau.

- Thế hiện nay ở nước ngài còn nhiều thành phố chưa có điện không?

Nếu tôi bảo còn, thì rõ ràng tôi tự bôi nhọ nước tôi. Chà! Quỷ bắt tất cả các người đi!

- Không! ở nước chúng tôi, từ các thành phố lớn cho đến các làng mạc xa xôi hẻo lánh, nơi nào cũng có điện hết!

- Hoan hô!... Hoan hô!... Tuyệt thật!

- Nhưng nghe nói giá điện bên nước ngài đắt lắm thì phải? Bao nhiêu tiền một kilôoát nhỉ?

- Cái gì? Điện ấy à? Điện bên chúng tôi đắt ấy à? Nhưng bên nước tôi điện có mất tiền đâu!... Không mất tí nào cả! Lại còn mất tiền điện nữa có mà chết!

- Tuyệt quá nhỉ!... Trứ danh thật!...

Tôi hả hê lắm: tôi đã khéo giới thiệu nước tôi với quan khách quốc tế. Ước gì báo chí đăng lại những lời phát biểu của tôi để đồng bào tôi thấy được tôi đã biết cách tuyên truyền có lợi cho đất nước như thế nào!

- Người ta đồn rằng tiền nhà bên nước ngài rất cao. Nhà cửa thì khan hiếm... một người dân trung lưu phải mất đến nửa số thu nhập vào tiền nhà. Phải thế không?

Một tiếng nói bên trong thúc giục tôi: “Nói đi! Nói hết sự thật đi!” Tôi bảo nó: “Tôi sợ lắm! Mọi người sẽ phản đối tôi”. Giọng nói vẫn năn nỉ: “Sợ gì! Đây chỉ là mơ thôi mà! Họ có thấy giấc mơ của anh đâu. Họ có biết đâu những điều anh nói! Cứ nói hết sự thật đi.”

Mồ hôi tôi vã ra như tắm. Tôi lấy khăn lau trán, rồi cười lớn:

- Hahaha!... Té ra các vị hình dung nước tôi như vậy đấy! Tôi không thể phát biểu gì thêm về chuyện này. Chỉ cần chúc cho cái bọn độc mồm độc miệng chết quách đi cho rồi! Dân nước tôi không hề biết thế nào là nhà cửa khó khăn cả! Các vị nghe rõ chưa? Cũng như ở tất cả các nước văn minh, chúng tôi được sống trong những ngôi nhà rất đẹp, tiện nghi đầy đủ, mà chỉ mất có mười phần trăm thu nhập thôi!

- Thế còn các công chức?

- Các công chức thì được phân nhà tùy theo số người trong gia đình. Nói chung là họ được ở rất rộng rãi, và tiền nhà phải trả rất ít, đến mức gần như là được cho không.

- Nghe nói bên nước ngài, những người chủ nhà không cho các gia đình có con thuê nhà có phải không?

- Hahaha! Láo toét! Ai nói với các vị thế? Bên chúng tôi người thuê nhà thậm chí không biết mặt mũi chủ nhà là ai cả. Chỉ biết mỗi cái gọi là Hội đồng nhà cửa thuộc Toà thị chính thôi! Khi nào cần

nhà, người ta chỉ việc đến đó mà nó đại khái như: “Tôi cần một căn nhà 5 buồng. Nhà tắm có lát gạch men xanh, chứ màu hồng thì không thích hợp. Vì màu hồng ảnh hưởng đến thần kinh vợ tôi.

-Chà! Nước thế mới gọi là nước chứ! - các đại biểu trầm trồ thán phục - Hoan hô! Hoan hô nước ngài!

Tôi được thể càng ra sức khoe khoang tăng bốc nước tôi.

- Nhưng nghe đâu đời sống bên nước ngài khó khăn lắm thì phải. Những người lương thấp sống rất thiếu thốn. Ngay tầng lớp trung lưu cũng thế?

- Lại còn có chuyện thế nữa kia đấy! Thưa các vị, các vị nhớ cho rằng dân nước tôi mà sống khó khăn thiếu thốn, thì đó chỉ là theo giọng lưỡi của báo chí nước ngoài mà thôi. Đồng bào chúng tôi rất nhân đạo, nên hết sức thông cảm với những người nghèo khổ. Dân nước tôi không hề biết đến những khó khăn về đời sống, và nói chung là họ không biết đến bất cứ khó khăn gì! Cầu thánh Ala cho đồng bào tôi đừng bao giờ biết đến những chuyện đó! Còn tầng lớp trung lưu ở nước tôi sống rất hạnh phúc. Họ có nhờ tôi chuyển đến các vị lời chào đặc biệt. Họ còn dặn tôi khi đến đây phải cải chính các tin đồn nhảm mà các vị nghe phải.

- Thế còn các vấn đề như nạn thất nghiệp, điều kiện lao động vất vả và lương công nhật thấp kém thì sao?

- Trời ơi các vị! - tôi kêu lên - Các vị muốn tin ai? Tôi hay những lời đồn nhảm nhí linh tinh?

- Tất nhiên chúng tôi tin ngài.

- Nếu vậy các vị hãy nghe đây: Trước hết tôi xin nói về công nhân: Công nhân bên nước chúng tôi sống rất sung sướng, các vị có hiểu không? Tôi không biết có nước nào công nhân được hưởng lương cao như công nhân nước tôi không? Tôi chắc là không! Không có nước nào cả! Lương công nhân nước tôi cao đến nỗi họ không biết tiêu gì cho hết. Tôi xin tiết lộ với các vị một điều bí mật: nếu người công nhân của chúng tôi tích lại số tiền thừa của mình, thì chỉ trong một tháng anh ta có thể xây được cả một nhà máy! Nhưng anh ta cần nhà máy làm quái gì? Cái gì anh ta cũng có đủ rồi.

- Chà! Chà!... Thế mới gọi là nước chứ!

Ồi! Giá hăng thông tin quốc gia biết được chuyện tôi ca tụng nước tôi và đưa tin cho tất cả mọi người biết về giấc mơ này của tôi

thì hay biết chừng nào!

- Thế vấn đề giáo dục ở bên ngài ra sao? Người ta bảo 80% dân số nước ngài còn mù chữ có đúng không?

- Bậy! ở nước tôi ai cũng biết đọc biết viết hết! Mà còn biết nhiều đến nỗi người ta chán không muốn đọc muốn viết nữa. Tôi đổ các vị tìm thấy ở nước tôi một người nào mù chữ đấy! Các giáo sư, nhà báo, nhà văn của chúng tôi hoặc là làm nghề viết, hoặc làm nghề đọc. Số người làm được cả hai nghề tuy không nhiều lắm, nhưng văn sĩ và độc giả ở bên tôi cứ gọi là vô thiên lủng! Trường học ở nước tôi nhiều đến nỗi muốn làm đường xá mới thì phải phá bớt trường đi mới có chỗ mà làm. Còn giáo viên thì không đếm xiết được! Đi đâu cũng gặp toàn giáo viên là giáo viên!

- Thế sao bảo các ngài phải xin nước ngoài viện trợ cho các tấm lều bạt để làm lớp học?

- Haha! Đó là chúng tôi nói đùa thế thôi! Vì không muốn để các nước khác biết sự hùng mạnh của chúng tôi, nên chúng tôi phải vờ làm ra vẻ thiếu trường học.

- Tôi thấy hình như không phải thế! - một vị đại biểu đứng phất dậy - Tôi có đọc báo của các ngài. Trong những bài châm biếm của ngài, tôi thấy ngài luôn luôn kêu về nạn thiếu trường sở và thiếu giáo viên.

Tôi cười lớn:

-Hahaha! Thế mà các ngài cũng tin là thật? Tôi viết thế chẳng qua cốt tạo ra cái chuyện trái ngược mà thôi! Vì dân nước tôi rất thích những chuyện ngược đời. Nếu viết rằng mọi chuyện đều tốt đẹp cả thì họ lại không thích. Vì thế muốn tạo ra những chuyện trái ngược, tôi phải viết rằng ở nước tôi thiếu trường học vân vân... Có thế họ mới mua báo. Nhưng đó là cách tuyên truyền trong nước thôi, còn tuyên truyền ra nước ngoài thì lại khác...

- Nghe nói bên nước ngài đường xá mở mang cũng chậm lắm thì phải. Những con đường hiện có thì rất tồi!

Tôi đã ngán ba hoa lắm rồi, nên đứng dậy bảo:

- Thôi đủ rồi, tôi phải đi đây!

- Đi đâu? Ngài không thể đi đâu cả, vì ngài đang nằm mơ kia mà!

Nghĩa là họ cũng biết đây là một giấc mơ!

- Thôi, các ngài buông ra để tôi đi!

- Nhưng ngài định đi đâu?
- Về nước tôi chứ còn đi đâu?

Tôi định tiến ra cửa, nhưng bị mọi người chặn lại, dồn vào góc phòng.

- Buông tôi ra! - tôi hét lên.
- Ngài đang nằm mơ, ngài không thể đi đâu cả.

Các bạn đã từng gặp những cơn ác mộng nên chắc biết: trong cơn mộng mị, lúc sợ quá, bạn định bỏ chạy, nhưng chân bỗng rú lại, muốn thét thật to lên, nhưng tiếng tự nhiên mất hẳn. Lúc này chính tôi cũng đang ở trong tình trạng như thế. Tôi muốn bỏ chạy mà chân không sao cử động nổi.

- Chúng tôi muốn hỏi ngài một câu nữa - một người khác đứng dậy bảo - ở nước các ngài có tự do hay không?

Sợ quá, tự nhiên tôi nói không thành tiếng nữa.

- Hừm... hừm... hừm... - tôi cứ ú a ú ớ. Tiếng nói bị tắt trong họng.

- Ngài nói đi chứ! ở nước ngài có tự do hay không?

Tôi tự khích lệ: “Có quái gì mà sợ! Dù sao đây cũng chỉ là mơ thôi. Ta chẳng sợ ai hết.” Nhưng sao tôi vẫn thấy run quá. Giọng nói bên trong lại thì thầm giục tôi: “Đúng rồi! Đây chỉ là giấc mơ thôi!”

-Nói đi! Nói đi! Có tự do ở nước ngài hay không? - mọi người lại nhao nhao giục tôi.

Cuối cùng tôi cũng lấy lại được tiếng nói. Tôi lắp ba lắp bắp:

- Có!... Có nhiều... Nhiều lắm!....
- Mọi thứ tự do đều có chứ?
- Các ngài muốn hỏi những thứ tự do gì?
- Tự do báo chí chẳng hạn!
- Ồ, cái đó tất nhiên là có rồi! Tự do gì chúng tôi cũng có hết! Chúng tôi có đủ các thứ tự do. Cả tự do báo chí nữa! Muốn bao nhiêu cũng có. Nhưng thôi, các ngài cho tôi đi đi!
- Nghĩa là ở nước ngài có đủ các thứ tự do?
- Tôi đã trả lời rồi mà: Có đủ hết!
- Tốt lắm! Nhưng nghe nói luật báo chí cũ ở nước ngài vẫn còn có hiệu lực. Thế thì đó là cái tự do gì?

Đến phải biến thành hơi nước thì mới thoát khỏi tay họ được! Trong giấc mơ, người ta thường hay bay. Tôi giang hai tay như đôi cánh định bay, nhưng bị cái gì như cục chì giữ chân lại, không sao



rời khỏi mặt đất được. Chắc tại tôi ăn no quá nên nặng bụng, chứ không thì tôi đã bay bổng như chim rồi!

- Thế nào? Có đúng là luật báo chí cũ vẫn còn hiệu lực không? Ngài trả lời đi!

- Ủ, đúng là vẫn còn cái luật ấy đấy! Nhưng việc gì đến các ông nào! Cái luật ấy còn, nhưng chúng tôi không áp dụng... Cũng như chúng tôi vẫn còn giữ những khẩu đại bác mà Phatích đã dùng chiếm lại Xtămbun, nhưng chúng không bắn được nữa. Thế thì sao? Chả lẽ cũng phải phá đi à? Sở dĩ chúng tôi cố ý không thay luật báo chí phản dân chủ cũ, chẳng qua là muốn để nhắc nhở mọi người rằng họ đã từng phải sống một thời kỳ ngột thở như thế đấy! Nhưng bây giờ chúng tôi đã có tự do báo chí và nhiều thứ tự do khác nữa. Tự do ở nước chúng tôi nhiều đến mức người ta không biết dùng chúng làm gì nữa!

- Thế còn tình hình kinh tế? Nghe nói ngân sách của các ngài bị thiếu hụt nhiều phải không? Xin ngài cho biết ý kiến về vấn đề này.

Tôi lại bắt đầu vã mồ hôi. Biết trả lời thế nào bây giờ đây, lạy thánh Ala? Chả lẽ tôi cứ mơ mãi, không bao giờ tỉnh lại hay sao? - tôi kêu lên tuyệt vọng.

- Nếu ngài không nói thật thì không bao giờ ngài tỉnh lại được đâu!

Nhưng nói thật thì tôi lại bị mang tội nói xấu Tổ quốc mất! Ôi, sao mà khó xử thế này hả trời!

- Tình hình kinh tế nước tôi không đến nỗi tồi tệ như các vị tưởng đâu. Ý tôi muốn nói là nó... rất... tốt đẹp, rất rực rỡ. Rực rỡ đến nỗi có thể làm người ta loá mắt!... Còn ngân sách thì lúc nào cũng rất thẳng bằng.

Tôi còn định nói nhiều nữa, nhưng bị mọi người ngắt lời.

- Thôi được rồi! - một vị ngồi dự nói - Chúng tôi mời ngài đến đây cốt để ngài cho biết rõ sự thật, để nếu thấy cần thiết, thì tổ chức quốc tế sẽ giúp đỡ các ngài, chẳng hạn như cấp vốn, hoặc cho ngài vay tiền... Nhưng vì tất cả mọi thứ ở nước ngài đều tốt đẹp cả, nên chúng tôi thấy không cần phải giúp đỡ gì nữa. Thôi xin chúc ngài mọi điều may mắn. Tạm biệt ngài.

Đến lúc này tôi mới chợt tỉnh và hiểu ra rằng hoá ra người ta phái tôi đến đây là để xin viện trợ của nước ngoài.

- Tốt quá! Nhưng sao các ngài không cho tôi biết trước? Nếu biết trước, có phải tôi đã tuyên truyền nước tôi theo cách khác rồi không?

- Thôi xin chào ngài!

Tôi khóc nức lên vì đau xót. Thì các bạn cứ nghĩ xem. Giá tôi dám nói hết sự thật, thì có phải nước tôi đã nhận được trợ giúp của các nước rồi không? Thế nhưng tôi lại sợ nếu nói thật thì sẽ bị kết tội nói xấu quốc gia. Thế là tôi đã bỏ lỡ một dịp may hiếm có!

Tiếng khóc làm tôi bừng tỉnh. Trời vẫn chưa sáng.

Tôi bật đèn lên. Đúng là trong mơ tôi đã khóc thật. Tôi lau những giọt nước mắt, rồi ngồi ghi ngay lại cơn ác mộng này.

Chả lẽ đêm cứ tối mãi và trời không bao giờ sáng được hay sao?



# Chiếc gương kỳ diệu

Tại nhà Đavút Xôiuva, chủ hãng buôn các đồ nhập khẩu, có tổ chức một bữa cơm khách. Trong số những người được mời có giám đốc nhà băng “Labát” cùng người vợ trẻ và cô em vợ to béo; nhà chính khách Khandá látma, một trong những nhân vật “bảo thủ hạng nhất” của chúng ta, cùng đức phu nhân không có con của mình; nhà đại điền chủ kiêm thu tô Mêđêni cùng cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn là nàng Ipéch; nhà buôn Hátgi Ôxman Baiua, một thương gia cỡ lớn của tỉnh Adăng chúng tôi, cùng cô nhân tình là nàng Phurxtưca.

Từ chiếc máy thu thanh, quan khách bỗng nghe thấy một phát thanh viên nói:

“Kính thưa quý vị thính giả! Đến đây chúng tôi xin tạm ngừng chương trình nhạc cổ điển Thổ Nhĩ Kỳ tối nay. Bây giờ mời quý vị nghe buổi phát thanh thường kỳ “Những phát minh mới”. Thuyết trình buổi này là một chuyên gia nổi tiếng, kỹ sư Mécchi Makinétgi”.

Bà vợ trẻ của ngài giám đốc nhà băng “Labát” nhăn mặt:

- Sao tôi ghét giọng cái thằng cha này thế!

Nhà buôn Ôxman năn nỉ:

- Van bà! Xin bà cho phép chúng tôi được nghe cái mục này. Tuần trước anh ta đã nói về cách làm bông bằng giấy dầy!

Trên máy thu thanh, kỹ sư Mécchi Makinétgi bắt đầu câu chuyện:

“Kính thưa quý vị! Trong lúc chúng tôi bắt đầu buổi phát thanh hàng tuần “Những phát minh mới” này, thì tại thành phố “Nguyên tử” bên Mỹ người ta cũng bắt đầu khánh thành một nhà máy nguyên tử mới, hoạt động theo chương trình “Nguyên tử phục vụ con người”. Từ nhà máy này, những tia sáng nguyên tử sẽ được phát đi khắp thế giới. Phát minh mới về năng lượng nguyên tử này sẽ là một sự kiện kỳ diệu làm chấn động toàn nhân loại. Khi tia sáng nguyên tử chiếu vào các tấm gương soi ở bất kỳ nơi nào trên trái đất thì lập tức tất cả những hình ảnh đã được soi vào gương, kể từ lúc nó được chế tạo đến nay, sẽ lần lượt tái hiện trên mặt gương. Chẳng hạn, nếu ở nhà quý vị có một tấm gương mà quý vị đã dùng hai mươi năm nay, thì khi gặp tia sáng nguyên tử này chiếu vào, hình ảnh của

tất cả những người đã soi vào gương từ hai mươi năm nay sẽ nối tiếp nhau xuất hiện lại trên mặt gương. Các cuộc thử nghiệm tới nay đã hoàn tất và cho những kết quả mỹ mãn. Như vậy, nhờ phát minh mới này quý vị có thể được sống lại tuổi thơ, được nhìn lại tuổi thiếu niên hay ôn lại những kỷ niệm thời yêu đương của mình.

“Từ sau chín giờ sáng mai, xin quý vị nhớ ra đứng trước gương!”.

Bà vợ trẻ của viên giám đốc nhà băng “Labát” vỗ tay:

- Trời ơi! Tuyệt quá! Ở nhà tôi có chiếc gương tôi đã soi từ hồi còn bé. Vậy là ngày mai tôi sẽ được xem lại cả một quãng đời thơ ấu của tôi.

Khách khứa rời phòng ăn sang phòng khách, tụm lại thành từng nhóm, bắt đầu bàn tán về cái phát minh mới kỳ diệu.

Khandā látma, nhà chính khách bảo thủ hạng nhất, ghé vào tai nhà thu tô Mêđêni thì thầm:

- Ông bạn ạ! Thế thì cái phát minh mới này quả là kỳ diệu! Nó sẽ giúp ta nhớ lại nhiều sự kiện đã quên. Có một lần ở đồn cảnh sát tôi bị người ta nện cho một trận như tử, ông tha lỗi cho cách nói hơi thô tục của tôi... Lúc chuồn được khỏi đó, tôi lập tức đến ngay phòng giám định y khoa để xin giấy chứng nhận là bị đánh, rồi mang ra tòa kiện. Nhưng các ông ở tòa chẳng thèm xem xét kẻ nào đã đánh tôi, mà rồi không hiểu thế nào họ lại kết luận là tự chính tôi đánh tôi mới tức chứ!

Nhà thu tô bảo:

- Nhưng mà, bác Khandā ạ, chuyện ấy có liên quan gì đến chuyện cái gương này?

- Ấy chết! Liên quan quá đi chứ lại! Vì lúc tôi bị đánh, tôi nhìn thấy trên tường có treo một cái gương. Bây giờ thì mọi việc sẽ được khám phá ra hết.

- Ừ phải, - Mêđêni hưởng ứng, - Còn tôi thì nhờ những chiếc gương thần kỳ này sẽ vớ được ít nhất là bốn, năm vạn bạc.

- Làm thế nào mà vớ được?

- Có gì đâu! Ở nhà tôi có một chiếc tủ gương. Và chuyện tôi một dạo dan díu với con gái lão Kaliavi là cô ả Antguyn thì chắc bác đã biết rồi.

- Chuyện ấy thì ai mà chẳng biết!

- Lão bố nhất định không chịu gả con gái cho tôi, còn cô ả thì cũng quên phắt ngay những tình cảm của mình. Nhưng bây giờ thì

không xong với tôi đâu! Lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi và tôi sẽ trở thành triệu phú cho mà coi!

- Nhưng ông định làm cách nào mới được chứ?

- Tôi và cô ả Anturguyn đã từng ân ái bao nhiêu lần ở nhà tôi, ngay trước cái tủ gương ấy. Sáng mai tất cả những cảnh yêu đương ấy sẽ diễn lại trong gương. Tôi sẽ mang cái gương đó cho lão Kaliavi xem, ông hiểu chưa? Thế là lão ta phải gả con gái cho tôi, bằng không thì phải chuộc lại cái gương ấy.

- Thế nếu lão ta không chịu thì sao?

- Thì càng hay! Tôi sẽ mang cái gương ấy ra cho mọi người xem. Hay không kém gì xem hát ấy chứ! Và tôi sẽ thu được ổi tiền! Hoan hô những cái gương kỳ diệu!

Vợ nhà buôn hàng nhập khẩu to nhỏ với Phurxturca, ả nhân tình của ngài Hátgi Ôxman:

- Tôi vẫn không sao quên chàng được!

- Chị bảo ai? Kaplan ấy à?

- Ừ, Kaplan ấy! Thế mà chàng thật chóng thay lòng đổi dạ! Nhưng thôi, ngày mai tôi sẽ ra đứng trước gương để được sống lại những giây phút êm đềm cùng chàng.

- Tôi cũng phải trả thù lão già nhà tôi mới được! Tôi sẽ đưa gương cho hắn xem, để hắn thấy rằng hồi tôi mới quen hắn, tôi còn trẻ và xinh đẹp như thế nào! Thế mà bây giờ, chắc chị cũng biết đấy, hắn ta đã chán tôi rồi. Tất cả bọn đàn ông đều thế cả!

Khách khứa ai nấy đều sung sướng khi bàn tán về cái phát minh mới.

Cô nàng Phurxturca luôn mồm nói:

- Ước gì chóng đến ngày mai nhỉ!

Cô em vợ béo nục nịch của viên giám đốc nhà băng phụ họa thêm:

- Vâng, ước gì chóng đến ngày mai! Em thấy sốt ruột quá! Trời ơi, những kỷ niệm thời quá khứ của em! Tuổi thanh xuân của em!

Người thì mơ ước được gặp lại trong gương hình bóng người mẹ đã khuất của mình, người thì muốn thấy ngay lại thời thơ ấu.

Bỗng ngoài cửa có tiếng chuông reo, rồi một vị khách mới bước vào. Đó là Sakháp Giêrabétđin, một vị bác sĩ phụ khoa nổi tiếng. Mặt ông ta tái nhợt như mặt người chết.

- Có chuyện gì vậy, bác sĩ? Anh bị ốm hay sao thế? - vị chủ nhà hỏi.

Viên bác sĩ lắp bắp:

- Các vị không nghe nói gì cả à? Các vị không biết tin gì hay sao?

- Tin gì cơ, anh Sakháp? Có tin không hay à?

- Đài phát thanh vừa mới nói xong mà! Ngày mai, nhờ việc phát minh ra tia sáng nguyên tử nên tất cả các tấm gương sẽ hiện lại toàn bộ những hình ảnh từ trước đến nay! Thế mà các vị không hay biết gì cả hay sao?

Mọi người bật cười ngạc nhiên:

- Thế thì tuyệt quá chứ sao, hử bác sĩ?

Bác sĩ Sakháp kêu lên một cách chán ngán:

- Trời ơi! Té ra các vị mất trí cả rồi!

Đoạn ông kéo đám nam giới ra một phía.

- Cái phát minh mới này đúng là giết tôi! Trong phòng mổ của tôi, trước bàn mổ, chắc các vị cũng biết đấy, có một tấm gương lớn.

- Thế thì sao?

- Thế thì chết tôi chứ còn sao nữa! Các vị còn chưa hiểu hay sao? Tất cả những vụ phá thai, nạo thai và còn nhiều chuyện khác nữa chỉ sáng mai thôi là vỡ lở hết cả...

Đám các ông cũng lo lắng nhìn nhau:

- Ủa nhỉ, bỏ mẹ thật!

- Thế mà mình không nghĩ ra!

- Nếu thế thì ề mặt quá nhỉ!

- Thậm chí phải nói đó là tội ác mà bọn mình đã... ấy chết, xin lỗi, nghĩa là tôi không có ý nói thế...

Nghe thấy các ông xì xào to nhỏ lo lắng, đám các bà cũng đâm nhốn nháo. Bà vợ ông Đavút Xôiuva rên rỉ:

- Hạnh phúc gia đình tôi, cuộc sống êm ấm hai chục năm nay của vợ chồng tôi thế là hết! Ngày mai chồng tôi sẽ biết hết mọi chuyện. đầu tiên là chuyện với một tài xế của ông ấy, rồi sau đó là với một tài xế khác... Tất cả sẽ diễn ra trước gương...

Cô nàng Phuxtura than thở:

- Thì ai mà ngờ được có ngày những cái gương kia làm vỡ lở mọi chuyện...



- Còn tôi thì sáng nào cũng lục túi lấy cắp tiền trong ví của ông ấy... Sáng nào cũng thế... Lúc ông ấy còn đang ngủ... đến bây giờ ông ấy vẫn chưa hay biết gì. Nhưng ngày mai thì thôi... ông ấy sẽ biết hết.

Ngài Hátgi Ôxman cứ lăm bằm một mình:

- Lẽ ra mình không nên dan díu với con hầu gái ấy. Mẹ kiếp! đúng là ma dẫn lối, quỷ đưa đường! ...

Những tiếng kêu “Trời!” vang lên mỗi lúc một to. Sau đó không khí trong phòng lại im lìm như chết.

Bỗng giọng nói ồm ồm của bác sĩ Sakháp vang lên phá tan bầu không khí im lặng nặng nề:

- Thưa các vị, chẳng lẽ các vị chưa tin rằng cái phát minh mới này, cái thứ gương kỳ diệu này sẽ làm tan vỡ hạnh phúc của chúng ta hay sao?

- Không, không... đúng là những cái gương này sẽ giết chết tất cả chúng ta!

Viên bác sĩ nói tiếp, dần từng tiếng:

- Thế là rõ rồi! Những chiếc gương bị tia sáng nguyên tử chiếu vào sẽ phá vỡ hết trật tự xã hội.

Khắp phòng lại nhao nhao cả lên.

- Đúng thế! Nhưng chúng ta biết làm gì được?!

- Đối phó cách nào bây giờ?

- Có cách nào để cứu vãn được không nhỉ?

Ông bác sĩ tuyên bố:

- Chỉ có một cách thôi, là phải đập vỡ tất cả các tấm gương đi!

Ngài Mêđêni đề thêm:

- Thế chưa chắc. Phải nghiền vụn chúng ra mới được!

Cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn, có giọng nói thỏ thẻ, cũng lên tiếng:

- Phải cho vào cối mà giã thành bột ấy!

Rồi khách khứa giải tán ai về nhà nấy.

Suốt đêm hôm đó trong thành phố đâu đâu cũng vang lên tiếng gương vỡ. Người ta thi nhau bỏ gương vào cối mà giã.

Sáng ra những người phu hốt rác sừng sốt trước một cảnh tượng chưa từng thấy: khắp nơi chỗ nào cũng ngổn ngang những đồng gương vỡ, phố xá thì tràn ngập bụi kính.

Đúng chín giờ sáng, giọng người phát thanh viên vang lên trong tiếng nhạc:

“ Xin quý vị lưu ý: Loại gương soi tốt nhất thế giới là gương mang nhãn hiệu “Kỳ diệu”. Dùng gương này quý vị có thể nhìn thấy hình ảnh của mình chỉ những lúc nào quý vị soi vào nó mà thôi! Xin quý vị nhớ cho nhãn hiệu của nó là: “Kỳ diệu”... Gương “Kỳ diệu”...

Trong vòng có một ngày chủ hãng gương “Kỳ diệu” đã trở thành tỷ phú.



# Cả một ổ

Tại bến tàu ở Kađkây một người phụ nữ trẻ tuổi đang kêu la:

- Ôi giờ đất ơi! Cái ví của tôi, cái ví của tôi...! Bắt lấy nó!

Đám đông nhốn nháo lên. Thằng ma cà bông đi chân đất chạy trên cầu tàu, nhảy từng 3 bậc một. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp van nài những người đứng bên cạnh:

- Đuổi nó hộ tôi với! Tóm lấy nó!

Thằng ăn cắp đã chuồn mất. Năm phút trôi qua. Bỗng một viên cảnh binh trẻ tuổi hiện ra. Tay viên cảnh binh đặt trên vai thằng ăn cắp đã xoáy chiếc ví.

- Ví của ai đây?

Chiếc ví màu đen, to, bóng loáng. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp vui sướng vùng ra khỏi đám đông chạy bổ đến bên người cảnh binh.

- Của tôi! Chà, đội ơn ông quá!

Thằng ăn cắp đi đất, cởi trần, trên người không có chỗ nào mà túm được cả. Viên cảnh binh luồn tay vào nắm lấy mớ tóc dài giữ cho hắn khỏi chạy mất. Thân hình trần truồng của thằng ăn cắp lộ ra từ những chỗ thùng ở chiếc quần lính cũ giờ đã biến thành mớ giẻ rách.

Viên cảnh binh trẻ tuổi bảo người phụ nữ:

- Mời bà theo tôi về bắt.

- Để làm gì? Ví này là của tôi mà! Ai cũng trông thấy thằng cha này giật ví ở tay tôi.

- Phải ghi lời khai của bà để trình toà.

Họ đi về bắt, viên cảnh binh và thằng kẻ cắp đi trước, người đàn bà theo sau. Nghe người phụ nữ khai xong, viên cảnh sát trưởng kinh tởm nhìn thằng ăn cắp người nồng nặc mùi súc vật chết:

- Thằng kia, mày không biết xấu hổ à? Khoẻ như con lừa ấy! Giá đi làm ăn gì có phải hơn không!...

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng đầu lên:

- Thế còn những kẻ khác làm nghề gì? - nó nói.

- Câm ngay!

Viên cảnh sát trưởng hỏi người phụ nữ trẻ:

- Hanum Ephendi, trong ví của bà có những gì?
- Tiền, sáp môi, chiếc gương, hộp phấn...
- Có bao nhiêu tiền?

Người phụ nữ nín lặng. Viên cảnh sát trưởng thò tay định cầm chiếc ví nằm trên bàn, nhưng người phụ nữ ngăn lại:

- Xin ông đừng mở ra! Trong ví tôi có... thôi, ông để tôi mở lấy.

Song viên cảnh sát trưởng đã cầm lấy chiếc ví và dốc ra mọi thứ bên trong: hộp sáp môi, chiếc gương, hộp phấn, ít tiền lẻ và... 200 đồng đôla.

- Bà lấy tiền đôla này ở đâu ra? - viên cảnh sát trưởng hỏi.

- Tôi không thừa kiện gì người này cả - người phụ nữ chỉ tay vào tên ăn cắp nói vội - Tôi chỉ yêu cầu cho tôi xin lại chiếc ví, tôi về!

- Tôi đang hỏi về số đôla này.

- Lạy Trời, mà thôi, tôi cũng chẳng cần chiếc ví nữa. Cứ để lại chỗ các ông cũng được. Tôi đi về đây.

- Bà không về được! Bà lấy đôla ở đâu ra?

Người phụ nữ cúi mặt xuống:

- Madam Eleni mới đưa cho tôi sáng nay.

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên ngó viên cảnh sát trưởng và cười khẩy.

- Thế Madam Eleni này ở đâu?

Người phụ nữ thì thầm tiết lộ địa chỉ.

Thế là cảnh sát trưởng, cảnh binh, thằng kẻ cắp và người phụ nữ lên xe hơi của sở cảnh sát đi đến nhà madam Eleni. Ngay trong gian phòng đầu tiên họ chạm trán phải một cặp đang ở trong tư thế không lấy gì làm tao nhã cho lắm. Trong khắp sáu căn buồng, viên cảnh sát trưởng bước chân vào bất kỳ chỗ nào cũng đều thấy những cặp như vậy cả.

Cảnh sát trưởng xông tới madam Eleni:

- A, chính mụ là chủ nhà chứa. Chúng ta đã hoài công tìm kiếm mụ Eleni suốt sáu tháng nay đây. Mụ lấy đâu ra số tiền đôla này?

- Có một khách chơi là Rida trả cho tôi.

Những người đàn ông vừa bị bắt gập trong cảnh bậy bạ ấy được thả ra, vì họ là đàn ông. Còn đàn bà thì vì không phải là đàn ông nên bị đưa đến nhà thương ở Ahurcapur để khám bệnh. Sau đó viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ xinh đẹp và

madam Eleni lại đi xe hơi của sở cảnh sát đến nhà Rida. Tại nhà Rida, trên tầng thứ 7, đang tiến hành xây dựng.

- Các người làm gì ở đây?

- Có gì đâu!

- Có gì đâu à?! Thế công nhân với những người coi việc này là cái gì? Nghĩa là các người đã xây nhà phạm pháp!

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và lại cười khẩy. Sau khi đã lập biên bản về việc xây dựng bất hợp pháp, cảnh sát trưởng hỏi Rida:

- Anh lấy sổ đôla này ở đâu?

- Ali đưa cho tôi.

Cảnh sát trưởng gọi dây nói đến cục an ninh xin một xe vận tải kín mít. Tất cả số hành khách cũ và Rida lên xe. Họ đến nhà Ali.

Cảnh sát trưởng hỏi Ali:

- Ông có đưa sổ tiền đôla này cho Rida không?

- Có!

- Sao ông lại đưa cho hắn?

- Ông ta bán sắt làm nhà cho tôi.

Cảnh sát trưởng quay lại Rida:

- Sắt làm nhà? Thế anh có giấy phép không? Không à? Thế đấy!... Nghĩa là anh lại còn đầu cơ cả sắt nữa!

Sau đó ông ta lại hỏi Ali:

- Anh lấy tiền đôla này ở đâu?...

- Tôi được bạc đêm qua ở nhà Huxây.

Thằng ăn cắp vẫn luôn luôn cúi đầu xuống lại ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Người cảnh binh, viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ khả ái, Rida và Ali ngồi lên xe vận tải đến nhà Huxây.

Trên những bàn trải dạ xanh có 10000 đồng, những quân xúc sắc và cỗ bài. Sau khi những con bạc đã được đưa đến công tố viên, cảnh sát trưởng hỏi Huxây:

- Anh lấy đâu ra tiền đôla này?

- Chiếc tàu Ghêmisgơsêk sang Mỹ mới quay về. Nuri đưa cho tôi. Anh ta làm thợ máy ở đấy.

Các hành khách cũ và Huxây lên xe vận tải đi đến nhà người thợ máy Nuri. Trong nhà tay thợ máy Nuri này còn tìm thấy 10 cân thuốc phiện trắng nguyên chất. Nuri thú nhận là đã nhận tiền đôla

của Ixan. Ixan tức thì bị bắt quả tang đang phạm tội ở toà biệt thự trên đồi Bôcpho. Ở đây hắn sản xuất thuốc phiện trắng.

- Anh lấy tiền đôla của ai?

- Của Rêsan.

- Rêsan là ai?

- Hắn buôn lậu quần áo lót phụ nữ bằng nylông từ Bâyrút đưa về.

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Tất cả lại lên xe vận tải, bây giờ thì đến nhà Rêsan.

Rêsan nói đã cầm đôla của mụ Nêvin buôn quần áo lót nylông và áo tắm chun.

Song mụ này không có nhà. Mụ vẫn ở Pari hay La Mã như thường lệ.

Viên cảnh binh nói:

- Lạy Chúa, cũng may mà không có mụ ta ở nhà; trong xe cũng không còn chỗ nào trống nữa rồi.

Thằng kẻ cắp ngẩng đầu lên nhìn cảnh sát trưởng và cười khẩy.

Viên cảnh sát trưởng quát:

- Này, thằng bợm kia! Không việc gì mày cứ phải cười khẩy mãi thế! Rõ ràng là trong bọn này thì mày vẫn còn lạ kẻ nhẹ tội nhất!

Thằng bợm bị xử tội ăn cắp và ngồi tù 3 tháng.

Bây giờ nó làm ăn lương thiện rồi. Và thấy bóng chiếc ví đầm đâu là nó tránh cho xa như tránh bệnh hủi vậy.





**Có nên làm bác sĩ không con?**

Chúng ta thiếu thầy thuốc là thế, nhưng một số người vẫn phải chạy sang Âu, sang Mỹ kiếm ăn! Thì ra có những nhà thông thái nửa mùa của chúng ta muốn rằng các bác sĩ trẻ học ở nước ngoài trở về trước hết phải qua một kỳ sát hạch rồi mới được hành nghề.

- Anh về nước làm gì? - một bác sĩ già, giàu kinh nghiệm, làm giám khảo hỏi.

- Để làm việc, để chữa bệnh ạ.

- Hừm, tất nhiên... Ngoài ra anh còn biết làm gì nữa?

- Thế là thế nào ạ?

- Thế là thế, chứ còn thế nào nữa? Thí dụ, biết sáng tác nhạc, làm thơ, đóng phim, buôn bán... Hay cũng có thể anh có khả năng làm nghị viện, làm bộ trưởng, làm chính khách... Tất nhiên anh sẽ phải làm một việc gì như thế chứ.

- Dạ, không. Cháu chỉ chữa bệnh thôi ạ. Cháu con nhà nghèo, làm cho nhà nước lương không đủ ăn, nên cháu sẽ làm tư...

- Hà... hà... hà... Không có ham chánh, phó giáo sư mà đòi làm tư? Thế lấy ai dẫn khách cho anh lúc đó?

- Tức là dẫn bệnh nhân ấy ạ?

- Phải, khách ấy mà...

- Chắc là bệnh nhân tự đến lấy...

- Làm sao bệnh nhân tự đến được?

- Nếu bệnh nặng thì có xe chở đến...

- Được rồi, vậy cái người chở bệnh nhân ấy tên là gì?

- Làm sao cháu biết được tên anh ta, anh ta đã chở cho cháu bao giờ đâu.

- Tôi không hỏi tên riêng mà hỏi cái loại người chở khách bệnh nhân ấy gọi là gì?

-? ...

- Loại đó gọi là lái, như là lái buôn ấy... Đằng này là lái y học. Như anh chẳng hạn, anh cũng không bao giờ gửi bệnh nhân phòng khám công đến bác sĩ tư, phải không nào? Nếu không ai chỉ thì sao bệnh nhân đến chỗ anh được? Một điều như thế mà ở nước ngoài

người ta cũng không dạy anh hay sao? Thôi được, bây giờ anh nói đi, thế nào là hữu ái nghề nghiệp?

- Là tương trợ lẫn nhau, phải không ạ?

- Thế là anh không biết rồi, để tôi giảng cho mà nghe. Giả dụ bây giờ có người đến kêu với anh là bị bệnh trĩ. Anh khám xong rồi gửi đến cho một người chuyên về phụ khoa...

- Người ta bị trĩ sao lại gửi đi phụ khoa?

- Bạn anh ăn tiền rồi lại gửi cho một người bạn khác chữa rằng...

- Nhưng ...

- Tay nha sĩ ấy lại gửi đi da liễu, da liễu lại gửi đi chiếu điện, chiếu điện lại gửi đi nhãn khoa. Cuối cùng hắn ta bị gửi đi thần kinh. Đến lúc ấy thì thần kinh của hắn cũng suy sụp thật... Nếu hắn còn đủ cơm ăn nước uống thì rồi tự hắn sẽ khỏi bệnh, nhược bằng không thì hắn sẽ chết và bệnh cũng hết. Chết rồi hắn lại còn phải rơi vào tay thầy thuốc một lần nữa, đó là tay giải phẫu lâm sàng. Thôi, bây giờ anh nói đi, anh phải làm gì để được nổi tiếng?

- Cháu sẽ cố gắng điều trị giỏi và sống có lương tâm...

- Hức!... Nghe đây! Anh phải lăng xê lên báo một câu quảng cáo: “Người nghèo khám không lấy tiền. Hàng ngày khám sau bữa cơm trưa.” Khi khách đến hơi đông anh rút xuống chỉ khám thứ hai, thứ năm... Sau đó mỗi tuần một lần, sau đó mỗi tháng một lần... Khi khách đã kéo đàn kéo lũ mà đến thì anh thôi không khám xông nữa. Từ đó về sau anh cứ tăng dần tiền khám. Người ta sẽ nghĩ rằng chắc anh phải có những bí quyết gì ghê gớm lắm thì mới lấy đắt như vậy. Thế là tất cả bệnh nhân đổ xô đến... Sau đó anh lại phải cho đăng báo những lời bệnh nhân gửi đến tri ân... Thôi, còn trường hợp này, nếu một bệnh nhân đến mà anh không tìm thấy bệnh gì thì anh xử lý như thế nào?

- Cháu sẽ bảo rằng anh ta khỏe...

- Chắc... chắc...! Thế mà cũng đòi làm bác sĩ! Chẳng lẽ trên đời lại có người hoàn toàn khỏe mạnh? Mà nếu như quả thật hắn ta không có bệnh gì thì anh cũng phải cho hắn một cái đơn chữ rất ngoáy đến nỗi hắn không tài nào đọc được rồi bảo hắn ra hiệu thuốc... Dù anh có viết trời đất gì đi nữa thì thằng chủ hiệu rất tâm lý kia sẽ tìm ra ngay vô khối bệnh tật cho khách... Hừ, anh càng viết mờ mịt bao nhiêu thì tờ hoá đơn lại càng rành mạch bấy nhiêu...

Ngoài ra anh lại phải thường xuyên viết báo về nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn “Bàn về chế độ thuê nhà”, “Công tác bảo vệ rừng”, “Đạo đức người lái xe”, “Vì sao người ta mất trí”... như thế là để tên tuổi anh thường xuyên xuất hiện trên mặt báo và mọi người sẽ nói rằng: anh ta hiểu biết ghê thật! Phải khéo léo làm sao sau này lên được chức thị trưởng, tỉnh trưởng, nghị sĩ hoặc thậm chí bộ trưởng... Đó, ta nhìn thấy rất rõ rằng anh không thể làm nổi bác sĩ đâu... Tốt nhất là anh nên quay lại chỗ anh mới học bên Đức, bên Mỹ gì đó!

- Cháu xin cảm ơn, chúc bác khỏe!
- Anh cũng khỏe nhé, đừng có ốm đấy!



# Chuyện vợ chồng!

Lẽ ra tôi phải viết xong và nộp bản thảo từ tháng trước, nhưng tôi không hoàn thành hợp đồng.

- Viết đi anh! Nào có ai quấy rầy anh đâu?

- Đâu có, em yêu của anh. Đáng ra anh đã phải đánh dấu chấm hết cuốn sách, thế mà không xong... Chẳng hiểu sao anh lại không tập trung tư tưởng được em ạ... Đầu óc cứ để đi đâu...

- Làm sao đầu óc anh lại để đi đâu?

- Chính anh cũng không biết nữa... Hôm nay anh sẽ ngồi nghiêm chỉnh. Trời mát mẻ và đầu óc anh cũng đang thư thái... May ra thì xong được cái đề cương...

- Thế thì anh ngồi viết đi... Có khi em quấy rầy anh cũng nên.

- Có gì đâu, em yêu dấu!

- Thế anh viết đi... Anh đại lãn thật!

- Hả? ! Lạ trời hôm nay tôi không bị chuyện gì quấy quả!

- Ủa! Anh nói thế nghĩa là thế nào?

- Chẳng thế nào cả... Anh không có ý gì đặc biệt... Anh chỉ cầu trời cho anh hôm nay làm được nhiều việc...

- Thế nhờ đột nhiên hôm nay em chết thì sao?

- Sao em lại sang chuyện ấy?

- Thì sao! ... Em chết thật đấy...

- Nói thế làm gì, vợ yêu của anh?

- Anh ơi, ngộ như em chết... anh có lấy vợ khác không?

- Em yêu dấu! Đừng nói với anh những điều như thế...

- Nhưng , anh thấy đấy, anh có trả lời được đâu. Mà từ lâu em đã biết tổng bụng dạ anh, biết anh nghĩ gì về em rồi.

- Em gái nhõng nhẽo của anh, tính nết em kỳ thật đấy.

- Mọi sự chỉ vì anh...

- Thì anh có làm gì em đâu, hả người ngọc? Anh chẳng bao giờ muốn em buồn cả!

- Thế thì anh trả lời em đi: sau khi em chết anh có đi lấy vợ khác không nào?

- Lạ Thánh Ala!



- Ái chà, thấy chưa! Em biết rồi mà... Anh vừa mới tự thú đấy nhé! ...

- Tự thú? ! Tự thú cái gì kia chứ?

- Anh chả vừa nói cái câu “Lạy Thánh Ala” là gì?

- Thì anh nói đấy... Nhưng làm sao nào?

- Em chết rồi tất nhiên anh không lấy ai được nữa... Bọn đàn bà nó ghê tởm anh, anh chả cảm ghét cuộc sống gia đình là gì... Tưởng em không biết đấy hả! Em chết rồi dù anh có sống đến nghìn tuổi anh cũng không lấy được vợ... Nhưng chẳng lẽ anh ghê tởm cuộc sống gia đình lại là tại em à?

- Nàng tiên của anh, tại sao em cứ kiếm chuyện thế nhỉ? Ngay cả trong ý nghĩ, anh cũng chẳng bao giờ có những chuyện ấy... Em lau nước mắt đi, bình tâm mà nghe anh đây... Em chẳng thương em tí nào mà cứ làm mình làm mẩy vô ích... Em quả là không hiểu những lời anh nói...

- à à à! Nghĩa là anh không định nói những điều như thế chứ gì?

- Phải ạ!

- Nghĩa là nếu em chết anh sẽ tục huyền chứ gì?

- Trời ơi là trời! Tôi biết nói thế nào đây...? Có thể...

- Anh cứ nói toạc ra xem nào...

- Bây giờ anh không thể đoán chắc điều gì... Nhưng có thể anh sẽ lấy vợ cũng nên!

- Tất nhiên là lấy vợ rồi... Làm như em không biết bụng dạ anh ấy!

- Trời đất ơi! Thánh Ala ơi! Cầu trời cho tôi được bình tĩnh! Em làm anh rối cả ruột, em yêu ạ, chính anh cũng không biết anh nói gì nữa...

- Lấy vợ, đằng nào rồi anh cũng lấy vợ...

- Anh nói thế để làm vui lòng em đấy thôi...

- Làm vui lòng em? ! Đầu tiên anh bảo không lấy, rồi sau lại bảo có lấy. như thế mà bảo làm vui lòng em!

- Thánh Ala ơi! Con phải làm thế nào đây...? Xin Thánh rủ lòng ân ưu! Thôi nín đi em... Lúc anh bảo anh không lấy vợ thì em cáu. Đến lúc anh bảo anh có lấy vợ em cũng lại cáu. Thế em lệnh cho anh nói gì có phải hơn không?

- Thôi, em đã đoán ra từ lâu là anh chán em rồi!

- Thiên thần của anh, tại sao em lại quyết đoán rằng anh đã chán em?

- Thì anh bảo rằng anh không biết sau này có lấy vợ hay không chứ gì?

- Vâng, thì tôi có no... ó... ó... í!

- Thế là thế nào? Tức là anh bảo em rằng: thôi cô có chết thì chết mau lên, để cho tôi còn liệu! Thế mà anh lại còn chối phắt đi được!

- Thôi thôi... tôi im. Tôi không nói một lời nào nữa. Tôi xin rút lui mọi ý kiến. Tôi chỉ xin cô đừng khóc nữa, tôi van cô. Chúng ta ngồi im nhé! Thôi, nín đi, em yêu của anh!

Ôi! Tôi khó thở quá, tôi ngất đây... Tôi chết đây!



**Chát xình chát chát bùm**

Tôi đã hiểu được thấu đáo điều này: con người cần phải làm mọi việc cho đúng lúc, phù hợp với lứa tuổi của mình. Nếu không sẽ thành trò cười cho thiên hạ. Người ta nói vậy mà đúng: ai đến 54 tuổi đầu còn chơi bời phá phách thì kẻ ấy sẽ không còn được yên ổn ở trên cõi đời này. Nếu anh ta nhất định muốn chơi bời thì hãy chơi bời vào cái tuổi 20, không thì 30 đi. Chứ tôi đây - cầu trời phù hộ cho bạn khỏi phải thấy cảnh ấy - lại chơi bời vào lúc 58 tuổi đầu. Và nếu như ngày hôm nay tôi đang phải ngồi trong nhà thương điên thì ngoài bản thân mình ra, tôi không còn biết buộc tội cho ai được nữa. Tôi đã bị trừng phạt thích đáng về tội chơi bời không đúng thời đúng tuổi.

Cầu xin đấng Ala giữ gìn cho bầy con của Ngài khỏi làm đường lạc lối! Tôi có thằng con trai học năm cuối cùng ở trường Đại học Bách khoa và một đứa con gái, cháu nó lại xinh đẹp nên chúng tôi phải vất vả lắm mới buộc nó học hết được bậc trung học, nó đi lấy chồng rồi. Tôi đã có hai đứa cháu ngoại...

...Thôi, để tôi kể cho các bạn nghe từ đầu - tôi đã phát rồ và phải vào nhà thương điên như thế nào. Bạn thấy đấy, tôi có nói nhầm đâu, tôi đang nghị luận một cách bình thường đấy chứ. Tôi có thể đặt câu không kém gì Exat Mamut. Tôi nói còn chí lý và logic hơn cả nhiều nghị sĩ nữa kia. Nhưng dù sao thì tôi cũng đang ở trong nhà thương điên. Nguyên nhân mọi chuyện chỉ là tại chất xình chất chất bùm...

Vâng! Kẻ tôi tố trung thành của các bạn đây vốn là luật sư. Bạn còn nhớ xưa kia ta từng có một trường luật đấy chứ? Tôi tốt nghiệp chính cái trường ấy đấy. Mà còn được xếp vào loại “ưu” nữa kia, giờ thì gọi là “giỏi” ấy mà! Quả tình tôi là một luật sư, song không ở trong số những kẻ đi cãi cho bọn “chó sói” khét tiếng mổ thịt cả mẹ, cả chị, cả vợ, cả con gái và hàng chục mạng người thân thích khác. Những chuyện ly dị, cãi cọ trong gia đình và mọi thủ đoạn buôn bán rắc rối tôi cũng chẳng nhận cãi làm gì. Đã mấy năm nay rồi, tôi chỉ là luật sư ăn lương nhà nước tại một sở nọ, nghĩa là làm cố vấn tư pháp.

Tất cả bạn đồng học của tôi đều đã trở thành những ông hoàng. Lần nào đến văn phòng của họ tôi cũng không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Không, lạ gì, tôi không ghen tị với ai cả, nhưng mỗi khi trông thấy các cô đánh máy trẻ măng của họ, tôi không tài nào nhin liếm môi được. như tôi đã nói đấy, tôi đã bỏ lỡ mất thời cơ, không làm đúng lúc cái công việc đáng lẽ phải làm và bây giờ thì đứng nhìn người khác mà...

Cuối cùng, tôi không chịu được nữa. Tôi bèn gửi đăng báo: “Văn phòng luật sư cần mượn một nữ thư ký trả lương hậu.” Tôi có nghe nói trên thế giới này đàn bà nhiều hơn đàn ông, nhưng nhiều hơn bao nhiêu thì tôi chịu không hình dung nổi. Ai đến xin làm nữ thư ký cũng ngấm nghĩa tôi như người đi tậu nhà vậy. Họ đưa ra hàng tràng câu hỏi, tựa hồ không phải tôi muốn mượn họ, mà họ định mượn tôi ấy. Và sau mỗi cuộc lục vấn như vậy họ bỏ đi, buông thõng một câu:

- Để tôi nghĩ xem và trả lời sau.

Tôi không nhớ là trong đời tôi đã có bao giờ phải tốn nhiều nước bọt đến thế hay không. Đồng thời tôi cũng thấy khiếp sợ... Ngày thứ 3 sau khi đăng báo, có một cô đến văn phòng tôi. Không phải một cô gái thường đâu mà là một hồ ly tinh hiện hình thì đúng hơn! Bạn đừng nóng ruột, tôi sẽ tả kỹ cô nàng và bạn sẽ phải tin tôi thôi. Trên vai, cô ta đeo một cái sắc như loại các sĩ quan vẫn mang khi diễn tập, chỉ khác cái là to gấp đôi. Chiếc váy cô ta mặc là thứ váy mà ta không thể nào hiểu nổi đâu là trên, đâu là dưới nữa. Và dưới chiếc váy “giật gân” ấy là hai bắp chân nõn nà tựa hồ hai quả ô liu khêu gọi: “Hãy ăn tươi nuốt sống chúng tôi đi!” Đôi chân để trần đi giày cao gót, mớ tóc lộng lẫy chấm đến vai...

“Ôi, trời đất, nhân danh Đấng Sáng Thế, xin hãy cho tôi có đủ sức!” - tôi thoáng nghĩ thầm. Và khi cô ta đứng đưa cặp đùi tiến lại bàn tôi thì suýt nữa tôi đã ngã gục xuống để trở thành một vật hy sinh của tình ái.

- Ông cần nữ thư ký? - cô ta hỏi.

Tôi không còn đủ hơi sức để trả lời, tôi cũng không nói ra nổi được lấy một tiếng nào cả. Tôi chỉ nhớ là ngực tôi phập phồng như bể lò rèn. Cô nàng ngồi xuống trước mặt tôi.

-Em tên là Bixen ạ - cô ta bắt đầu - 21 tuổi, cao một thước 62, nặng 57 cân. Nổi ham thích duy nhất của em là khiêu vũ. Em rất mê

nhảy. Mục đích đời em là trở thành tài tử điện ảnh. Trong các loại hoa, em thích nhất hoa mộc lan, nước hoa thì loại “ôrigan”. Mỗi tình cuối cùng của em là một thủy thủ Mỹ.

Vừa kể cho tôi nghe đoạn tiểu sử ngắn ngủi ấy, cô ta vừa ra sức nhai kẹo cao su.

Thấy tôi cứ lặng thinh, cô ta hỏi:

- Thế nào, có được không ạ?

Tôi hé mắt nhìn: chiếc váy mặc hơi hênh quá! Lấy hết nghị lực, tôi cố sức thốt lên:

-Đ.... .. ợc lă... ắ... m!

-Em xin 300 đồng một tháng ạ.

Từng ấy thì gần bằng tất cả số lương lậu gia của tôi rồi còn gì, nhưng không sao. Đối với cô nàng thế này thì cũng không tiếc.

Thế là chúng ta đã làm quen với Chát xinh chát chát bùm rồi đấy. Cô ta chính tên là Bixen, nhưng tôi gọi cô là Chát xinh chát chát bùm. Vì sao? Vì ngay hôm đầu, ngay từ cái giờ phút đầu tiên ấy, cô ta đã luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

Chát sinh chát chát bùm!... Chát xinh chát chát bùm!

Đồng thời cứ giật giật người lên một cách lạ lùng và khẽ nhún nhảy...

Công việc tôi đang làm đương nhiên là bị xếp xó rồi. Chúng tôi cùng ăn bữa trưa và bữa chiều với nhau. Đến thứ 6 cô ta hỏi:

- Chủ nhật này ta đi đâu ạ?

- Em thích đi đâu thì chúng ta đi đấy - tôi đáp.

- Ta ra ngoại thành chơi nhé.

Thế là chúng tôi đi ra ngoại ô thành phố, đến các hòn đảo, các khu vườn. Mọi sự đều hay: nhưng những cuộc đi ấy chẳng mang lại được cái gì béo bở cho tôi cả. Tôi sợ đụng phải cô ta. Giá cô ta vô tình bỗng chạm phải tôi thì tôi giật thót người lên như bị điện giật vậy.

Ngoài ra, lần nào cô ta cũng kiếm một chàng trai trẻ nào đó và họ bắt đầu ưỡn ẹo chát xinh chát chát bùm, chát xinh chát chát bùm. Họ nhảy đến hàng giờ đồng hồ! Làm như thể tôi may mắn cho cô ta, cho ăn cho uống, dẫn đi chơi lại kèm thêm việc bỏ vào túi cho cô ta 300 đồng, để cô ta vui chơi với kẻ khác... Có lần một thằng mất dạy nào đó trông thấy hai chúng tôi trong hiệu ăn đã hỏi:

-Đấy là con gái ông? Ôi chà chà, tuyệt quá!

Tôi bèn cạo râu mỗi ngày hai lượt. Sớm hồ hởi, quần là thẳng nếp, mỗi ngày một bộ com lê mới, bông hoa gài ngực áo... Vợ tôi thường hỏi:

- Mình làm sao thế?

- Làm thế nào được, thời buổi bây giờ phải thế - tôi đáp quanh co.

Tôi điên người vì cô nàng của tôi lại cứ nhún nhảy với bất kể một tên đê tiện nào. Cuối cùng, tôi nói thẳng cho cô ta biết là tôi ghen. Giá bạn được thấy cô ta biến sắc đi như thế nào! Nàng tiến lại gần, ngồi vào lòng tôi, đỡ lấy cằm tôi mà nói:

- Ông già ơi, ông chẳng biết quái gì cả. Giá như ông biết nhảy có phải hay bao nhiêu không!

Đó là cử chỉ âu yếm nhất mà tôi được cô ta ban cho trong đời. Một ý nghĩ vụt nảy ra trong óc tôi: tôi sẽ học nhảy giấu cô ta, tôi sẽ cho cô ta một mẻ ngạc nhiên! Bảy giờ thì hẳn không còn ai lòi được cô ta ra khỏi cánh tay tôi nữa. Nhưng đã ngần này tuổi đầu mà còn đến trường học nhảy thì làm sao coi được? Tôi bèn kín đáo học lỏm cách giơ chân múa tay của những kẻ bỏ mặc tôi. So sánh với những điệu nhảy thời nay thì những điệu nhảy khi xưa của chúng tôi chẳng qua như ngỗng bước...

Về đến nhà tôi vào ngay trong buồng khoá cửa lại và bắt đầu nhảy, chân dậm miệng nhịp chát xình chát chát bùm, chát xình chát chát bùm...

Bị kích thích đến quá độ, tôi dậm chân mỗi lúc một mạnh.

Những người ở tầng dưới lúc đầu tưởng là tôi gõ để báo cho họ khỏi làm ồn nên mọi người lập tức yên lặng ngay. Nhưng sau đó tiếng dậm chân và những tiếng động lạ tai cứ tăng lên mãi nên họ bèn lên gác chỗ tôi xem sự thể ra sao. Nghe thấy ồn ào, vợ tôi, con trai, con gái, con rể, các cháu tôi chạy cả lên và nhòm qua lỗ khoá:

- Trời ơi, ông cụ phát điên rồi - mọi người lo lắng nói.

Vợ tôi bèn bảo:

- Ít lâu nay tao thấy cung cách ông ấy có cái gì đáng ngờ lắm. Tao đã để ý thấy có cái gì khang khác...

Tôi vẫn tiếp tục công việc của mình. Chát xình chát chát bùm, chát xình chát chát bùm... Vợ con tôi oà lên nước nỡ.

- Tao chẳng vào đâu, tao sợ lắm! - vợ tôi nói.

- Con cũng chịu thôi! - con gái tôi kêu lên.



- Phải báo cho sở cảnh sát - chàng rỏ tôi bỗng nghĩ ra.

Khi 3 người cảnh sát xông vào buồng tôi, tôi vẫn mặc độc một chiếc quần lót, tay ôm chiếc gối đứng dậm chân trước gương, miệng thì hát: “chát xình chát chát bùm!... chát xình chát chát bùm!...” một người cảnh sát ôm ngang lấy tôi, vật xuống đất trối lại, quăng vào ô tô và chở vào nhà thương điên.

Thoạt đầu tôi còn định nói: “Các người ơi, tôi có điên đâu, tôi học nhảy đấy mà!” Nhưng sau tôi nghĩ nếu thế lại càng nguy. Người ta lại bảo: xem đồ ngốc kia, hơn 60 tuổi đầu mà còn phải nhục nhã vì một con bé con. Tốt hơn hết là tôi đừng có nói ra. Cứ mặc cho họ tưởng rằng tôi điên thật thì cùng lắm người ta cũng còn thương hại tôi. Sau khi đã quyết định như vậy, tôi lại tiếp tục giả vờ điên. Ngay cả ở sở cảnh sát và trước mắt các bác sĩ tôi vẫn nhảy cẫng chân lên mà hát: “Chát xình chát chát bùm! Chát xình chát chát bùm!” Các bác sĩ đương nhiên là nghĩ ngay ra được một cái tên Pháp lẫn Latinh nào đó để đặt cho căn bệnh của tôi.

Thế là đã một năm nay tôi nằm tại nhà thương để chữa bệnh thần kinh. Dần dà tôi ít ngâm nga câu “Chát xình chát chát bùm!” hơn trước. Sắp tới đây tôi sẽ làm ra vẻ như trí khôn đã trở lại và họ sẽ cho tôi xuất viện. Quả tình trí khôn đã trở lại với tôi thật, nhưng quá là muộn...

Chát xình chát chát bùm! Chát xình chát chát bùm!



## **Điện viên OX – 13**

Y là điệp viên cỡ thượng thặng. Tên tuổi của y, ngay từ khi y còn sống, đã được ghi vào lịch sử tình báo thế giới. Quãng năm dài hoạt động ở phương Đông đã cướp đi của y nhiều sức lực, nhưng không vì thế mà trông y mất vẻ điển trai rắn rỏi. Nhà nước đặt toàn bộ hy vọng vào người điệp viên OX-13 của mình, coi y là niềm tự hào của ngành tình báo quốc gia.

Một ngày nọ, OX-13 được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Trước khi đi hoạt động ở một nước nào, công việc đầu tiên của OX-13, tất nhiên là phải học tiếng nói của nước ấy. Năng khiếu ngoại ngữ của y quả là có một không hai. Kinh nghiệm cho y thấy rằng, học ngoại ngữ tốt nhất là học trên giường, nên OX-13 quyết định cưới một người vợ bản xứ để hoàn thiện thêm tiếng Thổ của mình. Việc chọn một cô gái thích hợp đối với y không phải là điều khó khăn. Ngay cả cái điều kiện hóc búa mà bố mẹ vợ đưa ra, bắt chàng rể tương lai phải theo đạo Hồi, y cũng vượt qua một cách dễ dàng. Vốn là một người có tư tưởng dễ dãi và bình đẳng đối với các vấn đề tôn giáo, nên y đã dũng cảm chịu đựng một phẫu thuật khá nguy hiểm cho một người ở vào lứa tuổi y, để đang là Risa Vêlinh, y có thể biến thành Rêsat Vêli.

Chỉ sau chưa đầy hai, ba tháng, tiếng Thổ của OX-13 đã có thể coi là tuyệt hảo.

Vậy là cuối cùng, y đã tự thiết lập xong cho mình một vị trí vững chắc trên đất nước xa lạ và tạo được những điều kiện hết sức thuận lợi để hoàn thành sứ mạng mà người ta giao phó cho y ở xứ sở này. Nhưng chính vào lúc đó, trong cuộc đời y đã xảy ra một biến cố bất ngờ. Chắc các bạn cũng biết, nhiều khi một môi trường mới mẻ hay một hoàn cảnh xa lạ có thể làm cho con người bỗng thay đổi hẳn. Đối với OX-13 cũng vậy. Việc chuyển theo đạo Hồi, việc cưới vợ Thổ, về việc chung sống với những người Thổ làm cho trái tim đá, ý chí sắt và thần kinh thép của y đột nhiên trở thành mềm yếu. Chuyện đó thoạt nghe có vẻ khó tin, nhưng sự thực lại hoàn toàn đúng như vậy. Có thể, cái bầu không khí ấm áp chân thành bao bọc

xung quanh Rêsat Vêli đã làm cho lòng y trở nên hiền dịu. Trách nhiệm của nghề tình báo bắt đầu làm y thấy nặng nề khó chịu: y cảm thấy chán ghét cái công việc lén lút chống lại những con người dễ thương và tốt bụng ấy. Y tự nhủ sẽ đến đầu thú tại cơ quan phản gián Thổ Nhĩ Kỳ, sẽ thú nhận hết mọi chuyện với họ, rồi muốn ra sao thì ra!... Y đã chuẩn bị tất cả với ước vọng duy nhất là làm sao thoát khỏi cái trò chơi mà y đang vướng vào, để được sống yên ổn hạnh phúc trong cái tổ ấm gia đình, bên cạnh người vợ yêu và những con người trung thực đáng mến.

Thế là y quyết định đi thực hiện ý định đó.

Rêsat Vêli bước vào một toà nhà lớn. Chẳng hề đắn đo, y gõ cửa căn phòng đầu tiên mà y gặp, rồi đứng ngay tại ngưỡng cửa, y báo ngay cho một viên chức ở đó biết rằng: Y, Rêsat Vêli, hay Risa Vêlinh, hay OX-13, chính là gián điệp của nước ấy nước ấy, và được phái sang đây để tiến hành một nhiệm vụ đặc biệt.

Danh tiếng của đại cường quốc quả là có một tác động kỳ lạ đối với người viên chức nọ: vừa nghe thấy cái tên ấy, anh ta không còn chú ý gì đến hai tiếng “gián điệp” nữa, mà vội vàng đứng phắt dậy, cúi rạp người trước Rêsat Vêli, kính cẩn tự giới thiệu tên tuổi và chức vụ của mình.

- Rất hân hạnh được quen biết ngài! Xin mời ngài ngồi! - anh ta nhắc lại với giọng đầy xúc động.

Không! Rêsat Vêli quả là không nhằm khi nghĩ về cái dân tộc đáng quý này! Ngay cả với một tên gián điệp họ vẫn tiếp đón với nụ cười niềm nở! Y rút thuốc lá ra mời người viên chức, đoạn ngồi xuống ghế và bắt đầu nói:

- Tôi là điệp viên OX-13. Tôi được phái sang đây với mật danh là Risa...

- Thưa, chúng tôi có thể giúp gì cho ngài? - người viên chức nhã nhặn ngắt lời y - Ngài cần gì ở chúng tôi ạ?

Rêsat Vêli chưng hửng:

- Nhưng tôi là... gián điệp mà! - y do dự kéo dài giọng.

- À, tốt lắm!... - nhân viên nọ suy nghĩ - Chắc ngài muốn làm việc cho chúng tôi phải không ạ? - rồi không đợi trả lời, anh ta nở một nụ cười đơn đả nói tiếp - Vậy xin mời ngài lên tầng 2, phòng 228 ạ!

Tại phòng số 228, người ta nghe Rêsat Vêli một cách hết sức chăm chú, rồi cuối cùng hỏi y:

- Thế nhiệm vụ của ngài là gì?

- Đặt mìn gây các vụ nổ ngầm - Rêsat Vêli đáp.

- Bộ phận của chúng tôi hiện nay đã được bổ sung đầy đủ. Trong thời gian tới chắc cũng chưa có chỗ khuyết. Nên rất tiếc chúng tôi không thể bố trí cho ngài việc gì được!

Nhà tình báo nổi tiếng, vốn là người hết sức bình tĩnh, nghe thấy thế bỗng cảm thấy thần kinh của mình không còn được bình thường nữa. Y nói như hét:

- Nhưng tôi đã nói với các ngài rằng tôi là một điệp viên! Một tên gián điệp!...

- Tuyệt lắm! Nhưng ngài muốn gì ở chúng tôi? Ngài muốn chúng tôi che chở cho ngài?

- Nhưng tôi là một điệp viên nước ngoài! Chả lẽ ở đây không có ai giải quyết vấn đề của tôi cả hay sao? - rồi bằng một giọng run run, Rêsat Vêli nói tiếp - Tôi sẽ khai hết tất cả các điều bí mật!

- Á, à! Thế thì lại là chuyện khác! Nếu vậy xin ngài quá bộ leo lên một tầng nữa, sau đó rẽ tay phải, rồi đi theo hành lang đến căn phòng cuối cùng. ở đó người ta phụ trách các vấn đề nổ mìn.

Rêsat Vêli leo lên tầng 3.

- Thưa ngài, tôi là nhân viên tình báo...

Viên quan chức ngồi ở bàn thậm chí không thèm ngẩng đầu lên.

- Ai bảo ông đến đây?

- Không ai cả, tôi tự đến...

Viên quan chức tức giận rời mắt khỏi đồng giấy tờ:

- Tôi hỏi, ai chỉ cho ông đến phòng tôi?

- Ở phòng 228 người ta cho tôi biết là ngài phụ trách vấn đề nổ mìn.

- Vâng, đúng rồi! Nhưng nổ mìn cũng có nhiều cách khác nhau.

- Tôi chuyên về phá cầu.

- Đấy! Ông thấy chưa? Nếu thế thì lại không thuộc bộ phận chúng tôi! Mìn là mìn, mà cầu là cầu chứ!...

- Thế thì tôi phải đến gặp ai ạ?

- Gặp ai ấy à? - viên quan chức suy nghĩ một lát rồi đáp - à, phải rồi! Ông hãy lên tầng 4, ở đó họ sẽ chỉ dẫn cho!

Khoảng mười phút sau, Rêsat Vêli đã ngồi trong một căn phòng khác và đang trình bày. Người ta nghe y rất chăm chú rồi hỏi y:

- Ngài chuyên làm nổ các loại cầu gì?

Nghe hỏi thế Rêsat Vêli cảm thấy như chính mình cũng sắp bị nổ tung.

- Sao? Chẳng lẽ các ngài không biết có những loại cầu gì nữa hay sao?

- Chúng tôi biết. Cầu thì có cầu đá, cầu bê tông, cầu gỗ... Nhưng mỗi loại cầu chúng tôi có bộ phận nghiên cứu riêng.

- Nếu vậy, tôi chuyên về cầu bê tông - Rêsat Vêli thú nhận.

- Nếu thế thì ngài đến nhằm chỗ rồi! Ngài phải lên tầng năm, phòng số 501 cơ! ở đó họ phụ trách vấn đề của ngài.

Sau khi nghe Rêsat Vêli trình bày, viên quan chức phòng 501 suy nghĩ một lát rồi cầm lấy máy điện thoại.

- Bẩm ngài!... Có một người đến chỗ chúng tôi tự xưng là điệp viên và khai ra biết làm nổ các cầu bê tông. Xin ngài cho biết phải xử trí với anh ta thế nào ạ? Dạ... dạ! Bẩm vâng ạ! Và với vẻ hài lòng, anh ta quay sang Rêsat Vêli, lúc này bỗng thấy hy vọng là chuyện của mình sẽ được giải quyết - Tốt nhất là ngài hãy làm theo lời khuyên của cấp trên chúng tôi và hãy tìm gặp ngài Hasim.

Ngài Hasim chăm chú lắng nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của Rêsat Vêli rồi hỏi:

- Xin lỗi, ngài có thể cho biết ngài phá nổ cầu bằng phương pháp gì không ạ?

Rêsat Vêli nóng bừng mặt:

- Nhưng ... bằng phương pháp nào thì các ngài cần gì phải biết?

- Xin ngài hãy bình tĩnh...! E... hèm! Ngài bảo ngài là một điệp viên mà ngài lại dễ xúc động quá!... E... hèm... Chắc ngài cũng biết rằng ở chỗ chúng tôi người nào thần kinh không vững thì không thể làm việc được... Tại sao tôi hỏi ngài như thế? Là vì đặt thuốc nổ có dây cháy chậm rồi châm ngòi là một chuyện, còn gài mìn giờ, hoặc mìn điều khiển theo cự ly lại là chuyện khác! Mỗi cách chúng tôi có bộ phận phụ trách riêng...

- Tôi có thể sử dụng cả hai cách! - Rêsat Vêli cáu tiết quát - Tôi là điệp viên! Các ngài có hiểu không? Một điệp viên ngoại hạng! Tôi biết làm tất cả! Các ngài rõ chưa?

- Nếu vậy, đó không phải vấn đề chúng tôi phụ trách! Xin mời ngài xuống tầng một, phòng thứ ba, bên phải cơ ạ!

Tuy đã gần như tuyệt vọng, nhưng Rêsat Vêli vẫn kể lại từ đầu đến cuối. Giọng y đã uể oải, chán nản. Viên quan chức cửa phòng ba, bên phải, tầng một, vừa nghe y nói, vừa đổi chân luôn luôn, ra chùng khó chịu. Y đã đứng lên mặc áo măng tô, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ.

- Tốt lắm, ông bạn thân mến ạ! Mọi việc rõ cả rồi. Nhưng sao ông đến muộn quá vậy? Giờ làm việc hết mất rồi! Văn phòng đã đóng cửa. Mà chuyện của ông lại rất quan trọng và đòi hỏi mất nhiều thời gian!...

- Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu! Suốt ngày tôi cứ bị người ta đuổi đi hết phòng này đến phòng khác.

- Ô, ông bạn ạ! Tôi rất hiểu ông. Nhưng ông cũng phải hiểu cho tôi chứ! Là hết giờ làm việc mất rồi!

Rêsat Vêli há hốc mồm. Nhưng viên quan chức đã bước ra phía cửa.

- Thôi, xin lỗi ông bạn! Ngày mai thế nào ông cũng đến nhé! Nhưng nhớ đến sớm một chút đấy!

Rêsat Vêli, tức Risa Vêlinh, cũng tức điệp viên trứ danh OX-13, vừa mệt mỏi lê bước trên phố vừa miên man suy nghĩ: “Thế là rút cuộc ta không thoát khỏi cái trò chơi quái gở này... Lại phải tiếp tục cái công việc quái gở... Và hơn nữa, lại ở cái đất nước cũng hết sức quái gở này!...”.





**Đừng quên mua dây thun cho quần đùi  
nhé!**

Sáng ra tôi chuẩn bị đi làm. Thế là lập tức bắt đầu...

- Đã ba ngày rồi chúng tôi đã bảo anh mà anh cứ quên hoài... ở nhà không còn chút phô-mai nào cả!

Người ta bảo tôi suốt ba ngày nay rồi! Nhưng lấy tiền đâu ra nào?

- Thế nào, mua phô-mai rồi chứ? - Buổi chiều người ta hỏi tôi. Tôi, như một nghệ sĩ bi kịch, lấy hết sức đập tay vào trán và kêu lên: “Ô-ô! Tôi quên khuấy đi mất!”

Tôi cứ thích ứng như vậy. Buổi sáng người ta lệnh cho tôi mua cái gì đó. Tôi trả lời: sẽ mua. Còn buổi chiều khi tôi trở về - lại vẫn cái tiết mục ấy: “Ô-ô! Tôi quên khuấy đi mất!”

Nhưng ông bố biết tổng tôi rồi. Khi tôi trả lời câu hỏi muôn thuở lần thứ ba: “Phô-mai đâu?” - Và định giơ tay lên trán thì bố tôi kêu lên thay tôi: “Ô-ô!” - rồi quay lại phía cửa nhà mà mĩa mai tuyên cáo: “Anh ta quên!”

Từ hôm ấy tôi không còn được quyền quên nữa. Sáng hôm sau, khi tôi cạo râu, người ta lại bảo tôi:

- Đừng quên phô-mai nhé!

- Được rồi.

Tôi đi giày, khi vang lên:

- Cả xà bông cũng không còn, mua nhé!

- Được.

Trong lúc đi xuống cầu thang, tôi nghe thấy:

- Cả đường cũng hết, đừng có quên đấy!

- Được rồi, được rồi!

Vừa nắm tay vào quả đấm cửa ra vào thì từ trong nhà vọng xuống tiếng la ới ới:

- Anh nghe thấy không? cà phê, cà phê!

- Cà phê làm sao?

- Hết rồi, nhớ mua nhé!

- Tôi sẽ mua, sẽ mua hết!

Tôi đóng cửa, thở phào nhẹ nhõm, nhưng ngay lúc đó người ta đập vào cửa sổ.

- Còn gì nữa?  
- Trời ơi, anh đi đâu mà lao dữ vậy? Quay lại lấy chai đựng. Anh còn phải mua dầu ô liu.

- Sẽ mua, sẽ m-u-a!

Đi được vài bước - từ trên cửa sổ lại có tiếng réo:

- Này, gạo ở nhà không còn một hạt! Chiều nhớ mang về!

- Sẽ mang về!

Đấy, cứ mỗi buổi sáng là đầy những lời tiễn đưa như thế đó. Nhưng vấn đề không phải kết thúc ở đó. Từ những khung cửa sổ ra vào và cửa sổ mở toang dội ra đủ thứ giọng nói, đòi hỏi và lo lắng, trầm trầm và lạnh lạnh, êm ái và khàn khàn: “N-à-y!” cứ lan đi, lan đi, đuổi theo tôi trên đường phố.

- Mua dây thun cho quần đùi nhé! Loại tôn tốt ấy! Đừng có mà quên đấy!

- Thông phong cho đèn năm dây!

- Bác cho bếp dầu hỏa!

Tôi lao chạy, hoảng hốt như tên bán hàng rao nhìn thấy đại diện chính quyền, nhưng cha kịp rẽ qua góc phố thì một chú bé đuổi kịp tôi.

- Có một dì sai cháu nhắn lại...

- Dì ấy bảo sao?

- Hành cũng không còn.

- Nói với dì ấy hãy liệt kê những thứ gì vẫn còn. Những thứ khác chú sẽ mang về.

Đấy, tôi đi làm mỗi buổi sáng như vậy đó. Bạn hẳn rõ là đầu óc tôi chất đầy những thứ gì chứ? Cho suốt tới chiều tối trong đó chen chúc nhau những phô-mai, dầu, hành, dây thun cho quần đùi...

Và hôm nay, khi tôi bước vào văn phòng, đầu tôi như thường lệ chất đầy ắp đủ thứ các thứ hàng thực phẩm và tạp hóa.

Tôi phải hoàn tất những tài liệu cần gấp đã nằm từ hôm qua trên bàn làm việc của tôi. Xong xuôi tôi gửi chúng lên qua các cấp.

Ít lâu sau ông giám đốc bước vào phòng. Mặt đầm đìa mồ hôi, cánh mũi phập phồng. Ông chìa cho tôi những tờ giấy.

- Cái gì thế này?

- Những tờ giấy...

- Đọc đi! Đọc to lên!

Tất cả những ở trong phòng: các cô đánh máy chữ, thư ký, viên chức - đều vểnh tai lên nghe. Tôi bắt đầu đọc: “Gửi Tổng cục, người có chức trách cao nhất. Phúc đáp mệnh lệnh ngày tháng ấy, số bao nhiêu. Dưới đây liệt kê những biện pháp cụ thể về phần các điểm cần phải xem xét ngay và đã được nghiên cứu cẩn thận. Xin trình đề ngài biết rằng chúng tôi cho là cần thiết phải:

- Không mua phô-mai dưới quê đem lên vì quá mắc đối với chúng ta.

- Mua dây thun cho quần đùi ở chỗ bán hàng rong tại quận Macmut Pasa.

- Mua hai trăm gam thịt bò làm cốt lết, đề nghị chặt làm đôi.

- Mua thông phong đèn thì chọn cái nguyên lành, đừng lấy cái bị nứt như lần trước.

- Do giá xà bông cao quá, nước xà bông phải dùng cho hết chứ đừng phí phạm.

- Nhằm tiết kiệm, cà phê phải pha lần thứ hai, đổ thêm nước sôi vào nước cà phê đặc.

Tài liệu này gửi tới ngài như một thông tư để thi hành.”

- Cái gì thế này? - Ông giám đốc lại gầm lên.

Tôi hiểu ra rằng mình đã làm hỏng một văn kiện chính thức, tương vào đó tất cả những gì chứa trong cái đầu khốn khổ của tôi đang đầy ắp các thứ hàng hóa linh tinh.

- Sao anh lại đến nỗi thế này? - Ông giám đốc nói tiếp.

- Chính tôi cũng không biết nữa.

- Thôi được, anh bị lú lất ruột gan. Nhưng tại sao sếp của anh lại ký vào cái này?

- Bậy thật! - Tôi kêu lên.

- Giả sử rằng sếp của anh bị quáng mắt... Làm sao mà chánh văn phòng lại chuyển cái đó lên cấp khác?

- Cái đó thì quá tệ!

- Thôi cứ cho rằng thủ trưởng đãng trí. Nhưng phó giám đốc thì mất để đâu?

- Thật xấu hổ và nhục nhã!

Giám đốc trầm ngâm.

- Họ đã sơ xuất, cái đó rõ rồi. Nhưng còn tôi, làm sao mà tôi lại gửi cái thứ nhằm nhí ấy cho tổng giám đốc?

- Cái đó thì thật...

- Cái gì hả?
- Thật là tuyệt!
- Thế nếu cả tổng giám đốc cũng nhắm mắt ký vào cái “thông tư” của anh, rồi không đọc và gửi lên cho bộ trưởng?
- Thế thì chúng ta chết mất! - tất cả đồng thanh kêu lên.
- Lạy trời, tai qua nạn khỏi rồi! Tổng giám đốc đãng trí, lộn phong bì và gửi tài liệu không phải cho bộ trưởng mà cho một bà quen.
- Ồ!
- Ở bưu điện do đãng trí nên phong bì để gửi cho bà ấy lại chuyển cho tôi, còn cái gửi cho ông bộ trưởng thì lẫn đi đâu mất không biết.

Tới đây tất cả chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm.

Cảm ơn những người đãng trí! Đúng là vì họ mà trên báo chí có những thông báo thế này: “Nhằm mục đích tiết kiệm, đã thải hồi hai chục viên chức khỏi cơ quan như thế như thế. Thay cho họ đã tuyển vào ba trăm người có trọng trách.” Chuyện gì cũng xảy ra được cả!



## **Diễn văn trong lễ khánh thành**

Diễn văn



Từ cửa sổ toa tàu một bàn tay thò ra ngoài chỉ trỏ. Tít xa, tận cuối một thung lũng dài ẩn mình dưới làn sương xanh, một ống khói nhà máy nhô lên cao vút. Tàu càng đi xa ống khói càng thu nhỏ lại, chẳng mấy chốc đã biến thành một cây bút chì bằng ngón tay út dựng đứng trước thợ.

Đến lúc bấy giờ người chỉ tay vào cái tấm ống khói tít xa kia mới nói rằng chính ông là người đã đọc diễn văn khánh thành cho cái nhà máy đó.

- Thế hoá ra đây là nhà máy? - một người cùng toa hỏi.
- Chứ sao?
- Thế nó là nhà máy gì?
- Máy gì thì hỏi làm gì?
- Dám hỏi, ngài đọc diễn văn khánh thành mà lại không biết là làm sao?
- Có thể ngài quên - một hành khách khác đáp thay.
- Không, quên là thế nào, hỏi ấy tôi có biết đâu - người ấy nói.
- Thế sao, nhà máy không chạy à?
- Có lẽ bây giờ chạy rồi. Nhưng cái hôm làm lễ khánh thành, lúc tôi đọc diễn văn thì người ta hì hục mãi mà máy không nổ.
- Chắc lúc ấy ngài là giám đốc? - hành khách thứ 3 tò mò hỏi.
- Cái ông này! Tôi chẳng là gì cả - người đó đáp.
- Thì hẳn ngài phải là một nhân vật quốc gia?
- Chẳng cuộc ra, cuộc vào gì sát, ông bạn thân mến ạ!
- Thế tại sao hôm ấy lại chính ngài được đọc diễn văn khánh thành mà cho đến bây giờ ngài vẫn không biết nó là nhà máy gì?
- Hoàn toàn ngẫu nhiên. Các ông biết không, từ nhỏ lười tôi đã dè dỏ lắm. Đừng nghĩ rằng tôi bốc phét. Quả thực là tôi nắm được nghệ thuật diễn thuyết. Tất nhiên nghệ thuật này không lộ ra trong những câu chuyện hàng ngày, chẳng hạn như câu chuyện của chúng ta bây giờ, nhưng hễ cứ đứng trước một đám đông là thằng diễn giả trong người tôi lại đứng dậy. Nhờ thánh Ala phù hộ... Tôi mà đã đứng nói trước quảng đại dân chúng thì đó có ai ngắt lời tôi được. Anh bạn thân mến ạ, lúc ấy đầu óc tôi minh mẫn lạ thường,

đến mức có thể nói nửa ngày không hết ấy chứ! Muốn thế phải có tài ứng biến, ông bạn quý mến ạ. Vậy tài hùng biện là gì? Tài ấy là: hễ mở mồm là nói không ngừng, không vấp, cứ nói liền, nói miết. Nói cái gì à? Cái đó không cần biết. Đầu cuối có tùy ứng được với nhau hay không, chuyện ấy cũng không có nghĩa lý gì hết. Khó nhất là bắt đầu nói. Nếu bạn cảm thấy chủ ngữ một đằng, vị ngữ một nẻo thì cái chính là đừng có luống cuống, ngược lại phải kéo cho câu dài ra, cho phức tạp thêm, thế là người nghe lẫn lộn ngược xuôi và cuối cùng chết ngộp. Diễn văn xong người ta sẽ bình: “Người này nói giỏi quá” và sẽ hoan hô nhiệt liệt.

Bạn ạ, tôi đã từng đọc những bài diễn văn như thế và lần nào cũng được mọi người bao vây, hết lời chúc tụng. Người thì ôm ghì lấy tôi, kẻ thì hôn tay cúi đầu. Sau mỗi buổi như thế tôi thường tự hỏi: “Ta đã nói gì vậy?” Thật kỳ lạ là tôi không thể nhớ ra được. Tôi đã thế mà người nghe cũng thế. Nếu muốn biết một người nói có hay không thì đầu tiên phải tìm hỏi diễn giả: “Ngài nói gì vậy?”, rồi sau hãy hỏi đến người nghe: “Ông ấy nói gì thế?” Đến khi vỡ lẽ là cả hai đều không biết gì, nhưng người nghe vẫn bình phẩm: “Diễn giả thật lôi cuốn”, ấy là bài diễn văn được liệt hạng nhất đấy.

Hồi còn đi học tôi là thằng chúa lười. Hơn nữa tôi hoàn toàn mít đặc về số học và hình học, thế mà chưa bao giờ tôi bị đúp cả. Tất cả đều nhờ tài thuyết pháp của tôi. Năm nào cũng thế, cứ đến giờ học cuối cùng là tôi lại đứng lên nói với thầy giáo: “Thưa thầy kính mến, thầy cho phép con thay mặt anh em được thưa với thầy đôi câu”. Thầy mới nói: “Miễn thưa bẩm, con cứ nói đi”, và thế là thầy sa lưới tôi ngay. Tôi mở đầu rằng: “Nhân vì năm học vừa hết, đội ơn thầy cho phép, con xin bộc bạch những cảm tình của bạn bè con, bẩm thầy...!” Rồi, không để cho thầy tôi kịp lấy sức mà bàng hoàng, tôi không ngậm miệng lại giây nào, cứ thế mà tuôn ra tràng giang đại hải: “Thầy ơi! Suốt một năm qua thầy đã... dạy chúng con... trên con đường khoa học xán lạn... khơi mào đầu óc chúng con... măm mống rực rỡ...”

Rồi đó tôi phát ra tất cả những gì chọt đến trong đầu. Toàn bộ nghệ thuật là không được vấp vấp. Không được để người nghe kịp nghĩ: “Nó nói gì vậy?”

Cứ nói và nói, không được dừng lại.

Lúc tôi mới nói thầy giáo không hiểu, sau thầy bị rơi vào tình trạng quên lú, rồi những nếp nhăn trên trán thầy dần ra đôi chút, cuối cùng thầy nhăn mũi, mắt thầy mờ dần không chớp và hai bàn tay run lên. Còn tôi vẫn cứ nỗ lực liên hồi không nghỉ. Giá các bạn được nghe tôi nói lúc ấy nhỉ! Chắc cũng phải đỏ nước mắt. Thầy tôi lau mũi, cổ họng giật giật. Cuối cùng không giữ được nữa, nước mắt thầy tôi rùng rùng. Tôi thì cứ nói, còn thầy thì cứ khóc. Thỉnh thoảng tôi lại ném một cái nhìn lên thầy tôi. Lúc nào nhìn thầy sắp chết xỉu tôi mới dừng chút ít. Lúc đó thầy tỏ vẻ muốn nói lại đôi lời. Nhưng mấy lần thầy tôi không nói ra được. Thầy hỉ mũi, thở dài nặng nhọc, lau mắt rồi nói: “Các con của tôi ơi, thầy thật bội phần cảm kích và xúc động đến nỗi thầy không sao nói ra được những tình cảm của thầy...” và, đang nói dở câu, thầy tôi bỏ lớp chạy ù ra ngoài. Còn chúng tôi thì cười theo âm ỉ.

Thầy dạy môn hoá của chúng tôi được gọi là thầy Nidam-số không. Nhiều trường đã biết danh thầy. Thầy có một câu nổi tiếng: điểm 10 là điểm của thánh Ala vĩ đại, điểm 9 là điểm của riêng tôi, điểm 8 là điểm của trò nào chăm chỉ nhất. Tuy vậy cũng chẳng ai đạt được điểm 8 của thầy cả. Một hôm vào cuối năm học, thầy Nidam-số không vừa vào lớp, tôi liền đứng dậy diễn thuyết. Giá lúc ấy tôi không ngược mắt nhìn lên thì thầy tôi đã ngã dập đầu xuống đất. Các bạn tôi xóc nách thầy mãi mới vực được vào phòng hội đồng. Ông bác sĩ đến hỏi: “Sao thế này hả ngài Nidam?” Nhưng nước mắt đã cản lời thầy Nidam-số không lại. Các thầy giáo khác đồ riết tội cho bài diễn văn hàng năm của tôi. Tuy thế tôi đã được thầy Nidam cho đến điểm 10. Đến kỳ thi, tôi vừa vào lớp thầy đã khóc nức lên mà rằng: “Dẫn nó ra đi, dẫn nó ra đi!” Thầy không hỏi tôi một câu, cũng không nín khóc, cứ thế mà hạ điểm 10 xuống. Từ đó đã bao năm trôi qua, thầy Nidam-số không đã về hưu từ lâu, thế mà đến nay hễ gặp tôi ở đâu là thầy không cầm nổi đôi hàng lệ. Thậm chí thấy tôi từ xa thầy đã nức nức lên rồi.

Nói chung đối với các thầy giáo không nên nhìn vào hình thức. một thầy cau có nhất thường lại là mềm yếu nhất.

Thế là nhờ diễn văn tôi đã tốt nghiệp trung học. Ra làm viên chức tôi được bổ đến một tỉnh xa. Tôi đã đi ngang đi dọc khắp thành Anatôli. Thực ra tôi chẳng làm một công vụ viên chức nào cả, nhưng bao giờ thượng cấp cũng dành cho tôi những nhận xét tốt

đẹp. Còn về lương bổng tôi cũng cứ nhảy hai bậc mỗi kỳ. Bạn ạ, tất, tất cả những cái đó đều ở tài diễn thuyết của tôi mà ra. Không tuần lễ nào không có một vài cuộc họp. Khi thì một thượng quan trút linh hồn về trời và người ta phải tổ chức điệu phúng, khi thì đón rước xếp mới và người ta phải chiêu đãi mừng ngày nhậm chức. Người đến, người đi thấy đều phải có diễn văn của tôi. Vào lễ truy điệu chỉ cần tôi khai giọng: “Thưa các bạn đồng nghiệp quý mến, hôm nay chúng ta phải sống những giờ phút đau thương nhất và nặng nề nhất trong cuộc đời mình...” thì mọi người ngồi dưới đã bắt đầu nước mắt. Nếu lễ truy điệu làm ở khách sạn thì đến cả những anh hầu bàn, thậm chí những bác đầu bếp cũng sụt sùi nước mắt.

Cuộc đời tôi cứ trôi đi như thế đó, các tôn huynh ạ.

Một lần, cách đây bốn năm tôi đi nghỉ phép. Chả là tôi có một người bạn từ hồi để chỏm tên là Hami. Tôi đi nghỉ ở Xtambun và trên ô tô buýt tôi gặp cái anh chàng Hami ấy. Chúng tôi ôm ghì lấy nhau mà hôn. Bao nhiêu năm không gặp còn gì. Chắc các bạn còn nhớ, lúc này tôi vừa kể rằng những bài diễn văn của tôi đã làm rơi nước mắt từ thầy giáo cho đến thượng cấp. “Này, cậu về chơi với mình một ngày nhé - Hami đột nhiên bảo - Ngày mai bọn mình làm lễ khánh thành nhà máy.”

Tôi nhận lời. Cái quãng tôi vừa chỉ tay ấy là nơi chúng tôi rời ô tô buýt. Đêm ấy tôi ngủ nhà Hami. Hôm sau chúng tôi đến nhà máy. Nhà máy thế nào, các bạn đừng có hỏi vội! Cả một sân toàn là cừu, bò, lạc đà và trâu.

- Sao nhà máy lại nuôi cừu nhỉ?

Bữa ấy chính tôi cũng thắc mắc.

Hami bảo tôi rằng súc vật dùng vào tiệc khao. Bầy cừu được tắm sạch, lông được nhuộm phẩm hồng, sừng được sơn son, rồi được sắp vào hàng lối ngay ngắn. như thường lệ, sau lễ khánh thành, lúc nhà máy bắt đầu hoạt động là lập tức đàn súc vật bị chọn tiết.

Băng khánh thành vẫn căng. Bàn tiệc đã chuẩn bị. Mọi thứ đã xong, mọi nhẽ đã ổn định. Khách lần lượt đến từ sáng. Nhà máy nằm giữa một khu đất lớn, thế mà chả mấy chốc khu đất đã thành một biển người đông nghìn nghịt. Đến trưa thì ô tô đã đậu một hàng dài. Bạn Hami của chúng ta bước lên diễn đàn. Vì không có tài nói nên bạn ấy ấp úng mấy chỗ, cuối cùng mới được một câu: “Bây giờ

quan trên tôn kính của chúng ta, người mang hạnh phúc về đây, sẽ khởi động cho toàn nhà máy”. Ai cũng nghĩ quan trên sẽ bấm một cái nút, nói cách khác, sẽ phát một tín hiệu và trước mắt mọi người cả nhà máy sẽ hoạt động. Vị quan đó bước lên một cái bục cao, lấy ngón tay ấn một cái nút, xong lại ấn lần nữa, rồi lại ấn lần thứ ba. Lúc ông ta vừa vươn tay về phía cái nút thì ở phía sau người ta đã đè nghiêng những con vật xuống đất và kề dao vào cổ.

Vị quan cứ ấn mãi cái nút mà nhà máy vẫn bất động. Bực mình vì vị quan mãi không làm xong cái nhiệm vụ cón con đó, Hami đứng lên tự tay nhấn mạnh chiếc nút.

Kết quả vẫn vậy. Trong đám đông đã có người cười rúc rích, nhiều người lộ vẻ chán nản ra mặt. Ala, lạy thánh Ala!

Bối rối, Hami chạy xuống chỗ tôi. Mặt anh ta tái nhợt, đôi mắt hoảng hốt. “Cứu mình với! - anh ấy van lơn - Mình sẵn sàng hôn tay hôn chân cậu, cậu bảo gì mình cũng xin vâng. Hỏi ai giúp được mình bây giờ thì chỉ còn cậu. Cậu lên diễn đàn và nói một lời đi! Cậu hiểu không, chúng mình đã chuẩn bị xong để khởi động nhà máy, chỉ còn quên cái dây cua-roa bánh đà nữa thôi. Bây giờ chúng mình đi mắc dây, còn cậu lên nói cho khoảng mười phút. Phi cậu không ai làm nổi. Mình van cậu lên nói đi, nói gì cũng được, gọi là trấn an ấy mà.”

Tôi còn biết làm gì khác được? Tình bằng hữu thôi thúc. Tôi đành lên bục.

“Kính thưa các vị quý khách - tôi mở đầu như vậy. Nhưng thậm chí tôi đã biết tên nhà máy là gì đâu. Hôm qua lúc đêm khuya về nhà Hami, Hami có đem chuyện nhà máy ra kể nhưng quả thật là tôi đã quên mất, lúc ấy mệt quá, buồn ngủ rũ mắt. Thế là chân tôi thì đứng trên bục, còn mắt tôi thì đảo quanh nhà máy, cố tìm hiểu xem chức năng của nó là gì. Thế nhưng tôi không sao đoán ra được. Giá phỏng tôi biết là nó sản xuất ô tô hay là sản xuất đường mật thì tôi có thể nói suốt ngày đêm. Đằng này tôi cứ nhìn quanh mà không thấy Hami đâu cả. Phát điên lên. Nhưng biết làm sao, tôi bèn nói:

“Kính thưa các vị quý khách, đại quý khách! Tất cả chúng tôi... đều có... cái vinh hạnh... được chào đón... các vị. Các vị đã chẳng quản.. muôn dặm đường xa... trăm điều mệt... để đến đây... chia vui. Nhưng thế chưa đủ! Và... lát nữa đây, thưa các vị, trước mắt

các vị... nhà máy sẽ bắt đầu hoạt động, nhà máy đứng đầu cả nước...”

Trên bàn có một cái bình. Tôi cầm lên rót nước ra cốc, đồng thời ngoảnh vội về phía người đứng sau lưng tôi bảo: “Tìm ngay Hami và bảo anh ấy rằng, dù mắc cua-roa hay làm cái khỉ gió gì đi nữa thì cũng phải nhanh lên đây” Người ấy trả lời khẽ: “Cua-roa mắc rồi mà máy vẫn không chạy. Hoá ra là quên bánh xe răng trực chính. Bây giờ còn đi tìm.”

Tôi lập tức giảng giải cho đám quần chúng biết thế nào nghĩa là “nhà máy”. Tiếng “nhà máy” bắt nguồn từ đâu mà vào trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ ta.

- Thế nhưng chính ngài có biết không? - một người cùng phòng trên tàu hỏi.

- Bạn vàng của tôi ời, quả thật tôi cũng không có ý niệm gì cả. Tôi không biết mà thánh giả của tôi cũng không biết.

Rồi tôi nói nhà máy xuất hiện ra làm sao, tôi giải thích rằng chữ “nhà máy” bắt nguồn từ tiếng Latinh, tôi kể về lịch sử phát triển các nhà máy, tôi thông báo địa điểm xuất hiện nhà máy đầu tiên. Có một lúc tôi thoáng nhìn thấy Hami. Anh ta ra dấu van lơn: “Cậu cứu mình nhé, cứ nói dài vào”. – “Thưa các vị tôn khách - tôi lại nói tiếp - Lát nữa nhà máy hoạt động các vị sẽ thấy nhà máy này không giống một nhà máy nào khác. So với những nhà máy tương tự trên thế giới thì nhà máy này xếp hạng nhất...”.

Tôi nhìn đồng hồ, từ lúc tôi nói mới có năm phút. Tôi lại nhắc cái bình nước: “Máy móc lại làm sao thế? - tôi vội hỏi người đứng phía sau - Đến bây giờ vẫn chưa lắp được bánh răng à?” - Dạ, lắp rồi nhưng máy vẫn không chuyển. Ngài Hami bảo gửi lời cảm ơn ngài và xin ngài nói dài thêm chút nữa. Tìm mãi hoá ra anh em thợ quên lắp cái nôi hơi nhỏ. Bây giờ sắp xong rồi ạ”.

Nửa tiếng sau: “Hỏi bây giờ đất nước ta cần cái gì nhất? Các vị hãy thử trả lời câu hỏi ấy xem!” Tôi đưa mắt nhìn những gương mặt đang hướng về tôi: “Tất nhiên, các vị đều biết rằng đất nước ta cần nhất là nhà máy. Vì sao lại cần nhà máy? Vì rằng nhà máy có nôi hơi, có trục truyền động, có mô tơ, có máy cái, nhà máy có ông giám đốc, có người gác cổng, có nhân viên, có căng-tin, có ống nước. Và nếu thiếu một chi tiết đi thì nhà máy không tài nào vận hành được. Sau khi chúng tôi đã giảng giải cho các vị rõ về cái chân lý đó...”

chúng tôi xin phép một lần nữa được nói rằng: “Xin nhiệt liệt hoan nghênh các bậc khách đại tôn đại quý!” Còn bây giờ, nếu được các vị cho phép, tôi xin kể đôi điều về các nhà máy. Trước hết phải hiểu nhà máy là gì? Nhà máy nghĩa là nhà máy. Chừng nào chúng ta chưa thấm nhuần cái chân lý đó chúng ta sẽ không bao giờ khởi động được nó. Hoặc giả...”

Vừa lúc đó có người đặt trước mặt tôi một mảnh giấy. Tôi đọc lướt. Thì ra là của Hami. “Cậu cứu mình với. Nhân danh những gì thiêng liêng nhất, cậu phải nói nữa. Cái ống khói lẽ ra phải ở nóc lò thì thợ lại lắp nhầm vào cửa sổ phòng ông giám đốc. Bây giờ đang đục một lỗ mới. Đừng có ngừng lời đấy, kẻo mà chết mình.”

Tôi nhìn thánh giả: “Mới nhận được một bức điện - tôi bảo họ - Nhân dịp khánh thành nhà máy này, các nước láng giềng anh em gửi lời chúc mừng ta và đặt hàng trước.”

Nước trong bình đã cạn. Mặt trời đã lặn. Chiều xuống. Bóng tối buông màn. Còn tôi cứ nói, có lúc tôi được biết một điều đáng kinh ngạc là máy móc đã xong mà chỉ còn quên thuê thợ điều khiển. “Ngài nói thêm chút nữa cứu chúng tôi với - người đứng sau lưng tôi van vãn - chúng tôi đã cho người đi gọi thợ rồi.”

Nhưng đến đây sức chịu đựng của tôi đã kiệt.

Tôi túm lấy vai người ấy lôi ra trước micrô “Thưa quý vị - tôi nói - Bây giờ nhà chuyên gia này sẽ kể vắn tắt vài lời về nhà máy chúng ta...”

Tôi nhảy đại xuống chạy ù về nhà. Đến nơi tôi lên ô tô chuồn thẳng. Thế là tôi cũng chẳng hay cái nhà máy có chạy được không. Còn Hami thì tôi chả gặp đâu cả. Nghe nói năm ngoái anh ta dẫn đầu một đoàn đi thăm Châu Âu.





**Giá không có ruồi!**

Lúc lên mười tuổi, nó bảo:

- Úi dà! Nếu tôi cũng có cặp sách như những đứa khác, cũng có đồ chơi, có những quyển tranh đẹp như chúng, thì xem tôi học giỏi không nào!... Đây tôi lại chẳng có gì cả! Thế thì làm sao mà học giỏi được!

Đến năm mười ba tuổi, nó cũng có đủ sách, vở, bút, cặp và đồ chơi như những đứa trẻ khác. Nhưng nó học vẫn không được. Nó lại than phiền:

-Quần áo đẹp thì không có! Nhà cửa thì chật chội, cả mấy bố, mẹ và anh chị em tôi phải ở chung một buồng. Thế thì học làm sao được! Giá tôi được một cái buồng, một cái tủ sách và bàn học riêng xem! Tôi không học giỏi bằng mấy chúng nó ấy à!

Năm mười tám tuổi, người ta dành cho hắn một cái buồng riêng.

-Học giỏi thế quái nào được, nếu đến tuổi tôi mà trong túi chẳng có nổi lấy mười lia! Muốn mua sách vở nhưng lại không có tiền.

Năm hai mươi tuổi, trong túi hắn lúc nào cũng đã có ít nhất mười lia, có khi còn nhiều hơn.

- Ôi! Mong sao học chóng xong để ra đi làm! Tốt nghiệp đại học rồi tôi sẽ làm việc cật lực cho mà xem!... Tôi sẽ bắt đầu viết truyện... à không! Viết hẳn tiểu thuyết ấy chứ! Chao ôi! Ước gì tôi chóng được ra trường.

Năm hai tư tuổi, sau khi tốt nghiệp đại học, hắn than thở:

-Tôi không tìm được việc gì hợp ý nguyện cả, vì đầu óc lúc nào cũng bị ám ảnh bởi chuyện sắp phải tòng ngũ. Chỉ mong sao cái thời hạn tại ngũ chóng qua đi. Lúc ấy tôi sẽ làm việc ngày đêm để cướp lại thời gian! Thế nào tôi cũng phải viết một tác phẩm thật vĩ đại, để mọi người phải nhắc đến tên tôi!... Chà, cái chuyện tòng ngũ tai ác này!...

Đến năm hai sáu, hắn hết hạn phục vụ trong quân đội.

- Tôi vẫn chưa thể nào bắt tay vào làm việc một cách thật sự được. Vì cứ quanh quẩn lo hai bữa ăn đã hết ngày rồi. Khi nào người ta chưa có được một công việc đàng hoàng và một khoản thu nhập cố định, thì chưa thể nói gì đến chuyện sáng tác!

Năm hai tám tuổi, khi đã có công ăn việc làm tử tế, hấn kêu:

- Điều kiện thiếu thốn thế thì sáng tác thế quái cho được! Ít ra là phải có hai buồng và có máy thu thanh! Lúc nào làm việc mệt, mở máy ra nghe nhạc cho đỡ mệt, sau đó lại tiếp tục làm việc. như thế tinh thần mới sảng khoái, làm việc mới có hiệu quả được chứ! Ôi! Giá tôi có một chiếc máy thu thanh thì hay biết chừng nào?

Năm hai chín tuổi, hấn tậu được một căn nhà hai buồng và sắm được một cái máy thu thanh. Nhưng tác phẩm mà hấn dự định từ bao nhiêu năm nay vẫn đứng nguyên tại chỗ.

-Chao ôi là cô đơn! - hấn thở dài - Sự cô đơn làm cho lòng tôi trống trải như một bãi sa mạc! Thử hỏi như thế làm sao tôi có thể tìm ra cảm hứng sáng tác được! Ôi! Phải có một tia nắng nào sưởi ấm được lòng ta! Phải có một ngôi sao nào đem lại cho ta nguồn vui và nguồn sức mạnh! Phải có một người nào mà vì nó ta sẵn sàng làm việc quên ăn quên ngủ chứ!... Ai là người có thể làm thần tượng cho ta, có thể làm mục đích của đời ta? Ôi, tình yêu của ta! Người ở đâu?

Đến năm 30 hấn gặp được nàng. Hấn yêu nàng và cũng được nàng yêu lại. Cuộc sống của hấn bắt đầu tràn đầy ý nghĩa. Nhưng cuốn tiểu thuyết mà hấn ấp ủ từ hồi còn niên thiếu vẫn chẳng nhích thêm được một dòng nào.

- Yêu đúng là một hạnh phúc tuyệt vời! - hấn suy nghĩ - nhưng nếu cứ yêu mãi mà không cưới thì vẫn chưa thể an tâm làm việc được. Ta phải cưới thôi. Có lấy vợ rồi thì cuộc sống mới ổn định, mới có thể hoàn toàn yên tâm lao vào sự nghiệp. Chà, mong sao ta sớm cưới được nàng! Bây giờ ta thề sẽ lao đầu vào sáng tác, không bỏ phí lấy một phút cho mà xem!

Năm ba hai tuổi hấn cưới vợ. Cuộc sống vợ chồng của hấn hạnh phúc lắm! Nhưng không hiểu sao hấn vẫn không thể bắt tay vào cái sự nghiệp cả đời của hấn được. Ấy là vì hấn lại tìm thấy những lý do thật là xác đáng - bây giờ trên vai hấn có cả một gánh nặng gia đình. Quanh năm suốt tháng hấn phải lo chạy vạy kiếm miếng ăn. Thế thì thì giờ đâu để hấn ngồi sáng tác nữa?

Năm ba sáu tuổi hấn được tăng lương. Nhưng ta hãy nghe hấn nói:

- Đã đành là mình có nhà riêng đấy! Nhưng nhà cửa chật chội quá! Trẻ con lại suốt ngày nô đùa ầm ĩ, không sao làm việc được.

Giá mình kiếm được ngôi nhà độ bốn, năm buồng thì tuyệt quá! Lúc ấy mình sẽ làm việc phải biết nhé! Phải xắn tay áo lên mà làm mới được!

Năm ba tám tuổi hấn dọn đến ở một biệt thự 5 buồng. Song tác phẩm của hấn vẫn không tiến thêm được một tý nào. Hấn vẫn chưa thể làm việc được. Nhưng phải đâu là lỗi tại hấn?

- Làm sao mà có thể sáng tác trong một ngôi nhà ở ngay giữa khu phố đông đúc ồn ào như thế?! Các người có giỏi thì sáng tác xem nào! Không! Mình cần có một nơi yên tĩnh, nếu dọn được đến một nơi yên tĩnh thì nhất định thế nào mình cũng làm việc được, mà làm ra trò chứ không phải đùa!

Năm bốn mươi tuổi hấn dọn đến một khu phố tĩnh mịch. Ngôi nhà của hấn thật rộng rãi và thoáng mát. Từ cửa sổ nhìn ra phong cảnh đẹp tuyệt trần. Bây giờ chắc hấn phải bắt tay vào sáng tác thực sự được rồi chứ gì nữa? Vẫn chưa à? Tại sao vậy?

- Chà! - hấn than phiền - Sáng tác gì được khi mà trong nhà không có những đồ vật đẹp! Không có những bức tranh quý, không có những bộ xalông êm, không có một cái bàn viết cho ra trò, không có những tấm thảm mịn! Muốn sáng tác thì mắt phải được nhìn những đồ đặc xinh đẹp, tai phải được nghe những điệu nhạc du dương chứ! Than ôi! Không biết có ngày nào mình thực hiện được cái mơ ước ấy không?... Được thế, mình thề sẽ dốc hết sức ra mà làm việc, cho thiên hạ biết tay!...

Năm bốn hai tuổi hấn có được tất cả những thứ hấn mơ ước: những đồ đặc quý giá và tiện nghi đầy đủ. Nhưng chẳng hiểu sao hấn không tài nào tập trung tư tưởng vào công việc được. Tác phẩm của hấn vẫn không nhích thêm được chút nào.

- Trời ơi! - hấn bảo thế - Các người có hiểu đâu hoàn cảnh của tôi! Các người cứ nhìn bên ngoài nên tưởng tôi sung sướng, mãn nguyện lắm, không còn điều gì phải phàn nàn nữa... Mà kể ra tôi cũng mãn nguyện thật, vì tiền bạc lúc nào cũng rủng rỉnh, không lúc nào thiếu cả, lại được vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng nữa. Đồ đạc trong nhà thì toàn loại quý và tiện nghi đầy đủ, thì giờ lại nhiều nữa này... Thế nhưng ... phải mỗi cái tội là... ruồi! Ruồi nhiều quá! Ruồi không còn làm ăn gì được nữa! Nó cứ bầu vào người, cứ vo ve bên tai nghe sốt cả ruột, tư tưởng không sao tập trung được! Ban ngày không chớp mắt nổi vì ruồi, thành ra ban đêm không còn sức

để thức mà sáng tác nữa. Giá không có ruồi thì tôi làm việc phải biết nhé! Cứ gọi là làm như điên ấy chứ không nói chuyện!... Tôi thề như vậy! Nhưng ... cái lũ ruồi khốn kiếp!... Tôi không biết làm thế nào với chúng cả. Đóng cửa lại thì nóng! Mà che rèm thì mất đẹp. Các người bảo tôi làm việc về mùa đông? Nhưng có thực là mùa đông không có ruồi không? Trời ơi! Không hiểu ai sinh ra giống ruồi làm gì không biết? Tôi chịu không hiểu nổi.

Năm nay hần mới 42 tuổi. Vì thế chúng ta vẫn chưa hết hy vọng. Một ngày kia, khi giống ruồi bị tiêu diệt hết trên thế gian này, như điều hần mơ ước, thì chắc chắn thế nào hần cũng sẽ làm việc không ngại tay để tạo ra cho thế giới cái tác phẩm vĩ đại của hần. Đây, rồi các bạn xem!



## Hội cứu vớt gia đình

Khoảng nay mai ở Mỹ sẽ phải xuất bản một cuốn sách mà tôi cam đoan là sẽ bán hết ngay lập tức. Tác giả của nó vốn là người tôi quen biết từ lâu. Trong những lần gặp nhau... hay qua thư từ, ông đã kể cho tôi nghe nhiều về nội dung cuốn sách. Cách đây chừng hai tháng, ông còn gửi cho tôi cả tập bản thảo đánh máy để tôi xem và cho ý kiến. Tôi đã trả lời ông rằng, tác phẩm của ông tất nhiên sẽ rất được hâm mộ, và được dịch sang tất cả thứ tiếng. Bởi cái chính là trong toàn bộ cuốn sách không hề có một chút gì gọi là bịa đặt của tác giả, mà hoàn toàn là những sự việc và tư liệu có thật. Tác giả chỉ thay đổi đi một số tên người, vì câu chuyện có liên quan đến nhiều nhân vật tai to mặt lớn thuộc giới kinh doanh và chính trị của Mỹ.

Nếu các bạn muốn biết, thì đây, tôi xin tóm tắt lại nội dung cuốn sách:

Cách đây mấy năm, 6 thanh niên ở bang California có lập ra một cái hội bí mật. Họ muốn làm giàu, nhưng tất nhiên là phải nhanh chóng, chắc chắn và ít nguy hiểm. Vì thế họ bèn nghĩ ra cách bắt cóc vợ các nhà triệu phú và tỉ phú để đòi một khoản tiền chuộc kếch sù. Không, họ hoàn toàn không phải hạg côn đồ hay du đảng gì, mà đều là những thanh niên tử tế hảnh hoi cả! Ba người thì tốt nghiệp đại học tổng hợp ra, người thứ tư thì hầy còn là sinh viên, người thứ năm làm nghề bán hàng, còn người thứ sáu làm nhân viên thư ký. Không những thế, họ lại còn tốt bụng và nhân đạo lắm: tuy chẳng ai bảo ai, nhưng cái ý định bắt cóc trẻ con là cả bọn không ai bàn đến! Họ chỉ bắt cóc người lớn thôi!

Nhưng họ hiểu rằng muốn bắt đầu một sự nghiệp gì cũng vậy, trước hết, hội phải có một số vốn. Vì thế họ quyết định ai có bao nhiêu tiền thì đem góp hết vào cho hội. Tuy vậy, họ vẫn phải đi vay thêm, vì biết trước là sẽ rất phải tốn kém với các vị khách hàng tương lai của mình. Với lại, chỉ ở những nước lạc hậu người ta mới có thể đi ăn trộm nhà băng hay bắt cóc người mà không cần có tiền bạc gì cả. Chứ ở một nước văn minh và giàu có như nước Mỹ mà không có tiền, thì đừng hòng làm được trò trống gì.



Theo kế hoạch của họ, người đầu tiên bị bắt cóc là vợ một ông trùm tài chính, giám đốc nhà băng ở San Francisco. Họ đến bắt bà này, đưa về một biệt thự tại một vùng thôn quê hẻo lánh, rồi cho công bố trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình rằng, trong thời hạn 3 ngày, nếu nhà triệu phú nọ không nộp đủ 80000 đôla tiền chuộc, thì vợ ông ta sẽ bị giết. Báo chí, phát thanh và vô tuyến truyền hình tất nhiên đã loan báo ngay điều kiện đó. Nhưng vì chuyện bắt cóc người bây giờ xảy ra như cơm bữa, nên tin ấy cũng chẳng làm ai sửng sốt hay thương cảm nữa. Thời hạn ấn định đã hết, mà nhà triệu phú vẫn im hơi lặng tiếng. Mấy anh chàng đi bắt người đâm ra khó xử: món hàng bán không trôi, quảng đi không được, mà giữ lại thì cũng dở vì tiền nuôi mụ quá tốn kém. Không những thế, mụ lại là một người đàn bà kênh kiệu đồng đánh hết chỗ nói. Mụ đòi hỏi đủ mọi thứ: nào gương lược, phấn sáp, nào son, thuốc móng tay, nào thuốc xoa bóp, thuốc ngủ... Thần kinh của mụ đúng là không bình thường. Bây giờ, tự nhiên thả mụ ra thì không được. Chỉ có cách là phải giết đi. Nhưng giết thì đúng là mấy chàng thanh niên này không có gan. Mà thả mụ ra bây giờ thì mọi chuyện sẽ vỡ lở và cảnh sát sẽ đến tóm cổ họ ngay. Chồng mụ thì vẫn cứ lặng thinh, không thấy đem tiền đến chuộc.

Họ bằng quyết định phải đến gặp người chồng để điều đình. Sau khi suy nghĩ một lát, người chồng nói với họ: “Các ông đòi nhiều tiền quá. Bà ấy không đáng giá như thế đâu!” Họ bằng lòng hạ giá xuống còn 50000 đôla “Không! Bà ấy vẫn không đáng giá đến thế!” Bọn người bắt cóc bảo ông ta: “Thôi được, giá cuối cùng là 40000”. “Giá như các ông bắt vợ tôi cách đây 20 năm lúc tôi vừa cưới bà ấy thì tôi sẵn sàng chấp thuận ngay.” “Thôi, 30000. không kém một xu”. Người chồng vẫn chỉ nhìn họ lắc đầu. Giá 80000 hạ dần xuống còn 20000, rồi 15000... Nhà triệu phú vẫn lặng thinh. Những người đi điều đình nhắc cho ông ta nhớ rằng, vừa năm ngoái, ông còn dám bỏ ra 15000 cho “Hội bảo vệ những con mèo không nhà cửa”. Nhưng nhà triệu phú giải thích rằng, thứ nhất, là vì ông rất thích mèo, thứ hai, là vị hội ấy là một hội đứng đắn và hoàn toàn hợp pháp, nên số tiền có thể góp dần hàng năm, và chuyển từ số lãi nhà băng sang. Còn như mấy cái hội bất hợp pháp thì phải bỏ tiền túi ra mà đóng.

Mấy chàng thanh niên lại quyết định giảm số tiền xuống còn 10000 đôla, và cố gắng giải thích cho người chồng hiểu rằng, rút cuộc, họ chỉ yêu cầu ông bù lại cho họ khoản tiền đã mất mà thôi: Họ đã phải tốn kém vào vợ ông gần hết số vốn của họ... Người chồng không nói gì, chỉ buông một tiếng than và mời họ uống whisky.

Ra về tay không, các thành viên của tổ chức bí mật bàn định lại tình hình và quyết định hành động táo bạo hơn. Họ thả người vợ ra, nhưng ngay đêm hôm đó, bắt cóc người chồng và tuyên bố số tiền chuộc vẫn như cũ, nghĩa là 80000 đôla. Nhưng thời hạn chuộc đã hết, mà kết quả vẫn như lần trước. Vợ nhà triệu phú tỏ ra còn cứng rắn hơn cả chồng. Bà ta tuyên bố nhất định không chịu trả một xu nào! Những người bắt cóc đe dọa la nếu vậy, chồng bà ta sẽ bị giết. “Tôi không có quyền can thiệp vào kế hoạch riêng của các ông.” Bà ta trả lời như vậy bằng một giọng buồn rầu, nhưng mắt thì ánh lên tia hy vọng.

Trở về biệt thự, những người bắt cóc báo cho nhà triệu phú biết ông ta được tự do và muốn đi đâu thì đi. Nhưng ông này lại không chịu đi và bảo với họ: “Tôi muốn sống ở biệt thự này, hay thậm chí ở tù cũng được, miễn sao thoát được mụ đàn bà ấy.”

Cáu tiết, sáu chàng thanh niên xúm lại, túm lấy ông ta đẩy ra cửa. Nhà triệu phú hết sức chống cự và van vãn:

“Tôi sẽ cho các ông 10000, 10000! Nhưng xin các ông cho tôi ở lại đây!” Nghe thấy thế, trong đầu những người sáng lập ra tổ chức bí mật bỗng nảy ra một ý nghĩ tuyệt diệu. Họ bằng lòng cho nhà triệu phú được ở lại đại bản doanh của hội, nhưng bắt ông ta phải nộp đủ 80000 đôla! Nhà triệu phú bằng lòng. Không những thế, ông ta còn thú thật với mấy chàng thanh niên tốt bụng rằng, giá như tuần trước, họ đến nhà ông để khuyên ông đừng chuộc vợ về, mà nên thoát khỏi bà ta thì hơn, thì chắc chắn ông sẽ chẳng đắn đo gì mà trả ngay cho họ đủ số tiền như thế.

Ngay tối hôm đó, những hội viên của hội lại đến thăm người vợ có chồng bị bắt cóc. Họ dọa bà ta rằng nếu bà ta không chịu trả 80000 đôla, thì họ sẽ thả đức ông chồng của bà ta ra ngay lập tức. Quả nhiên họ lại được ngay một món tiền nữa. Của đáng tội, mấy hôm trước họ đã phải chịu đựng cái tính khí bất thường của người đàn bà này.

Cái ý định đặt tên hội là “Hội cứu vớt gia đình” nảy sinh ra chính là từ đó, và hoạt động của 6 chàng thanh niên thông minh ở bang California ngày càng phát triển. Hội của họ dần dần có chi nhánh ở tất cả các bang khác, rồi sau bắt đầu có cả cổ phiếu riêng để bán. Đồng thời, cái tên “Hội cứu vớt gia đình” cũng dần dần được thay thế bằng những tên khác nghe kêu hơn và lịch sự hơn, như “Hội tình nguyện”, “Hội từ thiện”... tuy rằng hoạt động của nó vẫn là bất hợp pháp, vì hội và khách hàng, tuy không ai bảo ai, nhưng cả hai đều muốn giữ bí mật tuyệt đối việc làm của mình. Hơn nữa, làm như thế họ còn đỡ được khoản thuế. Hoạt động của Hội cứu vớt gia đình cho đến ngày nay vẫn ngày càng phát đạt: trong khi phục vụ cho các ông chồng và các bà vợ, nó lấy được tiền của cả hai.

Cuối cùng, tác giả cuốn sách còn cho biết thêm một chi tiết đặc biệt của các vị khách đàn ông (kể cả các nhà kinh doanh lẫn các nhà chính trị) là trong khi sẵn sàng trả rất nhiều tiền thuê người bắt cóc vợ mình, thì đồng thời họ cũng tình nguyện bỏ ra những số tiền rất lớn để chuộc lại các cô thư ký bị bắt cóc. Điều này nói chung cũng dễ hiểu: việc mất đi những nhân viên có kinh nghiệm sẽ ảnh hưởng ngay và trước hết đến công việc...



# Hội Nghị Các Nhà Giải Phẫu

Hội nghị quốc tế các nhà giải phẫu lần này được tiến hành ở thành phố Luyblitx. Nó mang một ý nghĩa quan trọng. Hội nghị lần thứ mười đã thu hút được sự chú ý của các nhà giải phẫu nổi tiếng nhất trên thế giới và hoá ra là một hội nghị có đông người dự nhất. Tham dự hội nghị còn có phóng viên báo chí của tất cả các nước, mặc dù đây không phải là một sự kiện trọng đại, như một trận đấu bóng đá hoặc một cuộc họp báo để cho một nữ minh tinh màn bạc - tóc đen hay tóc hung - phô diễn quần áo của mình. Các nhà giải phẫu cự phách nhất của hai mươi ba quốc gia đem tới hội nghị những báo cáo khoa học. Trong số họ có những người tài nghệ cao cường đến mức ngay cả việc tách rời từng bộ phận cơ thể con người rồi ghép lại như cũ - như thể tháo lắp chiếc đồng hồ hay khẩu súng trường tự động - cũng chả là điều gì ghê gớm đối với họ cả. Bởi vì vậy mà báo chí khắp thế giới, sau phần thông báo về những mẫu quần áo tắm phụ nữ mới nhất, về kết quả các trận đấu bóng đá tranh giải vô địch quốc gia và về những tội ác khủng khiếp nhất, đã cho là cần thiết phải chạy mấy dòng về hội nghị các nhà giải phẫu.

Ngày đầu tiên được dành cho các thủ tục khai mạc hội nghị. Hôm sau, tại phiên họp toàn thể, đại biểu bắt đầu nghe các bản tham luận. Sang ngày thứ ba bắt đầu phần thảo luận. Bác sĩ C.Klazeman, nhà giải phẫu Mỹ nổi tiếng, bước lên diễn đàn cùng một người giúp việc. Các phóng viên thông tấn, báo chí vội vã rút bút và sổ tay ra. Các nhà giải phẫu ngồi kín phòng họp, đeo ống nghe vào, chuẩn bị nghe diễn giả nói. Cố nhiên, mỗi người sẽ chọn trong bốn ngôn ngữ châu Âu thứ nào mình thông thạo nhất.

- Thưa các đồng nghiệp kính mến! - Bác sĩ C.Klazeman bắt đầu - Tôi xin chia sẻ với các đại biểu dự hội nghị lần thứ mười những suy nghĩ về ca giải phẫu thú vị nhất của tôi sau suốt 35 năm thực hành giải phẫu. Ai cũng biết rằng cho đến nay cha có một nhà giải phẫu nào thành công trong việc thay đổi vân ngón tay cả. Lịch sử y học chưa hề biết đến một thí nghiệm tương tự vì vậy nó không hề được ghi thành văn. Khá nhiều lần chúng tôi đã lột lớp da ngón tay nhưng lớp da mới mọc ra vẫn như cũ. Vì vậy mà cảnh sát không gặp khó

khăn trong việc lòng bắt bọn trộm cướp, giết người. Trong ca giải phẫu mới nhất, tôi đã thành công trong việc thay đổi lớp vân tay. Trước mắt các ngài là một trong những thương gia lừng danh nhất nước Mỹ - Mr Thomas - vua thụ tinh nhân tạo. Biệt danh của ông là “Jack, kẻ đập vỡ quai hàm”. Ông ta đã hiện diện trong hồ sơ lu trữ của Cục Điều tra liên bang trong cái biệt danh này. Trong suốt mười năm trời cảnh sát ra công truy lùng tay bẻ khóa lão luyện này mà đành uổng công. Lý do chỉ là vì sau mỗi vụ tôi lại tiến hành một cuộc giải phẫu thay vân tay cho Mr Thomas, tức “Jack, kẻ đập vỡ quai hàm”. Tôi xin cam đoan với các bạn rằng phẫu thuật thay vân tay không chỉ khó khăn nhất mà còn có lợi nhất, bởi vì cái việc được chia đôi số của cái các tay trộm chồm được trong kết đầu phải là dở gì. Bây giờ tôi xin chiếu cho quý vị coi những cảnh phim giới thiệu phần kỹ thuật của ca mổ.

Tất cả các nhà giải phẫu có mặt trong phòng đều nhất trí công nhận đồng nghiệp người Mỹ quả là chuyên gia cự phách nhất trong lĩnh vực mổ xẻ. Song bản tham luận của nhà giải phẫu người Anh tiếp theo liền đồng nghiệp người Mỹ đã làm cho mọi người phải thay đổi ý kiến của mình. Mr B. Lains bước lên diễn đàn cùng một người nữa, bắt đầu:

- Thưa các đồng nghiệp rất kính mến! Tôi xin kể cho các bạn nghe một phẫu thuật đáng được coi là phức tạp nhất và đáng chú ý nhất trong lịch sử y học của nhân loại. Các bạn thấy đấy, bên cạnh tôi là vị hạ sĩ quan anh hùng Mechew, trong thế chiến thứ hai đã từng hạ sát được hai sáu lính giặc. Song chẳng may một mảnh lựu đạn địch đã tiện đứt đầu ông... Với thứ keo đặc chế của mình, tôi đã gắn được chiếc đầu đứt lìa đó vào cổ, trông nó thậm chí còn đẹp hơn trước ấy. Nay thì đến bom nguyên tử cũng chẳng làm cho nó rời ra được nữa. Bây giờ tôi xin “bật mí” cách pha chế chất keo này.

Sự kinh ngạc của những người tham dự hội nghị đã lên đến tột đỉnh. Tất cả đều tin chắc rằng sẽ không còn được nghe bản tham luận nào thú vị hơn nữa. Nhưng diễn giả kế đó - một bác học Pháp - đã buộc họ phải thay đổi ý kiến này: Ông ta bước lên diễn đàn cùng một mỹ nhân tóc vàng bận bộ đồ tắm. Vừa nhác trông thấy nàng, các vị đại biểu có tuổi đã lập tức nhấp nhòm trên ghế.

- Thưa các đồng nghiệp vô cùng kính mến! - Nhà giải phẫu Pháp lên tiếng. - Tôi muốn kể cho các bạn hay về một phẫu thuật

chỉnh hình khác thường. Tôi hy vọng các bạn sẽ đánh giá đúng mức thành công của tôi nếu tôi nói cho các bạn biết rằng người đẹp tóc vàng vừa tạo ra những phản ứng dữ dội trong phòng này chính là bà mẹ vợ đã sáu mươi tuổi của tôi.

Sau đó diễn giả còn thông báo thêm một số chi tiết nữa: ông đã thực hiện phẫu thuật với bà mẹ vợ là cốt để trả thù người vợ đã phụ bạc ông; sau khi biến bà mẹ vợ thành một thiếu phụ trẻ đẹp, ông đã “bắt bớ” với bà ta. Nhà bác học Pháp kết thúc bản tham luận của mình bằng phần trình bày cơ sở khoa học của phát minh kỳ diệu này.

Các diễn giả nối nhau lên diễn đàn, người nào cũng công bố công trình nào đó kỳ lạ. Chẳng hạn như nhà giải phẫu Đức tuyên bố:

- Cái chết đối với một con người không có nghĩa là sự ngưng hoạt động của tất cả các bộ phận. Ở người chết vì chứng nhồi máu, cố nhiên là tim không thể làm việc được nữa, nhưng các bộ phận khác vẫn hoạt động như thường. Ở người chết vì bệnh lao, chỉ có buồng phổi là ngưng hoạt động. Theo tôi, sau khi tim hoặc phổi đã ngưng hoạt động, cái chết vẫn chưa hiện diện... Từ các bộ phận không bị hư hại của người chết, tôi đã tạo ra những con người mới. Đây - nhà giải phẫu Đức chỉ vào một chàng trai đầy sinh lực, có thân hình của thần Apolon. - Trước mắt các bạn là một con người mà đôi chân vốn là của một lực sĩ đã chết vì chứng viêm ruột thừa và thân thì của một đồ vật đã chết vì chứng hoại thư, còn đầu thì của một bệnh nhân lao phổi.

Những người có mặt ở hội nghị cho rằng nếu hôm sau nhà giải phẫu Nhật không đưa ra được phát minh lạ thường nào thì ca giải phẫu của vị bác sĩ Gwynter người Đức, tạo ra con người mới từ các bộ phận không bị hư hại của người chết, xứng đáng được coi là đặc sắc nhất trong tất cả các công trình được công bố tại hội nghị.

Nhưng nhà giải phẫu người Nhật Himi Siyama còn làm cho cử tọa sửng sốt hơn nữa. Chỉ vào một người đang đứng kế bên, ông nói:

- Đây là một người Nhật, do bị thọt chân nên không được gọi vào lính trong thế chiến thứ hai! Không đủ sức mang mãi vết thương tinh thần trầm trọng đến như thế, ông ta đã mổ bụng tự sát, kết quả là ruột bị rút ra khỏi khoang bụng...



Đã đến ngày cuối cùng của hội nghị. Các diễn giả gắng sức vượt trội nhau bằng những tham luận càng về sau càng gây kinh ngạc hơn. Riêng có một tay bác sĩ cứ ngồi yên nghe các đồng nghiệp của mình báo cáo. Tất cả những người tham dự hội nghị đều đã lên tiếng. Ngài chủ tọa bèn quay về phía đại biểu cứ nín thinh đó mà nói:

- Thưa ngài, lẽ nào ngài không có ý định kể cho hội nghị nghe chút gì về các phẫu thuật của ngài hay sao?...

- Có chứ ạ, song chẳng biết việc làm của tôi có đáng để cho quý vị lưu tâm không?

Trong phòng vang lên những tiếng nói:

- Có, có! Chúng tôi muốn nghe ông phát biểu!

- Tất cả đại biểu đều phải có tham luận...

Tay bác sĩ được khích lệ dữ quá, bèn bước lên diễn đàn. Ông ta nói:

- Thôi được, quý vị đã muốn thì tôi xin trình bày ca mổ cắt amidal của tôi.

Tiếng cười vang lên trong phòng: khéo nói chuyện tào lao sau ngàn ấy tham luận kinh thiên động địa!

Tiếng cười làm méch lòng diễn giả:

- Thưa quý vị! Vì khiêm tốn nên tôi đã làm giảm bớt ý nghĩa phẫu thuật của mình. Nhưng tôi không thể chịu được sự nhạo báng. Vừa mới nghe đến amidal là quý vị đã cười ầm lên rồi.

Tiếng cười trong phòng càng rộ lên:

- Trò nhảm nhí chứ phẫu thuật cái gì!

- Tôi thì chả thèm động tay vào cái thứ phẫu thuật đó!

- Một nhà giải phẫu mà nhắc đến ba cái trò nhảm nhí đó thì thật là đáng xấu hổ!

Những tiếng la ó từ tứ phía đó càng làm cho diễn giả nổi sùng lên:

- Thế quý vị có biết cái người được tôi cắt amidal cho là ai không nào?

- Thì cứ cho rằng ông là Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đi! Liệu điều đó có liên quan gì tới phẫu thuật nào?

Diễn giả mặt đỏ gay:

- Người được tôi tiến hành phẫu thuật là một nhà báo.

Các đại biểu dự hội nghị cười sặc sụa:

- Nhà báo, thương gia, viên chức hay người lính chẳng nữa thì có gì khác nhau nào?

Diễn giả giơ tay lên:

- Yên lặng cho! Vâng, thưa quý vị, chẳng có gì khác nhau cả. Nhưng lúc đó ở nước chúng tôi vừa ban hành Luật Báo chí mà. Nhà báo không tài nào mở miệng ra được nên buộc tôi phải cắt amidal cho anh ta qua đường... hậu môn!

Nụ cười biến khỏi khuôn mặt các đại biểu dự hội nghị. Thế vào đó là niềm kính trọng sâu xa đối với diễn giả. Tiếng vỗ tay dậy lên như sấm. Toàn thể những người tham gia Hội nghị quốc tế các nhà giải phẫu lần thứ X đã nhất trí công nhận phẫu thuật cắt amidal này là sự kiện đặc sắc nhất trong lịch sử y học.



## Hội nghị phụ huynh

Tôi cứ đắn đo mãi không biết có nên đi họp phụ huynh hay không. Đi thì chẳng biết nói gì. Mà giả dụ có gì muốn nói, thì chưa chắc tôi dám mở miệng. Vì tính tôi không quen nói trước chỗ đông người.

Tuy vậy, cuối cùng tôi cũng dẹp được những nỗi băn khoăn và quyết định đi. Đến nơi, cuộc họp đang vào lúc sôi nổi nhất.

Tôi khẽ mở cửa, rón rén bước vào phòng.

Thấy tôi vào, một bà tỏ vẻ khó chịu, đứng dậy bảo:

- Quý ông đến muộn rồi đấy, thưa quý ông!

Tôi ngượng đến chín cả mặt, ấp úng đáp:

- Thưa vì nhà tôi đến đây không tiện đường. Tắc xi chuyển không chạy, mà ô tô buýt cũng không có.

- Đó không phải là việc mà ban giám đốc cần biết!

Tôi không hiểu bà ta định nói ban giám đốc nào? Ban giám đốc công ty xe điện hay ban giám đốc công ty xe khách?

- Cái mà ban giám đốc mong các vị phụ huynh lưu ý cho nhất là việc con em họ thường xuyên đi học muộn. Giờ học bắt đầu từ 9h, nhưng ...

- Tôi đề nghị phải cấm các nữ sinh đi bít tất ni lông! - một bà trong số phụ huynh bỗng đâm ngang một câu - Và không phải chỉ các nữ sinh, mà cả các bà có tuổi nữa!

- Tôi tán thành ý kiến của bà vừa phát biểu đấy! - tôi cũng đi theo một câu mà chính mình cũng không ngờ.

Thú thực trong đời tôi cha từng thấy cặp chân nào xấu như cặp chân của bà phụ huynh này. Nó vừa cong như cái đòn gánh, mà phần cổ chân lại to hơn phần bắp. Đi tất dày mà vẫn trông rõ cả những đường gân to tướng .

- Tất cả nữ sinh phải bắt mang tất dày màu đen hết! - Tôi tiếp thêm, mắt vẫn không rời khỏi đôi chân bà phụ huynh.

Không hiểu tại sao bỗng dưng tôi lại dính vào chuyện tất tai này thế không biết? Lúc ở nhà đi tôi đã định không nói gì cả.

Một ông ăn vận sang trọng bỗng đứng phắt dậy, nói như hét:

- Chúng ta còn có nhiều vấn đề quan trọng khác cần phải bàn, chứ cái chuyện tất tiết đấy chỉ là chuyện vặt thôi! Trước hết chúng ta phải bàn đến chuyện dạy sinh ngữ. Theo tôi, tất cả các môn phải dạy bằng tiếng Đức hết! Tôi đã từng ở bên Đức nên tôi biết. Bên ấy người ta dạy trẻ con môn gì cũng bằng tiếng Đức cả!

Vấn mặc cảm mình là người có lỗi, nên để chuộc lỗi, tôi hằng hái hùa theo:

- Tuy chưa sang Đức nhưng tôi cũng tán thành ý kiến của ông vừa phát biểu là chúng ta phải dạy học bằng tiếng Đức. Chắc các vị muốn hỏi tại sao? Xin thưa rằng vì chính người Đức là người đã đem lại triết học và khoa học, văn minh cho toàn thế giới. Chúng ta phải biết ơn người Đức. Nếu như trẻ em Đức không học tất cả các môn bằng tiếng Đức...

- Thưa ông - một ông đeo kính ngắt lời tôi - ý kiến của ông đã ra ngoài cuộc họp rồi! Dạy học bằng tiếng gì là việc của Bộ chứ! Còn ở trường chúng tôi, như ông biết đấy, cũng có dạy tiếng Đức. Nhưng hôm nay chúng ta họp ở đây là để thảo luận về vấn đề liên lạc giữa ban giám đốc và phụ huynh.

- Thế một tuần có mấy giờ tiếng Đức? - ông ăn mặc sang trọng hỏi.

- Cái đó tùy theo mỗi lớp - ông đeo kính đáp - lớp một là sáu giờ, còn lớp bảy là tám giờ...

- Thế thì ít quá!

- Ít quá! - tôi chêm vào.

- Cái chính là phải cấm đá bóng trong trường - một ông có tuổi ngồi dưới phòng bỗng kêu lên - Nếu không tháng nào cũng mua giày mới thì đào đâu ra tiền!

- Ờ hay! Nhưng con gái chúng nó có đá bóng đâu! - một bà tóc hoa râm phản đối ngay lập tức.

- Nhưng tội con trai nó đá! - ông có tuổi vẫn bướng.

- Tại sao lại dính đến chuyện con trai ở đây? Trường này là trường nữ sinh cơ mà!

- Trường nữ sinh à? Thế ra đứa cháu gái tôi học ở đây? Thế mà tôi cứ ngỡ là... Muốn trường gì thì trường, cứ là phải cấm đá bóng! Trẻ con bây giờ quên hết cả truyền thống của cha ông...

- Cái đáng lo nhất là con em chúng ta hay bỏ học - một bà giáo lên tiếng - Các vị phụ huynh phải đặc biệt quan tâm đến chuyện này

mới được!

Ông ngồi cạnh tôi hỏi:

- Không biết bao giờ mới bắt đầu dạ hội nhỉ?

- Không biết - tôi đáp - ông hỏi ông hiệu trưởng xem!

- Hiệu trưởng là ông nào?

- Tôi cũng không rõ... Nhưng trông 3 ông kia ông nào cũng giống hiệu trưởng cả...

Ông ngồi cạnh tôi bèn quay sang một ông có dáng điệu rất bệ vệ ngồi sau dãy bàn của ông giám đốc:

- Thưa ông hiệu trưởng, bao giờ thì bắt đầu dạ hội ạ?

- Ông hiệu trưởng đâu nhỉ? - ông này đưa mắt nhìn quanh hỏi:

- Ông hiệu trưởng ồm, không có ở đây - bà đeo kính trả lời.

- Thế bao giờ mới bắt đầu dạ hội ạ? - ông ngồi cạnh tôi lại hỏi.

- Làm gì có dạ hội nào mà dạ hội? - bà đeo kính ngạc nhiên.

Ông bên cạnh tôi ngượng quá ngồi xuống, đoạn quay sang bảo tôi:

- Hừm!... Về nhà tôi cho con ranh con một trận mới được! Nó láo quá đi mất!

- Tôi không hiểu ông định nói gì? - tôi đáp.

- Cái con mắt dạy nó bảo hôm nay ở trường nó có dạ hội và cứ nằng nặc đòi tôi đi dự. Nó còn bảo là chúng nó sẽ múa điệu Khácmandal nữa! Vợ tôi đang có mang không đi được, nên tôi phải đi thay.

Trong khi đó, cái bà đòi các nữ sinh phải mang bút tất dày màu đen cứ ra sức tuyên truyền để lôi kéo thêm đồng minh cho mình. Cái ông đòi phải dạy các môn bằng tiếng Đức thì cứ bô bô kể chuyện đời sống bên Đức.

Một ông còn trẻ ngồi bên trái tôi quay sang hỏi:

- Xin lỗi, ông có biết người ta nói gì không ạ? Tôi chả hiểu gì hết!

Tôi nói vắn tắt lại cho ông ta biết những ý kiến trái ngược nhau trong cuộc họp.

- Ông cụ này thì đề nghị cấm trẻ con chơi đá bóng và phải giáo dục chúng theo truyền thống cũ. Bà giáo kia thì than phiền về việc học sinh trốn học đi chơi. Còn bà này thì...

- Làm thế nào ra khỏi đây bây giờ nhỉ? Tôi bị nhảm mất rồi! Máy ông bạn chơi xỏ tôi. Họ không nói rõ cho tôi biết gì cả. Hôm nay là

tôi phải đi họp công đoàn... Suýt nữa tôi đứng lên phát biểu về quyền tự do bãi công thì có thật là dơ không?

Bà tóc hoa râm đứng lên yêu cầu trật tự:

-Thưa các vị! Các trò học ở trường ta đây đều là con em các gia đình nghèo. Gần một nửa trong số 670 nữ sinh của chúng ta không có đủ tiền để sắm cả sách giáo khoa. Trách nhiệm của chúng tôi là phải trợ cấp bữa ăn trưa cho ít nhất là 100 học sinh. Và chuyện này, chúng tôi xin nói thẳng là trông mong vào sự trợ giúp của các vị.

-Trợ giúp! - một bà phụ huynh kêu lên - Lúc nào cũng trợ giúp! Suốt đời chỉ thấy con gái đòi hết tiền này đến tiền khác không biết để làm gì? Không cho thì nó nói: “Mẹ không cho thì con không đi học đâu! Con xấu hổ với bạn lắm!” Vậy tôi xin hỏi, những tiền ấy nó đi đâu? Không thể ngày nào cũng cho tiền mãi được! Phải qui định dứt khoát mỗi tháng là bao nhiêu tiền chứ! Và phải làm sao để chúng tôi ai cũng có thể kiểm tra xem tiền ấy chi dùng vào việc gì chứ!

- Đúng đấy - tôi gào lên.

Bị đổ mặt, bà tóc hoa râm bèn hỏi cái bà vừa yêu cầu phải cho biết tiền trợ giúp các học sinh nghèo được chi dùng vào việc gì xem con gái bà ta tên là gì.

- Guynten lasôba ạ!

Bà tóc hoa râm “hừm” một tiếng.

- Lớp 3B, số 141. Guynten lasôba phải không? Đúng rồi... Từ sau hè, con gái bà chỉ đi học có một tuần thôi, rồi không thấy đến trường nữa. Chúng tôi đã biên thư báo cho bà biết chuyện này...

- Thế chả hoá tôi nói điều hay sao? - bà phụ huynh nộ tức lắm - Ngày nào con gái tôi cũng xin tiền, bảo để giúp ai không biết - đoạn bà quay sang bà bên cạnh phân trần. -Mà tối cũng không thấy nó về nhà. Thế thì chả hiểu nó lang thang ở đâu? Tôi và bố nó thì đã ly dị nhau. Nó sống với ông ấy...

Cứ thế, phòng họp có khoảng 30 người, nhưng người nào cũng ra sức nói to để át người khác và để bảo vệ ý kiến của mình, nên khắp phòng cứ ào ào như chợ vỡ.

Cuối cùng bà tóc hoa râm phải kêu lên:

- Đề nghị trật tự! Ôn quá, không còn nghe thấy gì hết! Ai muốn phát biểu đề nghị nổi lần lượt, chứ không nói cùng một lúc như vậy.

Một rừng tay giơ lên. Ông có tuổi được phát biểu đầu tiên.



Sau khi mở đầu bằng câu “Kính thưa các thầy cô giáo” ông bắt đầu trình bày về cái tác hại của bóng đá, về ảnh hưởng xấu của nó đến tư cách, đạo đức và tư tưởng của học sinh. Ông kể rằng những người đầu tiên chơi bóng đá là những người ladit. Bấy giờ chưa có bóng, nên họ phải đá bằng cái sọ của một người tử vì đạo tên là Huyxen. Vì thế chơi bóng đá là một tội rất lớn.

Nghe ông kể lẽ con cà con kê mãi, mọi người sốt ruột không chịu được nữa, phải đồng thanh kêu lên:

- Thôi đi! Cho chúng tôi còn nói với chứ!

Ông phát biểu thứ hai đề nghị mọi người hãy xới thêm một xuất cơm vào cặp lồng của con em mình để tương trợ các em khác “Chúng ta làm như thế để ủng hộ các em con nhà nghèo” - ông ta nói, đoạn quay sang than phiền về chuyện giá sinh hoạt đắt đỏ, chuyện không có bơ tốt để bán, chuyện than củi khan hiếm...

Bài diễn văn của ông tưởng chừng không bao giờ chấm dứt. Bị kéo ngồi xuống ghế rồi mà ông còn tiếp tục lảm bảm một mình.

Biết rằng có theo thứ tự thì chẳng đời nào đến lượt, nên bất chấp cả trật tự, tôi đứng phắt dậy nói luôn:

-Thưa các ông các bà!

Tôi bắt đầu. Nhưng thực ra vẫn chưa biết nói gì. Tôi bèn kể luôn một câu chuyện tiểu lâm về Khốtgia Naxrêđin để lôi kéo sự chú ý của mọi người đã. Nhưng không may, đến đúng đoạn hay nhất, thì tôi quên bống đi mất. Thế là tôi đành phải nói chữa thẹn: “Câu chuyện kết thúc thế nào thì chắc các vị đã biết cả rồi”.

Lúc này mà ngừng nói, dù chỉ một tích tắc thôi, là người khác sẽ cướp lời ngay. Vì thế, chẳng cần logic quái gì cả, tôi nói luôn sang chuyện khác.

-Nếu con cái chúng ta bị đúp, thì lỗi hoàn toàn là ở các bậc cha mẹ hết!

Tôi nói thế cốt để lấy lòng ban giám hiệu, vì tôi cũng sợ con gái tôi bị đúp.

-Các bậc phụ huynh bây giờ không chịu quan tâm gì đến con cái của mình cả - tôi tiếp tục ba hoa - Có những ông bố thậm chí không biết con mình học trường nào lớp nào nữa.

Tôi bắt đầu hăng máu, không còn ai ngăn được nữa.

Các giáo viên vỗ tay hoan hô tôi nhiệt liệt.

Cuối cùng, bà tóc hoa râm phải bảo:

- Bây giờ khí đã muộn, nên ý kiến của ông xin để đến cuộc họp sau vậy!

- Nhưng tôi đã nói được gì đâu!

Lúc ra về, tôi được các giáo viên tiễn ra tận cổng và cảm ơn rồi rít. Nhưng vừa về đến nhà, thì lại bị vợ đập ngay cho một câu:

- Anh đi đâu suốt từ tối đến giờ?

Tôi nhìn đồng hồ: kim đã chỉ 10h.

- Đi họp phụ huynh chứ đi đâu! - tôi đáp - Anh đã phát biểu rất hăng và ý kiến của anh được các giáo viên rất thích. Anh nói là các phụ huynh không chịu quan tâm gì đến con cái cả, cứ mặc cho chúng chơi bời lêu lổng, đến lúc bị đúp thì bao nhiêu tội lại đổ cả lên đầu giáo viên.

Bỗng con gái tôi chạy như bay vào phòng:

- Bố ạ! Các thầy giáo con lại hỏi tại sao bố không đi họp đấy?

Vợ tôi lập tức tra khảo ngay:

- A, thế ra những điều anh vừa nói là dối trá hết! Anh chui rúc ở đâu đến tận nửa đêm mới về mà bảo là đi họp hử?

- Bố vừa họp ở chỗ con về mà...

- Nhưng con cũng vừa ở đấy...

- Thì bố cũng vừa họp ở trường nữ sinh của con mà...

- Sao bố lại đến trường nữ sinh? Con có học ở trường nữ sinh đâu! Con học ở lớp cuối trường Baiadít cơ mà!

- Thế nào? - vợ tôi sừng sốt - Tao gửi mày đến học ở trường nữ sinh Khôkhora kia mà!

- Nhưng con bị đuổi khỏi đấy từ lâu rồi mẹ ạ!

- Trời ơi, con mất dạy - tôi điên tiết sấn vào đấm con gái - Tại sao mày không nói cho bố mẹ biết mày học ở đâu, học hành ra sao hử? Con cái nhà mất dạy đến thế là cùng!...



**Không thể thành người**

Trong bọn tôi chỉ cần có một kẻ nào đó hoài nghi kêu lên: “Không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thành người được!” là lập tức mọi người gật đầu tán thưởng: “Đúng, chí phải, chí chí phải, không thể thành người!...” Và không bói đâu ra một người phản bác: “Sao lại thế! Phải tự trọng chứ!”.

Hồi còn trẻ, có một lần, dạo ấy tôi vào quãng 25 tuổi, bầu nhiệt huyết còn sôi sục, tôi đã cả gan chống lại luận thuyết đó.

Lần ấy tôi đi tàu thủy ra đảo Hoàng Nam. Trên tàu bỗng có một người đàn ông đứng tuổi càu nhàu một mình, đến hưng thần cũng không hiểu vì sao tự nhiên lại thế.

- Xin lỗi các người, làm sao chúng ta có thể thành người được!

Mọi người có mặt trong phòng khách lúc ấy đều gật đầu đồng ý.

Riêng tôi thì nóng mặt cự lại:

- Sao lại không thành?! Còn thành thế nào nữa!... Dứt khoát là thành!... Mà còn thành những người làm chấn động địa cầu là khác!

Mọi người trong phòng khách tưởng như ăn ý với nhau từ trước, đồng thanh kêu ầm lên:

- Bậy nào, bậy nào, không thể thành người được!...

- Chúng ta còn lâu mới đuổi kịp thiên hạ!

- Chúng ta không thể thành người được!

Được mọi người hỗ trợ, ông già kia bớt nóng:

- Nghe thấy chưa, con?... Các vị đây đều nhất trí ủng hộ tôi đấy. như thế nghĩa là quả thật chúng ta không thành người được. Con xem, có ai buộc các vị kêu lên thế đâu.

- Thành người!... Nhất định sẽ thành người! - tôi lặp lại.

Ông già cười nhạt:

- Đó, con vừa nói: “Nhất định sẽ thành người”. Chữ sẽ như thế nghĩa là trước đây và bây giờ chưa thành người chứ sao.

Từ bấy đến nay bao nhiêu năm trôi qua mà lúc nào tôi cũng băn khoăn “Vì sao chúng ta không thành người được?”.

Lần đi tù mới đây đã mở cho tôi đôi mắt: cuối cùng tôi đã tìm ra câu đáp.

Trong tù tôi bị nhốt vào một khám lớn của tù chính trị. Quanh tôi la

cả một xã hội trí tuệ: các nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các nhân sĩ lỗi lạc, các ngài tỉnh trưởng, các quan đốc học, các cựu nghị sĩ, các chính khách xuất chúng, các vị đại thần, các bậc kỹ sư, các bác sĩ danh vang toàn cõi. Hầu hết những người này đều đỗ đạt tận Châu Âu, Châu Mỹ, đã từng xuất dương và biết đến vài ba thứ tiếng. Mặc dù cách nhìn đời của tôi và họ còn khác xa nhau, nhưng trước hết là nhờ có họ mà tôi hiểu ra được rất nhiều điều về cái sự tại sao chúng ta không thành người được.

Những ngày tiếp người nhà, tôi được nghe toàn những tin xấu: lúc thì gia đình tôi không trả được tiền nhà, lúc thì chịu tiền ông chủ quán nước, và biết bao nhiêu chuyện dằn vặt khác nữa. Tôi thấy nặng nề, ủ dột.

Tệ hơn nữa là tôi có mặc cảm tuyệt vọng.

Bảy giờ chỉ còn một lối thoát: phải lập tức ngồi viết tiểu thuyết. May ra có một tờ báo nào chịu đăng tải thì tôi kiếm được ít tiền. Nội dung cuốn sách đó tôi cũng đã thai nghén từ lâu.

Đã quyết là làm, tôi bèn đi kiếm một cây bút máy, một xấp giấy rồi ngồi chéo khoeo trên giường mà viết. Không được lãng phí thời giờ! Phải chấm dứt chuyện trò ba láp hoặc ngồi không nghĩ vơ nghĩ vẩn!

Chưa viết được 10 dòng thì một vị phạm nhân, đầu óc sáng láng đến gần tôi:

- Chúng ta không thể thành người được! - vị ấy tuyên bố ngay - Quyết không, quyết không!

Tôi nín im.

- Anh nói sao tôi nghe nào? - vị ấy gặng - Tôi đã ăn học ở Thụy Sĩ, sáu năm làm việc ở Bỉ.

Rồi ông ta kể lể dài dòng và cặn kẽ về cuộc sống ở hai nước đó. Tôi phát rầu rĩ vì bị quấy quả đột nhiên, nhưng biết làm sao được. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn xuống, cố ý cho ông ta hiểu rằng tôi rất bận và mong ông ta đứng dậy. Than ôi! bạn tôi nào có biết phán đoán. Ông ta cứ thế mà nhớ đầu rồi đấy:

- Bên ấy anh sẽ thấy không ai không cầm sách vở. Một người Thụy Sĩ hoặc một người Bỉ có được vài phút rỗi rãi là họ mở sách ra ngay. Đi ô tô, đi tàu hỏa, chỗ nào cũng đọc. Mà giá anh thấy họ trong nhà cũng thế! Lúc nào cũng đọc, đọc và đọc...

- Chà, ghê thật, ghê thật! - Tôi ngắt lời ông ta với hy vọng ông ấy tha cho tôi nhờ.

- Ghê hẳn đi chứ lý! - ông ta nói tiếp - Còn bây giờ anh cứ thử nhìn những người quanh đây xem. Ai cũng nhận mình là trí thức mà không có ai cầm sách cả. Không, bạn thân mến của tôi ơi, chúng ta không thành người được.

- Ông nói quả đúng - tôi đồng ý.

Tôi vừa nói thế, ông ta liền hắng tiết lên gấp hai lần và lại tiếp tục câu chuyện người Bỉ người Thụy Sĩ đọc sách mọi nơi mọi lúc.

Đến giờ ăn trưa. Chúng tôi cùng đứng lên.

- Chúng ta không thành người được. Bây giờ anh đã rõ vì sao như thế chưa? - Ông ta hỏi.

- Rõ - tôi đáp.

Thế là tôi mất đứt nửa ngày để nghe một bài giảng về lòng hiếu sách của người Thụy Sĩ và của người Bỉ.

Nuốt vội vàng mấy hạt cơm trưa tôi lại leo lên giường viết sách. Tờ giấy trên đầu gối, cây bút trong tay, tôi vừa ngồi vừa nghĩ.

Cha viết được một chữ lại một người quen bước đến:

- Anh làm gì vậy?

- Tôi viết tiểu thuyết.

- Ở đây viết không ra cái gì đâu. Anh này ngộ thật!... Anh đã ở Châu Âu lần nào chưa?

- Không, tôi chưa bao giờ ra khỏi đất Thổ.

- Tiếc quá! Thế thì anh phải đi Châu Âu mới được. Sống bên đó, được tận mắt nhìn thấy mọi vẻ sinh hoạt là điều rất thú vị. Những chuyến đi ấy làm con người mở rộng được tầm mắt. Tôi đã đi hầu khắp Châu Âu, có lẽ không nước nào không đặt chân tới. Lâu nhất là thời kỳ tôi ở Đan Mạch, Hà Lan và Thụy Điển. Ở các nước đó mọi người tôn trọng nhau hết sức. Thậm chí người ta không nói to để khỏi phiền người bên cạnh. Còn ở nước ta, anh xem! Muốn thủng hai màng nhĩ! Có lúc tôi muốn chộp mắt một tý, muốn đọc hoặc viết một tý, tôi thiếu gì việc phải làm hả anh, thế mà cũng không được. Ôn như chợ vỡ thế này anh không viết tiểu thuyết được đâu. Không thể viết được.

- Ôn như chợ vỡ tôi cũng viết được. Tôi chỉ không viết được khi bị người khác lải nhải bên tai mà thôi.

- Bạn thân mến ơi, nhưng được yên tĩnh thì thích hơn biết mấy. Có phải thế không? Mà họ có quyền gì quấy rầy anh kia chứ? Họ có thể nói nhỏ được quá chứ lý. Ở Đan Mạch, Thụy Điển, Hà Lan không có ai bất lịch sự như thế bao giờ. Dân chúng người ta tôn trọng vì biết tôn trọng lẫn nhau.

Ông ta cứ nói lảm nhảm hết chuyện này chuyện khác, lời ra trăm thứ dẫn dụ để minh họa cho trình độ lịch thiệp và giáo dục của người Châu Âu.

Tôi cúi xuống mặt giấy và bắt đầu viết. Nói đúng hơn là tôi làm ra bộ viết. Hẳn như thế là bất nhã nhưng tôi còn biết làm sao khác được?

- Đừng hoài công vô ích - ông bạn lại nói - không viết được gì đâu. Viết thế anh chỉ làm hỏng đầu óc. Nước Thổ chứ có phải là Châu Âu đâu. Anh có biết một người dân Châu Âu thì phải thế nào không? Trước hết là phải có lòng tôn trọng người bên cạnh mình. Còn ta thì sao? Bạn thân mến của tôi ơi, chính là vì lẽ đó mà chúng ta không nên người được đâu. Không, chẳng thể nào được!

Chắc ông ta chưa chịu kết thúc ngay, nhưng may quá, luật sư của ông ta đến cứu nguy cho tôi.

Sợ rằng lại có người khác đến ám, tôi cúi gằm hẩn mặt xuống.

Vừa viết được hai dòng, lại một ông bạn cùng xà lim bước đến.

- Chúc anh thành công! - ông ta nói.

- Cám ơn bác - tôi đáp.

Ông ta ngồi xuống giường tôi nói:

- Còn xa chúng ta mới thành những người chân chính!...

Tôi không hé răng nửa lời hòng chặn đứng câu chuyện ngay từ khởi thủy.

- Anh đã sang Mỹ bao giờ chưa? - ông ta hỏi.

- Chưa.

- Tiếc thật! Anh được ở đó vài tháng anh sẽ hiểu ngay vì sao chúng ta lạc hậu thế này. Người Mỹ đâu có như ta, họ không thích tán gẫu. Bên họ có câu: "Time is money." "Thời gian là tiền bạc". Người Mỹ chỉ đến với anh khi có việc. Họ nói vài câu cần thiết rồi đi làm việc khác. Còn nước Thổ ta thì sao? Cứ lấy chúng ta mà xem. Chúng ta đang làm gì? Tán dóc chứ sao. Tán hết ngày này qua tháng khác! Ở Mỹ như thế thì đừng có hòng. Chính vậy mà họ tôn trọng.



Tôi thở dài liên tiếp, lòng thầm mong ông ta hiểu cho là tôi rất bận và ông ta đi đi cho rồi. Nhưng ông ta cứ tiếp tục khoa đại ngôn như chẳng hề hám chuyện gì cả.

Đến giờ ăn tối. Trước khi cáo lui ông ta bảo:

- Chúng ta không thành người được. Đúng thế. Cứ cái lối sa đà trò chuyện thế này thì chẳng có bao giờ nên người.

- Bác nói thật chí lý - tôi đáp.

Khoảng vội cho xong bát cơm, tôi quay về làm việc. Tiểu thuyết! Phải viết tiểu thuyết!

- Cái chính là phải lao động. Những việc khác là phụ - tôi bỗng nghe có tiếng người nói.

Ngẩng đầu lên tôi thấy một bạn cùng khám đứng cạnh.

- Theo anh thì sao? - anh ta hỏi và ngồi xuống giường bên.

- Ai dám tranh luận chuyện đó? Lao động cần quá đi chứ - tôi đáp.

- Bố mẹ tôi giáo dục tôi theo tinh thần nước Đức...

Tôi giận đến tím ruột.

Còn anh bạn thì sôi nổi tiếp tục:

- Tôi tốt nghiệp trường li-xê Đức ở Xtămbun rồi sang Đức học đại học, sau đó tôi ở lại làm việc bên ấy nhiều năm. Người Đức chả có ai ăn không ngồi rồi cả. Còn bên ta thì thế nào? Cứ lấy tất cả những người trong khám này ra làm bằng mà xem. Không. Không, chúng ta không thể thành người được. Còn lâu chúng ta mới là những người chân chính!

Tôi hiểu ra: ban ngày người ta không cho tôi viết tiểu thuyết. Cố viết, tôi chỉ giết chết thần kinh của mình mà thôi. Bây giờ chỉ còn nước đợi đến đêm cho mọi người đi ngủ cái đã.

Anh bạn không mời mà đến của tôi lại thao thao về đất nước Đức.

- Ở Đức mà ngồi không ăn bám là điều sỉ nhục. Người Đức dù bị số phận xua đuổi đến đâu đi nữa cũng không bao giờ chịu ngồi bó gối, thế nào họ cũng phải tìm được một việc gì đó mà làm. Một lẽ đương nhiên là không thể không lao động được. Còn đây là một dẫn chứng phản diện: chúng ta đã nằm đây mấy tháng rồi, thử hỏi có ai làm gì hay không? Đụng đến chuyện ấy là người ta lấy làm lạ: trong tù thì làm gì được! Một người trí thức nước Đức sẽ không nói vậy. Ông ta sẽ ngồi viết hồi ký, viết báo, lo nghĩ công việc của mình hoặc

đọc sách báo, tóm lại, ông ta không có chơi bời phí phạm. Còn chúng ta thì sao? Anh muốn nói gì thì nói, chúng ta không thể thành người được.

Đến tận nửa đêm anh ta mới về. Bây giờ có thể làm việc được rồi. Không còn ai đến ngồi quấy phá và lên lớp cho tôi về chuyện đề lý do khiến chúng ta không nên người được.

Chao ôi, tôi đã làm to: lại có người đến. Người này đã lăn lộn nhiều năm bên Pháp. Ông ta khe khẽ thì thầm sợ phiền đến giấc ngủ mọi người. Theo lời ông, người Pháp là người biết làm việc ra trò, nghỉ ngơi và vui chơi ra trò, dân tộc đó không bao giờ lăn lộn thời gian làm việc với thời gian nghỉ ngơi. Rồi ông ta khuyên tôi không nên làm việc quá nửa đêm như thế.

- Bây giờ anh đi ngủ ngay đi, sáng mai đầu óc tỉnh táo anh lại tiếp tục viết. Bên nước ta mọi thứ cứ lúng lúng với nhau: lao động, nghỉ ngơi, giải trí, không cái gì ra cái gì cả. Lúc nghỉ thì mình làm việc, giờ làm việc mình lại muốn nghỉ. Đây cứ bảo tại sao chúng ta không biết làm việc cho có năng suất. Không bao giờ chúng ta thành người được đâu. Không bao giờ!

Lúc ông ta đi thì tôi cũng không còn sức để viết được nữa. hai mí mắt tôi cứng lại. Tôi lăn ra ngủ vùi.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, lúc chưa ai dậy, và lại bắt tay vào việc.

Có một người cùng khám mà tôi rất kính nể vừa đi ngoài về.

Thấy tôi ông ta bước lại.

- Mọi thứ ở bên Anh không có như bên ta - ông nhận xét - Anh đã ở bên Anh bao giờ chưa?

- Chưa ạ.

- Anh cứ hình dung như anh đang ở bên ấy và đang đi tàu. Người cùng phòng với anh suốt nửa ngày không thém nói câu nào. Bên ta mà thế thì lại bảo: “Cái thằng kên kiệu! Mặt lạnh như tiền!” Nhưng đó có phải tại người ta lạnh lùng và kên kiệu đâu, đó là người rất có ý thức và rất tế nhị. Biết đâu anh không thích nói chuyện với người ta thì sao. Cơn có gì mà người ta làm phiền đến anh! Còn bên ta thì sao?... Anh ta có quen anh hay không, anh đang bận hay đang rỗi, mặc! Anh ta cứ mở miệng tán phét. Chính vì thế mà chúng ta chẳng bao giờ thành người được cả.

Tôi vò nát tờ giấy trên đầu gối, quăng xuống gầm giường và nhét bút vào túi.

Thế là hết!... Thế là tiêu tan cái mộng tiểu thuyết của tôi. Phải, trong tù tôi không viết được gì cả. Nhưng mà tù đã mở ra cho tôi một chân lý trăm ngàn lần quý hơn cuốn sách thai nghén kia. Tôi đã hiểu ra vì sao chúng ta không thể thành người được.

Bây giờ chỉ cần một người nào đó đứng bên tôi bảo rằng: “Không chúng ta không thể thành người được!...” thì lập tức tôi giờ tay hô lớn:

- Tôi biết lý do rồi!

Tôi trưởng thành hẳn lên.



**Lên giá đến nơi rồi!**

Khách khứa đến chơi tối. Giữa chừng câu chuyện có người hỏi:

- Nhà bác có đường không?
- Tất nhiên. Hôm qua vừa mua một cân.

Ông khách mỉm cười:

- Bác điên à? Mua mấy bao đường mà cất đi. Đường sắp hết rồi!

Không phải mấy cân mà là mấy bao mới sợ chứ!

Một người quen tôi lại đến bảo:

- Bác đã mua dầu chưa?
- Cũng còn một ít.
- Dầu hoả rồi sẽ không bán nữa đâu, mua lấy mười mười lăm can mà cất đi...

Không phải mười 15 lít mà mười 15 can mới sợ chứ!

Một ông bạn đến hỏi:

- Bác có trà không?
- Có chứ, mới mua một gói.
- Trời ơi, bác vẫn còn tỉnh táo đấy chứ? Bác phải mua ngay bốn mươi, năm mươi gói, chỉ tuần sau là đốt đuốc ban ngày cũng không tìm thấy đâu bán.

Một ông bạn khác khuyên:

-Đậu trắng, bác có biết không. Chạy đi mà mua lấy năm, mười bao. Sắp đất đến nơi rồi.

Không phải năm, mười cân, mà năm mười bao mới sợ chứ!

Ông hàng xóm sang hỏi:

- Bác còn xà phòng không?
- Cũng còn mấy bánh.
- Thế bác không biết chuyện gì à? Ai cũng chạy đi mua xà phòng cả!

Lại một hàng xóm khác đe:

- Bác đừng nói với ai nhé! Dầu ôliu lên giá đến nơi rồi. Bác đi mua lấy vài can kéo muợn.

Nếu nghe lời kẻ quen người thuộc thì nhà tôi phải thành kho thực phẩm, còn tôi thì phải thuê khách sạn mà trú.

“Bác phải tìm nơi tích trữ...” “Không phải một vài cân, mà là mấy bao, mấy thùng, mấy bịch”.

Sáng danh Đức Ala, tôi làm gì có tiền! Tôi chỉ chạy được một cân dầu ôliu, 3 bánh xà phòng, một gói trà, một cân đường thôi. Nhưng khi có người đến hỏi:

- Bác có đường không?
- Úi chà chà! Đầy cả gầm giường!...
- Thế dầu hoả?
- Một trăm thùng chẵn - tôi bịt ngay miệng ông ta lại.
- Còn trà?
- Thừa thãi - tôi đáp đầy chán ngán - tôi đã mua 500 gói để dành.

... Suốt mấy ngày liền, tôi ngồi trên chiếc xe buýt chạy trên tuyến đường từ nhà tôi ở phố Erenquê đến phố Cađucây. Ngày hôm qua tôi bèn đi liên tù tì đến tận chuyến cuối.

- Xin lỗi bác - người bán vé hỏi - chúng tôi đã đi 8 chuyến, sao bác còn ngồi. Vậy bác định đi đâu thế?

- Tôi phải ngồi đến tận chuyến cuối mới thôi.

- Sao lại thế?

- Anh đừng nói với ai nhé. Giá vé xe buýt cũng lên đến nơi rồi! Hôm nay còn rẻ, tôi phải cố đi cho nó đã!





**Lỗi là tại anh!**

Khi anh bị mất việc, cuộc sống của anh bắt đầu gặp khó khăn ngay. Nhưng phải giải thích cho những ông bạn ưa tò mò biết nguyên nhân tại sao anh mất việc mới thật khó khăn hơn nhiều!

Không! Lần này nhất định tôi sẽ chẳng hở cho ai biết chuyện gì đã xảy ra với tôi cả. Mọi lần, có chuyện gì không may là tôi cứ hay đi kể lể với những người quen, vì hy vọng biết đâu có người có thể giúp đỡ tôi! Nhưng cũng có khi chỉ vì muốn cho khuây khoả nỗi buồn. Nhưng khốn nỗi, cứ mỗi lần như thế, tôi lại bị họ lục vấn đủ điều, cố tìm cho bằng được nguyên nhân nỗi bất hạnh của tôi, để rồi cuối cùng, chẳng biết thế nào, chính tôi lại bị xem là kẻ có tội trong mọi chuyện không may ấy!

Đấy - họ bảo tôi - Giá anh không làm như thế, như thế... thì đời nào ông chủ lại đuổi. Mà một khi anh đã cả gan làm những chuyện như vậy, thì lỗi là tại anh rồi còn quái gì! Chính anh có lỗi thôi! Cuối cùng, bao giờ họ cũng kết án tôi như vậy, và vẻ hài lòng hiện rõ ra mặt.

Hôm ấy, tôi đang vừa đi ngoài phố vừa miên man suy nghĩ về chuyện làm ăn, thì bất thành lình có người đập mạnh vào vai. Tôi ngoảnh lại thì hoá ra ông bạn Ôxman Kêman. Anh ta vui vẻ đi bên cạnh tôi. Chợt nhìn thấy bộ mặt buồn rầu thiếu não của tôi anh cup ngay mắt xuống thay đổi hẳn vẻ mặt và bảo:

-Tôi hiểu!... - anh ta nói một cách áp úng.

Nghĩa là anh ta đã biết chuyện tôi bị đuổi khỏi chỗ làm. Nếu vậy thì không thoát được rồi! Thế nào anh ta cũng lại sắp tra khảo tôi, tìm cách chứng minh cho tôi biết rằng chính tôi là kẻ có lỗi đấy cho mà xem!

Cái vẻ mặt buồn rầu giả tạo thật chẳng ăn khớp một tý nào với cái ánh mắt long lanh, vui sướng mà anh ta không che giấu nổi. Tôi cố làm ra vẻ không hiểu cái câu “Tôi hiểu” của anh ta và hỏi:

- Anh làm sao thế? Hay có chuyện gì không vui?

- Không, tôi chẳng làm sao cả! Nhưng tôi nghe nói là anh lại vừa bị mất việc thì phải! - anh ta đáp.

- Cũng không sao! - tôi cố làm ra vẻ thản nhiên, vì không muốn tiếp tục cái đề tài này.

- Sao lại không sao? - anh ta đứng ngay giữa phố, mồm cứ bô bô kêu “Trời ơi”, rồi đề nghị tôi - Thôi, chúng mình vào tiệm làm một cách cà phê đi, rồi cậu kể cho nghe xem đầu đuôi thế nào nào?

- Có gì đâu mà kể! - tôi đáp.

- Sao lại có gì đâu! Chà, xem cậu bắt đầu giống ai rồi nào? Thôi ta đi đi! Cậu cứ kể cho mình nghe, rồi tự khắc cậu sẽ thấy khuấy khoả ngay thôi mà!

- Anh cứ làm như có thể thay đổi được cái gì không bằng!

- Cậu làm mình giận đấy!... Chả lẽ mình không phải là bạn cậu hay sao?

Thế là tôi đành vào quán với anh.

-Nào, bây giờ thì cậu kể cho mình nghe xem có chuyện gì xảy ra đi! - anh ta nói khi chúng tôi bắt đầu nhấm nháp ngụm cà phê.

- Lão chủ vừa đuổi tôi...

- Vì sao?

- Tôi thì biết được là vì sao! Anh đi mà hỏi lão ta ấy!

- Cậu có hay đi làm muộn không? - cuộc hỏi cung bắt đầu.

- Không! Bao giờ tôi cũng đến rất đúng giờ.

- Có bao giờ cậu không hoàn thành công việc không?

- Không bao giờ! Ông ta còn nói là rất hài lòng về tôi cơ mà!

- Hay là... công việc làm ăn của ông chủ cậu gặp khó khăn chẳng? - anh ta cứ đoán lẩn đoán mò như người chơi ô chữ vậy.

- Trái lại, công việc của ông ta rất chạy.

Anh ta lại tỳ tay vào má, ra chiều ngẫm nghĩ.

- Thế có lần nào cậu cãi lại ông ấy không?

- Không! Ai mà dám cãi lại ông ấy!

Sốt ruột, Kêman bắt đầu nhấm nhấm móng tay.

- Thôi đúng rồi! Chắc cậu đòi tăng lương phải không?

- Đâu có!...

- Hay là... cậu có nói câu gì về ông ta, chẳng hạn có ý chê trách ông ta?...

- Ô, không đời nào!

Tôi bị hỏi vặn một hồi nữa bằng những câu đại loại như thế.

- Chà! Chà!... Thế thì vì cái quái gì mà cậu bị đuổi được nhỉ? Hay là... có khi nào cậu nhìn ông ta chăm chăm như cậu đang nhìn

mình bây giờ không?

- Tôi không hiểu. Nhưng ... có thể là có...

- Thôi thế thì đích rồi! Tớ đã bảo mà! Nhất định là phải có lý do mà lại, chứ không đời nào tự dưng người ta lại đuổi cậu cả! Chính lỗi tại cậu cứ không phải tại ai hết! Cậu cứ nhìn người ta chăm chăm như muốn ăn sống nuốt tươi thế thì ai mà chịu được! Nói thật chứ... Lỗi là tại cậu thôi!

Nói xong câu ấy, anh ta thấy trong người nhẹ nhõm hẳn.

Tôi khẽ buông một tiếng “Thôi, chào anh!” rồi bước ra khỏi tiệm. Thậm chí ngay cả lúc bị đuổi khỏi chỗ làm tôi cũng không thấy buồn như lúc này.

Tôi đi về phía bên ô tô.

- Thế nào, chẳng lẽ điều bọn mình nghe nói là đúng hay sao?

Đó là câu đầu tiên tôi nghe được khi vừa bước chân lên ô tô. Một anh bạn quen ngồi sau tôi hỏi.

- Đúng đấy! - tôi đáp.

- Thật đáng tiếc! Nhưng vì sao thế?

- Tôi không biết.

Như người cảnh sát đang suy nghĩ trước một vụ án bí ẩn, anh ta lẩm bẩm:

- Lạ thật! Lạ thật!... Không có cơ gì, lẽ nào người ta lại đuổi... Nhất định là phải có lý do...

- Nhưng dù sao...

- Hay là cậu bị kẻ nào tố giác?

- Tôi không cho là như vậy.

- Hay là ông ta tìm được người thạo việc hơn cậu?

- Nhưng lúc nào ông ta cũng nói là rất hài lòng về công việc của tôi kia mà!

- Hay có thể ông ta tìm được người bằng lòng làm với số lương ít hơn chăng?

- Tìm đâu ra được người như thế!

- Thế sao ông ta lại đuổi cậu nhỉ? À, hay là cậu không biết cách ăn nói với ông ta?

- Biết cách thế nào? Thì tôi vẫn nói chuyện với ông ta một cách bình thường thôi...

- Trời ơi! Thế thì rõ rồi!

- Anh bảo rõ cái gì?

-Rõ nguyên nhân chứ gì còn nữa. Với ông chủ mà anh lại ăn nói một cách bình thường là không được, anh hiểu chưa? Anh không tha bầm với ông ta, thế là ông ta giận chứ có gì đâu!

- Ô, đâu có!... một tháng tôi mới gặp ông ta có một lần. Mà khi gặp tôi cũng có được nói chuyện với ông ta đâu!

- Thế lại càng không được!... Cậu cứ lăm le định tìm cách nói chuyện với ông ấy thì ông ấy ghét là phải chứ còn gì nữa! Lỗi là tại cậu thôi!

Nói xong câu ấy, anh ta cũng thấy hể hả lắm.

Ồ tôi vừa đến bến đỗ đầu tiên là tôi bước xuống ngay. Tôi cảm thấy tức giận đến nỗi tôi thấy nhất định phải tìm một người nào đó để thổ lộ can tràng. Tôi bèn quyết định đến nhà một người bạn cũ.

-Tôi bị đuổi khỏi chỗ làm rồi! - vừa bước chân đến cửa tôi vội nói ngay như vậy - Nhưng tớ van cậu đừng có hỏi thăm gì hết và đừng có ý định tìm hiểu nguyên nhân!

Nhưng nghe nói thế, anh ta lại càng tò mò.

- Thế nghĩa là có nguyên nhân rất quan trọng chứ gì?

- Tớ đã xin cậu đừng có hỏi mà!...

- Thế những ngày lễ tết cậu có thường đến nhà ông chủ không?

Tôi chẳng bao giờ bước chân đến nhà ông chủ, nhưng cố tình muốn làm cho anh bạn rối trí, nên tôi đáp:

- Tất nhiên rồi, cứ mỗi dịp tết, dịp lễ hay bất cứ dịp gì là tôi...

- Thôi rõ rồi... cậu đến nhiều như thế chả trách...

- Đâu! Tớ có đến nhiều đâu!...

Rồi anh ta lại bắt đầu đặt cho tôi những câu hỏi như mọi người.

- Tớ hỏi thật nhé, thế cậu có làm điều gì để ông ta cáu không?

- Không! Trái lại ông ta rất thích tớ...

- Thế thì vì cái quái gì được nhỉ? Tớ chịu không thể hiểu nổi!

Tôi lại bắt đầu thấy mất bình tĩnh, và để kìm xúc động, tôi đi đi lại lại trong phòng.

- Đôi giày của cậu kêu quá! - đột nhiên anh bạn tôi thốt lên.

- Ủ! Nó kêu lắm! - tôi thừa nhận.

- Từ bao giờ thế?

- Từ lúc mới mua cơ! Đi đã 5 tháng nay rồi mà nó vẫn còn kêu.

- Thế đi làm cậu cũng đi đôi giày này phải không?

- Ủ!

- Biết ngay mà! Biết ngay mà! Tớ đã bảo là không bao giờ người ta lại đuổi người một cách vô cớ mà!

- Cậu đã đoán được lí do người ta đuổi tớ rồi à? - tôi hỏi.

Sửa lại tư thế ngồi cho thoải mái, anh ta bắt đầu giảng giải:

- Đôi giày của cậu kêu suốt từ sáng đến tối như thế thì ai mà chịu được cơ chứ? Ông chủ cậu cáu là phải! Chính lỗi là tại cậu thôi, người anh em ạ!

- Đúng! Lỗi tại tôi! - tôi điên tiết hét lên - Tại tôi! Tại tôi! Nhưng tôi đến nhà cậu vào cái ngày đáng buồn này đâu phải để nghe những lời như thế!

Nói đoạn tôi đóng sầm cửa, bỏ ra về.

Buổi chiều, ngồi trên phà đi Cađưkây, tôi vẫn bị ám ảnh bởi chuyện đó.

- Anh nghĩ gì mà dăm chiêu vậy? - một người lạ mặt bỗng hỏi tôi

- Anh có chuyện gì buồn chẳng?

- Không! Không có chuyện gì cả - tôi đáp.

- Nhưng trông anh có vẻ không vui. Có gì anh cứ kể cho tôi nghe, may ra tôi có thể giúp gì chẳng?

- Tôi bị ông chủ cho thôi việc!

- Nhưng tại sao?

- Tôi không biết!

- Chắc anh phải có lỗi gì đó!

- Phải! Vì đôi giày của tôi nó kêu cọt két nên ông ta cáu!

- Ô! Anh nói đùa thế chứ! Lẽ nào vì thế mà người ta đuổi anh!

Phải là lý do khác chứ!

- Tôi cứ hay nhìn chăm chăm vào ông ta, vì thế ông ta bực!

- Lại còn thế nữa!

- Vì tôi ít chịu nói chuyện với ông ta!

- Cũng vô lý!

Tôi nhìn thẳng vào mặt anh chàng không quen biết mà phá lên cười.

- Thôi đúng rồi! Chắc anh đã nhìn ông chủ và cười một cách nhạo báng như thế phải không?

- Đúng! Tôi đã cười như thế đấy! Và ông chủ đã đuổi tôi. Nghĩa là lỗi tại tôi. Anh hiểu rồi chứ? Và bây giờ chắc anh hài lòng rồi chứ?

Nói đoạn tôi bỏ đi thẳng.

Trải qua một ngày đầy bực dọc, tôi trở về nhà. Ăn cơm tối xong thì anh bạn Ibrahim của tôi đến chơi. Trông anh thật rầu rĩ! Cách đây mười hôm anh cũng vừa bị đuổi khỏi chỗ làm.

- Thế nào? Làm sao đảng ấy bị đuổi đấy? - tôi hỏi.

- Tôi không biết, còn đảng ấy thì tại sao?

- Tôi cũng cóc biết!

- Tất nhiên là phải có lí do thôi!

- Và không phải vô cớ người ta đuổi mình đâu! Chắc cậu hay nghĩ làm chứ gì? Thế cậu không trình giấy chứng nhận ốm à?

Chúng tôi bắt đầu tra khảo nhau. Trong lúc nói chuyện, Ibrahim chốc chốc lại hắt hơi và ho, cứ phải lấy khăn ra lau mũi luôn.

- Ibrahim này! Hình như cậu bị sổ mũi phải không? - Tôi hỏi

- Mình bao giờ chả thế! Viêm mũi mãn tính mà!

Lập tức tôi đứng phắt dậy, dang hai tay ra kêu lên:

- Thế thì rõ rồi! Cậu bị đuổi là đúng rồi! - tôi nói - Thôi đừng đổ lỗi cho người khác nữa! Lỗi là tại cậu thôi.

Ibrahim nhìn tôi, vẻ bối rối.

- Cậu lúc nào cũng sổ mũi thế thì làm sao mà ông chủ chịu được! Thế nên tất nhiên là cậu phải bị đuổi thôi! Đúng không nào?

Nói xong, tôi cảm thấy thật hài lòng. Thậm chí sung sướng nữa là đảng khác! Tưởng như tôi vừa nhận được việc làm mới vậy!





## **Những điều trớ trêu của kỹ thuật**

“International Hister Corporation” - một công ty lớn nhất ở Mỹ, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đủ mọi thứ đồ điện: máy móc, động cơ, tủ ộp lạnh, máy thu thanh, máy kéo, xoong đun có còi báo... tóm lại là tất cả những mặt hàng tối tân nhất của thế kỷ hai mươi. Nhưng “International Hister Corporation” không phải chỉ hoạt động trong phạm vi như vậy là hết. Công ty đã ký một hợp đồng xây dựng một kênh đào và tiến hành thăm dò địa chất ở miền Trung Anatôli.

Nhưng mọi điều đó vẫn không ngăn trở đại diện công ty ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày ngày gửi các đơn khiếu nại về nhà máy ở Milwork. Các loại hàng hóa đưa vào Thổ Nhĩ Kỳ, kể từ dao cạo râu chạy điện cho đến ô tô buýt và xe vận tải, chỉ qua một thời gian là hỏng, là không tài nào chữa được nữa. “International Hister Corporation” có 105 đại lý, chi nhánh và cửa hàng ở khắp năm châu, nhưng đơn khiếu nại gửi về hãng nhiều nhất vẫn là từ Thổ Nhĩ Kỳ. Để đáp lại các đơn khiếu nại ấy, việc kiểm tra những mặt hàng xuất sang Thổ đã được tăng cường, số lượng phụ tùng kèm theo cũng tăng lên nhưng đơn khiếu nại vẫn cứ gửi đến mãi.

Lúc này công ty bèn đặt vấn đề nghi ngờ các hãng cạnh tranh với mình đã mưu hại, mà cạnh tranh với công ty này là những hãng lớn: “Jo Chalmers Co” và “Truck company”. Người của “International Hister Corporation” đã được đưa vào những hãng này để phá hoại. Thế là những lá đơn khiếu nại cũng tới tấp gửi đến chỗ họ.

Sau khi ký hợp đồng về các công trình xây dựng, “International Hister Corporation” bèn bắt tay vào việc điều tra nguyên nhân thật sự đã gây ra những vụ khiếu nại. Người ta quyết định là viên tổng giám đốc công ty sẽ sang Thổ, còn trưởng ban kỹ thuật là kỹ sư Harry Scott sẽ đảm nhiệm việc nghiên cứu các đơn khiếu nại nhận được của khách hàng. Ba xưởng sửa chữa lưu động được đưa sang Thổ. Hai chục chuyên viên đi Anatôli để nghiên cứu các vụ khiếu nại. Họ dựng lều ở một thung lũng lớn, nơi định tiến hành các công trình thăm dò địa chất. Làng gần nhất ở cách chỗ họ mười tám cây số. Sau khi sang Thổ được một hôm, Mister Harry Scott cùng hai

kỹ sư, hai kỹ thuật viên cùng một phiên dịch lên xe hơi đi đến từng làng.

Tại làng thứ nhất, người phiên dịch nói với xã trưởng và khách hàng trong quán cà phê những lời sau:

- Các ông các bà có thể mang đến đây những thứ hàng của công ty “International Hister Corporation” bị hỏng. Chúng tôi sẽ chữa không lấy tiền. Những ông này sang đây để làm việc đó.

Thoạt tiên những người nông dân không hiểu gì cả, và tay phiên dịch phải giải thích:

- Chẳng lẽ trong làng này không ai có máy kéo, máy liên hợp, radiô hay máy khâu à?

- Có! Có! - những người nông dân kêu lên.

- Nếu các ông các bà có đồ dùng do công ty này làm ra bị hỏng thì các kỹ sư đây sẽ chữa cho không mất tiền!

- Các ông xem giúp tôi cái radiô! - một nông dân rụt rè nói.

Ông ta bảo thằng con về nhà lấy chiếc máy thu thanh bị hỏng. Khi thằng bé mang lại, các kỹ sư và các kỹ thuật viên bắt đầu xem xét. Nhưng họ cố công tìm mãi mà vẫn không thấy nhãn hiệu chiếc máy thu thanh đâu cả: nó đã bị xóa đi mất và trên vỏ máy đầy các hình vẽ và những dòng chữ vạch bằng dao nhíp. Trên mảnh vải thô căng ở vỏ máy có gài những chữ cái bằng đồng làm thành chữ “mashallah” (một chữ ả-rập dùng để tỏ ý hoan nghênh), và bên cạnh đó không biết vì sao lại treo một hạt cườm xanh. Từ bên trong hộp máy thò ra những cái đinh, trong số đinh đó có ba cái bị bẻ cong. Giữa các bộ phận trong máy có buộc các dây thừng và dây gai, thậm chí có cả những dải giẻ rách sớ sớ nữa.

Xem xong sơ đồ máy, các kỹ thuật viên ngơ ngẩn nhìn nhau. Harry Scott hỏi người phiên dịch:

- Đây là cái gì?

Người phiên dịch hỏi lại những người nông dân:

- Họ hỏi đây là cái gì?

- Lão ta mù hay sao? Radiô chứ còn cái gì nữa! - tức thì có tiếng trả lời.

Harry Scott trợn ngược mắt lên vì ngạc nhiên:

- Đây là máy thu thanh? - lão hỏi lại, - Chắc là hàng sản xuất tại địa phương? Máy đã chạy bao giờ chưa?

- Chạy rồi chứ! - người nông dân đáp, - Chúng tôi đã nghe được mấy tuần lễ.

- Thế cái đinh to tướng này để làm gì? - Harry Scott hỏi qua phiên dịch.

- Chỗ núm vặn bị gãy mất, tôi bèn lôi cái đinh ở chiếc gậy vặn dùng để đuổi bò ra và cắm vào máy.

- Còn những sợi dây thép này? - Harry Scott chỉ vào những sợi dây điện thoại to tướng thò ra lòng thòng từ trong máy hỏi.

- Những dây cũ mảnh lắm, lúc chúng bị đứt tôi bèn cho những dây này vào.

Các kỹ thuật viên lại ngắm nghía cái hộp nằm trước mặt họ lần nữa, nhưng vẫn chịu không dám gọi nó là chiếc máy thu thanh. Ở đây họ đã trở nên bất lực, và do đó họ cảm thấy mình hết sức lúng túng.

- Tôi cũng có một chiếc máy thu thanh như thế. - một nông dân khác nói xen vào, - Nhưng tôi đã tìm được cách trị nó. Chạy suốt một năm nay rồi.

Rồi người nông dân bắt đầu biểu diễn cách “trị” của mình. ông ta nối những dây thép và các dây nhợ lòng thòng vào các bộ phận máy, vặn cái đinh thay cho tay vặn và... đèn sáng lên. Nhưng chiếc máy thu thanh vẫn yên lặng. Người nông dân bèn đập vào vỏ máy mấy lần và bỗng tiếng nhạc từ trong máy bật ra. Những người kỹ sư sửng sờ kinh ngạc. Mấy phút sau chiếc máy lại nín bặt. Người nông dân lại nhấc bổng nó lên và lắc mạnh. Chiếc radiô bắt đầu chạy nhưng lại im ngay. Khi ấy, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, người nông dân bèn giáng luôn một quả đấm thật mạnh vào máy. Và kỳ lạ chưa! Kính trong các cửa sổ quán cà phê cũng phải rung lên vì tiếng hát.

- Chỉ có thế là nó mới hiểu được. - người nông dân giải thích hành động của mình, - Nếu thôi không chạy thì cứ mang nện xuống đất là lại kêu ngay!

Những người kỹ sư há hốc mồm vì kinh ngạc. Họ kéo ra khỏi quán cà phê, lên xe hơi đi đến một thị trấn, nơi họ phải xem xét những máy móc bị hỏng mang nhãn hiệu “International Hister Corporation” gồm hai ô tô buýt, một xe vận tải, một máy kéo và một xe du lịch. đến thị trấn, họ đi xem chiếc xe hơi của ông chủ khách sạn. Chiếc xe đậu ở một ngõ hẻm chật hẹp. Từ cửa ô tô thò ra một

ống khói của một bếp lò bằng sắt. Làn khói nhẹ tỏa ra từ chiếc ống khói. Trên các cửa sổ có treo những rèm cửa bằng vải hoa sặc sỡ, chiếc kính hậu vỡ được thay bằng một tờ báo căng ra. Một cánh cửa bằng gỗ dán và đeo trên hai chiếc nẹp da. Một bánh xe không có lốp. Tại chỗ một bánh xe khác có chèn kích. Những cánh chắn bùn bánh sau không có. Các đèn pha đều vỡ, lò sưởi điện trông giống như cục bột nhão rúm ró. Chỉ có con mắt thật tinh tường mới nhìn ra được màu sơn xanh ban đầu của chiếc xe dưới những vết bẩn đủ màu sắc phủ bên trên. Số xe được viết bằng keo màu.

- Đây là cái gì? - Harry Scott sửng sốt hỏi phiên dịch.

- Mắt ông không nhìn thấy à? Chẳng nhẽ ông ta chưa trông thấy chiếc xe hơi bao giờ hay sao? - có tiếng đáp lại.

Harry Scott và những người đi theo choáng váng vì kinh ngạc.

Những người dân trong thị trấn xúm lại quanh chiếc xe hơi. Con trai ông chủ khách sạn nói rõ thêm:

- Chúng tôi mua chiếc xe này nửa năm trước đây. Được bốn tháng thì hỏng mất! Thế là đành phải đem cho thuê làm chỗ ở vậy.

- Chiếc ô tô buýt của tôi cũng y như thế, - có tiếng nói từ trong đám đông, - nhưng tôi đã tìm được lối thoát: mỗi ngày tôi chạy không quá một trăm cây số! Nó dừng thì tôi lại sửa. Nói chung thì tôi đã biết cách điều khiển nó thế nào rồi.

Họ rút xăng vào chiếc xe hơi của ông chủ khách sạn, nhưng thùng chứa xăng bị cháy. Lỗ thùng được bít lại bằng nhựa cây. Người con trai ông chủ ngồi vào sau chiếc tay lái gãy.

- Nào, lạy đức Ala! - tay chủ ô tô buýt thốt ra, chạy lấy đà và đẩy mạnh chiếc xe hơi.

Động cơ bắt đầu nổ lạch bạch.

Những người kỹ sư tỏ vẻ ngỡ ngàng giang hai tay ra.

Bây giờ họ phải xem chiếc máy kéo hỏng. Trên máy kéo có treo những túm hành tỏi, chiếc giày cũ, cái móng ngựa, những dải vải; trên mui xe ngổn ngang các túi và bọc chằng dây thừng.

Thật khó lòng tin nổi đây là chiếc máy kéo! Vì thế nên những người kỹ sư lại đành chịu không hiểu nổi nó hỏng ở chỗ nào.

Thấy vậy, một người nông dân đứng đấy bèn lấy búa giáng mấy cái vào chiếc máy kéo, và động cơ bắt đầu nổ.

- Ông đã biết cách làm cho máy chạy rồi còn khiếu nại gì nữa? - Harry Scott hỏi qua phiên dịch.

- Cứ nện vào đầu thì ai mà chẳng phải làm! - chủ nhân chiếc máy kéo nói.

Những người kỹ sư tiến lại chiếc ô tô buýt. Thùng xe được ghép bằng các khung cũ có lắp các bảng ghi những đoạn trích từ sách kinh thánh Côran. Trên chiếc gương dán tờ lời cầu nguyện “giúp cho thoát khỏi mọi tai họa”; các ghế đệm êm có trải chiếu giống như những chiếc chiếu trải trong quán cà phê. Trên thành xe kẻ các dòng chữ lớn: “lên đường bình an”, “trở về mạnh giỏi”, “Ala phù hộ cho tôi”, “phượng hoàng của tôi! “.

Những người kỹ sư không thể nào tin được rằng chiếc ô tô buýt này được làm ở Mỹ. Người ta đẩy chiếc ô tô buýt, lấy búa gỗ, nhưng xe vẫn không chạy.

- Gượng tý đã! - người chủ xe kêu lên.

Quay lưng lại mọi người, anh ta nhấc nắp che máy lên và tì vào động cơ.

- Bây giờ thì thế nào cũng chạy, tôi đã hâm cho nó nóng lên một tý rồi.

Và động cơ bắt đầu nổ thật.

Ngay chiều hôm ấy, Harry Scott mệt nhọc trở về lều, đã viết ngay một bức thư gửi cho viên tổng giám đốc công ty “International Hister Corporation”.

“Về phương diện kỹ thuật, - ông ta báo cáo, - thì người Thổ đã vượt xa chúng ta và các nước khác rất nhiều. Họ ngấm ngấm chế tạo tại các xưởng máy của họ những chiếc ô tô, máy thu thanh, máy kéo và xe vận tải theo các sơ đồ và bản vẽ bí mật. Họ che giấu toàn thế giới việc sản xuất của họ. Người Thổ, những kẻ có sức mạnh xưa nay ai cũng biết, đã dùng quả đấm bắt máy thu thanh phải chạy, dùng cái đá đối với ô tô, lấy búa nện để trị máy kéo, dùng nước tiểu đối với ô tô buýt. Điều bí mật về kỹ thuật ấy còn cao hơn bí mật nguyên tử. Để khám phá ra bí mật đó, đề nghị phái ngay sang đây các chuyên gia chuyên về lĩnh vực này. Quyền lợi của công ty đòi hỏi phải làm như vậy! “.



**Nhỏ và đẹp**



Tôi bắt được một cuốn sổ tay dưới gầm bàn trong nhà. Nhưng hỏi người nhà thì không ai nhận. Ai cũng bảo: “ Không phải của tôi! “. Cuốn sổ xinh xắn, bọc bìa xanh, có hàng chữ nổi mạ bạc trông rất đẹp. Tôi mở ra xem là của ai. Vừa đọc trang đầu tôi đã thấy kinh ngạc. Ở đó có ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của một ông to, ông rất to. Lật trang sau cũng lại thấy ghi lần lượt tên địa chỉ, số điện thoại của ba nhân vật khác cũng rất có danh tiếng. Cứ thế tôi giờ hết trang này đến trang khác và nỗi kinh ngạc của tôi mỗi lúc một tăng.

Các bạn cứ thử nghĩ xem: trong nước có bao nhiêu nhà hoạt động chính trị tai to mặt lớn, bao nhiêu quan chức có thể lực, thì địa chỉ của tất cả các vị này đều được ghi vào sổ. Người kém về nhất trong số đó cũng là một tổng giám đốc. Tôi lại còn để ý thấy thêm một điều này nữa: các nhà hoạt động chính trị có tên trong sổ đều là những người hiện đang cầm quyền. Ai ở vào địa vị tôi mà chẳng phải ngạc nhiên? Đối với tôi, cuốn sổ ghi địa chỉ những người có thể lực thật chẳng khác gì một trái bom nổ chậm. Đúng là có kẻ nào thù hằn đã ném nó vào nhà tôi. Tôi chưa hình dung được cuốn sổ ghi địa chỉ những nhân vật có tiếng tăm này có thể gây cho tôi điều gì rủi ro. Nhưng có điều không nghi ngờ gì nữa là nó được ném vào gầm bàn nhà tôi với một ý đồ xấu xa. Tôi hoảng sợ vô cùng. Rất có thể, sắp có người bấm chuông gọi cửa ngay bây giờ, rồi bọn cảnh sát mặc thường phục sẽ ập vào nhà tôi và bảo: “Đưa quyền sổ đây! “. Còn tôi sẽ run như cây sậy, hỏi lại: “Quyền sổ nào ạ?”. Họ sẽ lục soát căn phòng tôi và tìm thấy ngay cuốn sổ dưới gầm bàn, như thể chính tay họ đã đặt nó vào đấy vậy.

Tôi biết chắc mọi việc sẽ xảy ra đúng như thế. Đứa khốn kiếp nào ném quyền sổ vào nhà tôi hẳn đã đi báo cảnh sát! Rõ ràng là tôi đã sa vào một cái bẫy hết sức nham hiểm rồi!

Bọn cảnh sát vớ được cuốn sổ sẽ hỏi ngay: “Nào, nói đi! Anh ghi địa chỉ tất cả những quan chức lớn nhỏ vào đây để làm gì? Anh muốn lập hồ sơ theo dõi lý lịch cá nhân của họ à? Anh sửa soạn tổng tiền họ chẳng? Hay anh định mưu sát?”.

Lạy Thánh Ala! Lúc ấy tôi biết trả lời họ ra sao? Mà dù tôi có phân trần, thanh minh thế nào chẳng nữa, chắc đâu họ đã tin tôi?

Thôi, tôi phải đem đốt ngay cuốn sổ rồi tung đám tàn ra cho gió cuốn đi thôi!

Nhưng không biết đũa khốn nạn nào đã giăng bẫy đưa tôi vào tròng mới được cơ chứ? Tối hôm qua tôi có ba người bạn đến chơi. Nhưng những người này không đời nào chơi xỏ tôi như thế. Trong bọn họ thì một người là giảng viên trường đại học, một người làm việc ở thư viện trường tổng hợp, còn người nữa là giáo viên văn học...

Tôi đang đốt cuốn sổ vào lò sưởi nhà tắm để chuẩn bị đốt thì có chuông gọi cửa. Anh bạn Halít của tôi đến.

Tôi quen anh đã hai chục năm nay, anh làm việc ở thư viện trường đại học tổng hợp, và là một trong ba người bạn đã ngồi chơi ở nhà tôi tối qua. Halít cũng đang hoảng hốt như tôi. Anh hỏi tôi:

- Sao trông anh tái nhợt đi thế?

- Đây, nhưng cậu cũng làm sao vậy? - tôi cũng hỏi lại anh.

- Lạy Thánh Ala! Anh có thấy cuốn sổ tôi đánh rơi ở đây hôm qua không?

Tôi đưa cho anh quyền sổ:

- Quyền này phải không?

Anh nắm lấy tay tôi, reo lên:

- Giời đất ơi, đúng rồi! Thế mà tôi cứ tưởng đánh mất ở đâu, lo không thể tả được!

Tôi dẫn anh vào phòng làm việc.

- Còn tôi thì cũng được một mẻ hết hồn. - tôi thú nhận, - Cậu hãy nói thật cho tôi biết, cậu ghi từng ấy địa chỉ của những người có tai mắt để làm gì vậy?

- Ô hay! Thế chả nhẽ cậu chưa có quyền sổ ghi địa chỉ những người có tên tuổi à? - đến lượt anh ngạc nhiên.

- Chưa!

- Lạy Thánh Ala! Thế thì anh phải lập tức ghi ngay đi, rồi nhét nó vào túi ấy! Anh muốn biết tôi viết những địa chỉ ấy vào sổ để làm gì phải không? Đây này, tôi sẽ nói cho anh nghe. Anh chắc biết tôi vốn thích sưu tầm bút máy. Một số bút thì tôi mua, còn một số thì người ta cho, trong túi tôi có được đến mười, mười lăm chiếc. Một hôm, tôi đến khách sạn thăm một nhà thơ Đức mới sang. Anh ta biết

tôi thích chơi bút máy nên tặng tôi một chiếc. Vừa ra khỏi khách sạn là tôi rẽ ngay vào một góc phố vì không nhìn được. “Ta phải xem cái bút thế nào đã!” - tôi tự nhủ. Chắc anh biết trong túi tôi lúc nào cũng có chiếc kính lúp. Tôi lấy kính ra soi cái ngòi và thấy nó có vẻ hơi thô. Tôi viết thử vào cuốn sổ mấy chữ tình cờ hiện trong óc: “Nhỏ và đẹp”. Thường tôi vẫn mang theo một tờ giấy ráp mịn hạt để mài ngòi bút. Cái ngòi này nếu về nhà tôi mài thêm tí nữa thì nét sẽ nhỏ và đẹp hơn. Tôi cầm lấy kính lúp định xem lại cái ngòi một lần nữa, thì bỗng có ai đó nắm lấy hai vai tôi.

- Anh đang làm gì vậy?

- Tôi ấy à? Tôi đang xem chiếc bút máy chứ có làm gì đâu?

- Thế đấy! Nghĩa là xem bút máy hả? Vậy chứ anh làm nghề gì?

- Tôi ở trường đại học... - tôi không kịp nói hết câu.

- Ái chà chà, nghĩa là giáo sư cơ đấy! Thưa ngài giáo sư, rất hân hạnh! ... Chà! ...

Một người trong bọn họ thúi cho tôi một quả vào sườn bên trái khiến tôi loạng choạng.

- Thôi, a-lê, đi!

- Các ông xem lại cho! Chắc có sự hiểu nhầm gì đây!

- Đi-i-i!

Tôi lại bị một quả đấm nữa vào sườn bên phải và đành phải bước. Biết làm sao được!

Chúng tôi đi về bót. Tôi bị đẩy vào một căn phòng. Nhưng chờ mãi mà không thấy ai đến. Một lúc lâu sau có một tay bước vào:

- Ngồi xuống đất ấy! - lão ta nói.

- Tôi không thể ngồi thế được! - tôi đáp.

- Cái gì? Không thể ngồi thế được hả? Ái chà, ra cái điều ta đây là giáo sư cơ đấy! Ghê chưa! Thôi, có gì trong túi bỏ hết ra đây!

Tôi đặt lên bàn tất cả mọi thứ trong người: mười bốn chiếc bút máy, hai quyển sách, cuốn sổ tay, hai tờ giấy ráp mịn hạt. Lão ta chỉ vào những chiếc bút:

- Đây là cái gì?

- Bút máy.

- Ra thư...ế... ế! ... Nghĩa là bút máy đấy! Ái chà, giáo sư mà lại! Oai quá nhỉ!

Tôi không sao nói xen vào được một câu để giải thích cho lão ta hiểu rằng tôi không phải là giáo sư mà chỉ là một nhân viên trong thư viện ở trường đại học thôi. Lão ta cầm lấy chiếc kính lúp:

- Còn đây là cái gì?

- Kính lúp.

- Ra là kính lúp đấy! Chà, giáo sư! Chà! ...

Thêm ba người nữa đến. Họ cũng xúm vào xem đồ vật của tôi. Một người cầm tờ giấy ráp lên hỏi tôi:

- Cái gì thế này?

- Giấy ráp.

- Giấy ráp gì mà lạ thế? Nhấn bóng như không ấy! Anh định bịp ai vậy hả?

- Đây là loại giấy ráp mịn hạt.

- Ra thế! Giấy ráp mịn hạt cơ đấy! Chà, giáo sư! Đây... giáo sư này!

Vừa nói lão vừa nện vào vai tôi một cái. Xem chừng mọi việc đâm ra lồi thối.

- Thưa các ông, - tôi nói, - chắc có sự hiểu lầm thế nào ở đây! Tôi không rõ tại sao các ông lại đưa tôi về đây, chứ tôi thì cả trường đại học ai cũng biết, nhà báo nào tôi cũng quen. Tôi không làm gì đáng để các ông đối xử như vậy cả.

Một tay đang gỡ cuốn sổ của tôi ra xem quát:

- Im ngay!

Bỗng mắt hắn chợt sáng lên:

- Thế còn cái này là cái gì?

Hắn chỉ vào mấy chữ “ Nhỏ và đẹp “ tôi viết trong cuốn sổ để thử chiếc bút máy người ta vừa cho lúc nãy.

- “Nhỏ và đẹp”, - tôi nói.

- “ Nhỏ và đẹp”? Hay nhỉ!

- Vâng, “nhỏ và đẹp”!

- Thế là cái gì?

- Chẳng là cái gì cả!

- Chẳng là cái gì thì anh viết vào đây làm gì?

- Để tôi thử ngòi bút...

- Thế đấy! Được, nhưng sao anh không viết chữ gì khác mà lại chọn đúng chữ “nhỏ và đẹp”?

Quả tình nào tôi có nghĩ gì đến chuyện ấy.

- Tôi không biết, - tôi nói, - tự nhiên tôi nghĩ ra mấy chữ ấy, thế là tôi viết luôn vào...

- Thế đấy! “Nhỏ và đẹp”! Chà, giáo sư cơ đấy! Chà! ... Chúng tôi sẽ cho anh biết thế nào là “nhỏ và đẹp”! Các ông nghe thấy hẳn bảo gì chưa? Hẳn bảo tự nhiên hẳn nghĩ ra đấy! Thế sao tự nhiên anh không nghĩ ra chữ khác?

Một người trong bọn họ bước lại chỗ cô thư ký đánh máy. Họ bắt đầu lập biên bản. Tôi sợ vã mồ hôi. Biết đâu những chữ “nhỏ và đẹp” tôi tình cờ viết ra lại là mật mã của một tổ chức gián điệp thì nguy to! Mười bốn chiếc bút máy, cuốn sổ tay, chiếc kính lúp, hai quyển sách, tờ giấy ráp mịn hạt, “nhỏ và đẹp”! Ai mà chẳng phải nghi ngờ! Tôi bối rối không còn biết làm gì nữa. Trong lúc đang lập biên bản, một tay vẫn tiếp tục giở cuốn sổ của tôi ra xem. Bỗng hẳn dừng lại ở một trang, sau đó đưa trang này cho cả bọn xem. Họ thì thầm gì với nhau một lúc, rồi tình thế bỗng nhiên thay đổi hẳn.

- Xin lỗi ngài! - lão ta quay lại hỏi tôi, - Người này đối với ngài là thế nào ạ?

- Đây là bạn học cũ của tôi. - tôi đáp - Chúng tôi gặp nhau hôm kia. Anh ta đưa tôi đi ăn hiệu, cho tôi địa chỉ và tôi ghi vào đây.

Những điều tôi nói hoàn toàn đúng sự thật. Quả tình tôi có gặp một người bạn cũ xa nhau đã lâu. Tôi cũng không biết rằng anh ta là một tổng giám đốc.

Gã cảnh sát vẫn đang cầm cuốn sổ của tôi bỗng nở một nụ cười, xun xoe bảo:

- Chết chưa! Thế ra ông tổng giám đốc lại là bạn thân của ngài?

- Đúng thế... Hồi còn đi học chúng tôi thường trêu chọc anh ấy.

- Thật hân hạnh quá! Ầy kìa, sao ngài không ngồi xuống? Ghế đây ạ! Xin mời ngài!

Sau đó gã quay lại bọn kia:

- Ai bảo các anh dẫn ngài đây về hả?

Rồi quay lại phía tôi:

- Xin mời ngài!

Chúng tôi bước vào một căn phòng bày biện sang trọng, tôi đi trước, bọn họ theo sau. Họ mời tôi ngồi vào chiếc ghế bành. Một tay nói:

- Hôm nay nóng quá! Ngài dùng một chút nước giải khát nhé?

- Ấy chết, xin các ông chờ bận tâm làm gì!

Tuy vậy nước giải khát vẫn được mang ra. Chúng tôi chỉ còn lại hai người trong phòng. Bọn kia kéo nhau ra ngoài cả.

Người đang tiếp chuyện tôi hỏi:

- Thưa ngài, ngài đến thăm chúng tôi có việc gì không? Ngài có cần gì không ạ?

Thánh Ala ơi! Thế là thế nào nhỉ? Tôi có cần gì không à? Chẳng lẽ không phải chính họ đã vừa tóm cổ tôi mà lôi về đây hay sao?

Nhưng bây giờ, giữa lúc họ đang đối xử với mình lịch sự như thế mà lại đi bảo rằng mình bị lôi cổ đến và bị thượng cẳng tay hạ cẳng chân thì xem ra không tiện. Vì thế nên tôi đáp:

- Tôi đến... chẳng qua để hỏi thăm sức khỏe của các ông thôi!

- Ôi, thật quý hóa quá! Chúng tôi rất ơn ngài! Chúc ngài cũng được khỏe mạnh! Thật quả là vinh dự cho chúng tôi! Lạy Thánh Ala! Vinh hạnh được ngài đến thăm!

Tình thế không ngờ lại xoay chuyển một cách tốt đẹp như vậy. Nhưng tôi nghĩ, dù sao cũng phải chuồn ngay, kéo nhờ đâu sự việc lại trở nên rắc rối.

- Các ông cho phép tôi về. - tôi nói.

Lão đứng lên tiễn tôi ra tận cửa. Tôi bước thật nhanh để mau mau thoát khỏi chốn này, không dám nghĩ đến chuyện đòi lại bút máy, cuốn sổ và chiếc kính lúp, vì sợ phải nhắc đến chuyện hiểu lầm vừa xảy ra. Thôi, chả cần!

- Thưa ngài! ... Thưa giáo sư! Ngài còn quên đồ đạc!

Một tên trong bọn bỗng chạy theo tôi, gọi. Hắn mang bút máy, tờ giấy ráp, cuốn sổ và chiếc kính lúp lại cho tôi.

- Thưa giáo sư, ngài là bạn của ông tổng giám đốc thật đấy ạ? - hắn hỏi.

- Đúng thế. - tôi đáp - Nhưng sao ông lại hỏi vậy?

- À, chả là dạo này đang có “mốt” như thế. Ai thấy người sang cũng muốn quàng làm họ cả. Ngài hiểu chứ ạ? Để lúc nào có việc cần thì bảo: “Đây là bạn tôi đấy!” và thế là thoát. Mà chúng tôi thì làm sao biết được kẻ ấy có đúng là bạn thật hay không? Nhưng ngài thì đúng là bạn thật chứ ạ?

- Đúng, tôi là bạn thật!

Hắn chìa cho tôi một mẫu giấy.

- Thưa ngài, tôi đã viết lai lịch của tôi ra đây. Là để phòng xa như vậy. Nếu ngài có dịp gặp ngài tổng giám đốc thì... e hèm...

Kể đến đây, Halít bảo tôi:

- Từ hôm ấy, cứ biết được địa chỉ của ai trong sổ những bậc tai mắt của ta là tôi ghi ngay vào sổ. Đến lúc tường mắt quyền sổ, tôi lo quá anh ạ! Có những địa chỉ này chẳng khác nào như được bảo hiểm tài sản và tính mạng vậy. Anh cũng nên có một quyển sổ như thế này mới được. Nhưng cần nhớ một điều là hễ có ai về hưu do sức khỏe hay bị cách chức thì phải lập tức xóa tên ngay khỏi sổ, nếu không thì có khi mang vạ vào thân đấy! ... Thế thật anh không biết gì về những quyển sổ ghi địa chỉ những bậc có thể lực trên đời này à?

- Không!

- Vậy thì hỏng to rồi người anh em ạ! Bây giờ ai người ta cũng phải giữ cái của này trong túi áo để phòng khi bất trắc thì giở ra. Vì ai có biết được điều gì sẽ xảy ra với mình lúc bước chân ra khỏi cửa? Ngày xưa thì có những tấm bùa hộ mệnh hay câu thần chú giúp người ta thoát khỏi ốm đau, tai họa. Bây giờ thì có sổ ghi địa chỉ thay cho những thứ ấy. Mà lại hiệu nghiệm hơn nhiều! ...





## Những người thích đùa

Cuộc đời thật là cay đắng. Cuộc đời thật là chông gai. Cuộc đời thật là... Tôi có hẳn ba quyển vở dày cộp chép toàn những câu triết lý về cuộc đời như thế. Tổng cộng khoảng gần 16 nghìn câu mà tôi cho là hay nhất.

Đời là bể khổ. Đời là bờ dốc đứng. Đời là một ghềnh thác. Đời là một cái sân khấu, vân vân. ...

Nhưng rồi ở trang cuối, tôi lại ghi mấy chữ: “Vậy thì đời là cái cóc khô gì?”

Ồ, thưa quý vị, đời cay đắng và chua xót lắm! Không tin, xin quý vị cứ nghe câu chuyện tôi kể đây rồi tự xét đoán xem tôi nói có đúng hay không.

Hồi ấy tôi không làm ăn gì cả. Chẳng phải vì tôi giàu có hay vì được thừa hưởng một gia tài kếch xù gì, mà chẳng qua vì tôi không sao tìm nổi việc làm.. Đã hai ngày tôi sống chỉ bằng không khí và nước lã.

Một hôm tôi đến ngồi trên một chiếc ghế đá công viên để suy nghĩ về bản chất cuộc đời. Bên cạnh tôi, có một ông ngồi xem báo. Lúc ông ta nhét tờ báo vào trong túi, tôi hỏi:

- Ông có thể cho tôi ngó qua tờ báo một chút được không ạ?

Ông bạn ngồi cùng ghế đưa cho tôi tờ báo. Tôi vội lướt nhanh các mục rao vặt. Có một mẫu tin khiến tôi thoáng hy vọng: “Cần tuyển người làm, bất kể đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ”. Thế là không để lỡ một phút, tôi trả lại tờ báo cho chủ nhân, rồi ba chân bốn cẳng phóng ngay đến cái địa chỉ ghi trong mẫu rao vặt. Đó là một ngôi nhà năm tầng, nằm ngay giữa khu vực đông đúc nhất của thành phố. Sợ đến chậm, nên chẳng cần chờ thang máy, tôi cứ thế bước mấy bậc một lên thẳng tầng thứ năm. Cánh cửa treo biển số 18 đây rồi! Tôi thấy người ta bước vào đó, lần lượt từng người một. Người nào lúc vào trông mặt cũng đầy hy vọng. Nhưng khi bước ra thì trông ai cũng hầm hầm tức giận.

Để cho hơi thở đã trở lại bình thường, tôi mới tiến lại phía cửa:

- Tôi xem báo thấy nói ở đây...

Không đợi tôi nói hết câu, người gác cửa khoát tay ra hiệu cho tôi vào. Tôi bước vào một căn buồng có kê rất nhiều ghế băng và ghế bành. Đã có sáu người đàn bà và tám người đàn ông ngồi chờ ở đó. Còn năm người khác, trong đó có tôi, thì đứng.

- Công việc gì đấy hở ông? - tôi hỏi người đứng cạnh. Người này cũng có số phận hẩm hiu như tôi. Ông ta đáp:

- Tôi cũng không biết. Chỉ thấy người ta gọi từng người một vào. Nhưng vào được độ mười phút, hay cùng lắm là nửa tiếng, thì thấy ai cũng chạy bổ ra như ma đuổi, chửi ầm cả lên.

Đúng lúc đó cửa xịch mở và một người đàn ông mặt đỏ gay lao ra phòng nơi chúng tôi đứng, chửi rủa om sòm.

- Đồ đều, đồ khốn nạn!

- Đến lượt ai? - người gác cửa kêu to.

- Tôi ạ! - một phụ nữ còn trẻ, phấn son lòe loẹt nói, đoạn bước vào phòng trong. Tôi hỏi một người đang ngồi đợi:

- Họ làm gì trong ấy thế hở ông?

- Chắc là họ thử trình độ.

Thế là tôi hồi hải ôn lại trong trí nhớ tất cả những gì người ta dạy tôi ở trường học. Cứ dựa vào các dấu hiệu bên ngoài mà xét, thì đây là một cơ quan thương mại, như vậy ắt họ phải kiểm tra trình độ toán học. Tôi vội vàng nhẩm lại bảng cửu chương, rồi ôn lại cách tính phần trăm, tính hạ giá...

Bỗng cửa mở tung ra và người phụ nữ mang đồ trang sức rẻ tiền ban nãy bước vội ra, mặt đỏ như gấc.

- Quân khốn nạn, đồ vô lương tâm!

Chị ta kêu ầm lên, và từ phía trong vọng ra một giọng cười đàn ông khà ồ.

- Chả lẽ họ lại làm nhục chị ấy? - tôi chột rùng mình.

- Không phải đâu! - người bên cạnh tôi đáp - Tôi chắc người ta ra một câu hỏi gì hóc búa quá và chị ta không trả lời được đấy thôi!

- Đến lượt ai nào? - người gác cửa lại kêu to. Lần này người vào là một anh thanh niên, chính cái anh chàng vừa nãy nói rằng chị phụ nữ không trả lời được câu hỏi. Trong lúc tôi đang loay hoay ôn lại cách tính phần trăm rắc rối, thì thấy anh ta đã lao vọt ra như một mũi tên, miệng gào lên:

- Mẹ kiếp! Thế mà cũng gọi là công việc!

- Anh chàng này hóa ra lại kém cả đàn bà! - người ngồi cạnh tôi nói với giọng chế giễu.

Lúc này sau lưng tôi đã có cả một dãy người. Người gác cửa vẫn tiếp tục gọi từng người một vào.

Tôi túm lấy áo ông ta, rụt rè hỏi:

- Họ làm gì trong ấy thế hả bác?

- Sát hạch! - ông ta cười khẩy đáp.

Cứ mỗi lần thấy có người từ bên trong lao ra và lớn tiếng chửi rủa là tôi lại thấy mừng thầm. Vì như thế tôi càng có nhiều hy vọng có công ăn việc làm. Nhưng mừng mà vẫn lo. Vì không biết công việc gì mà họ kiểm tra một cách kỳ lạ như vậy? Giá như chưa đến nỗi đói lắm, thì tôi đã nhổ toẹt vào công việc và bỏ đi quách cho rồi! Hàng người cứ tiến lên rất nhanh, Trước mặt tôi là một ông già xanh rớt như tàu lá. ở trong phòng bước ra, ông ta mệt lả người, đến nỗi không còn sức mà chửi rủa nữa.

- Họ làm gì trong ấy thế hả bố? - tôi tò mò hỏi. Ông ta khoát tay bảo:

- Không phải hỏi. Cứ vào trong ấy khắc biết.

Người gác cửa hỏi to: "Đến lượt ai?". Tôi im lặng. Người xếp hàng sau tôi bảo:

- Đến lượt anh đấy!

- Ông vào trước đi, Tôi không vội lắm. - tôi nói vậy, nhưng bị ông ta phản đối:

- Không được! Phải có thứ tự chứ! Tôi chưa đến lượt tôi không vào!

Đồ con lợn! Giá đây là xếp hàng đi xe điện hay xe buýt, thì có lẽ hẳn đã chẳng tử tế như vậy, mà huých bật tôi ra khỏi hàng từ lâu rồi!

- Mời ông cứ vào trước đi!

- Không, không! Anh phải vào trước chứ!

Người gác cửa huých vào lưng tôi đẩy vào. Tôi nghe tiếng cửa đóng sập lại sau lưng mình.

- Ôi lạy Thánh Ala! - tôi thầm khấn - Xin ngài che chở cho con! Nếu đúng là sát hạch hay kiểm tra gì thì xin ngài hãy giúp con vượt qua được tất cả, để con có thể kiếm được việc làm.

Không hiểu vì đói hay vì sợ, tôi bỗng thấy mặt mày xây xẩm.

Căn buồng mà tôi bước vào bày biện như một văn phòng. Những người ngồi ở đó đang cười ha hả. Trông người nào cũng to

béo, bụng chảy sệ, cằm thì hai ngấn. Thế thì làm gì mà họ không hay cười?

Tôi tiến lại gần một ông ngồi sau chiếc bàn lớn có mặt kính. Ông này chắc hẳn là chủ tịch hội đồng giám khảo.

- Anh có thích đùa không? - ông ta hỏi.

Tôi đưa mắt quan sát tất cả mọi người có mặt trong phòng. Có chừng mười người tất cả. Nhưng không người nào ăn mặc tào tàn và trông ốm đói như tôi. Vậy ắt hẳn họ phải là những người thích đùa. Vì thế tôi vội nở ngay một nụ cười đáp:

- Tất nhiên là thích chứ ạ. Chẳng nhẽ trên đời này lại có người không thích đùa hay sao!

- Tốt lắm! Thế nghĩa là anh r..ă..ă..t thích đùa? - ông ta kéo dài giọng - Vậy thì anh hãy ngồi xuống chiếc ghế salông này!

Chân tôi lúc bấy giờ đã mỏi lắm, chỉ muốn khụy ngay xuống, nhưng vì sợ thất lễ nên tôi không dám ngồi.

- Dạ, thưa ngài, tôi đứng cũng được ạ.

- Không, không được! Anh vừa nói là thích đùa cơ mà! Thế thì hãy cứ ngồi xuống đây!

Từ chối nữa e không tiện, tôi đành cảm ơn và rón rén ngồi xuống ghế.

- Không, ngồi vào đây, vào chiếc salông này cơ!

Tôi lại đứng dậy và ngồi sang chiếc salông.

- Thế, phải rồi! Tất cả những người mà anh thấy đang ngồi ở đây đều là những người rất thích đùa cả. - Viên chủ tịch giám khảo nói.

- Thưa ngài, thế thì hay quá! Gì chứ đùa thì tôi mê lắm ạ!

Thế là họ bắt đầu hỏi tôi đủ mọi chuyện. Tôi đáp lại bằng những câu ngắn gọn và lễ phép. Bỗng tôi cảm thấy cái ghế ngồi bắt đầu nóng lên, rồi mỗi lúc một nóng hơn. Tôi thấy mình như một cái hạt dẻ bị rang trên chảo nóng. Lạy Thánh Ala! ... Hay là tôi lên cơn sốt chăng? Nhưng nếu sốt thì cái nóng phải tập trung ở đầu, chứ không thể ở chỗ nào khác được. Tôi bắt đầu nhăn nhó, oằn oại trên ghế. Thấy vậy mọi người phá lên cười. Thì họ là những người thích đùa mà lại, và điều bộ tôi lúc ấy chắc phải tức cười lắm. Tôi cảm thấy như ngọn lửa đã cháy vào tận ruột gan nhưng nhìn thấy họ cười, tôi cũng bất đắc dĩ phải nở một nụ cười gượng gạo.

- Anh làm sao thế? Trong người khó chịu à? - họ hỏi tôi.

Nếu tôi trả lời là bị ốm, thì tất nhiên đời nào họ còn lấy tôi vào làm nữa. Vì thế tôi phải nói:

- Đâu có ạ! Tôi khỏe như trâu ấy chứ ạ!

- Thế tại sao anh cứ oằn oại thế?

Rồi họ lại nhìn tôi cười rũ ra.

- Xin lỗi, tôi bị bệnh rò hậu môn, - tôi tìm cách nói dối như vậy, - xin các ngài cho phép tôi được đứng!

Nói đoạn, tôi đứng dậy, lau mồ hôi trán. Tôi đã toan hét to vào mặt họ: “Làm gì mà các ông cứ cười rống lên như vậy?”, nhưng chợt nhớ ra họ là những người thích đùa, nói như thế chỉ tổ bị đuổi thẳng ra ngoài, nên tôi lại thôi.

Vị ngồi sau bàn rung chuông gọi người gác cửa và bảo:

- Mang nước chè vào cho ông này!

Tôi nghe nói mà mát cả ruột. như vậy là họ đã thích tôi. Nhưng cơn đói làm bụng tôi cồn cào. Chà, cái lũ giun chết tiệt ấy nó hành hạ tôi! Người gác cửa mang vào cho tôi một tách nước chè. Nhưng tôi chưa kịp thả hai miếng đường vào thì nước trong tách bỗng nhiên sủi bọt và trào ra ướt hết cả tay. Mọi người lại được một trận cười no bụng. Mà kể ra nhìn cái bộ dạng ngây độn của tôi lúc ấy thì ai mà nhịn cười cho được!

Một vị trong ban giám khảo cố nhịn cười bảo tôi:

- Anh hãy mở cánh cửa kia ra. Ở trên cái bàn phía sau cửa ấy có một cái gậy. Anh hãy cầm cái gậy ấy lại đây!

Tôi làm theo lệnh của ông, nhưng không thấy cái gậy nào cả.

- Thưa ngài, trên bàn không có cái gì cả ạ! - tôi bối rối nói.

- À, đây rồi. - người ta gọi tôi lại. Rồi một viên giám khảo khác lại tiếp tục thẩm vấn tôi. Nhưng thật là tai hại, tôi bỗng lên cơn hắt xì hơi và không tài nào trả lời được. Đúng là họa vô đơn chí!

- Anh tên là gì?

- Tôi... hắt... hắt...hắt xì hơi! tôi... tôi... tôi... hắt... hắt... xì! tôi tên là ác... hắt... met... xì hơi!

“Mình bị làm sao thế này? “. Tôi lo lắng tự hỏi. Lần đầu tiên trong suốt bốn mươi năm, hy vọng có được việc làm vừa chợt lóe lên, thì ác hại thay, cái ghế ngồi bỗng nóng rực lên, rồi nước chè tràn khỏi tách, rồi lại hắt xì hơi!

- Bốn... bốn... bốn... hắt xì hơi!... bốn mươi... hắt... xì hơi... một...

Mọi người lại cười rộ lên. Cuối cùng, một vị trong ban giám khảo nói:

- Đằng kia có cái vòi nước kia kìa, anh ra rửa mặt đi!

Tôi ra rửa mặt và cảm thấy dễ chịu hơn, không hắt xì hơi nữa. Nhưng không hiểu sao nước mắt bỗng chảy ràn rụa như suối. Hay là tại đói chăng? Tôi bắt đầu khóc nức nở như một thằng hề vậy. Thôi, thế là đi tong! Chưa hết hắt xì hơi đã lại bắt đầu chảy nước mắt thế này thì ai người ta còn nhận tôi vào làm nữa!

- Tại sao anh lại khóc?

- Ai? Tôi ấy ă? Dạ tôi cũng không biết tại sao nữa! Chắc tại tôi nhớ đến bà mẹ tôi đã mất...

Thế là mọi người lại lăn ra mà cười. Còn tôi thì cứ thút tha thút thít như một đứa trẻ. Một vị giám khảo khác lấy trong tủ ra một lọ nước hoa đưa cho tôi và bảo:

- Anh hít một tý nước hoa này cho nó dễ chịu!

Tôi nhỏ mấy giọt nước hoa vào lòng bàn tay rồi đưa lên mũi hít. Thứ nước hoa đúng là đặc biệt thật, vừa hít vào đã thấy dễ chịu ngay. Nhưng .. ơ kìa! Tôi lại bị làm sao nữa thế này? ắc... ắc... Chết cha rồi, tôi lên cơn nấc! Thôi, lần này thì mới thật là hết nhé! Này... người ta sắp tổng cổ tôi đi này!

- Trước đây anh làm nghề gì?

- Dạ... ắc... ắc!... trước đây... ắc!... tôi làm... ắc!... nghề đánh... ắc!... giày... ắc!...

- Thôi, lạy Thánh Ala! , xin anh đừng nói nữa! Anh hãy mở cái tủ này ra!

Tôi vừa mở cánh cửa tủ thì bỗng... ầm... một cái như tiếng đại bác. Hết hồn, tôi ngã bệt ngay xuống đất. Thôi, đến nước này thì còn hy vọng gì công việc nữa, tôi nghĩ thầm, không khéo mình còn phạm tội giết người nữa là đằng khác! Vì có khi họ vỡ bụng ra vì cười.

Bỗng tôi thấy một ông to béo thối tung bụi ở bàn. Rồi một lát sau tôi cảm thấy ngứa không chịu được.

- Tại sao anh cứ phải gãi thế?

- Dạ, tôi cũng không hiểu tại sao nữa ă! Tôi mới tắm hôm qua...

Hay là tôi bị bọ net đốt chăng? Nhưng nếu bọ net đốt thì chỉ ngứa một chỗ thôi chứ! Đằng này khắp người tôi chỗ nào cũng ngứa rần.

- Trình độ văn hóa của anh thế nào? - một ông nhiều tuổi nhất trong ban giám khảo hỏi tôi.

- Dạ thưa, tôi đã tốt nghiệp khoa văn của đại học Tổng hợp ạ.

Ông ta dí sát tai vào mặt tôi bảo:

- Anh nói to lên, tôi bị nặng tai!

Quả thật tôi thấy một tai của ông ta có đeo một cái ống nghe. Tôi hét to, trong khi vẫn ra sức gãi:

- Khoa văn!

- Cái gì?

Tôi lại hét rõ to một lần nữa vào lỗ tai ông ta: “ Khoa văn! “. Thế là từ cái ống nghe ở lỗ tai ông ta có một tia nước bỗng bắn vọt vào mặt tôi. Quá bất ngờ, tôi lại ngã phịch xuống sàn. Không biết đây là cái chỗ gì vậy nhỉ? Văn phòng quái gì mà lại thế! Hay là tôi rơi vào một cái hang quỷ sứ?

Xung quanh tôi, các vị giám khảo cứ ôm bụng lăn ra mà cười. Họ cười giật từng cơn như bị động kinh. Nhưng rồi cuối cùng cơn cười cũng chấm dứt. Mọi người nghiêm trang đứng cả dậy.

- Khá lắm! - một ông trong ban giám khảo khen tôi, - Anh đã chịu đựng được tất cả các cuộc thí nghiệm. Chúng tôi đã thử đến bốn chục người, nhưng không ai chịu được đến phút cuối cùng. Thậm chí có người mới vừa sau thí nghiệm thứ nhất đã bỏ chạy.

- Thưa ngài, tôi chưa hiểu! Ngài bảo tôi chịu được những cuộc thí nghiệm gì cơ ạ?

- À, chẳng là thế này: ở Mỹ có một hãng chuyên sản xuất các thứ hàng đặc biệt. Họ gọi đó là những món hàng “biết đùa”, vì chúng có thể làm cho người ta cười. Hãng này có gửi cho chúng tôi một số mặt hàng mẫu và đề nghị chúng tôi cùng kinh doanh.

- Vâng, thế thì sao ạ?

- À, nhưng vì một số mặt hàng có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm, nên chúng tôi quyết định phải thử trước...

Rồi họ quay sang bàn bạc với nhau:

- Nghe đâu ở bên Mỹ có đến hơn một vạn cửa hàng bán các thứ hàng này...

- Phải đấy! Riêng tiền xuất khẩu các thứ hàng này nghe nói cũng đã tới trên hai mươi triệu đôla cơ đấy!

- Họ có giới thiệu cho ta hơn năm mươi mặt hàng.



- Ta phải ký hợp đồng với họ ngay đi! Cái món này hời đấy! Vì dân ta cũng ham đùa lắm. Gì chứ các món hàng này của người Mỹ dút khoát là họ phải đổ xô vào mua.

Vị nhiều tuổi nhất trong đám nói với viên thư ký:

- Anh viết đi: hai nghìn đệm ghế phát nhiệt, hai vạn hộp bột ngựa, năm trăm hòm nước hoa nấc, năm nghìn tá máy điếc bán nước, hai vạn chai nước làm chảy nước mắt, năm tấn đường gây cười, ba vạn hộp phát tiếng nổ. Anh nhớ bảo họ gửi ngay cho ta các thứ đó nhé!

Tôi hiểu rằng như thế là tôi đã được nhận vào làm, nhưng không hiểu sẽ phải làm gì? Mọi người vẫn say sưa thảo luận nên chẳng ai còn nhớ đến tôi. Thấy vậy, tôi mới lên tiếng hỏi vị chủ tịch giám khảo:

- Thưa ngài, tôi có được nhận vào làm không ạ?

- Được. - ông ta đáp - Anh tỏ ra là người có sức chịu đựng khá nhất trong số những người mà chúng tôi đã thử.

Đoạn ông ta quay sang bảo viên thư ký:

- Anh nói với ông thủ quỹ trả cho ông này hai lia rưỡi!

Rồi lại quay về phía tôi nói tiếp:

- Công ty của chúng tôi mỗi tháng sẽ nhận được của hãng sản xuất hàng gây cười ở bên Mỹ tất cả các mặt hàng mới. Vậy cứ ngày mùng năm mỗi tháng, anh hãy đến đây để chúng tôi thử các mặt hàng mới nhận được. Anh sẽ được lĩnh hai lia rưỡi một tháng. Anh nhớ là cứ vào ngày mùng năm đầu tháng nhé!

- Ha... ha... ha...! Ha... ha... ha...! - đột nhiên tôi ôm bụng cười vang. Vị chủ tịch giám khảo cũng mỉm cười nhìn tôi:

- Ô, té ra anh cũng là người biết đùa đấy chứ nhỉ!

Tuy đã là người đi vì đói, nhưng tôi vẫn cố thu nốt chút sức tàn thoi một quả vào giữa mũi lão chủ tịch. Lão ta bị một cú đấm trời giáng ngã quay xuống đất.

- Xin các vị cứ coi như là tôi đùa. - tôi bảo họ thế.

- Đùa kiểu du côn thế à?

- Các vị thứ lỗi cho, nhưng có hai lia rưỡi một tháng thì bọn dân đen chúng tôi đâu có thể mua những món hàng biết đùa của các ngài được! Nên chúng tôi phải đùa theo kiểu của chúng tôi vậy!

Nói đoạn, tôi đóng sập cửa, bỏ về.



## Người phụ nữ xã hội

Ai bảo rằng việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, người ấy hoàn toàn nói bậy! Tôi có thể lấy ngay cuộc sống êm ấm của chính gia đình tôi đây để chứng minh.

Hồi ấy, do kết quả của sự nhập cảng dân chủ vào nước ta và nhờ chiến dịch vận động tranh cử rùm beng khắp nơi, mà việc bầu nghị sĩ cũng trở nên dễ dàng hơn, những sinh hoạt thì lại đậm khó khăn hơn, tôi buộc lòng phải cưới cô vợ có công ăn việc làm.

Vợ tôi là một viên chức hết sức mẫn cán. Những lúc rảnh rỗi, không có việc gì đan lát, nàng thường thích gây gỗ cãi lộn với những bạn đồng sự. Tôi thì làm việc ban đêm ở một toà soạn.

Vào đúng cái hôm chúng tôi quyết định cưới nhau, vợ tôi được nhà băng cho nghỉ bù. Tuy thức suốt đêm làm việc, nhưng ngày hôm đó tôi vẫn không sao ngủ được. Chúng tôi đến phòng khai giá thú để đăng ký kết hôn. Ngay tối hôm ấy, để người vợ yêu ở lại nhà một mình trong căn buồng ấm cúng, tôi đến toà soạn làm việc. Sáng hôm sau, lúc trở về tổ ấm, tôi thấy mảnh giấy của vợ gài trên cửa buồng ngủ:

“Chồng yêu của em! Em đến nhà băng đây. Hôn đôi mắt nhỏ của anh”.

Tôi được mảnh giấy của vợ mà cảm động đến rơi lệ.

Sau đó tôi leo lên giường làm một giấc đến tận chiều. Khi tỉnh dậy, vợ tôi vẫn chưa đi làm về. Sợ đến toà soạn trễ, tôi cũng viết cho vợ một mẩu giấy và gài lên đúng chỗ đó:

“Con mèo nhỏ của anh! Anh đi làm đây. Vì đã trễ giờ rồi! Hôn đôi má thơm tho của em!”

Sáng hôm sau chúng tôi vẫn không gặp được nhau. Nhưng người vợ chung tình của tôi vẫn không quên để lại cho tôi một lá thư nồng nàn âu yếm, với những lời lẽ ngắn gọn, cô đọng như mệnh lệnh của viên chỉ huy đứng cảm trước giờ tấn công.

“Anh bé bỏng của em! Em đi đây. Hôn anh một ngàn, ngàn, ngàn cái”

Tôi lại viết trả lời ngay:

“Em bé bỏng của anh! Anh đã nhận được thư của em. Cảm ơn em nhiều nhiều. Hôn đôi môi ngọt ngào của em. *Chồng của em Haxan Kaphadān*”

Từ đó chúng tôi bắt đầu ôm và hôn nhau qua các bức thư. Ba tháng sau kể từ ngày chúng tôi cưới nhau. Trong một bức thư để lại cho tôi vẫn ở chỗ cũ trên cửa buồng ngủ, vợ tôi viết:

“Anh thân yêu! Cảm ơn anh một ngàn lần vì đã gửi thư cho em. Em vẫn rất khỏe và mong anh cũng khỏe như thế. Em xin báo ngay để anh biết tin mừng là chúng ta sắp có con. Em cảm thấy hình như em hơi có mang. Nhưng không sao cả đâu, anh đừng lo lắng gì cả! Bác sĩ bảo rằng đã đến tháng thứ tám. Em rất muốn đưa con của chúng ta lớn lên sẽ thành một công dân có ích cho xã hội. Nhưng muốn vậy chúng ta phải sát cánh cùng nhau làm việc thật hăng say hơn nữa, anh nhé! Anh nhớ viết thư cho em luôn đấy. Em chờ. *Pakidê Kaphadān riêng của mình anh*”

Như bất cứ một ông bố nào, tôi sung sướng vô hạn khi nhận được tin đó. Tôi lập tức viết thư trả lời vợ dán lên cửa buồng ngủ:

“Nàng tiên của anh. Anh sung sướng không sao tả xiết. Anh đã mua tặng em cái trâm cài đầu. Em cứ lật gối lên sẽ thấy. Hôn em nghìn, nghìn, nghìn lần.”

Tất nhiên, vợ chồng tôi sống với nhau lâu dần cũng quen đi, và ngọn lửa yêu đương nồng đượm ban đầu cũng dần nguội lạnh.

Chúng tôi đã quen với cuộc sống gia đình, nên đã bắt đầu ít quan tâm đến nhau hơn. Thậm chí chúng tôi đã quên cả viết thư cho nhau, hoặc viết rồi nhưng quên không gài lên cửa. Mấy năm sau thì chuyện thư từ thôi hẳn. Nhưng căn cứ vào những chiếc bút tắt hay những cái quần áo lót của vợ tôi để vương vãi trên bàn ăn hay trên mặt radio mà lần nào dọn buồng tôi cũng nhặt được, tôi biết rằng vợ tôi vẫn thường xuyên đảo về nhà.

Cuộc sống hạnh phúc của gia đình chúng tôi cứ thế trôi qua nhiều năm như thế.

Một hôm đi làm về, thấy người mệt mỏi, tôi rẽ vào rạp xem phim. Ở trong rạp, tôi đã gặp một chuyện hết sức bất ngờ. Tôi đang ngồi thì có một phụ nữ ăn mặc rất đứng đắn, tự nhiên ôm choàng lấy cổ tôi mà kêu:

- Ôi, anh yêu, anh thương, anh quý của em!

- Ấy... ấy!.. xin lỗi bà!- tôi hoảng quá, nói lắp ba lắp bắp.- Tôi là người đã có gia đình rồi. Tôi là bố của một gia đình. Xin bà buông tay ra. Tôi không thích những chuyện lả lơi như vậy.

Người đàn bà nói:

- Anh không nhận ra em? Chao ôi, thật là xấu hổ. Em là Pakidê Kaphadân, vợ anh đây mà.

Tôi ngượng quá, đỏ dừ cả mặt.

- Nghĩa là... bà... à... em là cô vợ Pakidê yêu quý của anh đấy à? Xin lỗi em, thế mà anh không nhận ra. Từ ngày không gặp em đến giờ. Em lớn ra nhiều quá!

Vợ tôi chỉ vào ba đứa trẻ ngồi sắp hàng thong dong từ bé đến lớn, một đứa gái và hai đứa trai, bảo tôi:

- Con chúng mình đây.

Tôi làm điệu bộ của một ông bố, âu yếm nắm tay mấy đứa bé và bảo chúng:

- Rất hân hạnh được làm quen.

Nhưng tảng lờ đi như không nghe thấy câu nói của đứa con gái yêu của tôi nói thào vào tai mẹ nó:

- Mẹ chẳng có mắt nhìn người gì cả. Mẹ không chọn cho chúng con một người bố đẹp hơn hay sao?

Đoạn nó chỉ vào một người đàn ông trông rất bảnh bao ngồi bên cạnh, bảo tôi:

- Đây là bác cháu.

Đa bao nhiêu năm trôi qua mà cuộc sống của gia đình tôi vẫn hoà thuận, yên ấm, không có điều gì phàn nàn cả. Nói ví thử, giả tôi không lấy một người vợ có công ăn việc làm, thì suốt ngày chúng tôi sẽ mắng chửi nhau mất. Đằng này, lấy nhau đã từng ấy năm trời, mà giữa chúng tôi vẫn không hề xảy ra chuyện gì có thể làm tổn hại đến hạnh phúc gia đình. Và bởi vì không sao tìm được thời gian gặp nhau, nên giữa hai vợ chồng tôi cũng chẳng bao giờ xảy ra chuyện xích mích cãi cọ. Chúng tôi sống êm ấm, bình lặng, không hề giận hờn, cũng chẳng bao giờ đánh đập nhau.

Tấm gương của gia đình chúng tôi há chẳng phải là bằng chứng hùng hồn cho việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là hoàn toàn không có hại gì đến hạnh phúc gia đình hay sao?

**Nếu tôi là đàn bà**

Xêliamét vào làm gác cổng cho một xưởng dệt kim. Hàng tháng hắn được lĩnh 80 đồng. Với 80 đồng ấy thì đến một phần tư con người cũng không sống nổi, chứ đừng nói đến một người. Nhưng hắn hy vọng ở sự cần mẫn của hắn. Cuối cùng rồi thế nào ông chủ cũng sẽ đánh giá đúng được tinh thần cố gắng của hắn mà tăng lương. Chúc gác cổng đối với hắn thật quả là thấp kém, nhưng biết làm thế nào? Thời buổi này, có biết bao nhiêu người đi gác cổng cho những kẻ còn không đáng mặt làm nghề gác cổng nữa kia. Chủ nhà và người gác cổng đã thế chỗ cho nhau.

Hắn làm ngày làm đêm, không quản công tiếc sức để hòng tiền lương được thêm đồng nào hay đồng nấy. Ôi, nếu như hắn có thể trở thành người gác đêm!... Người gác đêm ở xưởng này được lĩnh những 200 đồng một tháng. Mà công việc lại yên tĩnh hơn nhiều. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia, lão chủ gọi hắn vào, bảo:

- Ta rất hài lòng vì anh.

- Đa tạ ông.

Lão chủ hỏi:

- Anh có vợ rồi chứ?

Như thể bị vạch tội, hắn sượng sùng đáp:

- Dạ vâng!

Và để được yên lòng sau khi đã thú nhận hết tội lỗi của mình, hắn cúi đầu xuống nói tiếp:

- Bẩm ông chủ, con còn hai đứa con nữa ạ.

Lão chủ vừa ra chiều thông cảm, vừa làm hắn hổ thẹn:

- Ái chà chà! Thế anh làm sao mà sống được?

- Dạ, bẩm ông chủ, chật vật lắm ạ.

- Ta làm ơn cho anh điều này nhé. Anh có thể vừa gác cổng, vừa canh đêm được không?

- Được lắm, bẩm ông chủ.

- Kể ra thì anh cũng chỉ phải đứng ở cửa có sáu giờ. Cộng thêm với tám giờ gác đêm nữa, vị chi là mười bốn giờ. Anh hãy còn những mười giờ tự do nữa. Bằng lòng không?



- Xin đa tạ ông chủ.
- Ta sẽ tăng thêm cho anh 30 đồng về công việc gác đêm nữa.
- Dạ, xin đa tạ ông chủ.

Người gác đêm vẫn lĩnh 200 đồng một tháng lập tức bị đuổi vì tội ngủ quá say và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta thế chân vào đấy. Ban ngày đứng canh cửa, còn ban đêm, đeo chiếc đồng hồ kiểm tra trên cổ hấn đi canh gác xưởng. Tiền lương của hấn bây giờ được 110 đồng.

Hấn vốn là người chăm chỉ và cẩn thận. Hấn nghĩ: cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải đồ ngốc, nhất định lão sẽ nhận thấy sự cố gắng của người làm và tất nhiên sẽ lại làm ơn cho hấn lần nữa. Chẳng hạn, lão sẽ giao cho hấn làm thư ký xưởng thì hay biết mấy! Thư ký được lĩnh những 300 đồng một tháng!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một hôm lão chủ gọi anh chàng gác cổng vào:

- Ta rất hài lòng về anh nên lại muốn làm ơn thêm cho anh một lần nữa. Ban đêm thực ra thì anh cũng không đến nỗi bận lắm. Anh có ưng làm công việc giấy tờ văn phòng không? Ta sẽ trả thêm cho anh 60 đồng nữa.

Người gác cổng suy tính. Nếu vậy thì hấn sẽ được lĩnh 170 đồng...

- Cầu trời phù hộ cho ông, bẩm ông chủ - hấn trả lời.

Viên thư ký xưởng vẫn lĩnh 300 đồng một tháng lập tức bị đuổi về tội thường để cho những ý nghĩ vẩn vơ, cà phê và thuốc lá choán hết giờ làm việc của mình, và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta vào thế chân. Giờ đây, ban ngày đứng canh cửa, đêm đến lúc canh xưởng, hấn lôi máy chữ ra đánh các giấy tờ.

Hấn làm việc đổ mồ hôi hột. Cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải là kẻ ngu đần. Sớm muộn lão cũng sẽ phải nhận thấy mọi cố gắng của hấn và tất nhiên là sẽ thưởng công. Lão kế toán của xưởng lĩnh những 400 đồng một tháng. Chà, nếu như có thể làm kiêm cả chân kế toán nữa!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định phải đạt được. Một ngày kia lão chủ lại gọi hấn vào:

- Tôi hiểu rằng ở thời buổi chúng ta thì 170 đồng chưa thấm vào đâu - lão nói- nên tôi muốn tăng lương cho anh.
- Xin đa tạ ông chủ ạ.

- Anh hẳn là còn thì giờ rồi. Ngồi không ở nhà làm gì, anh nên nhận làm thêm việc tính toán sổ sách cho xưởng còn hơn.

- Dạ vâng, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, tôi tăng thêm cho anh 45 đồng nữa.

Viên kế toán của xưởng vẫn lĩnh 400 đồng một tháng lập tức bị đuổi về tội cứ nhằm trừ thành cộng, nhằm chia thành nhân.

Bây giờ anh chàng gác cổng của chúng ta được lĩnh 215 đồng một tháng. Ban ngày hẳn đứng canh cửa 6h, ban đêm 8h gác xưởng và đồng thời đánh máy, còn khi về nhà thì lại tính toán.

Hắn làm việc thật nhiều, cần mẫn, cố làm cho nhiều hơn mức người ta đòi hỏi ở hắn. Giờ này hắn lại mơ tưởng đến chức thủ kho. Thủ kho được lĩnh những 450 đồng một tháng!

Nếu như con người hết lòng mong muốn điều gì, điều đó nhất định phải đạt được. Lão chủ lại gọi hắn vào:

- Tôi lại muốn làm ơn cho anh lần nữa. Anh nghĩ sao, nếu tôi mời anh nhận chức thủ kho?

- Được như vậy con rất lấy làm mãn nguyện, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, lương anh sẽ được tăng thêm 35 đồng. Anh đi mà nhận kho!

Viên thủ kho, một con người lơ đãng - đã chở nhằm về nhà đôi thứ hàng mà đáng lẽ anh ta phải chở về kho, lập tức bị đuổi, và anh chàng gác cổng của chúng ta bắt đầu làm phận sự của mình.

Hắn làm ngày làm đêm không quản sức, không tiếc thì giờ gì hết. Lão chủ chẳng phải con lừa, cuối cùng thế nào lão cũng đánh giá đúng mực sự hy sinh ấy. Và quả nhiên... Lão chủ gọi anh vào:

- Cám ơn anh, tôi rất hài lòng về anh. Người làm việc tốt thì ai cũng biết đến! Các công việc khác thì anh vẫn cứ giữ nguyên, riêng việc gác cổng thật không xứng đáng với anh nữa. Và từ nay tôi bổ nhiệm anh làm quản đốc phân xưởng.

Làm quản đốc? Hắn đâm ngờ ngẩn cả người! Lâu nay hắn vẫn nhăm nhe cái chân quản đốc. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Và thế là hắn đã được làm quản đốc.

- Tôi thêm lương cho anh 80 đồng - lão chủ nói.

Kiểm làm quản đốc nên lương hắn được thêm 90 đồng, song vì thôi gác cổng lại mất 80 đồng, vậy cả thảy giờ đây hắn lĩnh 260 đồng một tháng.

Viên quản đốc cũ vẫn lĩnh 500 đồng lập tức bị đuổi vì tội tán tỉnh cô thư ký của ông chủ.

Trong phân xưởng có 40 công nhân, hai thợ cả và 20 chiếc máy. Làm công nhân thì hấn chẳng màng, vì hấn có biết nghề ngỗng gì đâu, mà làm thợ cả thì lại càng không nổi. Hấn cũng không thể thay cho máy móc được... mà trong văn phòng thì ngoài hấn, chỉ còn có cô thư ký đánh máy nữa thôi.

Lúc rảnh việc, hấn tán chuyện với cô thư ký, khen ngợi lão chủ.

- Cầu trời phù hộ cho ông chủ, một con người quý hoá quá. Tôi vào làm gác cổng cho xưởng được 80 đồng một tháng. Ông chủ cho làm thêm chân gác đêm, thế là tôi được 110 đồng. Sau đó, ông còn cho tôi làm thư ký! Lương tôi tăng lên đến 170 đồng. Sau ông lại tin cậy giao cho làm kế toán và trả tất cả 215 đồng. Rồi ông giao cho cả việc giữ kho, tôi được 250 đồng. Và bây giờ thì không kể mọi khoản tiền trên, tôi còn làm quản đốc. Và lương của tôi những 260 đồng!

Cô thư ký cũng khen ngợi ông chủ:

- Thoạt tiên, tôi vào làm chân quét dọn ở đây được 40 đồng. Sau đó tôi nhận thêm việc dọn dẹp, giặt giũ ở nhà ông chủ và được tất cả 60 đồng. Rồi tôi lại kiêm cả làm thư ký đánh máy. Lương tôi tăng lên đến 80 đồng. Sau tôi làm thêm việc nấu nướng và giúp đỡ việc nội trợ cho ông chủ, ông ta bèn tăng cho tôi lên 100 đồng. Rồi sau nữa... sau nữa anh biết đấy, tôi đã trở thành người có quan hệ thế nào với ông chủ. Và lương tôi được tăng thêm 15 đồng. Bây giờ tôi được lĩnh 115 đồng!

Hấn bảo cô thư ký:

- Cô làm việc nhiều như thế chắc mệt lắm đấy!

Cô thư ký đáp lại là hấn nói rất có lý và cũng hỏi lại hấn:

- Thế công việc anh làm không nhiều à? Lương anh như vậy không ít hay sao? Hay là anh không muốn được tăng lương nữa?

Hấn nhìn cô thư ký. Hấn nhớ ra rằng trong văn phòng không còn ai ngoài hấn và cô thư ký nữa. Hấn nghĩ đến đồng công việc của cô ta.

- Không, không - hấn nói - Tôi không còn muốn một khoản nào thêm nữa. Cám ơn cô. Nhưng nếu như tôi là đàn bà thì sao? Thì hấn ông chủ sẽ đuổi cả cô và tăng lương cho tôi thêm 20 đồng... Không, không!... như thế này tôi đã toại nguyện... vâng, nhưng ... nếu tôi là đàn bà!





# Nhiệm vụ đặc biệt

Sáng hôm ấy, ngài chánh mật thám cho gọi người thám tử của mình lại và bảo:

- Anh Trần. Tôi muốn giao cho anh một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Anh phải theo dõi thật cẩn thận. Đây là nhiệm vụ vinh dự nhất cho anh trong suốt thời gian phục vụ cho chúng tôi. Nhưng tất nhiên là nếu anh làm tròn!

Thám tử Trần ngó xuống đôi mũi giày đã sờn của mình, rụt rè hỏi:

- Bẩm quan lớn, thế có thưởng chứ ạ?

- Tất nhiên rồi, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, anh sẽ được lĩnh ba ngàn nguyên (\* *đơn vị tiền tệ cũ của Trung Quốc*) Bây giờ anh hãy đồng tai nghe tôi nói đây!

Nhưng ngài chánh mật thám nói gì, thám tử Trần đâu có nghe! Đầu óc gã còn đang quay cuồng với con số ba ngàn nguyên! Ba ngàn nghe có vẻ to đấy, nhưng đem ra chợ tiêu thì cũng chẳng mấy.

- Anh đã qua lớp huấn luyện đặc biệt của các cố vấn an ninh Mỹ rồi phải không? - Ngài chánh mật thám hỏi.

- Dạ, quan lớn bảo gì ạ? - Thám tử Trần giật mình hỏi lại, vì đầu óc vẫn còn bận với con số ba ngàn.

- Tôi hỏi có phải anh đã qua lớp huấn luyện đặc biệt công tác của các ngài cố vấn Mỹ rồi phải không?

- À, dạ... Bẩm quan lớn vâng ạ! Con còn tốt nghiệp hạng ưu nữa cơ ạ!

- Nếu vậy tôi có thể hoàn toàn hy vọng ở anh, anh Trần ạ! Anh hãy chú ý nghe tôi nói đây! Anh phải cải trang cho thật khéo, ăn mặc làm sao trông cho thật rách rưới, rồi giả vờ ngồi ăn xin ở trước cửa ngôi nhà quét vôi hồng trên đại lộ Trương Anh Đức ấy. Anh rõ chưa? Anh sẽ ngồi đó từ sáng cho đến tối.

- Bẩm quan lớn, con hiểu. Gì chứ giả làm ăn mày thì con làm dễ ợt!

- Anh phải theo dõi tất cả ai ra vào ngôi nhà ấy rồi tối về báo cáo lại cho tôi.

- Bẩm quan lớn, xin tuân lệnh.

Thám tử Trần cải trang khéo đến nỗi những người biết rõ gã, già có gặp cũng không nhận ra, và phải cho rằng đó là kẻ ăn mày từ lúc mới lọt lòng. Có lẽ khắp Trung Hoa này không có gã hành khất nào đúng về hành khất hơn gã.

Buổi sáng đầu tiên khi thám tử Trần bắt đầu đi hành khất, ngài chánh mật thám đi qua mặt gã, ném cho gã một đồng xu và khế bảo:

- Anh Trần, đến tôi còn không nhận ra anh thì có lẽ chẳng ai nhận ra được.

Ngày đầu tiên thám tử Trần không kịp nhặt tiền bố thí của khách qua đường. Gã hầu như không còn thì giờ để thực hiện nhiệm vụ mật thám của mình. Gã không ngờ ở đất nước nghèo khổ này lại có lắm người hảo tâm đến thế. Gã cứ ngồi bó gối ở ngã tư, chiếc khăn tay trải rộng trước mặt, là tiền cứ rơi vào khăn loang loáng.

Trần ngạc nhiên lắm. Mới chưa đầy ba ngày, cứ ngồi yên một chỗ như thế, gã đã kiếm được một số tiền còn nhiều hơn cả số lương tháng phải chạy đi chạy lại suốt ngày đêm làm việc cho sở mật thám của gã.

Sang tuần thứ hai, một sáng kia, đang ngồi gã bỗng nghe thấy một giọng nói bên tai:

- Anh Trần, sao đến giờ anh vẫn chưa có một báo cáo gì cả? Gã hành khất sợ hãi ngẩng đầu lên:

- Bẩm quan lớn, tối mai con sẽ mang đến... Lạy các ông các bà rón tay làm phúc thương kẻ nghèo hèn... Bẩm quan lớn, con sẽ mang trình quan lớn một bản báo cáo đầy đủ... Xin các ông các bà bớt chút lòng thành ra tay bố thí cho kẻ đáng thương côi cút này...

Khách qua đường không chút nghi ngờ, thi nhau ném tiền cho gã. Ngài chánh mật thám bảo gã:

- Tôi chờ báo cáo của anh.

Thám tử Trần đi ăn xin đã gần được một tháng. Ngày mới nhận nhiệm vụ, gã không ngờ có thể kiếm được nhiều tiền đến thế! Hơn nữa gã không tốn sức gì, mà lại được hoàn toàn tự do, muốn thì làm, mà chẳng muốn thì thôi. Thế là gã bỗng nảy ra một ý nghĩ. Sáng hôm sau gã đến gặp ngài chánh mật thám.

- Anh đến muộn thế, chắc là kết quả tốt?

- Dạ - Trần đáp - Bẩm quan lớn, đây là báo cáo của con...

Đọc xong tờ giấy Trần đưa, mặt ngài chánh mật thám đang từ vàng chuyển sang trắng bệch. Trần xin thôi việc.



- Anh điên à, anh Trần? Làm sao tự dưng anh lại xin thôi? Anh ngán cái công việc mà anh đã phục vụ bao nhiêu năm nay rồi sao?

- Bầm quan lớn vâng, con ngán! - Trần đáp.

- Một người thám tử tài ba như anh?

- Bầm quan, con mặc!

Ngài chánh mật thám đặt tay lên vai Trần. Bằng cái nhìn xuyên tim người luyện được trong nhiều năm làm nghề mật thám, ngài nhìn thẳng vào mắt Trần, như muốn soi thấu ruột gan gã.

- Anh Trần! Anh đừng che mắt tôi! Trong chuyện này chắc phải có cái gì...

Trần sợ hãi nhìn quan thầy, rồi rút ra cuốn sổ có ghi rõ số tiền kiếm được mỗi ngày đưa ông ta xem.

- Tất cả số tiền con kiếm được là nhờ quan lớn. Chỉ xin quan lớn đừng cho tên đồng nghiệp nào của con biết!

Ngài chánh mật thám trù mến nhìn thủ hạ của mình bảo:

- Anh Trần này! Ta cũng mong anh đừng hớ chuyện này cho ai biết cả nhé! Chỉ có ta biết với nhau thôi. Ta cũng phải tìm một góc phố nào đông người qua lại, trải khăn ra, và ngồi ở đó mới được!



## **Nghĩa vụ đối với Tổ quốc**

Cả trại giam xôn xao về cái tin ấy.

- Này, các đồng đảng ấy đã biết tin gì cha? Ichxan Vadêlin đang ở đây đấy!

- Làm gì có chuyện!

- Tớ nói điều tớ làm con chó!

- Hắn đã “đoạn” từ lâu rồi kia mà!

- Lại còn mở tiệm cà phê đảng hoàng nữa chứ?

- Cóc tin được! Cậu nói láo!

- Tớ nói láo tớ chết! Người ta mới giải hắn về hồi chiều, bằng tàu chở thư mà! Giải từ Aiđiliê về. Chính tớ nhìn thấy hắn ở dưới sân. Hắn tắm ở nhà tắm xong bị dẫn về biệt khám.

- Thế đấy! Đã tưởng dứt được rồi, thế nào mà bỗng dưng lại bị tóm gáy điệu về ở với cánh ta không biết?

- Nhưng Ichxan Vadêlin là ai vậy?

- Các chú mày còn nhóc con nên không biết hắn. Hồi hắn còn làm ăn, các chú mày hãy còn bú tí mẹ! Tao quen hắn từ hồi ở Mactreckhan kia! Hồi ấy trại giam này chưa có. Mới có trại Mactreckhan thôi! Bọn ta được ngồi ở đó.

- Hồi ấy phải nói hắn nhanh thật!

Ichxan phải nằm ở biệt khám hai tuần, rồi được chuyển sang khu 2. Đó là khu giam các phạm nhân đặc ân, những kẻ tái phạm cũ biết rõ hắn.

- Chào người anh em!

Một người vừa đun xong trà trên một cái hoả lò. Ichxan Vadêlin sổ sàng quăng tờ giấy 100 xuống khay. Người ta lại bắt đầu đun một ấm trà ngon nữa.

Người ngồi trước mặt Ichxan Vadêlin là Nuri - bị kết án sáu mươi năm tù về tội tham ô. Nuri mặc một chiếc áo choàng màu mận chín trông hết sức sang trọng. Ichxan Vadêlin - chạc 50 tuổi - chỉ chuyện trò với mỗi mình, dường như không nhìn thấy ai xung quanh nữa.

- Thế đầu đuôi làm sao hả Ichxan?

- Tôi kể ra chỉ sợ anh không tin, cho tôi là nói phét. Vì chính tôi cũng thấy chuyện này thật khó tin. Ai chứ tôi thì, chắc anh biết đấy,

đã như chim bị đạn rồi! Lạy chúa! Năm nay tôi đã năm mươi tuổi đầu, tóc đã bạc, vậy mà chưa bao giờ tôi bị một vố cay như thế này. Mà lần này tôi bị lại là do tôi tận tâm phục vụ cho tổ quốc, do tôi làm nghĩa vụ công dân của mình mới tức chứ!

Chắc anh biết đấy, lâu nay tôi vẫn có một tiệm cà phê riêng. một hôm, có hai tay của Sở Cẩm đến nhà tôi bảo:

- Mời ông đi theo chúng tôi về Sở!

Các tay mật thám cũ tay nào tôi cũng nhắm mặt cả. Nhưng hai tay này là lính mới, nên tôi không biết. “Được! Đi thì đi!” tôi nghĩ bụng thế, “mình chẳng làm gì nên tội thì sợ đếch gì!”; đến Sở, tôi thấy Haiđă đã ngồi chờ ở đó... Haiđă làm ở Sở Cẩm từ hồi tôi còn làm ăn. Bây giờ ông ta đã lên chức Chánh Cẩm. Haiđă có một mắt hơi lé, trông lúc nào cũng có vẻ lơ đãng, nên được mọi người tặng cho biệt hiệu là Lé. Haiđă Lé dữ hơn cọp.

- Bẩm quan cho gọi em có việc gì đây ạ? - tôi hỏi Haiđă Lé.

-Ngồi xuống đây đã Ichxan! - Haiđă Lé đáp và chỉ vào chiếc ghế. Tôi đoán ngay là ông ta cần tới tôi. Vì tính ai chứ tính Haiđă Lé tôi biết rõ lắm. Tôi mà có tội tình gì thì ông ta đã nhảy xổ vào tôi mà bóp cổ cho thấy ông bà vãi rồi, chứ chả mời mọc tử tế như thế.

- Thừa Haiđă - tôi nói - em đã đoạn tuyệt hẳn nghề cũ rồi! Sau cái lần cuối vớ được một mẻ bầm, em đã thanh toán sòng phẳng các món, và còn dư một ít thì mở tiệm cà phê để làm ăn sinh sống. Bây giờ quan muốn gọi em có việc gì vậy ạ?

Haiđă nghe tôi nói rồi bảo:

- Đúng. Các khoản cũ coi như đã thanh toán xong. Hôm nay ta cho gọi anh đến đây là muốn anh thực hiện nghĩa vụ công dân của anh đối với tổ quốc.

Tôi nghĩ bụng: không biết nghĩa vụ đối với tổ quốc là nghĩa vụ gì? Chắc chỉ có chuyện đi lính thôi! A! Ra người ta muốn bắt tôi đi lính!

- Bẩm quan! - tôi nói - em xin thưa với quan là em đã hoàn thành nghĩa vụ công dân rồi ạ! Em đã phục vụ trong hải quân đúng 6 năm chẵn, không kém một ngày. ấy là chưa kể em còn nằm mấy tháng trong hầm nhà thờ Đivankhan ở Caxumpasa. Bây giờ em đã ngoài 50 rồi, quan còn muốn gì ở em nữa ạ?

Haiđă Lé sai mang cho tôi tách cà phê và rút thuốc lá mời. Tôi lại nghĩ ngay: chắc ông ta muốn mình làm chỉ điểm đây!

-Tha ông anh, nếu ông anh có ý định gì khác thì xin ông anh cứ nói thẳng. Nếu giúp được, em sẵn sàng ngay... Còn cái tiệm cà phê của em thì ông anh cứ coi là của ông anh!

- Anh nghĩ nhầm rồi, Ichxan ạ! - Haidă Lé đáp - Không ai định bắt anh đi lính! Nhưng tổ quốc muốn giao cho anh một nhiệm vụ khác. Anh phải cứu lấy danh dự cho quốc gia, cho chính phủ! Chính phủ rất cần đến sự giúp đỡ của anh.

- Ấy chết! Sao ông lại giấu em thế! Có đâu một quốc gia hùng mạnh như nước ta mà lại cần đến sự giúp đỡ của một tên trộm già như em!

- Chuyện gì mà không thể có! - Haidă Lé đáp - Việc quốc gia nó phức tạp lắm, nên đòi hỏi phải có sự giúp đỡ của mỗi người công dân. Và bây giờ đến lượt nó đòi hỏi sự giúp đỡ của anh.

- Thôi được! Nếu ông anh đã nói là nghĩa vụ quốc gia thì em đâu dám từ chối. Ông anh có bảo chết em cũng xin chết ngay...

Đến đây Haidă Lé mới nói thật cho tôi biết rõ sự thể.

Hoá ra là có một đoàn khách quốc tế sang thăm nước ta. Đoàn rất đông người. Có đủ cả người Mỹ, người Đức, người Đan Mạch, người Pháp. Có cả thương gia, bác sĩ, kỹ sư, giáo sư... Họ muốn đến tìm hiểu tình hình để viện trợ kinh tế cho ta. Nhưng đến chỗ nào họ cũng thấy tình trạng hết sức bí bết. Nghe nói tình hình lâm nghiệp họ phát ớn, tìm hiểu tình hình y tế họ thấy ngán ngẩm. Đến xem các nhà máy họ lại càng kinh. Tóm lại là đi đến đâu ta cũng ngượng chín mặt với họ đến đấy. Vì thế chính phủ ta mới quyết định bằng bất cứ giá nào phải làm cho họ kinh ngạc một phen.

- Bởi vậy, Ichxan ạ! Bây giờ là trách nhiệm của anh đối với Tổ quốc. Anh phải cố mà làm tròn nó!

Tôi đoán chắc chính phủ ta không có cách gì làm cho các quan khách quốc tế hài lòng, nên quyết định chứng tỏ cho họ thấy trình độ chống nạn trộm cắp của ta cao đến mức nào. Tôi bảo:

-Tha Haidă, em hiểu, xin Haidă tin rằng chắc chắn em sẽ cho họ biết trình độ ăn cắp của ta rất cao, chứ không như các nghề khác!

- Anh đoán gần đúng - Haidă xác nhận - Chúng ta phải cho họ biết cảnh sát của chúng ta mạnh như thế nào, và biết cách làm việc ra sao.

- Thế thì em thấy hơi khó... - tôi thở dài.

- Tất nhiên là khó rồi! Có thể mới gọi anh đến... Anh là một tên móc túi chuyên nghiệp, đã từng nhiều lần vào tù ra tội. Anh rất sành sỏi cái việc này. Vậy anh hãy thi hành nghĩa vụ công dân của mình.

- Xin ông anh cho em biết rõ hơn là em phải làm gì ạ? - tôi yêu cầu ông ta.

Haidra Lé giảng giải cho tôi biết nhiệm vụ. Người ta sẽ chỉ cho tôi cái khách sạn có đoàn quốc tế ở. Nhiệm vụ của tôi là phải vét nhắt túi các vị trong đoàn, không để sót một thứ gì. Tất nhiên các quan khách sẽ thi nhau kêu trời và chạy đến báo cảnh sát. Ở sở cảnh sát người ta sẽ bảo họ: “Xin các vị yên trí! Cảnh sát của chúng tôi làm việc rất cù! Chỉ năm phút nữa chúng tôi sẽ tóm hết những tên ăn trộm!” Còn tôi thì ngay sau đó đem tất cả những thứ lấy được về nộp cho Sở. Thế là những người bị mất cắp sẽ nhận được nguyên vẹn tài sản của họ.

“Đây! Xin mời các vị nhận lại đồ vật của mình!” Cảnh sát của ta sẽ giơ tay chào và bảo họ như vậy. Các vị khách ngốc nghếch kia tất nhiên sẽ phải nghĩ: “Chà! Thế mới gọi là làm việc chứ!”

- Em không làm được đâu, Haidra ạ! - tôi từ chối - Bây giờ em thấy không đang tâm...

- Sao vậy? - Haidra Lé hỏi.

- Thứ nhất là vì em bỏ nghề đã lâu, bây giờ chân tay ngượng nghịu sợ không làm nổi...

- Không lo! Anh vẫn làm được thôi!

- Thứ hai, bấy lâu nay em đã giữ được mình không nhúng tay vào chuyện ấy...

- Giữ mãi rồi cũng có ngày không giữ được đâu! Cũng như đôi giày mới ấy rồi cũng có lúc nó phải nhúng bùn.

- Tội trẻ bây giờ có nhiều đũa bọm lắm! Ông anh giao cho chúng nó việc này có lẽ tốt hơn.

- Nhưng lũ ôn con ấy chúng lưu manh lắm! Xoáy thì chúng xoáy được đấy. Nhưng xoáy xong chúng nó biến thì có mà thánh tìm!... Lúc ấy thật là bế mặt với các vị khách quốc tế. Vì thế chúng ta mới cần một tên trộm thật thà như anh.

- Đội ơn ông anh đã có lòng tin em. Nhưng quả thật em không làm được đâu ạ!

- Tuỳ đấy, Ichxan ạ! Có điều nếu anh không chịu làm, ta buộc phải đóng cửa tiệm cà phê của anh lại. Ta còn lạ quái gì cái tiệm của

anh! Nó vừa là sòng bạc, vừa là ổ thuốc phiện lậu...

Thế là tôi đành phải nhận lời.

- Thôi được em xin làm - tôi nói - nhưng làm nghĩa vụ cho tổ quốc thì em cũng được cái gì chứ ạ? Chẳng lẽ em lại làm không công?

Haiđă Lé nổi cáu quát:

- Người ta nghĩ đến nghĩa vụ công dân, mà anh thì lo chuyện lợi lộc. Thật không biết xấu hổ!

- Xin ông anh bớt giận! - tôi nói - ông anh làm việc cho cảnh sát, tức là cũng làm nghĩa vụ công dân, thì ông anh được lương. Ngay cả các ngài nghị viên có lẽ cũng chẳng ngài nào muốn làm nghĩa vụ công không cho chính phủ. Tình bạn đi đằng tình bạn, còn công việc đi đằng công việc chứ ạ! Việc nào nó phải đi việc nấy. Nghĩa vụ là một chuyện, còn quyền lợi lại là chuyện khác chứ ạ! Tiền bạc có hại gì đến nghĩa vụ đâu!

- Thôi được. Ta thoả thuận thế này vậy nhé! - Haiđă Lé dẫu dụ - ta cho anh muốn làm gì ở cái tiệm cà phê của anh thì làm. Có điều anh phải nhớ là “moi” được cái gì của khách, anh phải đem nộp cho ta ngay, rõ chưa?

- Dạ, rõ ạ!

- Cầu chúa Ala phù hộ cho anh! Ta đặt mọi hy vọng vào anh đấy! Nếu anh moi được ví của ngài trưởng đoàn thì càng đáng khen. Thôi, cho anh đi! Chúc anh may mắn!

Ừ, thì tôi đi! Gì chứ cái chuyện xoáy vật đối với tôi ngon hơn óc chó!

Tôi đến khách sạn và bắt đầu ngồi chờ.

Chờ đến tối thì thấy các vị khách bắt đầu kéo nhau về. Tôi giờ tập ảnh ra xem lại. Đích thị ông trưởng đoàn đang đi cùng bà vợ kia rồi! Tôi đứng lên, đi sát hẳn vào người ông ta lần chỗ để ví, rồi bắt ngờ hích nhẹ vào ngực ông ta một cái. Thế là xong! Êm như ru! Té ra tôi vẫn chưa quên nghề...

Sau đó tôi chạy ngay đến nhà vệ sinh công cộng ở quảng trường Tacsim, mở ví ra xem. Trong ví toàn giấy bạc mới tinh! Thẻ có thánh Ala chứng giám, tôi đã kìm được lòng tham, không lấy một tờ nào. Có bao nhiêu tôi mang nguyên về Sở.

- Anh biến đi đâu thế? - vừa thấy mặt tôi từ ngoài cửa, Haiđă Lé đã quát hỏi ngay. Nhưng khi tôi chìa chiếc ví ra thì ông ta sững đến nỗi hôn luôn tôi một cái vào trán.



- Cừ lắm! Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ - ông ta khen tôi - ông trưởng đoàn vừa đến báo cho ta biết là bị mất cắp. Trông ông ta rất buồn. “Xin ngài cứ yên trí!” ta bảo với ông ta như vậy, “chậm nhất là ngày mai chúng tôi sẽ tìm lại cho ngài chiếc ví. Cảnh sát của chúng tôi làm việc rất giỏi!”

- Em đã hoàn thành nghĩa vụ đối với tổ quốc rồi, bây giờ xin chào ông anh! Chúc ông anh mọi sự tốt đẹp! - tôi nói với Haidă thế, nhưng ông ta bảo:

- Khoan đã! Mới một lần thế thì ít quá! Chú em phải lần lượt moi túi tất cả các ông khách ấy cho ta!

- Nhưng em chỉ sợ làm mãi quen tay, đến lúc muốn thôi không được.

Nhưng Haidă chẳng thèm nghe tôi.

Tôi lại bắt đầu đi moi các đại biểu khác. Có một ông rất khù khờ, bị tôi moi nhẵn cả túi quần túi áo, lấy hết cả ví, cả chìa khoá buồng, khăn mùi soa, bật lửa, hộp thuốc lá, thậm chí cả ghim cài ve áo, mà vẫn chẳng hay biết gì hết. Không khéo bị lột cả quần ngủ mà ông ta vẫn không biết gì cũng nên!... “Hay ta thử cắt hết cúc áo của hần ta xem sao?” Tôi nghĩ bụng như vậy, rồi cắt thật, không để lại một cái nào. Sau đó tôi đem ngay tất cả về Sở, bày ra trước mặt Haidă.

- Giỏi lắm, Ichxan ạ! - ông ta bảo - Anh làm việc khá lắm!

Tôi bảo ông ta:

-Ông anh ạ! Em đã định lột trưởng hần ra, nhưng sau nghĩ thương hại...

Tóm lại là suốt mười lăm ngày tôi cứ đi moi hết vị này đến vị khác trong đoàn... Tôi làm việc như một nhà phẫu thuật lành nghề. Nói thật chứ, giả tôi có lấy mất một lá phổi của những anh chàng đờ đờ này thì có lẽ họ cũng không hay biết gì.

Haidă nghe tôi kể thì cứ ôm bụng mà cười.

Một hôm, tôi moi được nhẵn ví đầm của một bà và đem đến cho Haidă Lé. Nhưng không thấy bà này đến báo cảnh sát gì cả. Thấy vậy một viên cảnh sát biết tiếng nước ngoài bèn gọi điện về khách sạn:

-Các ngài có bị mất gì không?

-Không - người ta trả lời.

- Các ngài cứ soát kỹ lại tất cả các ví xách và túi quần túi áo xem!

Một lát sau bỗng có tiếng chuông.

- Có một bà của chúng tôi bị mất sạch các thứ trong túi xách.

- Bà đó có một chiếc khăn tay màu hồng phải không ạ?

- Phải rồi! Sao các ông biết?

- Cảnh sát của chúng tôi cái gì cũng biết hết!

Cảnh sát của chúng tôi cứ thế đấy: họ báo cho người mất trộm biết anh ta bị mất trộm, và tên trộm đã bị bắt!...

Trước khi đoàn về nước, một phóng viên nhà báo hỏi vị trưởng đoàn:

- Ở nước chúng tôi ngài thích nhất cái gì ạ?

Vị trưởng đoàn là một người có học thức, ông ta im lặng không đáp.

Một nhà báo khác nói:

- Cảnh sát của các ông rất mạnh!

Bấy giờ vị trưởng đoàn mới trả lời như thế này:

- Đoàn chúng tôi có 9 người cả thầy. Chúng tôi ở Xtămbun có 15 hôm, mà mỗi người trong đoàn chúng tôi đã bị mất cấp 9, 10 lần!... Cảnh sát của các ông cũng có thể là mạnh, nhưng những tên trộm của các ông còn mạnh hơn nhiều!

Lập tức sáng hôm sau những lời phát biểu này được đăng ngay trên các báo: ngài trưởng đoàn tuyên bố rằng nạn trộm cắp ở Thổ Nhĩ Kỳ hết sức phát triển!

Nhưng thế thì việc gì đến tôi kia chứ? Tại sao mấy ông cảnh sát lại nổi cáu và hạ lệnh tống giam tôi? Hay tôi đã thực hiện vượt mức yêu cầu của họ?

Tôi bảo họ:

- Nhưng chính các ông bảo tôi phải đi ăn cắp để thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc cơ mà! Tôi sẽ đưa chuyện này ra toà. Tôi sẽ kể hết với mọi người cho mà xem! - tôi dọa Haiđơ Lé.

- Nếu anh làm như thế, ta sẽ đổ cho anh là thủ phạm của tất cả các vụ trộm chưa tìm ra. Những vụ như thế ta có hàng trăm. Anh tin ta đi! Ta sẽ có cách làm cho anh phải nhận và ký vào biên bản hối cung. Anh sẽ phải chịu 1000 năm tù là ít!

Cuối cùng trước toà tôi đành phải câm như hến và người ta kết án tôi hai năm tù. Ichxan Vadêlin kết thúc câu chuyện của mình.

- Hai năm cũng chẳng mấy! Ngoảnh đi ngoảnh lại là hết ngay thôi!  
- một người ngồi nghe chuyện lên tiếng an ủi.

Ichxan Vadêlin bảo:

-Đã đành thế rồi. Nhưng tuổi tôi đâu còn ít ỏi gì để mà ngồi tù. May phước là chỉ bị có hai năm! Làm nghĩa vụ của Tổ quốc sướng thế đấy! Hoan hô nước ta!



**Phải ho lao mới được**

Chúng tôi lấy nhau, sự thể là như vậy... Con người khi lấy vợ rồi thì phải làm gì? Thì anh lấy vợ làm gì, một khi còn chưa biết điều gì đáng phải làm? Bây giờ thì tôi biết rõ lắm rồi! Người ta lấy vợ xong, việc đầu tiên là phải có than cho mùa đông. Tôi bèn đi hỏi bạn bè xem làm việc đó thế nào?

- Ô hô! - họ nói - Anh đừng hòng mua được.

- Sao lại thế?

- Anh không thể nào mua được chứ sao nữa!

- Nhưng tôi có quyền cơ mà! Ôi, Ala!

Tất cả những kẻ nào bảo tôi: “Cậu đừng hòng mua than” đều được tôi lên lớp cho một bài ra trò về quyền công dân!

Tôi đến nhà trưởng phố. Sau khi chờ mười phút cho ông lão dứt cơn ho, tôi hỏi:

- Cụ ủng hộ phe nào ạ?

- Phe dân chủ! - Ông cụ lau nhàu nói.

- Hay lắm! Cháu cũng ủng hộ phe dân chủ - tôi đáp - Cháu ở phố nọ, số nhà nọ, cháu muốn mua than. Cụ giúp chúng cháu với.

- Thế là từ trước đến nay anh mua than ở đâu?

- Cháu đã mua than bao giờ đâu. Đây là lần đầu tiên cháu định mua đấy.

- Thế đầu đuôi làm sao mà anh lại đến đây?

- Thừa cụ, cháu vừa mới cưới vợ. Trước kia thì cháu thế nào cũng xong. Bây giờ cháu muốn mua than để đôi chim trong tổ uyên ương chúng cháu được sưởi ấm vào mùa đông.

- Anh mang giấy chứng nhận nơi ở cũ của anh và của vợ anh đến đây.

Thế là các điện khẩn, điện hỏa tốc, điện kèm cước phí trả lời bay đi tứ tung, và một tháng rưỡi sau chúng tôi nhận được giấy chứng thực. Lần này trưởng phố bảo:

- Anh phải viết đơn cho sở phân phối than.

Chúng tôi nộp đơn. Họ đưa cho tờ giấy bảo là để trưởng phố điền vào. Nào ai bảo là tôi không mua được than nào?!

Chúng tôi cầm tờ giấy. Trưởng phố điền vào. Chúng tôi lại mang đến sở phân phối than. Cần một chữ ký! Thế là xo...o...ong! Giờ thì cứ để họ xem tôi có mua được than hay không? Chữ ký có đây rồi. Phải, thưa các ngài, dân ta là cứ muốn mọi thứ kè sẵn miệng cơ! Bảo là “cho tôi một tấn than” rồi muốn người ta để than cho ngay lập tức cơ! như thế mà được à! Đây có phải quầy bán thức ăn đâu! Đến quầy bán thức ăn cũng phải xếp hàng đợi đến lượt nữa là! Ở đây lại có ngàn ấy công thức, họ phải có việc gì mà làm chớ. Lại cần thêm một chữ ký nữa...

Khi đã lấy đủ các chữ ký, viên công chức ngồi tận bàn ngoài cũng mỉm cười hỏi:

- Than à?

- Vâng! Than ạ! - tôi xác nhận.

Nụ cười của viên chức công càng nở thêm ra:

- Ra anh muốn mua than đấy.

Tôi vốn a những người vui tính. Và tôi đáp, cố mỉm cười như viên công chức niềm nở vui tính này:

- Vâng! Than! Ông xem, tôi muốn mua ít than ấy mà!

Không biết các bạn có để ý thấy hầu hết các công chức của chúng ta đều có bộ mặt nhăn nhó không? Thế mà viên công chức này thì lại vui tính cười sảng sặc. Ông ta cười tưng lên:

- Thế nghĩa là than đấy!

Tôi cũng cười to gần như ông ta:

- Than, hẳn rồi! Than ấy mà!

Viên công chức lại càng cười khỏe. Ông ta cười hô hố, còn tôi thì sao, chẳng lẽ tôi đứng nhìn à? Ừ thì tôi cũng cười. Khi người bạn đang tiếp chuyện mình cười, lẽ nào anh lại nhăn nhó. Ông ta cười, và tôi cũng cười. Cứ thả sức cho hai ta cùng vui.

- Thế ra, hahaha! Là than đấy! Haha! Haha!...

Một khi người ta đã đến cơn cười thì khó lòng mà nín lại được. Tôi càng cười to hơn:

- Than!... Hahahaha!...

Chúng tôi ôm bụng mà cười đến chảy cả nước mắt. Chỉ thêm tí nữa là tôi ngắt đi mất.

- Ra là than à? Hahahaha!...

- Hahaha!... Than, hẳn đi rồi!...

- Thế thì không có.

- Sa...a...ao! Không có? Thế sao ông lại cười?

- Không có, thế nên tôi mới cười. Hahahaha!...

Bây giờ thì đáng lẽ tôi không còn cười được nữa, mà phải khóc kia, nhưng tôi không kìm lại được. Chúng tôi cười vô hồi kỳ trận, cười không tự chủ được nữa. Nhờ giờ là họ đặt tôi ngồi xuống ghế, cho cốc nước, bóp má mấy cái và cho ngủi nước đái quỷ. Khi hơi hồi lại, tôi hỏi:

- Thế là chúng tôi không mua than được à?

- Đến ngay bán cho các khách hàng quen chúng tôi cũng đã chật vật lắm rồi, huống chi ông là người mới. Ông thì chẳng có đâu.

- Được rồi, nhưng lúc trời đông mưa rét thì tổ uyên ương của chúng tôi sẽ ra sao?

- Ông có thể mua than với một điều kiện.

- Điều kiện gì?

- Nếu trong nhà ông có ai bị tê thấp, ông mang giấy chứng nhận lại đây, chúng tôi sẽ bán cho ông một phần tư tấn.

- Nhà ta có ai bị tê thấp không? - tôi gào lên từ ngưỡng cửa.

Bà mẹ vợ vội đáp:

- Lay giò, tìm được thuốc rồi à? Đã mười năm nay mẹ đến khổ vì bệnh tê thấp. Chỉ có giò biết được là thế nào!

Bà mẹ vợ đã mở miệng thì còn đủ mọi chuyện... Vậy mà cũng có khi bệnh tê thấp của bà mẹ vợ lại được việc đấy. Và chúng tôi lấy được giấy chứng nhận.

Chà, nếu lần này mà tôi mua được than thì không hiểu tôi sẽ làm gì với những kẻ bảo tôi: "Cậu không mua nổi than đâu!" Hừ, những giống bi quan! Đang có người ốm thì ai lại đi bán than cho người khỏe cơ chứ. Cứ bị tê thấp đi, người ta sẽ bán than cho.

Tôi mang giấy chứng nhận đến.

- Giấy này không hợp lệ.

Hắn họ nghĩ là giấy làm giả mạo.

Kể ra thì họ cũng có lý. Bây giờ thiếu gì các kỹ sư ám muội, các bác học giả danh, các thầy kiện cãi láo, các bác sĩ giả hiệu: họ làm sao mà biết được là bác sĩ thật hay giả đã cấp giấy chứng nhận. Vì thế nên họ đòi giấy chứng nhận của hội đồng y khoa cấp. Không lẽ cả hội đồng là giả hiệu được!

Thủ tục xin giấy chứng nhận của hội đồng y khoa xem ra còn rắc rối hơn việc mua than nhiều!



Đến đây thì đừng có tiếc công, cứ cạy cục đến cùng! Một tháng sau, tôi lấy được giấy chứng nhận của hội đồng.

Tôi tóm tờ giấy và bây giờ mới yên lòng.

Tôi đem giấy cho họ.

- Rất đáng tiếc là... không được!

- Sao? Giấy chứng nhận đây mà!

- Giấy chứng nhận của ông là giấy chứng nhận có bệnh tê thấp.

- Thì chính các ông đòi giấy chứng nhận bị tê thấp mà. Giá các ông có đòi giấy chứng nhận mắc bệnh ung thư thì chúng tôi cũng đem đến được.

- Trước kia chúng tôi có bán than cho người bị tê thấp, nhưng nay than lại ít hơn trước nên chúng tôi không bán cho người bị tê thấp nữa.

- Nguy to rồi!... thế chúng tôi lấy gì mà sưởi tổ ấm uyên ương?

- Nhà ông có ai bị lao không?

- Không!

- Không thì chúng tôi biết làm thế nào? Muốn mua than thì phải bị ho lao mới được.

Hừ, tôi ghét những giống bi quan ấy làm sao! Họ bảo: “người ta không bán than đâu.”. Họ chẳng bán cho người bị ho lao đấy là gì?

Các bạn cứ xem, nhờ giờ, chúng tôi còn khỏe mạnh sống qua được mùa đông này, đến sang năm tất cả nhà sẽ được mua than cho mà xem. Vì nói gì thì nói, chứ cứ sống ở chỗ lạnh lẽo không có gì sưởi ấm thì chắc chắn là được ho lao rồi.

Tất nhiên là nếu đằng nào cũng phải bán than cho những người bị ho lao thì giá cứ bán ngay cho họ trước khi mắc bệnh có phải tốt hơn không... Không, như thế không được.

Mà nếu bao giờ chúng tôi bị ho lao, có khi họ lại sẽ bảo: “Muốn mua than thì trước hết anh phải chết đi đã. Chúng tôi chỉ bán than để đun nước lau rửa cho người chết thôi.”

Thế mà có kẻ dám bảo: “người ta không bán than đấy”. Đã có sự qui định, có luật lệ đặt ra để thi hành. Nếu anh không chết đi thì họ làm sao mà bán than cho anh được? Chuyện này tôi mua được than, tôi sẽ chở đến và vãi ra trước mũi những kẻ nào bảo “Cậu đừng hòng mua than” cho mà xem.



**Phải hét thật to**

Ngoài phố hai người đang đánh nhau - một người thì im lặng, một người ra sức hét thật to. Một đám đông những kẻ vô công rồi nghề bâu xung quanh. Có một người nói:

- Trong lúc đánh nhau thì cái chính là phải hét thật to! Tôi ngoảnh lại để nhìn con người am hiểu ấy. Trước mặt tôi là một gã còm nhom còm nhom.

- Qua kinh nghiệm bản thân, tôi biết - anh ta kết thúc nhận xét của mình.

Chúng tôi tách ra khỏi đám đông đang vây quanh cuộc đánh nhau và cùng sóng đôi đi. Anh bạn đồng hành tôi kể:

Có một hồi tôi làm việc ở một thị trấn nhỏ trong một tỉnh nọ, nhưng đến kỳ nghỉ phép thì tôi về Xtambun. Mỗi năm tôi để dành được hơn hai nghìn. Vào ngày nghỉ phép cuối cùng tôi quen được một cô gái rất xinh. Nhưng thời gian để đi chơi, tán tỉnh không còn nữa, nên tôi đi vào đề ngay. Tôi hỏi cô ta: “Cô có muốn lấy tôi không?” Lập tức chẳng đắn đo, cô ta ôm choàng lấy cổ tôi đáp: “Trời ơi, anh thân yêu! Cả đời em chỉ mơ ước có anh!”

Để chứng tỏ cho cô ta thấy trong người tôi không có dị tật gì, tôi rủ cô ta ra bãi biển. Chúng tôi vào thay quần áo, phòng tôi và phòng cô ta bên cạnh nhau. Sau khi thay xong, tôi bước ra thì không thấy cô ta đâu. Tôi ngó hết phòng này đến phòng khác đều không thấy. Cùng với vợ chưa cưới, tiền bạc của tôi cũng... bốc hơi luôn. Bây giờ đi tìm cô ta, tôi nghĩ, thì về nhà sẽ muộn. Cơ quan không ai chờ tôi cả, tôi sẽ bị mất việc.

Số tiền lẻ trong ví chỉ đủ đi được nửa đường. Tôi xuống một ga xép, bụng đói lả, trong túi không còn đủ tiền để mua chiếc bánh mì vòng. Mà trước mắt còn đi bộ hai ngày nữa. Làm thế nào để sống được hai ngày nữa bây giờ. Chẳng biết làm gì, tôi đành thất thểu lên đường, hướng về thị trấn của mình. Tôi cứ cắm đầu đi, đường dài vô tận, trời nắng như đổ lửa. Vừa đói vừa mệt, hai chân tôi lão đảo như muốn khụy, mắt bắt đầu nẩy đom đóm. Bốn bề xung quanh

không có một ngọn cây nào, trong khi đó cả đói cả mệt đã làm tôi kiệt sức.

Tôi cố lê bước. Bỗng nhìn thấy ở đằng xa có một cái cây không biết là lê hay táo. “Cây gì thì cây, tôi nghĩ, cùng lắm thì cũng nhai lá”. Khoảng cách chỉ độ trăm bước mà sao tôi thấy như xa đến hàng trăm kilômét. Cuối cùng tôi cũng lê được đến nơi, hoá ra là cây mận. Quả của nó dường như bị héo quắt đi vì nắng. Chỉ có một lớp vỏ mỏng dính bao quanh hạt! Hơn nữa cũng chẳng có nhiều, nên chỉ một loáng tôi đã thanh toán xong hết cả. Gần đấy có một dòng nước nhỏ, tôi nằm xuống làm ngay một tợp. Nhưng nước có vị gì đắng đắng. Uống no nê xong, lạy thánh Ala, cơn khát đã hết, tôi lại tiếp tục lên đường. Nửa giờ sau tôi đến một ngôi làng.

Cạnh quán cafe có vòi phun nước, mấy ông già đang ngồi. Một người trong số họ niềm nở bảo tôi “Xin chào người khách bộ hành! Chẳng hay ông muốn uống nước sạch và mát không?”

“Cám ơn các bác, tôi vừa uống ở dòng sông bên kia rồi”. Ông già nhìn tôi lộ rõ vẻ kinh ngạc: Con sông nào? Chẳng lẽ bụng ông không tốt hay sao? Nước con sông ấy là nước chữa bệnh đấy, nó có tác dụng đẩy ruột ra tuốt, dù cho ông lấy nút chai bịt lại nó vẫn bị bật ra, sức nó mạnh lắm!”

Tôi chưa kịp nghe nói hết câu thì đã thấy bụng sôi ùng ục, chỉ còn biết thều thào hai chữ “Ala”, rồi rẽ vào bụi cây gần đó, vừa đi vừa tụt quần.

Sau đó, trong lúc đi trên đường và khi đã vào đến làng, cứ 15 phút, tôi lại phải nghỉ để làm cái việc ấy.

Tôi cố lê chân đi tiếp. Cuối cùng thì đến một quả đồi, dưới chân đồi lại bắt đầu một làng khác. Tôi thấy trên một bãi đất rộng người ngồi chật ních. Có tiếng kèn đồng vang lên.

Sau đó cả đám đông quay về phía tôi. Tôi vừa đứng vừa dậm chân, chỉ muốn chạy vào một bụi cây, nhưng mọi người đã vây lấy tôi và hô to: “Nhiệt liệt chào mừng nhà vô địch đáng kính!” Họ kính cẩn đỡ tôi dẫn đi và mọi người đồng thanh hô lớn “Nhà vô địch.. Đại lực sĩ!...”

Đúng lúc tôi lại bắt đầu... mót! Không cần giữ ý gì nữa “Xin lỗi” Tôi bảo họ rồi ôm bụng chạy vào sân nhà thờ.

Cả làng đã tập trung trên một bãi đất rộng. Lúc tôi trở lại, có hai người tiến lại gần tôi và trịnh trọng tuyên bố: “Người thắng cuộc sẽ

được một con bê!”.

Tôi nhìn họ mà không hiểu gì hết. Trong lúc đó ở rìa bãi người ta đã đốt lửa và đang nướng cừu. Mùi thịt nướng mà làm tôi ứa nước miếng.

“Thưa lục sĩ khi nào ngài bắt đầu?”

“Sao, tục lệ của các bác là như vậy à? tôi hỏi, -Nghĩa là người nào đến làng các bác thì phải đấu vật à?”

“Ồi, sao ngài lại giễu cợt chúng tôi thế, thưa nhà vô địch? Chẳng lẽ chúng tôi không mời ngài đến hôm nay hay sao?”

Trời đất ơi! Thật là trớ trêu! Nếu tôi thú thật tôi chẳng phải nhà vô địch gì hết, thì họ sẽ không cho tôi ăn! Còn vật nhau thì có thể thắng, mà cũng có thể thua.. Cứ cầm cự một lúc, cùng lắm thì nằm bò ra vậy,- cốt sao được người ta cho phép!...

Đầu tiên tôi từ chối: “Nhưng tôi không có quần áo...” Vừa nói đến đây, bụng tôi lại sôi lên sùng sục, tôi lại ôm bụng chạy...

Khi trở lại, tôi thấy người ta đã mang ra cả đồng quần áo võ sĩ vật cho tôi chọn. Mấy con cừu lúc đó đã vàng ươm trông thật hấp dẫn...

“Tại sao nhà vô địch cứ chốc chốc lại chạy ra sau thế nhỉ?” tôi nghe thấy tiếng xì xào trong đám đông. “Có lẽ để bôi mỡ...”, “Nhưng đồ vật quái gì mà còm nhom như muỗi thế?...”, “Người ngợm thế thì vật quái gì được?..”, “Này, đừng nói thế. Võ sĩ đâu chỉ căn cứ vào bề ngoài...”

Tôi mặc thử một bộ, rộng thùng thình không còn trông thấy người đâu. Bộ thứ hai, tuy cũng rộng nhưng dù sao vẫn còn giữ được, không bị tụt. Tôi chẳng đắn đo gì thêm.

Trống bắt đầu thúc, kèn rúc to hơn. Và liền đó tôi nhìn thấy đối thủ của mình: chao ôi, sao hấn to con làm vậy! Tôi đứng chỉ cao hơn đầu gối hấn một tí...

Trước đây tôi đã vài lần được xem đấu vật, và tôi biết các võ sĩ có quyền hét thật to để tự trấn an và uy hiếp tinh thần của đối phương. Tôi còn biết làm gì được? Tôi cố làm bộ mặt thật dữ tợn, vỗ tay vào đùi đen đét và ra sức gào thật to đến đau quặn cả bụng. Tôi thấy đối thủ của tôi hơi lùi lại. Tôi cứ tiến thì anh ta lại lùi. Thành thử chúng tôi đi vòng quanh bãi, nhưng không tiến sát hấn vào nhau.

“Coi chừng đây!!!”, tôi hét vỡ cả giọng, vừa hét vừa vỗ vào hông kêu đen đét.

“Kìa, xem kìa, đồ vật của chúng ta sợ rồi, đang chạy cuống cả lên kìa!”, “chứ sao! Hấn ta mà tóm được tay thì cứ gọi là bẻ gãy ngay! úi giờ, trông tay hấn ta kìa! Vỗ đùi mới khiếp làm sao! Đúng là đại lực sĩ!”

Thực ra tôi chỉ muốn tiến sát đối thủ để nói với anh ta rằng: “Anh ta đừng để ý tiếng la hét của tôi. Anh cứ ôm lấy tôi đi, tôi sẽ tự ngã ra đất. Vì tôi biết tôi không thể nào địch với anh ta được...” Nhưng anh chàng càng thấy tôi đến gần thì càng giật lùi để tránh. “Coi ch--ừ-ng!!”, tôi lại gào lên và nhận thấy vẻ kinh hoàng trên mặt anh ta. Vừa lúc đó lúnh quính thế nào tôi va phải mạng sườn anh ta suýt ngã bổ chửng. “Này, anh bạn...”, tôi chỉ kịp nói khẽ với anh ta mấy câu.

Nhưng anh ta đã run cầm cập, rồi chính anh ta lắp bắp nói nhỏ với tôi: “Thưa nhà vô địch kính mến. Xin ngài đừng làm nhục tôi trước dân làng. Oai danh của ngài lừng lẫy... Xin ngài đừng làm tôi bị què quặt. Tôi không thể địch được với ngài, nhưng ở đây tôi là người khỏe nhất, nên mọi người bắt tôi phải ra đấu...”

Bị va mạnh, bụng tôi lại bắt đầu sôi ùng ục. “Thôi được, anh nằm xuống đi, tôi khẽ rít lên rồi lại ra sức hét thật to: Ta sẽ bẻ g-â-â-ấ-y x--ơ-ơ-ng!...”. Anh chàng sợ quá nằm ngay xuống, tôi lập tức ngã bịch lên người anh ta, rồi chồm dậy ngay, khó khăn lắm tôi mới “nhịn” được cho đến khi vào tới sân nhà thờ...

Tôi quay lại, người lão đạo vì kiệt sức. Anh chàng đối thủ hôn tay tôi, không biết từ đâu người ta dắt đến một con bê non kêu “nghe ọ”. Mọi người mang rượu đến chúc mừng tôi. Tôi uống xong một cốc cảm thấy người khỏe hẳn hơn một chút. Tôi đa mắt liếc nhìn xem chỗ người ta nướng thịt cừu ra sao...

Chúng tôi cha kịp ngồi vào chiếu thì trên đài bỗng xuất hiện bóng một người cưỡi ngựa. Một phút sau anh ta đã phóng đến chỗ tôi: không phải một người thường nữa mà là một người khổng lồ!

“Sao chưa thi đấu gì mà các vị đã đánh chén thế này?”- “Cuộc đấu kết thúc rồi.” - “Sao lại kết thúc rồi? Chẳng lẽ không phải các vị mời tôi đến hay sao. Tôi là nhà vô địch vật luxup Akiôpu đây!”

Tôi cảm thấy đau nhói trong tim. “Xin lỗi các vị, tôi ra đây một phút...”

Nhưng anh chàng đối thủ ban nãy vừa hôn tay tôi đã kịp túm lấy cổ áo tôi lôi xềnh xệch, lấy chân đã túi bụi vào người tôi.

Tôi cứ ôm bụng lay van người ta thả tôi ra, dù chỉ một phút thôi. Mãi sau tôi vùng thoát được, nhưng không chạy kịp vào sân nhà thờ nữa...

Vì thế tôi mới bảo - khi đánh nhau, cái chính là phải làm đối phương sợ, phải hét thật to... Còn nếu hét cũng không ăn thua, thì tốt nhất là ngồi im lặng trong bụi cây, chờ thò mặt ra ngoài!...





## **Phụ tùng thời đại văn minh**

Một người khách mới bước vào phá vỡ bầu không khí trầm mặc mơ màng trong quán cà phê. Vừa thở hổn hển, vừa để rơi người xuống ghế, không thềm chào hỏi ai cả. Mọi cái đầu quay về phía ông:

- Chào ông Hamít - một ông già đang đắm đắm nhìn bể nước phun ngoài sân ngoảnh lại chào.

- Không dám...

- Ông làm sao thế hả ông Hamít? Có gì mà thở dốc như bò già leo núi vậy?

- Lạy thánh Ala, ông Ali ơi, tôi vừa mới thoát một cơn hoạn nạn... Lạy thánh Ala!... Dù sao trên đời này vẫn còn có công lý. - Ông Hamít đạo mạo nói.

- Xin chúc mừng ông bạn già của tôi! Ông vừa xong nợ nhà băng hay sao?

- Đâu có... Thời buổi bây giờ mà ông còn có thể nghĩ được đến nhà băng à? Tôi thoát là thoát cái máy kéo của nợ của tôi ấy...

Mấy ông già nghe đến hai chữ “máy kéo” thấy dợn cả người lên, nhồm đít trên mấy chiếc ghế đan rồi ngồi xích lại chỗ ông Hamít

- Thật thế, ông?

- Tôi thoát được thật đấy!

- Ông thử kể xem nào!...

- Bỏ của chạy lấy người... - Ông Hamít thở dài như trút một gánh nặng. - Ngàn lần đội ơn thánh Ala. May mà tôi còn sống đến ngày hôm nay!

Mọi người sốt ruột đợi chờ. Mấy cái ghế đầu lại nhích gần thêm về phía Hamít.

- Đây là cả một thiên luy sử... Hồi thằng con tôi được giải ngũ, nó bảo: “Bố ơi, ở quân đội con học được nghề lái xe. Bây giờ bố mua máy kéo đi”. Mấy hôm ấy vợ chồng con em gái nó cũng về chơi. Hai đứa đều tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, ra làm giáo viên cả. Gặp dịp nghỉ hè chúng về chơi ngay. Vợ chồng nó cũng bảo: “Bố mua máy kéo đi thôi, tội gì mà chịu khổ mãi!... Đôi bò thời nay nào có giá trị gì đâu?” Theo chúng thì tôi là người đầu óc còn lạc hậu.

Con gái tôi còn chỉ lên tấm lịch tường : “Bố xem, chúng ta đang sống ở thế kỷ nào đây? Thế kỷ 20, bố có hiểu là thế nào không?...”

Còn thằng con rể thì tối nào ăn cơm xong cũng cho tôi một bài giảng: “Chúng ta đang sống trong thế kỷ máy móc. Thời nay mà còn cày bò thì thật xấu hổ...”

Con trai thì làm khổ tôi bằng những con toán thống kê: “Bố đã thuê bao nhiêu thợ cày? Mười người chứ gì... Họ làm mất bao nhiêu ngày? Một tháng, bố thấy chưa, còn nếu chúng ta mua máy cày thì chỉ cần con làm trong một tuần lễ là đâu vào đấy. Ngoài ra con còn làm thuê cho người khác và người ta còn phải hôn tay cầu cạnh con nữa. Chỉ một năm là chúng ta hoàn vốn.

Con trai im thì con gái mở miệng, con gái im thì con rể mở máy! Nào là bò nghỉ bò cũng phải nhai, còn máy đã nghỉ là nghỉ. Máy muốn chạy thì chỉ cần vài chén dầu xăng là tha hồ bon... Lúc nghỉ nó có đòi hỏi gì đâu. Nào là bò suốt mùa đông ngón không biết bao nhiêu là cỏ cho vừa cái túi nhai lại của nó.

Một mình tôi đương đầu với lũ con, nhưng những lời tôi nói ra cứ như nói ngoài sa mạc. Chúng còn thuyết phục tôi rằng bò có thể ngã bệnh, già yếu và gục chết. Còn cái máy kéo là sắt là thép. Nó có già yếu mệt mỏi, chết đứt bao giờ đâu...

Tôi còn chưa chịu đầu hàng thì bà lão nhà tôi lại bồi cho một đòn nữa: “Nhà Muxa mua rồi, nhà Mêmét đầu hói cũng mua rồi đấy.”

Tối cũng chuyện máy kéo, sáng cũng chuyện máy kéo. Nhưng tôi chịu nhất là lời của bà lão: “Nhà trưởng thôn mua máy kéo rồi... Còn ông thì cứ nấn ná... Đến thằng Huyxên con nhà Mêmít cũng mua nữa là...” Thú thật tôi không còn cách nào khác là đành phải...

- Thế nào, ông Hamít? Về sau thế nào? - Mọi người tò mò hỏi.

Có thánh Ala chứng giám, tôi vẫn cứ phân vân trong bụng. Nhưng rồi ông giáo làng tôi bảo: “Ông Hamít, ông vẫn còn phải nghĩ ngợi kia à? Một máy kéo là 80 sức ngựa chứ có ít đâu.

Câu ấy làm tôi tỉnh người. Tám mươi sức ngựa!... Ghê thật đấy! Nó húc đổ cả núi chứ chẳng chơi đâu! Tôi không chịu đựng được nữa. Phải mua thôi! Nhưng cái của nợ ấy giá bao nhiêu? Có người bảo nhà băng sẽ cho vay tiền. Còn máy thì có ba loại: nhỏ, vừa và lớn. Tôi định mua loại nhỏ nhưng thằng con tôi lại nói: “Thứ nhỏ ấy con không thích đâu”.

Con gái rằng: “Đã mua thì mua hẳn cái lớn”.

Con rề rằng: “Người ta ai cũng mua có một lần”.

Bà lão rằng: “Mọi người mua đăng to, làm sao mình lại chịu nhục”.

Thế là mấy bố con chuẩn bị lên đường ra tỉnh. Đến nơi gặp một anh chàng cũng tốt bụng. Anh ta hỏi: “Ông có bao nhiêu ruộng?” Tôi đáp: “Tám mẫu”. Anh ta bèn khuyên: “Mua cái đăng nhỏ ấy. Tám mẫu chứ đến chục mẫu nó cũng cày bay.”

Nhưng tôi không làm sao thuyết phục được con cái. Chúng nó bảo: “Thằng cha ấy lừa bố đấy thôi, chúng con cứ thích đăng to”.

“Bốn ngàn đồng tiền mặt, còn đâu tín dụng ngân hàng” - người bán hàng nói. Ở đây làm gì có chuyện mặc cả, cũng không thể giấu được anh ta là mình không đủ tiền. Chúng tôi đành về nhà vác bò ra chợ. Mấy con bò sinh ra trong chuồng nhà tôi, chính tay tôi đã tắm rửa cho chúng, nuôi nấng chúng. Con bò xám cứ nhìn chăm chăm vào mắt tôi mà khóc, con bò hung thì cứ liếm mãi hai bàn tay tôi. Tóm lại chúng tôi bán đôi bò đi kiếm được ba ngàn. Còn một ngàn nữa lại vay tín dụng. Cuối cùng mua được cái máy kéo hạng to... Con quái vật ấy đứng lừng lững như một trái núi. Các con tôi kêu hai chén dầu xăng là máy nổ ầm ầm. Làm gì có cửa ấy!

Chúng tôi đổ vào một biđông madút, còn dầu nhớt thì không biết bao nhiêu mà kể. Con trai tôi trèo lên cầm lái. Chúng tôi cũng trèo lên. Xe chạy xinh xịch. Máy tốt hết ý. Theo tục lệ chúng tôi treo lên xe một chiếc giày cũ, một củ tỏi và một dây hạt cườm xanh để tượng trưng cho hạnh phúc. Tối hôm đó khi về đến nhà, chúng tôi cho xe lượn quanh nhà bốn vòng rồi mới tắt máy để lại.

Tất cả những người hôm ấy nhìn thấy chúng tôi, hôm sau thấy đều đi mua máy kéo hết. Ngay cả lão Giuxup có mỗi một mẫu đất chua lại nợ nần như chúa chổm cũng đi tậu máy kéo mới khiếp chứ.

Từ đó chiều chiều, hai bên đường làng máy kéo xếp hàng thẳng tắp. Thằng con tôi lái cái máy ấy cũng thấy vừa tay, chẳng cần gì hơn. Trên đường nó đi đá cũng phải nát. Một lần nó húc phải xe Huyxen, con trai Mêmít. Thực thà mà nói cái xe ấy hoá ra đồng sắt vụn. Nó bị lật chổng gong như một con rùa nằm ngửa vậy.

Máy kéo để tiêu khiển cũng hay. Cứ đến thứ bảy chúng tôi lại đánh xe ra tỉnh. Thằng con trai tôi xoắn ngược bộ râu lên mà lái. Đến cửa rạp chớp bóng, chúng tôi cho xe đậu vào dãy những xe kéo khác. Lúc về là lúc đua tài. Ai lái giỏi hơn thì vượt lên trên. Bỗng

nhiên đang chạy có thằng mất dạy nào húc phải xe của chúng tôi. Rắc một cái, thế là chúng tôi đứng lại. Cầu thánh Ala che chở! Đền pha vẫn sáng mà xe không nhúc nhích. Không biết hỏng ở đâu, chúng tôi loay hoay mãi, đành chịu bỏ xe dọc đường cuộc bộ đi về...

- Kể đi ông Hamít, rồi sau thế nào?

Chúng tôi thuê một đôi bò kéo con quái vật ấy về. Chỗ hỏng vẫn không tìm được. Chúng tôi đành đến chỗ mua trước nhờ họ đến giúp, hết bao nhiêu xin trả. Đến nơi họ bảo: Không được, không có phụ tùng! Chao ôi, con bò màu hung yêu dấu của tôi ơ! Nó làm gì có phụ tùng ốc vít cơ chứ... Nó chẳng hỏng mô-tơ, chẳng hỏng guồng máy bao giờ. Thằng con tôi bảo: “Để con đi Stambul mua cái phụ tùng ấy cho...” Tôi sốt sắng: “Con ơ, đến vụ cày rồi, có đi thì đi nhanh nhanh, con nhé!” Thằng ấy đi Stambul rồi không thấy về nữa...

- Rồi sau thế nào hả ông Hamít... Ông kể tiếp đi!

Các bạn quý mến ạ, rồi sau tôi không được tin gì của cháu cả. Thật xấu hổ với hàng xóm. Tiền hết, muốn mua bò cũng chẳng có, đành đi thuê tạm một đôi về cày. Mãi mới thấy có tin con: “Bố ơ, con đã tìm được phụ tùng rồi, nhưng suốt thời gian con đi tìm, con đã tiêu sạch cả túi. Bố gửi ngay cho con một ngàn đồng nhé”. Tôi chạy đến ngân hàng gửi tiền đi ngay theo đường dây thép. Mấy hôm sau nó về mang một mũ ốc to bằng đồng hào “Cái này mà một ngàn ư con?” - Tôi hỏi. Chúng tôi đi gọi thợ máy bắt ốc. Xe lại chạy tốt... Đến mùa đông tuyết xuống, chúng tôi cho xe vào chuồng bò, buộc vào cái cọc của con bò hung khi xưa. Bấy giờ cũng là lúc phải trả ngân hàng và trả dần món nợ. Mà tiền thì hết... Lại phải đi vay chỗ khác đập vào. Sang hè tôi bảo con trai tôi: “Nào con, cho xe ra đồng đi!” Nó nổ máy. Nhưng bỗng có những tiếng rắc rắc chát chúa, rồi cái máy câm tịt. Làm thế nào nhỉ? Không ai biết đằng nào mà lần. Thế là lại phải đi mời người ở cái cửa hàng bán máy. Đến nơi anh ta phán: Tuột đầu mất một bánh răng xe rồi.

Chúng tôi hỏi mua, anh ta rằng không có bán. Không có bánh răng mà dám bán máy. Thế có phải là lừa dân đen không? Hỏi thế thì họ bảo: “Nếu mọi người mua một cái máy kéo nữa thì sẽ đủ phụ tùng cho cái máy cũ.” Nhìn mặt người làng tôi thực xấu hổ. Nhục nhã thật... Bấy giờ cánh đồng nào cũng có một vài cái máy kéo

đứng im như xác ướp. Thỉnh thoảng dân làng lại vấp chân phải những đồng sắt vụn, dây xích, guốc xích...

Ồi chao, con bò màu nâu, con bò màu hung của tôi... Dùng nó tha hồ mà bền. Sống nó cũng là tiền, chết nó cũng là tiền. Còn cái con bọ sắt này có phải là bò đâu, chẳng chọc tiết được, cũng chẳng sài được.

Lại đến đợt hai phải trả tiền ngân hàng..."Tôi trả máy nhà các ông đấy" - tôi bảo thế. Họ liền đáp: "Chúng tôi lấy làm gì cái rẻ rách ấy."

Phát điên lên được! Bỗng có tin đồn rằng ở Ađana sản xuất phụ tùng. Tôi liền quát con: "Ê, cái thằng già mồm kia, mày bắn súng không nên thì phải đèn đạn. Đi mà sắm phụ tùng đi cho rồi..."

Thằng con tôi đi Ađana. Đến nơi thằng thợ bảo: "Không thấy người ốm làm sao chữa bệnh".

- Kéo nó đi Ađana chứ sao, tôi bảo.

Thế là phải thắng một đôi bò mộng.

Hai tuần mới mò đến được Ađana. Cái thằng thợ máy ấy đòi đúng năm trăm mới nhả ra cái con bánh răng ấy. Để đỡ mắt mặt với bà con, tôi đành phải bán đỡ hai sào ruộng rồi gửi năm trăm đi Ađana cho nó... Lúc ấy vợ chồng đưa con gái tôi đến chơi. Tôi nghĩ: "Đã mất bao nhiêu tiền cho cái xe khốn khổ kia thì cũng phải hưởng được đôi chút chứ." Thế là cả nhà tôi trèo lên xe. Tôi bảo con trai: "Cái của này không phải như con ngựa đua đâu, cẩn thận đấy con, dọc đường gặp cái gì phải tránh cái đó!" Nhưng con trai tôi đâu có nghe. Nó vừa trông thấy xe nhà Huyxen, con trai Mêmít là lao ngay vào. Cái đầu máy rền như con lừa đực gặp con lừa cái... Tôi chưa kịp quát con hãm lại thì cái các-bua-ra-tơ đã nổ rồi. "Thằng mất dạy, đồ khốn - tôi sấn đến cạnh nó. Đến ngựa chiến bên A rập cũng không chịu được nữa là... Mà đây lại là máy móc nước ngoài. Mày có còn đầu óc không đấy?" Chúng tôi hò nhau xuống đẩy nhưng nó không thêm nhúc nhích nữa. Lúc ấy làm sao tôi quên được đôi bò tuyệt diệu của tôi kia chứ?

Tôi kéo con gái và con rể ra bảo: "Hai con trả lời cho bố một câu. Chúng ta đang sống ở thời đại nào đây? Có phải là thế kỷ 20 không? Cái thời của bố thì chỉ dùng một con bò xám, cho nó nắm rơm, cột nó vào xe là ra nương, ra rẫy..."

- Rồi thế nào nữa hả ông Hamít?

- Thế rồi, các ông anh ạ, lại đến lần xuất nhà băng, lại tiền trả vốn ngân hàng. Trời phạt tôi đấy. Tôi phải đi bán thêm mười sào nữa. Còn cái máy kéo lúc thì mất bù-loong - 500 đồng, lúc thì một cái ốc một nghìn đồng... Giá thử cái xích mà đứt thì chịu không thể tìm đâu ra cái khác mà thay. Phụ tùng không có...vớ vẩn chỗ này, vớ vẩn chỗ kia, cái máy kéo yêu cầu của chúng tôi giống hệt như cái áo rách. Lúc ở ngoài đồng toàn thân nó run lên bần bật như phải cơn sốt, còn ngoài cánh đồng thì vương vãi toàn những ốc, những mũ, những mẫu sắt gì nữa, tựa hồ chúng tôi rắc những phụ tùng vứt đi ấy thay cho hạt giống.

Một hôm có một nghị sĩ đảng dân chủ về làng. Tôi gặp ông ta, nói: “Bây giờ ông bảo chúng tôi làm thế nào? Cái máy lừng lững như con voi, mà chỉ thiếu một chi tiết bằng đồng xu là đứng im. Còn chi tiết ấy thì không kiếm đâu ra được”.

- Nói tiếp đi, ông Hamít! Cái nhà ông nghị sĩ ấy bảo sao?

- Ông ấy còn nói gì được nữa... Ông ấy cũng có nói một thôi dài, thậm chí tôi cũng không hiểu gì lắm. Ông ấy bảo trước kia người ta sống ở thời kỳ đồ đá, bây giờ là thế kỷ đồ sắt. Nền văn minh xâm nhập vào đất nước ta cùng với sắt thép. Tôi bảo: “Thôi được, các ông đã chuyên trở văn minh vào nước ta là tốt, nhưng phụ tùng của nó đâu? Ông thử ra ngoài đồng chúng tôi mà coi, những văn minh vứt đi còn đầy như xác chết cả đó. Vậy có nên hạn chế bớt văn minh đi không? ”

- Rồi sau thế nào nữa, ông Hamít? Ông ấy trả lời ra làm sao?

- Các bạn quý mến ạ, sau đó ông ấy đáp: “Thứ này chúng ta đặt mua ở Mỹ. Mai đây chúng ta sẽ xây dựng nhà máy riêng! Các bác chịu khó chờ ít lâu nữa thôi, phụ tùng sẽ tràn về như lũ tháng bảy,” ông ta hứa thế. “Chúng tôi thì chờ được, nhưng nhà băng có chờ đâu, - tôi đáp - Ông làm ơn bảo nhà băng họ cũng nán chịu”.

Lại đến kỳ trả nợ không xê xích ngày nào. Thật tình tôi tiếc đời bò quá. Lúc đem chúng ra chợ bán tôi đã khóc thảm trong bụng... Tóm lại, thế là tôi phản bán hết cả ruộng đất để trả nợ nần.

-Rồi sau ta sao, ông Hamít?

- Rồi sau tôi gọi con gái và con rể đến. Tôi lại lôi bà lão và con trai tôi ra. Tôi dẫn họ ra chỗ con quái vật ngốn tiền ngốn đất của tôi mà rằng: “Hoặc là các người giết sống tôi đi, hoặc là tôi buộc các người vào xe làm bò cày ruộng...”



Họ lại ra sức nỗ máy, tiếng máy đình tai nhức óc, cua-roa chạy văng mạnh, sửa chỗ này hỏng chỗ kia, lắp được cái ốc lại gãy bánh răng, cứ thế không cùng.

- Rồi sau thế nào, ông Hamít?

- Sau đó, các bạn quý mến ạ, tôi hiểu ra rằng chẳng ăn thua gì cả. Vợ con tôi dúm dục vào nhau. Tôi liền vác ra một cái búa và quát: “Đồ súc vật, lui hết cả ra, để ta dạy cho cách sửa chữa”. Rồi tôi cứ thế quai búa vào tay lái, vào máy móc... vừa quai vừa quát: “Này thế kỷ hai mươi này, này văn minh này, này phụ tùng này. Tôi quai búa đến mỗi như tay ra thì thôi. Bây giờ bà lão nhà tôi bỗng kêu văng lên:

“Ồi giờ ơi, cứu chúng tôi với, ông lão nhà tôi điên rồi...” Các con tôi mỗi đứa chạy một đường. Tôi vớt búa rồi đến thẳng đây đây. Cho tôi một cốc nước với.

- Rồi sau sao nữa, ông Hamít? - Những người nghe tròn mắt thúc giục.

- Thế là hết. Tôi đã thoát được con quái vật. Ngàn lạy ơn thánh Ala chí công... Tôi thấy mình như được thoát xác. Cho tôi một tách cà phê mau lên và đặc vào nhé! - Lão Hamít sung sướng quát gọi chủ quán.





**Quê ta vạn tuế!**

- Nếu cậu tin những chuyện sau đây là thật thì tớ cũng coi như một người đã chết. - anh ta nói.

Chúng tôi tựa lưng vào tường ngực sưởi nắng. Viên coi ngục Darpoócxôn chấp tay sau đít đi qua mặt chúng tôi ra về muốn nói rằng hai tay hắn đã đắp lên những ngọn đồi kia.

- Thế thì ai mới là người sống? Cái gì chẳng thể. - tôi đáp, - Cậu phải cảm ơn trời đất mới phải. Có những người còn cơ cực hơn chúng ta nhiều ấy chứ. Thôi vui lên, còn cái xác là may rồi!

- Đâu có thể, ông bạn. - anh ta phản đối, - Không còn ai có thể cơ cực hơn được. Phải khẳng định là tớ không còn tồn tại nữa. Bây giờ thậm chí tớ cũng không thể giải thích cho cậu được... Cậu có nhìn thấy tớ thật, nhưng cái đó chẳng nghĩa lý gì: tớ vẫn cứ là đã chết rồi, tớ không còn tồn tại. Đầu tiên tớ biết là tớ không còn tồn tại nữa vào lúc tớ mười hai tuổi. Trước đó ở quê tớ không có trường công. Năm đó nhà nước công bố bảng chữ cái mới và những nhà có học ở quê tớ quyết định phải đưa con vào trường công. Bố tớ tự cho mình là người có học nên cũng muốn cho tớ vào đó. Thế rồi ông cầm tay tớ dắt đi. Ông hiệu trưởng đòi bố tớ cho xem giấy khai sinh của tớ.

- Chúng tôi chưa khai cho cháu. - bố tớ nói, - Hay ông lấy giấy của tôi vậy!

Tất nhiên là không được. ở trường Đavudă Khôđji, học trò học chữ cũ, không cần khai sinh.

Bố tớ cứ muốn cho tớ học trường mới...

Phải cầu cứu đến những người làm đơn thuê ngồi trước phòng thị chính. Sau đó cầm đơn vào phòng khai sinh... Một thầy ký nhận đơn, rồi rút ra những sổ sách gì gì, sau đó lục mãi mới thấy phần ghi về bố tôi.

- Ông là Rêlít? - người ấy hỏi.

- Dạ phải. - bố tôi đáp.

Thầy ký lần sách đọc những số liệu về bố tớ:

- Năm sinh 1897... quận Êđêghimentép, phố Tavux-baga, số nhà cũ là 51, mới là 28... năm 1911 lấy vợ là Khađgiê, sinh con trai là

Êmin. Phải vậy không?

- Đúng ạ. - bố tớ đáp, - Tôi muốn làm giấy khai sinh cho thằng cháu Êmin. Tôi định cho cháu vào học trường công. Trước đây người ta không đòi khai sinh.

Thầy ký nghị hoặc nhìn bố tớ.

- Cha nội ơi, khai sinh nào cơ? Con ông chết lâu rồi còn gì!

- Ấy chết, ngài nói vậy! - bố tớ sùng sốt, - Cháu nó đây, nó đang đứng cạnh tôi mà.

Thầy ký đọc lại mấy hàng trong sổ:

- Ông là Rêsit?

- Đúng, Rêsit.

- Bố ông tên là Mêmét?

- Đúng, điều ấy cũng đúng.

- Ông lấy vợ tên là Khađgiê, sinh con trai là Êmin?

- Hoàn toàn đúng. Đích thực là vậy. Và bây giờ tôi muốn khai sinh cho thằng cháu Êmin ấy đây.

- Thế là thế nào? Mọi cái đều đúng, mà riêng chuyện thằng Êmin chết thì lại sai? Sổ ghi là nó chết, mà người chết thì làm sao lấy giấy khai sinh được nữa.

Tớ khóc oà lên.

- Nín đi! - bố tớ quát, - có phải sổ ghi chết là mình phải chết đâu mà sợ.

- Nhưng thầy ký bảo con đã chết rồi, hu hu...!

- Kệ thầy ấy. Cứ nghe bố nói là đúng.

- Sổ đã ghi là không có bao giờ sai, - thầy ký lý sự, - sổ đã ghi là y như thực. Ông có mưu gì chẳng. Tôi không làm đâu. Không ai đi cấp khai sinh cho người chết rồi.

- Mưu gì là thế nào kia ạ? - bố tớ rụt rè hỏi.

- Nhà các ông bao giờ cũng lắm chuyện lắm. - thầy ký đáp, - Ông muốn mặc cả với người nhà nước để đổi người chết ra người sống hả? Tráo trở thật.

- Vậy xin hỏi, cháu nó chết ngày giờ nào ạ? - bố tớ hỏi thêm.

Thầy ký liếc sổ:

- Đại chiến thứ nhất nó bị đi lính. Năm 1915 hy sinh ở Tranacal. Nó được xóa sổ vì có giấy báo tử của đơn vị số ba trăm ba một trên tám mươi lăm.

Bố tớ nổi đóa:

- Bẩm ông, ông nghe đây, ông xem lại sổ xem, tôi lấy vợ năm 1911 cơ mà.

- Phải, - thầy lý đáp, - có ghi: ông lấy vợ năm 1911.

- Thế cứ cho rằng con trai tôi sinh vào ngày cưới tôi đi, thì năm 1915 nó mới có 4 tuổi. Làm sao trẻ con 4 tuổi lại đi lính và chết trận được.

Thầy ký bối rối, lão nhìn tờ, nhìn sổ, rồi nhìn bố tờ, rồi lại nhìn sổ, cuối cùng kết luận:

- Thằng Emin nhà ông sinh năm 1896. Vậy là khi chết nó được 19 tuổi.

- Con tôi sinh năm 1896? - bố tờ hỏi lại, - Thánh Ala phù hộ cho ông, thế còn tôi sinh năm nào, ông xem lại sổ xem.

Thầy ký xem sổ.

- Ông sinh năm 1897, - lão nói.

- Ông ơi, ông chớ có nói xằng, hóa ra tôi lại sinh sau con tôi một năm cơ đấy!

Mấy thầy ký khác cùng phòng bước lại, nhưng không ai biết đăng nào mà lần.

- Sổ đã ghi như thế thì chịu, - thầy ký của tờ bảo thế, - tất nhiên là có khiếm khuyết gì đây, nhưng chưa biết chỗ nào.

- Thừa các thầy, - bố tôi bảo các thầy ký, - có thầy nào ở đây để sau con mình không?

Một thầy sừng cò:

- Đừng lôi cổ bố người khác vào chuyện của mình. Người chết chúng tôi không cấp khai sinh, thế thôi!

Bố con tờ lên chỗ ông trưởng phòng khai sinh kể lại đầu đuôi. Ông trưởng phòng theo bố con tờ xuống chỗ mấy cuốn sổ cái. Hai bên cùng xem lại hồ sơ.

- Đúng hết. - ông trưởng phòng nói, - Sổ đã ghi như thế. Con ông hy sinh năm 1915. - rồi ông lại ra chiều suy nghĩ, cuối cùng lại dứt khoát, - Hẳn là thế. Vợ ông nhiều tuổi hơn ông. Đúng là ông đã lấy một bà quả phụ. Bà có con riêng tên là Emin. Thằng con ghê Emin của ông hơn ông một tuổi, nhưng sổ vẫn ghi cho ông là bố.

Tờ khóc rống lên.

- Im đi con. - bố tờ giận dữ nói, - Ai là người biết rõ bố của con, ta hay là sổ?

Ngài trưởng phòng kính cẩn nói:

- Sao ông nói lạ thế? Rành rành đây còn gì nữa!

Dù bố tớ không biết đọc biết viết nhưng ông không thuộc hạng người dễ dàng đầu hàng.

- Khadgiê, con gái ông Bêkia, sinh năm 1904. - ông trưởng phòng đọc trong sổ.

- Thế theo ông, - bố tớ nói, - vợ tôi sinh năm 1904, còn thằng con trai Emin của bà ấy sinh năm 1896, phải vậy chứ gì? Ông nghe tôi nói này, có bao giờ ông thấy con ra đời trước mẹ nó tám năm không?

Theo cuốn sổ ấy thì tớ sinh ra trước bố tớ một năm và trước mẹ tớ tám năm. Mẹ tớ lấy bố tớ năm lên tám tuổi và sinh ra tớ mười lăm năm rồi mới đến hôn lễ.

Các thầy ký và ông trưởng phòng xúm quanh cuốn sổ, thấy đều cúi đầu trầm tư mặc tưởng. Bỗng ông trưởng phòng nghĩ ra:

- Hẳn là thế này: trước đó bà Khadgiê đã lấy một đời chồng, người chồng bà ấy có một đứa con riêng tên là Emin. Đứa con ghẻ ấy của bà Khadgiê hơn bà tám tuổi. Chồng chết, bà không bỏ rơi cậu nghĩa nam kia mà vẫn nuôi nó khi lấy ông Rêsit. Thấy chưa, thằng Emin hơn mẹ kế nó tám tuổi và hơn bố dượng nó một tuổi.

- Đúng thế, - thầy ký của tớ nói, - chỉ có thể là như vậy.

- Quý thật! - bố tớ phát cáu. - Lại còn thế nữa! Vợ tôi lấy tôi năm lên tám tuổi, mà trước đó lại còn một đời chồng nữa?

- Hẳn chứ, - ông trưởng phòng nói, - làm sao khác được. Nếu nhà ông giải nghĩa được đúng hơn thì xin mời!

Tớ lại khóc.

- Làm gì mà gào lên thế hử con. - bố tớ an ủi. - Thôi, vào trường Đavudă Khođji mà học, thế là xong.

Nhiều năm sau, lúc tớ lớn lên, lại có chuyện.

Cậu có thể tin được rằng người ta bắt tớ vào lính hay không? Vì tớ đã chết rồi cơ mà. Tớ đã chết ở Tranacal rồi. Làm sao người chết còn đánh nhau được? Nhưng bố tớ không làm sao cho họ hiểu ra. Bọn cảnh sát tóm được tớ dẫn đến bàn tuyển quân. Bố tớ cũng đi theo.

- Bẩm ngài, trong sổ đã có mục khai tử cho nó rồi đấy ạ. Cháu nó có đâu. Nếu nó sống thật thì nó đã được cấp khai sinh.

Bố tớ chưa kịp nói hết câu, lão trưởng ban đã gào lên:

- Sao, nhà ông muốn giấu thằng này khỏi quân dịch à?



Tớ bị đưa về đơn vị ngay lập tức. Thực ra, tớ cũng mừng. Như thế nghĩa là tớ vẫn còn sống. Tốt quá. Rồi đến lúc mãn hạn quân dịch. Bạn bè tớ được giải ngũ, còn tớ không được cấp giấy cho về. Làm sao lại cho một thằng như tớ xuất ngũ được? Muốn xuất ngũ phải có giấy nhập ngũ đã chứ. Mà tớ lại không có cái giấy ấy. Đơn vị tớ người ta gửi đơn lên ban quân ngũ xin giấy cho tớ. Chưa đầy một tháng có giấy báo về: “Người mà các anh đòi xin giấy đã hy sinh năm 1938 khi thi hành nhiệm vụ trong chiến dịch Đécxim”.

- Người ta nhầm đấy, - tớ nói với ngài sĩ quan chỉ huy đại đội, - không phải tôi chết ở Đécxim, mà là ở Tranacal cơ. Tốt nhất là ngài hỏi phòng khai sinh, ở đấy có đủ số liệu.

Tớ đã tốn bao nhiêu công sức để đi chứng minh rằng mình vẫn còn sống. Không chứng minh thế, không giải ngũ được. Cuối cùng người ta cấp cho tớ một tờ giấy in nói rằng tớ đã mãn hạn quân dịch và được thả về.

Đến nhà, tớ mới hay rằng bố tớ đã chết, nhưng ông ấy còn một món nợ ngân hàng năm ngàn đồng và hai ngàn đồng thuế nhà nước chưa trả. Mà tớ lại là kẻ nổi dối tông đường duy nhất, tớ đành phải gánh nợ. Mấy ông phán sở tài chính không cho tớ một phút nào yên tĩnh.

- Các ông ơi, tôi có còn sống đâu! Ông nào không tin cứ đến phòng quân vụ mà hỏi. Đến đấy chưa tin xin hỏi tiếp đến phòng khai sinh. Người chết làm sao trả nợ thay bố?

- Thế anh không phải là con trai ông Rê-sít hay sao? Anh định trốn nợ cha đấy hả?

- Không, tôi nào có trốn. Nhưng tôi chết thật rồi mà...

Chà! Giải thích thế nào được! “Muốn sao thì sao anh cũng phải trả nợ cho cha!”. Tớ đã định bụng không trả, nhưng bọn họ nói rằng còn nợ thì chưa được thừa kế gia sản. Bố tớ lại còn một ít ruộng, một nhà ở và một cửa hàng. Tớ bèn vay tiền trả nợ. Tớ nghĩ, được hưởng gia tài rồi tớ sẽ trả hết. Lúc trả nợ thậm chí tớ còn thấy vui trong bụng. Ít ra khi trả nợ người ta cũng còn cảm thấy được rằng người ta còn sống. Nhưng đến cái khoản gia tài thì lại khác hẳn! Làm sao chứng minh được rằng tớ là con bố tớ? Lại phải khai sinh! - Nhà anh chết rồi, sao còn thừa kế được gia tài? Mà anh còn chết trước bố anh nữa ấy chứ. - người ta tuyên bố với tớ như vậy.

Thế là tớ lại không chứng minh được rằng tớ còn sống. Tớ bảo họ:

- Thôi được, thế bây giờ tôi có đứng trước mặt các ngài hay không? Các ngài có nhìn thấy tôi hay là không đấy? Đứng trước mặt các ngài là người thật hay tượng gỗ. Tôi có tòng quân không? có trả nợ không?

- Những cái đó chẳng có nghĩa lý gì hết. - họ bảo.- Trước pháp luật anh là kẻ chết.

- Nhưng tôi đã chết đâu. - tôi cãi.

- Không chết, nhưng liệt hạng chết!

Tôi đâm đơn ra tòa. Tôi thuê thầy cãi. Trước tòa, luật gia bộ tài chính phản bác tôi. Vì đại diện cho quyền lợi của ngân khố quốc gia, lão ta khẳng định rằng một khi không có người thừa kế thì tài sản kia phải nộp ngân khố. Lão ta cứ khẳng khẳng một lẽ: người thừa kế đã chết. Trạng sư của tớ nói rằng tớ sống, còn lão ta thì rằng tớ chết. Cứ thế cãi nhau tùm lum. Luật gia bộ tài chính đưa ra những giấy tờ hợp thức đến nỗi suýt nữa thì tớ cũng phải đồng ý và thừa nhận rằng tớ đã chết thật rồi.

Vụ kiện kéo dài hai năm. Không có giấy khai sinh tớ không xin đầu được việc làm. Nợ nần ngập cổ, một hôm tớ điên đầu lên và bắt đầu nói lảm nhảm những gì không nhớ. Tớ bị bắt và bị tổng ngục. Tớ bảo họ:

- Này các người, sao lại bắt tôi? Tôi chết rồi mà! Làm sao còn bắt người chết?

- Anh bạn ơi! Người chết thì sao lại nói được? Tán như ranh mà kêu là chết rồi!

Các cậu thấy không? Bị vào tù, tớ lại thấy vui là khác. Ít ra trong lòng tớ còn lóe lên một niềm tin rằng tớ vẫn sống.

Ra tù tớ lại thấy buồn vì mình chẳng được hưởng cái gia tài kia. Các chủ nợ bắt đầu thúc ép. Tớ phải tay chuồn đến Xtămbun, nhưng vẫn không được đi làm. Ở đó tớ gặp một cô gái và định cưới. Nhưng cưới làm sao được khi phòng khai sinh chỉ cho giấy khai tử? Tớ đành sống ngoại hôn với nàng. Nhưng lấy gì mà sống? Tớ đành tìm một người đứng tên để mở cửa hàng. Tớ là người chết thì làm sao làm được chủ tiệm. Được một năm thì người đứng tên cuồn tiền của tớ chuồn mất. Tớ phải nộp thuế. Tớ tuyên bố rằng tớ chết rồi, nhưng ma nào tin.

Làm thế nào được? Tớ đành đi ăn cắp. Bị tóm, tớ bảo rằng: “Trước pháp luật tôi là người chết”, nhưng không ai thèm nghe. Người chết mà lại ăn cắp được! Đã ăn cắp được nghĩa là vẫn sống. Sự thể như thế đấy: mày muốn đi học, người ta bảo mày chết rồi, lúc có quân dịch mày là người sống, lúc cần giải ngũ - lại chết, trả nợ cho bố thì sống, đòi hưởng gia tài - mày có sống đâu, nhưng cần bỏ tù thì mày lại sống!

Tớ cũng vui vì lại vào tù. Dù sao bây giờ trước mắt mọi người tớ cũng hiện hữu, mặc dầu thì đã là chết. Nhưng tớ còn bốn đứa con, chúng không ra sống cũng chẳng ra chết. Trước pháp luật chúng cha ra đời. Bố chúng nó không có thì sao chúng ra đời được?... Thôi còn ba ngày tớ ra tù rồi, tớ sẽ lại không còn sống trước pháp luật nữa!

Viên coi ngục nâng còi lên miệng.

Tù nhân dạo chơi phải vào khám, chúng tôi cũng đứng lên.

- Cậu ạ, - anh ta nói, - trước pháp luật chúng ta không sống. Nhưng dẫu chúng ta có sống phỏng đã ích gì? Cái chính là làm sao đất nước hùng cường, phải không? Quê ta vạn tuế! Còn chúng ta, chúng ta không sống chẳng? Cũng được!



**Rất tiếc là không xong rồi**

Muốn gì thì muốn, chúng tôi cũng cứ cưới vợ cho anh! - mọi người xúm vào bảo tôi vậy.

Tôi giãy nảy lên, làm ra bộ không thích. Nhưng kỳ thực trong thâm tâm không có gì phản đối cả.

- Cô này chăm chỉ nét na lắm! -Họ tìm cách thuyết phục tôi.

Con gái mà điều đầu tiên được khen là nét na chăm chỉ, thì ắt là nhan sắc không ra gì rồi! Chắc thế nào cũng có khuyết tật gì đó.

- Nét na hay không tôi cũng không cần lắm. Cốt nhất là làm sao mặt mũi phải dễ coi một tí, để nếu không phải suốt ngày, thì ít ra đôi lúc có thể ngắm được - tôi rụt rè bảo họ.

- Cô ấy đi với anh thì xứng đôi lắm rồi, - họ nói cốt để tôi yên lòng.

Nhưng chính đó lại là điều tôi sợ nhất.....

- Cô ấy là người có học thức. Tiếp xúc với cô ấy thế nào anh cũng sẽ thấy hợp ngay!

Điểm này thì tôi thích. Một cô gái có học thức! Phải nói rằng học thức dù sao cũng là một nét hấp dẫn đấy chứ! Các bạn cứ đọc các mẫu rao vặt kết hôn trên báo thì biết đấy. Từ anh thợ mới học nghề quét vôi cho đến nhà hoạt động xã hội có tên tuổi, có ai là người không muốn kiếm một cô vợ có học thức đâu nào!

- Mẹ cô ta là người Đức, còn bố là người Thổ.

- A! Điểm này cũng hay đấy!

Giống vật lai cũng giống như người lai, bao giờ cũng có những phẩm chất tốt lắm nhé! Tôi chợt nhớ đến phu nhân Phôn Xadřextainơ trong truyện ngắn trứ danh của Hôme Xaiphetiin. Đó là một phụ nữ có thân hình rắn rỏi. Sáng nào cũng vậy, ở chợ về, mình mặc bộ quần áo thể thao, tay xách làn, bà vừa đi vừa nên gót dày cộp... cộp... trông rất oai vệ.

- Cô ta nói được cả tiếng Đức, tiếng Pháp lẫn tiếng Ý!

Tôi thầm nghĩ: nếu săn được con chim này thì cũng thật bổ công chờ đợi hơn 40 năm giờ! Người ta nói thế mà đúng: chỉ kẻ nào biết nhẫn nhục chờ đợi thì mới đạt được ý nguyện.

Bà mới chính trong chuyện này là Mademoiselle Élénora, 59 tuổi, người gầy đét như con cá nầm.

- Cô này rất xinh, thuộc loại *torétgiôli* (rất đẹp) đấy! Bà ta nói, - người cao, thon thả... trông *torécuyntivê* (rất có văn hoá), mà lại dòng dõi con nhà quý phái nhé!

- Bà Élénora này, - tôi bảo, - thế bà đã nói cho cô ấy biết rằng tôi đã ngoại tứ tuần chưa?

- Nói rồi! cô ấy bảo đàn ông cứ phải ngoại cái tầm 40 mới có thể gọi là đàn ông được!

- Thế bà có bảo với cô ấy là vóc người tôi thấp bé không?

- Có, nhưng cô ấy bảo được cái chắc anh thông minh!

- Nhưng bà có kể cho cô ấy biết tôi chỉ là một nhà báo quen, lương tháng không hơn gì mấy cô thợ đan bít tất, tức là chỉ có 50 lía một tuần, mà với điều kiện là phải làm vừa lòng ông chủ đấy! Bà đã kể cho cô ấy biết điều ấy chưa?

- Rồi, kể hết rồi! Cô ấy có những ba cái nhà cơ, đồ đạc đủ hết, chả thiếu thứ gì!

Nếu vậy thì được. Không có sau lại bảo không nói trước! Đã biết thế rồi mà cứ lao vào, sau này khổ thì đừng có trách! Đúng là cô ả muốn chuốc nợ vào thân, mà tôi thì hoàn toàn có khả năng làm cô ta được toại nguyện.

Nói thật ra thì tôi cũng chẳng quan tâm mấy đến tất cả những chuyện này, nhưng chết nỗi một ông bạn cứ thiết tha muốn tôi lấy vợ.

- Thôi, cười quách đi cho rồi cậu ạ! Cho đời nó dễ chịu, - anh ta thuyết phục tôi, - và cũng để bọn tớ khỏi lo lắng về cậu nữa. Lo mãi cho cậu, tụi tớ cũng phát ngán lên rồi.

- Sao cậu lại nói thế? - tôi bảo anh ta. - Cậu tưởng thời buổi bây giờ, một người con gái như thế... Chắc gì cô ta đã chịu lấy một thằng ngu như tôi!

- Thôi, đừng có nói vớ vẩn! Đã bao năm cậu không được biết hạnh phúc là gì, thì bây giờ hạnh phúc tự đến với cậu. Chuyện ấy là thường chứ!

Tôi đắn đo suy nghĩ mãi, rồi cuối cùng đành liều gạt đầu, mặc cho mọi sự đi đến đâu thì đến.

Theo sắp đặt, người con gái mà số phận đã định cho tôi sẽ lấy làm vợ, sẽ đi cùng Élénora đến sở chúng tôi. Người bạn tôi sẽ phải

có ở đó để đón họ.

Ngày hẹn đã tới. Phải người nào đã từng nếm mùi cuộc sống độc thân mới hiểu rõ cuộc sống có ý nghĩa như thế nào. Từ ngày hôm trước tôi đã phải lấy chiếc áo sơ mi trắng ra giặt, rồi phơi lên trên ban công cho khô. Nhưng ác một cái là hôm sau trời mưa tầm tã đến tận chiều. Áo rút từ trên dây xuống mà nước từ hai ống tay vẫn còn chảy tong tong. Tôi còn hai cái áo nữa, nhưng một cái thì bẩn quá, cái kia thì nhàu nát. À, thôi được, không sao. Tôi quyết định vắt thật khô... Lấy hồ phết vào cổ và hai ống tay, rồi cầm bàn là cho thật nóng... áo may sẵn cái nào cũng thế, mặt trong cổ bao giờ cũng rộng hơn mặt ngoài, là thế nào cũng không phẳng được! Hoá ra tôi để quên bàn là ở trên quần. Tôi chạy vội đến nhấc ra, nhưng nó đã kịp làm cháy một miếng tương ở đầu gối... Chà! cái cảnh sống độc thân đáng nguyên rửa này! Thôi, muốn gì thì muốn, tôi cũng phải lấy cô gái này thôi.

Rút cuộc tôi đành phải mặc cái áo hầy còn ẩm, vác cái bộ mặt xây xước như bộ que tính có khía nắc, hầy còn rơm máu vì cạo vội, mà ra đi.

Muộn mất rồi! Tôi nhảy đại lên một chiếc taxi, phóng như bay đến sở. Vừa đến nơi, anh bạn tôi đã nhảy bổ ra, ghé sát vào tai tôi bảo:

- Cậu chết rập ở đâu đấy? để người ta chờ hơn một tiếng đồng hồ rồi!

- Thế nào?... trông được chứ hả?

Anh bạn tôi mặt không còn thần sắc.

- Cứ vào xem khắc biết!

Tôi hồi hộp quá! Ngay cả lúc sắp bước vào phòng thi hay thậm chí lúc sắp bị đưa ra toà án tối cao, tôi cũng chẳng thấy hồi hộp như thế... Mađơmoađen Éleptora đây rồi!... một sinh vật kỳ dị. Nó đưa mắt nhìn tôi có vẻ sợ sệt. Tôi ngoảnh vội sang phía người này, nhưng anh ta đã quay mặt vào tường. Thế là hết người cầu cứu.

- Rất hân hạnh được gặp ông!

-Xin lỗi vì đã làm cô phải chờ!

Hai ánh mắt chúng tôi chột gặp nhau... Trời ơi! Tôi muốn bê lấy cái bàn mà đập vào đầu Mađơmoađen Éleptora một cái! Tôi tuy khờ thật, nhưng đâu đến nỗi để... Cái người đàn bà mà bà ta định



giới thiệu làm vợ tôi này chỉ có thể dùng vào một việc thích hợp nhất là đem nhốt vào một cái lồng, rồi đứng ngoài mà kêu:

-Vào xem đi! Vào xem đi! Kỳ quan thứ 8 của thế giới đây!

-Một quái vật kinh dị chưa từng có đây! Nói đúng hay sai vào xem sẽ rõ!

Thoạt tiên có thể mang y đi trưng bày ở các chợ phiên hay các đám hội, sau đó mang đi trưng bày ở các tỉnh, rồi dẫn đi khắp vùng Anatôli. Rồi can đảm nữa thì làm một vòng quanh châu Âu, châu Mỹ, cho các nước người ta biết hệ động vật của nước ta còn thêm loại gì.

Chúng tôi bắt tay nhau.

-Cô có được khoẻ không ạ?

-Mécxi! Còn ông?

Đột nhiên Mađơmoađen Êleptora to giọng hỏi tôi:

-Ông thấy cô ta thế nào?

Bà Êleptora ạ, bà có nghe nói ở Xtămbun người ta mới mở một vờn bách thú không? Tôi hỏi

-Không! Bà mỗi buổi một tiếng cộc lốc.

Người con gái mà bà ta muốn sẽ làm tôi sung sướng, trông chả khác gì một con ngựa thồ nòi Hung-gia-lợi mà trước kia trong pháo binh người ta vẫn dùng để kéo những cỗ pháo nặng. Khi duyệt binh thì nó sùi cả bọt mép ra. Nói của đáng tội, giống ngựa thồ dù sao còn có ưu điểm là nó biết im lặng. Chứ đằng này vị hôn thê của tôi không lúc nào ngơi mồm. Y nói liên thoảng át hết cả chúng tôi. Những câu y nói không ai hiểu gì cả, vì cái miệng y, giống như kim địa bàn, lúc nào cũng muốn bật lên phía trên. Tuy vậy, để câu chuyện khỏi bị đứt quãng, thỉnh thoảng tôi lại phải đáp lại những câu y hỏi, mặc dù thực tình tôi không sao hiểu nổi y muốn hỏi gì. Nhưng bất cứ hoàn cảnh nào đều có lối thoát của nó. Nên tôi cứ nhìn mắt y mà trả lời “vâng” hoặc “không”. Vì nhìn mắt bao giờ người ta cũng đoán được phần nào ý nghĩ. Nhưng đôi mí to mọng úp sụp làm mắt y trông thật dễ sợ. Y nhìn chúng tôi một cách lăm lét, như anh chủ hiệu tạp hoá giấu hàng lậu trong quầy bán trộm vào những hôm chủ nhật.

Nói tóm lại, đáng tạo hoá chí tôn khi nặn ra kẻ tội đồ đáng thương này đã tỏ ra vô cùng sành sỏi về các kỳ hình quái dạng! Thánh Ala muốn nói gì, là điều ấy được thực hiện.

Người ta bảo y biết bốn thứ tiếng, chao ôi! Lời đồn sao quá điều ngoa! Có một hồi, đứng bán ở quầy, y cũng bập bẹ được dăm ba câu tiếng Pháp. Nhưng sau ít khách người ta không muốn y nữa. Người ta bảo mẹ y là người Đức. Cả chuyện này cũng đã sai lạc ít nhiều. Không phải mẹ y, mà bà hàng xóm ở cạnh nhà y cách đây mười năm, là người Đức. Rồi, hẳn các bạn còn nhớ, người ta bảo y có ba căn nhà. Té ra không phải ba căn nhà, mà là một căn nhà có ba buồng. Mà bây giờ cũng đã bị cấm rồi. Ấy là chưa kể tám anh chị em y cùng chui rúc vào đó...

Mademoiselle Éléonore hỏi lại tôi lần nữa:

- Thế nào? Anh có ưng cô ta không? Bằng lòng nhé?

Nếu vì lịch sự tôi bảo bằng lòng, thì sẽ hết đường rút lui. Người ta sẽ thít lấy cổ tôi mà bắt làm lễ cưới ngay. Vì thế tôi cứ ậm à ậm ừ...

- Bà biết đấy... về những vấn đề như thế này thì... Có phải thế không ạ?... Trước hết người đàn ông phải... đúng không ạ? Người phụ nữ trong chuyện này thì... Vâng... ừ...ng! Còn về phần tôi... nhất định là tôi sẽ... thừa chuyện với bà sau...

Tôi liếc người con gái đáng thương: Đôi mắt cô ta dán chặt vào tôi. Không khí bỗng trở nên nặng nề.

- Trời hôm nay đẹp quá!

Tôi vội chộp ngay phải lời cô ta như vớ phải cọc.

- Vâng, thưa cô, trời hôm nay thật là tuyệt! Năm nay...

Gì chứ đề cập đến chuyện thời tiết thì tôi có thể nói cả tuần liền không nghỉ!

Nhưng bỗng tôi cảm thấy có một cái gì đau nhói ở trong lòng. Các bạn cứ nghĩ xem: người con gái xấu xí ấy muốn lấy chồng mà tôi lại là niềm hy vọng cuối cùng của cô ta... Nói ra sợ các bạn không tin, chứ quả thật mắt tôi lúc ấy bỗng rớm lệ. Nhưng tôi phải vội vàng quệt ngay nước mắt, vì sợ cô ta lại tưởng đó là dấu hiệu của bệnh già.

"Mi hãy cưới người đàn bà ấy làm vợ đi! Tôi tự nhủ thầm vậy, dù sao đây cũng không phải là hành động điên rồ đầu tiên của mi cơ mà! Hãy lấy cô ta đi, rồi hãy cứ là một thằng ngốc như từ trước đến nay mi vẫn là như thế. Hãy tự hy sinh thêm một lần nữa để cứu lấy người đàn bà khốn nạn này!..."

- Năm nay thời tiết không giống như năm ngoái...

-Vâng, đúng ạ!

Tôi nhìn người đàn bà: Chẳng giấu gì các bạn, trong lúc nhìn như thế, tôi tự hỏi: không biết sau khi cưới nhau, người ta còn phải làm gì nữa? Gì chứ việc tôi phải hôn y là cái chắc rồi! Với những ý nghĩ hết sức thiện chí ấy, tôi bắt đầu quan sát kỹ khuôn mặt y, cố tìm xem có chỗ nào khả dĩ có thể đặt môi vào được. Nhưng ... hỡi ôi!... Không một mi-li-mét vuông nào là không có nốt sần hay mụn trứng cá. Vẫn với một động cơ đầy thiện chí như thế, tôi lại quan sát các chỗ trên đôi cánh tay và mái tóc y. Nhưng than ôi, cũng chẳng thấy một khu vực nào nhẵn nhụi.

“Đó chẳng qua là tâm hồn mi quá thơ mộng và óc tưởng tượng của mi quá phong phú đấy thôi! Tôi tự bảo mình như vậy. Mi cứ hãy nhìn khuôn mặt này rồi lại tưởng ra khuôn mặt khác!”

Rút cuộc là buổi gặp mặt hôm ấy chúng tôi cứ loanh quanh suốt hai tiếng đồng hồ về chuyện thời tiết. Khi Mađơmoaden Êleptơra và y đứng dậy ra về, tôi còn để ý thấy chân trái của y ngắn hơn chân phải đến năm sáu đốt. Nhưng bây giờ thì cái tật thọt của y chỉ khiến tôi càng thêm thương y mà thôi!

Khi cách cửa vừa đóng lại sau lưng các vị khách bạn tôi hỏi:

- Cậu thấy cô ta thế nào?

- Tôi sẽ cưới người con gái này, -tôi đáp.

- Cậu điên à!... -Anh bạn tôi quát lên.

- Tôi không thể tìm được người đàn bà nào khá hơn thế đâu!

Nhất định tôi sẽ cưới cô ta!

Buổi tối, Mađơmoaden Êleptơra đến nhà tôi.

- Tôi bằng lòng cưới đấy!- Tôi bảo bà ta.

- Cưới ai? -Bà ta hỏi.

- Còn ai nữa! Người con gái mà bà dẫn đến ấy!

- Ồ, rất tiếc là không xong rồi!... Cô ấy lại chê anh!



**Tội đồ bất đắc dĩ**

Chiếc ô tô buýt chặt ních người. Nhưng giữa đám người chen chúc ấy vẫn nổi bật lên một vị khách mà thoáng trông cũng biết ngay là đi nhằm xe. Chỗ của ông ta lẽ ra là trong xe cấp cứu mới phải. Vì tay trái ông ta bị buộc treo lên vai bằng một dây vải trắng, đầu thì bằng bó chằng chặt, một mắt thì sưng húp lên, còn mắt kia thì thâm tím khắp xung quanh. một tay bám lấy thanh vịn, ông khách vừa cố xoay xở tìm cách đứng cho thuận tiện, vừa rên rỉ luôn miệng. Thấy vậy, một hành khách đang ngồi tỏ ý thương hại, đứng dậy nhường chỗ cho ông ta.

- Cám ơn ông! - ông khách mình đầy thương tích rên rỉ nói.

- Ủa! Bác Xenman đấy à? Thế mà tôi không nhận ra! - người khách vừa đứng dậy nhường chỗ kêu lên - Bác bị làm sao thế này? Đứa nào đánh bác hay sao mà mặt mày thâm tím hết cả lên thế kia?

- Bác Xaraphettin đấy à? Chào bác! Chà, bác hỏi làm gì cho tôi thêm buồn... Cái thân hình tôi nó thế này đã hai tháng nay rồi...

- Rõ khổ! Thế nhưng bác làm sao vậy?

- Lạy Chúa! Xin người thương xót con! Con hoàn toàn kiệt sức mất rồi...

- Thế các đốc tờ bảo thế nào ạ? Bác bị bệnh gì vậy?

- Ôi dào! Đốc tờ mà làm quái gì! Đốc tờ cũng chả chữa được bệnh của tôi... Lạy thánh Ala! Sao người lại bắt con chịu cái cực hình như thế này! Mà lại không bắt các kẻ thù của con phải chịu!... Ôi, khắp người tôi đau như dằm, đến chân tay cũng không cử động nổi nữa!

- Nhưng dù sao bác cũng phải đi bệnh viện cho đốc tờ họ khám xem thế nào chứ!

- Bệnh viện gì! Đến nhà thương điên thì có! Chẳng giấu gì bác, tôi bị mắc một cái bệnh truyền nhiễm!...

Nghe nói thế, Xaraphettin bỗng lùi hẳn người lại.

- Chết! Thế sao bác còn đi ra phố làm gì?

- Chao ôi! Nói thì dễ đấy, nhưng nào có ngồi nhà được cho cam! Tôi bị lây cái bệnh thằng con tôi mất rồi...

- Thế cậu nhà cũng bị ạ?

- Nó còn bị nặng bằng mấy tôi ấy chứ! Bệnh của nó đã thành mãn tính rồi. Tôi bây giờ cũng vậy. Có mỗi cái trường phổ thông mà nó không làm sao tốt nghiệp được! Năm lớp 9 đã bị đúp rồi, lên lớp 10 cũng lại thế nốt! Mà cũng chỉ tại cái trò bóng bính chết tiệt! Đã bao nhiêu lần tôi lạy van nó, bảo: “Mày quăng ngay cái trò bóng bính khốn nạn ấy đi cho tao!” Nhưng nó lại trả lời tôi: “Con không quăng được!”. Nó tự huỷ hoại cái thân xác nó thật là ghê gớm. Đến nỗi tôi với mẹ nó không còn dám nghĩ đến chuyện mong cho nó học giỏi nữa, mà chỉ lo làm sao cứu vãn lấy tính mạng của nó mà thôi! Mỗi lần đi đá bóng về trong nó cứ như vừa đi đánh giặc vậy! Đội ơn thánh Ala! Bây giờ nó đã bị gãy chân trái rồi, nên không đá bóng được nữa. Thấy nó bị gãy chân, tôi sung sướng quá, vì không thể thì thể nào có ngày nó cũng bị người ta đánh chết. Ôi, xin Chúa hãy tha thứ cho chúng con! Tôi và mẹ nó thường bảo: “Thôi cho nó gãy chân cũng được! Chỉ cốt sao nó thoát khỏi cái bệnh truyền nhiễm ấy mà còn sống là may rồi!” Nhưng từ khi bị gãy chân, nó lại quay sang mê xem đá bóng quá thể! Hôm nào có đá bóng thì có trời mà giữ được nó ở nhà! Đá ở đâu nó cũng mò đi xem cho bằng được. Đá ở Ảngcara là nó nhảy đi Ảngcara, đá ở Iđomia là nó téch đi Iđomia! Nhưng cái chuyện nó cứ đi đi về về như con thoi ấy cũng chưa hẳn là nhục! Nhục nhất là mỗi lần đi về trông nó lại phờ phạc không còn ra hồn người nữa! Chân đứng không vững, giọng thì khản đặc lại! Có đến hàng bao nhiêu lần tôi bảo nó, là đừng có la hét như điên ấy cho nó khản tiếng ra. Nhưng nó bảo tôi: “Bố chỉ được cái ngồi nhà mà nói! Bố cứ thử ra sân mà không la hét xem nào!”... Có hôm nó đi xem về thế nào mà đầu vỡ toác ra, còn hôm khác thì mũi bị giập nát và mắt thì sưng húp lên. Giá bảo nó còn đá bóng như hồi xưa mà bị như thế thì khả dĩ còn hiểu được, chứ đằng này nó chỉ xem người ta đá thôi cơ mà!... Nhưng nó lại cãi: “Ai đi xem mà chẳng phải đánh nhau! Bố cứ thử ra đấy mà ngồi im xem nào!” Có lần chúng tôi phải đến bắt cảnh sát để nhận nó về. Những người đi xem đá bóng đánh nhau dữ quá, cảnh sát phải giải tất cả về bắt. Có đến hai lần chúng tôi phải khiêng nó từ xe cấp cứu xuống!

“Trời ơi! Sao con không thương xót lấy cái thân con một chút, mà lại đi huỷ hoại nó thế hử con?”, tôi nói với nó như vậy. Nhưng nó bảo rằng tuy cũng biết thế, nhưng nó không làm thế nào được!

Nghe nó trả lời như vậy mà tôi thấy điên tiết! Tôi bèn bảo nó: “Thôi được! Hôm nào mày dẫn tao đi với mày để tao xem cái trò bóng bóng của mày nó như thế nào?”

Và thế là tôi đi với nó đến sân vận động Mitkhatpasa. Trận đấu bắt đầu. Lẽ cố nhiên, lúc bắt đầu tôi chưa cổ vũ cho đội nào cả. Đội nào thắng hay thua đối với tôi cũng thế cả thôi. Tôi cứ ngồi quan sát khán giả và cười một mình. Bất ngờ, có một quả sút vào lưới y như một mũi tên. Cú sút thật là tuyệt vời! Chính mắt tôi được nhìn thấy! Nhưng lão trọng tài ăn gian không cho tính điểm. Tôi tức không chịu được. Thấy mọi người “ê” trọng tài, tôi cũng bắt chước “ê!... ê!...” rõ to. Bỗng tôi nghe thấy có ai bảo trọng tài không cho ăn quả ấy là đúng. “Không đúng! - tôi cãi lại - Quả ấy sút rất đẹp! Nhưng trọng tài ăn gian! Đúng là lão ta ăn đứt lót rồi!” Gã kia bảo tôi: “Đồ con lợn! Mày có biết có những cú sút như thế nào không hả?” Tôi bảo hắn rằng bố hắn là đồ con lợn thì có! Vì mới đi xem lần đầu, nên tôi đâu có biết tính tình của cái dân ham mê đá bóng. Thế là chưa kịp nói hết câu, tôi đã bị hắn thoi cho một quả bằng trời giáng, ngã quay ra đất. May mà có những người ngồi bên cạnh can được, chứ không thì tôi đã no đòn với thằng cha ấy rồi! Còn ông con tôi thấy tôi bị đánh cũng chẳng thèm để ý gì cả, cứ mãi xem và luôn mồm kêu: “Xem kìa! Sắp tung lưới nữa đây này!”

Kể từ lúc đó, cái đội mà tôi bị ăn đòn vì nó, bỗng trở thành cái đội yêu mến của tôi. Bây giờ mỗi khi bóng đến chân các cầu thủ đội này là tôi không ngồi im được nữa. Tay tôi bắt đầu vung lên, như chuẩn bị đánh nhau vậy. Còn chân thì đá tứ tung không còn biết vào đâu nữa. Giá lúc này bóng mà rơi vào chân tôi, thì có lẽ nó phải bắt tít lên tận mặt trăng chứ chẳng chơi! Vung vẩy chân thế nào, tôi đá bốp một cái vào giữa lưng cái ông ngồi trước. “Ấy chết, xin lỗi bác!” Tôi vội nói, nhưng ông ta đáp lại với cái giọng của một người hiểu biết: “Không hề gì! Chuyện ấy là thường!”. Một lúc sau thì chính tôi lại bị một cú đá vào lưng nảy đom đóm mắt. Bây giờ tôi mới hiểu rằng ở trên sân vận động thì không cái gì là không thể xảy ra được!

Những cú đấm, cú đá cú huých từ bốn phía cứ thế thỉnh thoảng lại giáng vào đầu, vào lưng. Nhưng cũng chẳng ai thèm để ý làm gì! Ấy là lúc mọi người đã ham xem quá mất rồi! Bóng ở tít tận ngoài sân cỏ, mà mình ngồi đây, cứ anh bên cạnh mà sút thật lực. Mà lạ cái lúc ấy cũng chẳng ai thấy đau cả. Sau đó... bác Xaraphettin ạ,



đội của tôi lại sút tung lới một quả nữa, nhưng thằng cha trọng tài lại không cho ăn. Lần này thì tôi không còn nhìn được nữa. “Đuổi cổ trọng tài ra sân!” Tôi gào lên như điên, không còn biết gì đến xung quanh nữa! Chân tay tôi run cả lên. Bên cạnh tôi là một ông bán nước chanh. Tôi cứ vớ lấy những chai nước của ông ta mà ném vào lão trọng tài. May mà đó là những chai nước chanh, chứ không phải lựu đạn!... Chẳng ai còn buồn nhìn ra sân cỏ nữa, người nào cũng quay sang choảng nhau loạn xạ. Tôi tóm được cổ một thằng bé và cứ thế bóp làm nó suýt nghẹt thở. Thật đúng vô tình mình có thể trở thành kẻ giết người là vì thế! Khốn nạn cho thằng bé, nó cứ gào lên, bảo rằng cũng ủng hộ cái đội của tôi. Tôi vừa buông thằng bé ra thì có một thằng cha cao lêu đêu bỗng vật ngửa tôi ra mà đè lấy đè để. Tôi kêu to gọi thằng con tôi, nhưng cái thằng giò đánh còn đang mải nện nhau với lão trọng tài ở trên sân. Tôi gọi cảnh sát, nhưng cảnh sát cũng đang choảng nhau. Cả khán giả lẫn cầu thủ cũng đang đấm đá nhau túi bụi. Thôi được, để tôi hỏi cái thằng cha đang đè lên người tôi xem hắn cổ vũ cho đội nào? Té ra hắn cũng cổ vũ cho đội của tôi! Phải khó khăn lắm tôi mới thoát khỏi đôi chân gọng kìm của hắn, vì hắn ghì tôi chặt quá, sợ để tôi thoát ra thì không tìm được ai để đánh.

Mãi một lúc sau, mọi người mới trở về trật tự, và trận đấu mới lại tiếp tục được. Để cổ vũ các đấu thủ, bây giờ, bắt chước mọi người, tôi cũng bắt hét to: “Hoan hô! Hoan hô!” Hét được một lúc thì giọng tôi khản đặc lại. Tôi bèn quay sang gõ vào cái hộp sắt tây của ông ngồi đằng trước. Ông này mang cái hộp đi cũng là để cổ vũ các cầu thủ. Nhưng đến khi trên sân hai cầu thủ bỗng xông vào nhau đấm đá túi bụi, thì cảnh tượng mới thật là hỗn loạn. Tôi bị một thằng cha nào đó tung bổng lên cao. Thú thật, chưa bao giờ tôi nghĩ mình có thể bay cao đến thế! Sau đó... sau đó thế nào thì tôi không hay biết gì nữa! Chỉ biết lúc tỉnh lại thì đã thấy mình đang nằm trong nhà thương.

-Thế là suốt từ hôm đó bác vẫn chưa bình phục được? - Xaraphettin hỏi.

-Vâng, vì đến chủ nhật sau tôi lại đến sân vận động. Chả là đội của tôi chơi mà! Làm sao mà ngồi nhà được! Nói thì dễ đấy, nhưng hôm ấy cứ thử ngồi nhà xem có được không? Có mà lấy dây thừng

trời chân anh lại, thì anh vẫn cứ chuồn đi được! Ôi, sao mà người tôi đau thế này!...

Bỗng từ cánh tay băng bó của Xenman có một vật gì rơi ra.

- À, cái hộp sắt tây đấy mà! Để tôi gõ vào nó khi nào không thể gào được nữa - Xenman cắt nghĩa cho tôi, khi tôi nhặt chiếc hộp đã cho bác ta.

Ồ tôi dừng lại, Xenman đứng dậy, rên rỉ nói:

- Thôi chào bác, bác Xaraphettin!

- Không dám, chào bác! Bây giờ bác đến khám đốc tờ chứ?

- Ầy chết! Trận hôm nay mà bỏ thế nào được! Chà! Lạy Chúa! Chỉ mong sao cho tôi đừng đến muộn!



**Thôi thì ở lại**

Lần cuối cùng anh ngồi tù thật là cực. Ra tù anh lại bị đày về một hoang trấn, sự ấy làm anh bải hoải tinh thần. Mãn hạn đày, anh về thủ đô, cô đơn như một chiếc bóng. Vợ thì bỏ từ lúc còn ngồi tù. Ai ở địa vị anh mà chẳng náo ruột: người thân không một ai, tiền lương không một hạt... Chẳng lẽ lại phải hoàn toàn dứt bỏ chính trị, đoạn tuyệt hẳn với tất cả những gì thương mến để mà sống mòn trong xó tối hay sao? Trước hết phải tìm được một chỗ trú chân cái đã. Tiền thuê nhà giữa thành phố thì túi anh chịu không nổi, mà ở ngoại ô cũng rất đắt... Anh đã mệt nhoài vì công nợ và pháp phòng lo sợ. Bất kỳ lúc nào người mõ toà cũng có thể xuất hiện để tịch biên cái máy chữ cọc cạch và 3 cái đồ tầm tầm của anh. Anh cảm thấy hết sức ghê tởm mấy thằng hàng xóm, những đứa tò mò, những kẻ đầy sợ sệt và thù hận lúc nào cũng nhìn anh từ đầu đến chân như nhìn một vật tởm lợm chẳng có gì đáng thương hại. Vì thế anh chỉ ao ước tìm được một căn nhà nhỏ bé, rẻ tiền tí ngoài ngoại ô khuất xa những con mắt người đời.

Tìm kiếm mãi, cuối cùng anh cũng thoả nguyện: một túp nhà bằng một gian rưởi trong một xóm nghèo lơ thơ 50 túp như thế trên một quả đồi cách thành phố cũng đến một tiếng rưởi đường bộ. Tìm được chỗ ẩn dật, anh mừng lắm. Gia tài của anh chỉ có hai cái vali tàng toàn là sách và mấy cái giẻ rách.

Khi anh che được cửa sổ bằng mấy tờ báo cũ anh mới cảm thấy đây là nhà mình và mới thấy thật sự an toàn. Hạnh phúc thật! Bây giờ chỉ cần tìm được một việc vớ vẩn gì đó đủ sống là được.

Gần trước cửa nhà anh có một quầy hàng khô bán những thứ măng, miến... xế trái một chút, dưới một cái mái vẩy tạm, một ông hàng hoa quả bày ra đủ các thứ thúng mẹt. Thực phẩm anh mua của họ cũng đủ. Chẳng bao lâu sau, anh cũng đi lại với họ và đôi bên cũng thoả lộ đôi điều. Các nhà hàng bắt đầu than thở đời sống khó khăn, hàng họ cứ ế ẩm, mỗi ngày chỉ được dăm ba khách mua (như thế làm sao đủ sống!?!?), tiền thì không có nhiều nên chẳng làm thế nào dọn hàng đến một nơi đắt khách được.

Sau khi anh dọn về nhà mới mấy hôm, cạnh quầy hàng khô có thêm anh chàng bánh nếp, anh chàng này cứ vào tầm ăn trưa xong lại đến bán hàng cho đến tối mịt. Sau đó cạnh anh chàng bánh nếp lại có anh chàng ngô luộc đến ngồi ké. Trước mái lều anh chàng hoa quả lại có thêm một người lạ mặt đến bày những phễu thủy tinh bán ô mai, táo dầm. Rồi lần lần xuất hiện thêm một thằng đánh giày, mấy bác bán rong mút kẹo. Một ông thợ giày cũng đến cầm một cái dù tã che nắng. Giữa quầy hàng khô với quầy hoa quả là một cái bạt dài của một hàng cà phê.

Thế là chẳng bao lâu trước mặt túp lều của anh như có chợ họp. Bọn bới rác có việc làm từ sáng đến tối, kẻ qua người lại đông hơn, phố xá thành ra tấp nập. Máy cái nhà toen hoèn trước kia bỏ trống, nay cũng đầy người đến thuê. Anh cảm thấy hạnh phúc khi cuộc sống bỗng tươi vui nhộn nhịp. Tuy vậy anh vẫn thất nghiệp. Mòn chân các nơi cũng không đạt kết quả gì. Biết bao lần tưởng chừng có việc làm đến nơi, nhưng cứ nghe cảnh sát nói đến thân thể anh thì ông chủ nào cũng lót tay lá chuối đưa anh ra cổng. Bạn bè anh cũng vậy, chẳng ai kiếm được đồng tiền nào thành thử chẳng biết vay đặt vào đâu. Để đỡ tiền nhà, anh liền quyết định về ở với một người bạn trong phố. hai người đã thoả thuận với nhau. Tuy nhiên anh đã trót vay nợ ít nhiều của anh hàng khô, hàng hoa quả và mấy anh hàng khác. Bởi thế, trước khi dứt áo ra đi, anh phải tính toán với họ cái đã.

Một buổi tối khi anh đi dạo bán mấy thứ và nói chuyện sắp dọn đi chỗ mới, thì có tiếng gõ cửa. Ba người bước vào: anh hàng khô, anh hàng hoa quả và chủ tiệm cà phê... Anh bối rối mời khách vào trong căn phòng sơ sài của mình:

- Xin thứ lỗi, tôi chẳng có gì để mời các bạn cả.
- Không hề gì - anh hàng khô mỉm cười - chúng tôi cũng đã mang theo mấy thứ, đây là cà phê, đây là đường kính. Rồi anh ta bày ngay mấy gói giấy lên bàn.

Anh kinh ngạc nhìn mấy cái gói. Thế là thế nào? Lúc họ vào, anh đồ rằng họ đến đòi nợ. Vậy họ mang quà đến làm gì?

- Bạn định dọn nhà đi, có thật không vậy! - anh chàng hoa quả hỏi.

- Đúng thế đấy, nhưng sao các bạn lại biết?

- Cái gì chúng tôi chả biết - chủ hiệu cà phê nói một câu đầy ý tứ.

- Các bạn đừng ngại, tôi không có ý trốn các bạn đâu. Các khoản tôi sẽ thanh toán đầy đủ...

- Bạn thân mến, những chuyện vặt như thế chúng mình nói với nhau làm gì, chả bổ thêm ngưng! Bạn tưởng chúng mình đến bắt nợ hay sao.

- Chuyện ấy chả có gì đáng nhắc đến cả, ông bạn quý của chúng tôi ạ - anh hàng khô nói - Và chẳng hiểu món nợ ấy có bổ bèn gì cho cam.

- Còn về khoản tiền nợ của tôi - anh chàng hoa quả nói - tôi xin biếu bạn làm quà. Tôi sẽ chẳng bao giờ nhắc đến, mà nếu bạn có đòi trả, tôi cũng không nhận...

- Sao các bạn lại thế?

- Chúng tôi thực quý trọng bạn...

- Bạn đã mang lại cho chúng tôi bao nhiêu điều lành...

- Cầu thánh Ala phù hộ cho các bạn, các bạn nói những gì vậy! - cổ anh ghen lại, mãi mới nói được một tiếng.

Thế nghĩa là họ cũng biết rằng anh đã làm việc cho dân... Mà anh thì lại sâu khổ, bi quan, lại định từ bỏ con đường chính trị. Những con người như thế này làm sao có thể bỏ được!

-Anh đừng đi đâu cả! Chúng tôi tha thiết mong mỗi như vậy! - chủ hàng cà phê nói liền một hơi.

-Phải đấy, chúng tôi đến đây để xin bạn đừng đi đâu cả! - anh hàng hoa quả dụi dằm nói thêm.

-Tôi đành làm thế vì tôi không trả nổi tiền nhà...

-Chúng tôi biết - anh hàng hoa quả nói - chúng tôi biết hết. Máy anh em chúng tôi bán hàng ở đây đã quyết ý gom góp trả tiền nhà dùm bạn, chỉ xin bạn đừng đi đâu nữa...

Đôi mắt anh ngán lệ và tâm hồn anh sau bao năm tranh đấu và khổ ải lần đầu tiên biết thế nào là sung sướng.

- Không, không, tôi đâu dám thế - anh từ chối - Tôi không có việc làm. ở đây khó sống lắm, tôi phải đến ở nhờ nhà bạn.

- Chúng tôi, anh em bán hàng ở đây - chủ hiệu cà phê lại nói - đã bao ngày nay chúng tôi chỉ toàn ngồi nghĩ cách giúp bạn thôi. Dù bạn có tiêu pha tốn bao nhiêu chúng tôi cũng gánh vác hết... Chỉ xin bạn đừng có đi đâu... Đừng bỏ chúng tôi... Chúng tôi van bạn!...

Gắng lắm anh mới tìm được tiếng nấc. Dù người ta có nói thế nào đi nữa, cũng phải nhận chân rằng đất nước đã có tiến bộ - ngay đến những người buôn bán cũng đã bừng tỉnh về chính trị! Nghĩa là anh đấu tranh như thế cũng chẳng uổng công. Cứ như mấy năm về trước thì những người này gặp anh đâu có thêm hỏi.

- Đa tạ các bạn - anh nói - cảm ơn các bạn, các bạn đã làm tôi xúc động thực sự. Nhưng tôi không thể nào nhận phần giúp đỡ của các bạn được...

Khách lại bắt đầu van vỉ.

- Quả là chỗ ở này không xứng đáng với bạn - anh hàng khô nói - ở đây không thể sống được... Bạn biết không, gần đây có một cái nhà hai tầng, tầng trên người ta thuê. Trên đó có phòng tắm, có... Chúng tôi sẽ thuê tầng đó cho bạn.

Chủ tiệm cà phê nói:

- Chúng tôi không muốn bạn rời khỏi khu này, chúng tôi chỉ muốn mãi mãi có bạn bên cạnh...

- Tôi không hiểu gì cả. Sao lại thế nhỉ?

- Có gì đâu mà, bạn thân mến của chúng tôi, nhờ có bạn cánh buôn bán chúng tôi ở đây mới mở mặt ra được...

- Trời ơi, các bạn nói gì vậy! Nào tôi có sấm sủa gì mấy đâu...

- Ôi dào, bạn mua bán thì đáng kể gì... Những người khác mua mới là điểm chính... Bạn đã mang hạnh phúc về cho chúng tôi... Hồi bạn chưa về đây, cửa hàng tôi chỉ lèo tèo ngày ba bốn ông khách, còn bây giờ thì xoay người cũng chả kịp. Khách khứa tấp nập cứ như thành phố...

- Vạn sự đều là ở nhờ bạn mà ra cả... - anh hàng khô để thêm.

- Mong bạn nể tình chúng tôi - chủ tiệm cà phê nói - một khi bạn đi, mọi sự rồi sẽ đổ vỡ. Tôi đến phải đóng cửa tiệm chứ không chơi!

Rồi cả đám khách lại nhao nhao mời anh ở lại.

- Đội ơn các bạn, nhưng nào tôi có công cán gì cho cam? Tôi làm được gì mà các bạn cứ khẳng khẳng bảo đừng đi như vậy?

- Ôi chao, bạn đã làm một việc vĩ đại! - anh hàng hoa quả nói - Bạn vừa mới đến xó này là chúng nó xua cả một đàn cảnh sát đến dò. Bọn này núp dưới danh nghĩa bới rác, đánh giày... Rồi sau đến bọn cảnh sát buôn bán. Bọn này kiểm tra hoạt động của bọn thứ nhất rồi bọn thứ 3 lại đến dò la bọn thứ 2... Cứ thế mà ở đây sầm uất hẳn lên.



- Đầu tiên chúng nó vặn vẹo bọn tôi xem bạn làm gì - anh hàng khô nói.

- Chúng la cà các quán mua bán vớ vẩn - anh hàng hoa quả bổ sung.

- Chính nhờ bạn mà hàng tôi mới chạy được thế. Chúng ngồi từ sáng chí tối, cà phê rót lia lịa...

- Thế hoá ra cả bọn chúng đều là cảnh sát? - anh xót xa hỏi.

- Có thằng là cảnh sát, có thằng không phải là cảnh sát... Chỉ cần đâu đó tụ tập mười người là lập tức có đến 50 thằng xáp đến... Bây giờ mà bạn bỏ đi thì cuộc đời lại heo hắt như xưa. Bọn cảnh sát lại lần đi theo gót chân bạn...

- Chúng tôi sẽ chết mất - anh hàng khô nói.

- Bạn hãy thương lấy những người nghèo khổ chúng tôi - anh hàng hoa quả rầu rĩ.

- Bạn ở lại đi, cho tôi kiếm thêm đồng bạc - chủ tiệm cà phê van nài.

Anh đâm ra tư lự. Cho dù anh có đi đến đâu thì cảnh trạng rồi cũng ra vậy.

- Thôi - anh đáp - Tôi sẽ ở lại. Nhưng xin các bạn cất hết những của này đi - và anh trả người bán hàng khô cả 4 cái gói.

- Tin vui này có thể loan cho mọi người được không? - anh hàng hoa quả hỏi thêm lúc cáo biệt.

- Vâng. Tôi sẽ không đi đâu nữa...

-Xin đức Ala phù hộ cho bạn!



**Thanh tra sắp đến**

Sở chúng tôi có hai mươi chín thầy phán và gần hai mươi loong toong. Chắc hẳn các bạn có nghe nói về hưu trí được hưởng nguyên lương. Tất cả mọi người chúng tôi đều ra sức thực hiện câu châm ngôn đó. Không, chúng tôi không có ai bỏ việc và trong giờ chính quyền mỗi người đang hoàng một ghế... Có điều, thế có gọi là làm việc hay không thì chưa biết? Làm lụng quái gì! Tôi ở Sở này được 9 năm mà không nhớ là có làm được việc gì hữu hiệu hay không. Xem chừng thượng cấp cũng quên chúng tôi. Có chúng tôi hay không có chúng tôi điều ấy thượng quan không cần biết. Đúng ra, cũng có một đạo Sở tôi làm việc. Một vị “tai to mặt nhớn” có đến nhưng rồi biến ngay. Từ đó không hiểu sao chúng tôi bị trên cũng quên mà dưới cũng chẳng nhớ. Tất nhiên, đúng lễ đúng thói, thỉnh thoảng cũng thấy dội từ trên xuống mấy cái thông tri, vài cái trát đòi. Nhưng đến một hôm có trát đòi mà không có phục tìn. Quan đốc Sở tôi, một người có đầu óc rất mực thực tế, đã không thèm nhìn nhận đến trát đòi của quan trên nữa. Còn quan trên thì cũng chẳng muốn quản ngại đến chúng tôi làm gì. Sở tôi muốn sao thì sao, các vị phải tay hết. Người ta quên chúng tôi, tựa hồ chúng tôi không có mặt trên đời. Nhưng giải tán Sở này thì không ai nói đến nửa lời. Mà thực ra, làm sao giải tán được một công sở quốc gia to tát như thế chỉ vì nó không đáp ứng mấy cái trát đòi của quan trên?...

Cuộc đời quan phán từng ấy năm dài đã mở mắt cho tôi nhìn ra được một chân lý. Tôi hiểu rằng ai làm nhiều, kẻ ấy bị tổng thêm việc. Hy vọng làm cho chóng xong, tên viên chức khốn khổ kia ra sức mà cố gắng, nhưng liền ngay đó hẳn bị giao thêm việc mới. Ngược lại, càng lười, càng thờ ơ, người ta càng ít muốn giao việc. “Thằng ấy dù dờ, bắt tài lắm”. Còn anh nào cố gắng thì tất nhiên người ta cũng càng cố gắng giao thêm nhiều việc. Xoay xở hết việc này việc kia, thế nào chẳng có sai sót. Thế là anh chàng phát bực, tính tình sinh ra cáu bẳn... Ở đời bao giờ chả thế: làm nhiều thì có sai sót và tất nhiên người ta càng dễ công kích. Con người không làm gì thì lỗi lầm không có. Tâm hồn anh ta bao giờ cũng được thanh thản.

Các công sở cũng thế mà thôi. Chẳng hạn có hai cơ quan: bệnh viện thú y và sở hợp đồng thương mại. Sở này làm ăn tấp nập, ngược lại, bệnh viện thú y chẳng làm gì hết.

Thế thì sao, cuối cùng sự nghiệp thú y nước nhà cũng chẳng đình đốn chỉ vì cái bệnh viện ấy ăn không ngồi rồi. Các bạn hãy tin rằng hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra cả, chỉ có điều là những công việc dành cho bệnh viện thú y sẽ chồng chất lên vai cái sở hợp đồng thương mại rất năng nổ và mẫn cán đó.

Có thể có người biết một công sở siêng năng nào đó đang phải làm những phần việc của chúng tôi chẳng? Cũng có thể chẳng ai làm thay chúng tôi vì chẳng ai cần đến chúng tôi cả!

Cầu trời độ trì cho ngài quan đốc đã giúp cấp trên quên đi sự tồn tại của lũ chúng tôi.

- Thế được rồi, nhưng cấp trên vẫn không quên trả lương các anh đấy chứ?

- Khô... ô... ng! Việc đó chúng tôi giải quyết đến mức xuất sắc. Người ta không thể quên chúng tôi được. Giá chúng tôi cứ bỏ lỡ đi một hai tháng thì có lẽ người ta cũng quên thật. Nhưng tháng nào chúng tôi chả đi lĩnh lương. Kế toán thì lên sổ sách, chúng tôi thì ký tên. Một đại diện đến sở tài chính lĩnh tiền về chia.

Nhân đây xin nói rằng ở Sở chúng tôi ký tên vào sổ đã được coi là công việc nặng nhọc nhất. Nếu không có cái khoản chức phận đó thì có thể cho rằng tiền lương ấy là tiền biếu không chúng tôi.

Các bạn có biết những ý nghĩ gì thường nảy ra trong đầu mỗi khi tôi nghĩ đến Sở tôi, nơi tôi đã làm việc 9 năm hay không? Tôi thường tự bảo, giá cấp trên không quên hẳn chúng tôi thì không hiểu công việc có nhích lên chút nào hay không? Hay một trường hợp khác. Các bạn thử nghĩ, liệu có gì thay đổi không, nếu cấp trên quên hẳn đi một vài sở nữa, như họ đã quên chúng tôi? Trật tự trên trái đất liệu có bị phá vỡ không? Hay mọi sự vẫn như xưa? Hay biết đâu công việc lại chạy hơn! Tôi rất khao khát biết những điều ấy.

Nhưng sự đời cái gì rồi cũng chấm dứt. Cuộc sống đông dài của chúng tôi kết thúc khi quan đốc tôi về hưu và có ngài Xápphét về thay. Tôi chỉ băn khoăn một điều: làm sao người ta biết được có cái ghế bỏ trống khi quan đốc tôi về hưu? Không những người ta biết mà còn cử được quan đốc khác đến ngồi cái ghế ấy! Thế mà trước đây tôi cứ tưởng rằng viễn cảnh cuối cùng của Sở tôi là lũ

chúng tôi lần lượt xếp bút về hưu, không còn ai đến thay chỗ chúng tôi nữa. Rồi cùng với thầy phán nào về hưu cuối cùng, cả cái sở này sẽ nhắm mắt yên giấc vĩnh hằng.

Bây giờ thì hoá ra quan trên không quên hẳn chúng tôi, một khi còn cử được về một quan đốc mới! Ngài Xápphét lập tức hăng hái bắt tay vào việc. Việc đầu tiên là ngài khiển trách bác làm vườn, anh thường trực, cậu loong-toong và bác gác cổng.

Đúng chín giờ sáng ngài đến sở. Hiển nhiên là chưa ai đến. Không một bóng người. Các bạn nghĩ xem, mới chín giờ sáng!... Có ai đi làm giờ này? Tất nhiên, đến cũng được, nhưng đến làm gì? Giá thử có việc gì đó thì tôi xin lấy mạng sống tôi ra mà thề... anh em chúng tôi có thể đến được từ tám giờ chứ chẳng phải chín giờ đâu.

Lại nói, ông ta đến lúc chín giờ, cửa còn khoá. Quan đốc phải đứng ngoài đợi. Mười giờ bác gác cổng Muxta mới đến, bác ta đang định mở cổng thì quan đốc hỏi:

- Bác là ai?

Cần phải nói rằng Sở chúng tôi vẫn thường đảm bảo dân chủ tuyệt đối. Chẳng hạn, quan đốc cũng thế, nhân viên gác cổng cũng thế, ai cũng bình đẳng như ai. Vì vậy câu hỏi kia làm bác Muxta kinh ngạc. Vả lại, không kể những chuyện khác, đã nhiều năm nay trong Sở cũng như gần Sở, bác ta có gặp người lạ mặt bao giờ đâu. Vì thế, bác ta cũng hỏi lại đúng cái câu đó:

- Vậy bác là ai?

- Bác làm gì ở đây? - Quan đốc lên giọng.

- Việc gì chẳng được! Còn bác làm gì ở đây? - Bác gác cổng ngỡ là gần Sở mới có một thằng ma cà bông lạ mặt, hoặc có thể là một gã mật thám, nên suýt nữa tóm cổ quan đốc mới vào đồn. Cũng may quan đốc kịp đoán ra:

- Trước mặt nhà bác là quan đốc mới Sở này!

- Còn trước mặt ngài là người gác cổng Sở này với 14 năm nghiệp vụ thâm niên. Xin chào! - bác Muxta đáp lại.

- Thế, ngoài bác ra ở đây không còn ai hay sao?

- Sao lại không, tất nhiên là có chứ!

Sau này hỏi bác Muxta, chúng tôi mới biết là ngài Xápphét còn hỏi thêm bác một câu:

- Bây giờ 9h mà cửa còn khoá. Nếu nhân viên đến sớm hơn thì làm sao vào được?

- Mỗi người họ có một chìa riêng. Ai đến sớm, người ấy tự mở. Ngài đừng lo, hôm nay tôi sẽ thừa riêng cho ngài một chìa.

Lúc tôi đến nơi, không khí toàn Sở im lặng như trong huyết mộ.

- Xin chào các người anh em, có chuyện gì vậy? - tôi hỏi mọi người.

- Gay rồi. Người ta đặt lên đầu chúng ta một lão quan đốc tởm tợm.

Chúng tôi cha kịp đôi hồi thì bác Muxta đã vào phòng bảo tôi:

- Quan đốc gọi anh.

Tôi lên phòng quan.

Trước mắt tôi là một người mặt dài ngoẵng. Ông ta ngồi chống cùi tay lên tấm kính mặt bàn.

- Tôi lấy làm hân hạnh được gặp ngài! - Tôi nói và đưa tay trước.

Quan lượng lự giây lát ra chiều suy nghĩ có nên đưa tay ra không, cuối cùng ngài bắt tay tôi.

- Công việc của ông là gì? - ngài hỏi.

- Tôi ấy ạ, bẩm ngài?

- Phải.

- Dạ, nhân viên văn phòng.

- “Nhân viên” là thế nào?

Câu hỏi ngốc ời là ngốc!

- Dạ, tức là phán chức.

- Tôi hiểu rồi, thưa ông, nhưng ông là phán chức gì? Ông đảm lãnh công việc gì?

- Dạ, lạy trời, anh em chúng tôi không có sự phân biệt. Vậy nên...

- Hàng ngày ông đến Sở lúc mấy giờ?

- Tôi không dám nói chắc, nhưng bao giờ cũng trước bữa ăn trưa ạ.

- Thế các ông không phải đến lúc chín giờ à?

- Đến làm gì ạ, thưa ngài? Đến sớm thế tôi biết làm việc gì được?

- Nếu vậy ông cứ ngồi nhà. Đừng bao giờ đến nữa.

- Bẩm ngài xá cho, có thể nào người ta từ sáng đến tối chịu được tiếng vợ con eo xèo! ít lâu nữa ngài sẽ phải thừa nhận rằng khó có thể ngồi nhà được từ sáng đến tối. Thế nào ngài cũng phải mò đến Sở làm việc.

Quan đốc không mời tôi ngồi, nhưng để ngài khỏi ngượng vì bất lịch sự, tôi bèn ngồi xuống ghế bành.

Rồi tôi rút bao thuốc bóc ra đưa mời.

Nhưng quan bảo:

- Ông về được rồi.

Lão ta tệ hại thật! Tôi dứt thuốc vào túi, bước ra.

Lão Xápphét không cho chúng tôi yên. Đầu tiên lão nghĩ ra (chết cha chúng tôi!) một kiểu điểm danh mới. Ai cũng phải đến đúng 9h sáng và không ai được về trước 5h chiều. Phút đầu và phút cuối phải ghi sổ.

Lão tính rằng bằng cách đó lão sẽ phát hiện được ai đi làm, ai đi chơi, ai đi đúng giờ, ai đến muộn. Nhưng sổ ấy của lão Xápphét không đạt yêu cầu: chẳng ai buồn ghi vào cả.

- Quét mạng nhện đi!

- Lau cửa kính đi! - thỉnh thoảng lại thấy vang lên những tiếng quát lồm giọng của quan đốc. Ai quát nấy nghe. Chẳng ai để tai đến cả.

- Ghi phiếu công vụ đi!

- Phiếu công vụ là gì ạ?

- Tất cả nhân viên đều phải làm lý lịch và nộp cho tôi!

Lý lịch? BỐ ai biết được đã bao nhiêu lâu rồi tôi chẳng làm một thứ lý lịch nào cả. Bụi trong tủ đầy đến đốt ngón tay.

Mỗi ngày lão nghĩ ra một trò làm khổ chúng tôi.

- Chúng ta sẽ lập một sổ đăng ký công văn!... Chúng ta sẽ lập một sổ kiểm tra hành chính.

- Lạy trời, sổ đăng ký là cái quái gì? Chúng ta làm gì có công văn. Có gì mà đăng với ký?

Ngày nào lão cũng có một tối kiến gì đó. Mặc xác lão! Chẳng ai để ý! Lão làm việc lão, chúng tôi làm việc chúng tôi. Một bữa, các bạn đồng sự yêu cầu tôi:

- Cậu đi giải thích cho cái lão ấy biết nội tình của chúng ta chứ.

Tôi đi luôn.



- Thưa ngài - tôi nói - Ngài thật hoài công làm khổ chúng tôi. Sở này có như các Sở khác đâu. ở đây không có việc làm! Ngài bày việc ra làm gì!

- Các ông có ăn lương không đấy? - lão hỏi.

- Có chứ ạ - tôi đáp.

- Vì sao các ông hưởng lương?

- Thưa ngài, chúng tôi phụng sự quốc gia thì tất phải được tiền chứ ạ. Chẳng lẽ mang tiếng là nhân viên nhà nước mà lại không lương à?

- Nếu vậy các ông phải làm việc!

- Chẳng lẽ có việc mà chúng tôi không làm hay sao? Cái Sở này đã bị quên rồi, thậm chí chẳng còn ai biết đến nó nữa.

Quan đốc giận tím mặt. Ngài vung tay, gầm lên:

- Việc nước phải cho ra việc nước. Tôi bắt các ông phải phục tùng tôi!

Ông ấy cứ bắt đi mà xem! Có điều ông ấy phải lo thân trước đã.

- Tôi sẽ phê vào lý lịch của ông...

Ông cứ phê đi mà xem!...

- Tôi sẽ bấm lên thượng cấp!

Ông cứ bấm đi! Sợ gì?

Ông ấy có làm gì cũng chẳng ăn thua. Không sao xoay nổi chúng tôi. Mạng nhện trên trần không quét được, bụi trong tủ không lau được. Vẫn như xưa, chẳng ai nhớ phải đi làm mấy giờ, tan sở mấy giờ, sổ kiểm danh cũng chẳng ai ghi. Rồi đến lúc chúng tôi phải gửi giấy lên quan đốc:

“Ông cứ kệ thầy chúng tôi. Ông cứ ngồi đâu ngồi đấy. Nếu ông không nhượng, chúng tôi sẽ đồng tình làm đơn khiếu ông.”

- Các ông muốn làm gì thì làm. Tôi sẽ không bao giờ thò mũi vào việc các ông nữa! - cuối cùng ngài Xápphét khoát tay nói.

Chúng tôi lại trở lại cuộc đời xưa. Có quan đốc hay không, không ai cần biết. Thực ra, ngày nào ông cũng vẫn đến Sở đúng 9h sáng và ra về đúng 5h chiều. Cái lão khốn khổ ấy cứ ngồi từ sáng đến chiều thu lu trong văn phòng của mình. Lão làm gì chúng tôi không ai hay biết!

Một hôm người đưa thư mang đến Sở một bì công văn màu vàng. Ala! Lạy thánh Ala! ở đâu thế này? Chúng tôi bối rối không

biết làm gì. Mọi người xúm lại bảo nhau: “Anh bóc ra xem!” Nhưng không ai dám bóc cả.

Ông Mucxin bảo bác Huyxammettin:

- Nào, bác bóc ra đi!

Bác Huyxammettin hoảng sợ, kêu lên:

- Sao ông không làm mà lại xúi tôi?

- Trời ơi, nhưng bác là phần văn thư kia mà!

- Sao ông biết?

Để khỏi cãi nhau, tôi cầm lấy phong bì, bảo:

- Chúng ta bóc làm gì? Chỉ tổ mang thêm trách nhiệm. Cứ để cho quan đốc bóc lấy.

Chúng tôi kéo nhau đến, tôi đi trước, anh em đi sau.

- Tha quan đốc - tôi nói - ngài có thư ạ.

Quan đốc dùng dao cắt giấy mở phong bì ngay trước mắt chúng tôi. Cái gì bên trong thế nhỉ? Quỉ thật! Mọi người chúng tôi đều hồi hộp chờ đợi một con thỏ nhảy chồm ra hay một con bồ câu bay vụt lên. Và lão quan nào là người nghĩ ra cái trò gửi công văn về Sở chúng tôi thế nhỉ? Cuối cùng, quan đốc lôi được trong phong bì ra một tờ công văn, liếc mắt rồi đọc:

- Sở chúng ta xếp vào khu thanh tra thứ ba. Trong tháng tư sẽ có kiểm tra công việc.

- Trời ơi - ông Mucxim kêu lên.

- Kiểm tra? Thanh tra sắp đến? - bác Huyxammettin không tin lỗi tai mình, lấp bắp - Cơ khổ!

- Chẳng lẽ tháng tư đã về?

- Làm sao bây giờ, các người anh em?

Chỉ riêng quan đốc còn giữ được vẻ bình thản:

- Thanh tra chứ có phải thánh Ala đâu. Hấn chẳng làm gì chúng ta được.

- Trời ơi, ngài Xápphét, ngài nói gì vậy. Hay là trong đời ngài chưa thấy thanh tra lần nào? Ngày xưa đã có lần thanh tra đến đây...

- Thì lão ấy cũng không phải là Thần chết... Sao, lão ấy cắt cổ chúng ta à?

- Chao ôi, nếu thế thì đã phúc tổ... đằng này lão ấy hành hạ còn chán. Lão ấy sẽ đuổi cổ chúng ta đi xa, sẽ ném chúng ta đi mỗi người một xứ như xưa chim non vậy.

- Tôi đã sắp đến kỳ tăng lương. Nếu phải đi tỉnh khác thì hỏng hết cả.

- Tôi cũng vậy. Thằng cháu trai đang học trung học, còn cháu gái đại học!

- Cái bọn thanh tra có bao giờ chịu hiểu hoàn cảnh người khác, chúng chỉ biết thổi người cho gọn tay!

Nhưng còn quan đốc thì sao? Tựa hồ lão ta chẳng can hệ gì.

- Thanh tra thì mặc thanh tra! Họ chẳng làm gì được đâu. Nghĩ đến làm gì...

Không, các bạn thử nhìn mặt thanh tra mà xem. Mỗi người chúng tôi đều còn nhớ những chuyện ngày xưa rắc rối vì cái lũ thanh tra ấy.

- Ngày xưa có một lão thanh tra đến Sở mình. Các bạn nhớ lại mà xem, lão đuổi thẳng cánh ngay một thầy phán, cầu trời cho thầy Xulâyman ấy được mạnh giỏi chỉ vì thầy ấy có pha cà phê trong giờ làm việc.

- Bọn thanh tra ấy có biết thương ai bao giờ. Có một lần chúng đến chỗ bọn mình...

Nhưng lão quan đốc vẫn cứ bình chân như vại. Làm sao bây giờ? Chúng tôi đành xắn tay lên làm vệ sinh. Ala, lạy thánh Ala, bẩn ời là bẩn. Rác rưởi chở đi hết xe này đến xe khác. Bụi bậm lưu cữu trong tủ thành một lớp dày đến nỗi người đến kẻ đi, không ai dừng được, ai cũng phải lấy ngón tay viết một dòng lu niệm hay ít ra thì cũng vạch loằng ngoằng mấy nét rồng rắn.

Một nhân viên nhìn thấy trên gương tủ, nơi vút lỏng chổng mấy thứ văn phòng phẩm dòng chữ:

“Suban, con của Khurđa, sinh năm 1330, làng Baylemgiu, tổng Xivát”, nhưng anh ta cũng chẳng buồn lau.

- Đây là bút tích bạn cũ của tôi, xóa đi sao đành! - anh khuyên chúng tôi.

Bụi hết, rác sạch. Tường nhà quét vôi trắng trang. Mọi người chung tay sơn cửa to, cửa nhỏ. Anh nọ trách anh kia lơ là. Thế là có cái cầu thang ai cũng tranh nhau quét. Văn phòng trông khác hẳn. Đồ đạc bóng loáng. Sạch sẽ cũng thích thật. Có người nói lão thanh tra đến một huyện lỵ nọ. Lão kiểm tra một công sở. Lão rờ ngón tay vào một máy chữ và bảo: “Bụi này mấy chục năm rồi đây?” Tất nhiên, thế là sự nghiệp một quan phán nào đó đi tong.

Bác làm vườn của chúng tôi đã cắt hết rau để trồng hoa. Đi đâu chúng tôi cũng kháo nhau về thanh tra. Toàn những tin đồn sấm sét: Đến công sở nào thấy ai bỏ giờ hành chính là đuổi ngay. Ai chảnh mắng công việc là có ngay tờ trình thượng cấp! Chúng tôi bèn đi làm không phải chín giờ, mà là tám giờ sáng.

- Các người anh em ạ, vì Chúa, mỗi người anh em phải tìm lấy cho mình một việc mà làm. Có phải ngày xưa tháng nào chúng ta cũng làm một bản lập bộ, phải không nhỉ?

- Rút các tờ phiếu ra!

- Chuẩn bị các bản thông báo đi!

Chúng tôi triển khai hoạt động như điên. Cả guồng máy đã quay tít. Ngày nào chúng tôi cũng trình quan đốc giấy tờ các ban bộ, tổ nhóm. Chúng tôi vừa đệ báo cáo lên trên, đã thấy trên gửi trát xuống. Tha hồ các máy chữ lách cách, ngòi bút soàn soạt, các bản thảo được viết đi sửa lại. Văn phòng đã được khách làm ăn để mắt đến. Nhan nhản trên các mặt bàn là dấu tem thư, chữ ký, bản in, quyết định...

- Mang cái này sang phòng bên!

- Đưa sang bàn kia lấy chữ ký!

- Trả cho tiền lệ phí!

- Nộp 12 ảnh làm giấy chứng nhận!

- Ông trưởng phòng hai có duyệt không ạ?

- Cần một con tem 270 xu.

Tin đồn về lão thanh tra ngày càng sấm sét hơn. Lão bước chân đến văn phòng nào thì ở đó rơi lông rụng cánh.

Mỗi ngày chúng tôi không phải chỉ làm tám giờ, mà làm đến mười giờ, thậm chí chủ nhật cũng không bỏ ra khỏi công sở. Thế mà việc vẫn không hết.

Rồi bỗng có tin báo là quan thanh tra sẽ đến vào ngày thứ 4. Cả văn phòng sôi lên. Để chờ ký giấy, các thầy xếp thành hàng dài. Điều này nếu không cho thêm biên chế chúng tôi đến chết bẹp dưới đống giấy tờ tồn lại này mất.

Chỉ riêng quan đốc biết quan thanh tra sắp đến mà vẫn không mất bình tĩnh.

- Đến thì đến chứ sao! - ông lạnh lùng nói.

- Bẩm ngài Xápphét, đến thì đến là thế nào ạ? Với lão ấy không đùa được đâu. Có những nguồn tin đáng tin cậy cho chúng tôi biết

rằng thứ 4 này lão ta sẽ đến.

- Lão ấy không ăn thịt được ta! Đến thì cứ đến!
- Ngài chắc chưa bao giờ làm việc với thanh tra?
- Các bạn thân mến, vậy theo các bạn chúng ta phải làm gì đây?
- Dọn buồng riêng này, mở tiệc chiêu đãi này. Chẳng lẽ những việc ấy lại không cần hay sao?
- Chả... a... a cần! - ngài Xápphét nói - Sở ta chẳng có xu nào để làm việc ấy cả.

Từ xưa tới nay các bạn đã thấy người nào gàn như thế chưa? Vì lão thanh tra đến, suốt hai tháng rưỡi nay chúng tôi đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt. Chúng tôi làm việc cật lực bởi vì rằng không nay thì mai lão ta sẽ đến. Mà ngày đó chúng tôi lại không tổ chức nổi một bữa tiệc hay sao. Bê bối không thể tưởng tượng được. Nếu không cho lão ta được một bữa chén thì công lao chúng tôi đều xuống biển hết.

Thế là anh em đồng sự chúng tôi gom tiền nhau lại đặt một bữa tiệc vào thứ 4 tại câu lạc bộ thương mại.

Đêm thứ 3 tôi không sao nhắm mắt được. Tôi dậy sớm rửa mặt, cạo râu rồi đi làm từ lúc 7h30. Thế mà vẫn là người cuối cùng. Tôi thấy ai nấy đều mặc quần áo mới cứng, người nào chỗ nấy đang hoảng.

Như thường lệ, quan đốc vẫn đến lúc chín giờ và vào phòng riêng làm việc.

Cả sở tôi sôi động công việc. Ai cũng muốn làm tốt hơn, nhanh hơn. Mãi đến trưa cũng chẳng thấy tăm hơi thanh tra đâu cả.

Hay là mai lão ấy mới đến? Chúng tôi bàn đến câu lạc bộ thương mại xin chuyển bữa tiệc sang ngày mai. Để một ngày thức ăn cũng có hỏng đâu mà sợ!

Có tiếng chuông điện thoại, rồi có tin điện đến, mọi người nhón nhác chờ tin thanh tra. Nhưng rõ ràng là không ai nghe được gì về lão, không ai nhìn thấy mặt lão.

- Chính bác là người tung tin ra phải không?
- Chết, bác nhớ lại xem, đây có phải là chuyện đùa đâu?

Tối hôm đó chúng tôi tự khao mình một bữa. Mọi chuyện đều xoay quanh lão thanh tra:

- Nay, sao lão ta không đến nhỉ?
- Bao giờ lão ấy mới đến?

- Rồi xem, bao giờ lão ta cũng đến chộp chúng ta bất thành linh.

Đến cuối bữa, không tìm được nữa, quan đốc mới cười phá lên:

- Thừa các ngài! Chẳng có thanh tra thanh triếc gì cả. Tin ấy chính là tôi tung ra đấy. Cái thư báo tin lão ấy đến cũng là tôi gửi.

Ài chà, đồ lừa đảo, khiếp quá, đồ đều!

- Thì tôi biết làm thế nào khác nữa? Mọi biện pháp của tôi đều không đạt kết quả gì! Tôi không sao đưa các ông vào nề nếp được. Chính các ông buộc tôi phải lừa dối, phải bịa ra chuyện quan thanh tra đến. Bây giờ các ông thấy không, công việc đã chạy đều răm rắp!

Bữa tiệc chẳng làm chúng tôi vui lên tí nào. Những ngày sau dù chúng tôi có cố gắng bao nhiêu cũng không làm cho công sở trở lại trạng thái mấy hôm trước được, không khí nó cứ thế nào ấy.

Nhưng bộ máy đã khởi động. Các cấp trên cũng đã biết đến chúng tôi và bắt đầu dội xuống trăm thứ giấy tờ lục vấn. Khách làm việc bắt đầu ra vào. Dù chúng tôi có cố tránh cũng không tránh được họ. Hơn nữa, họ còn quất tháo chúng tôi:

- Cái nhà ông này, chúng tôi đến nộp thuế chứ làm gì. Chính tiền lương của các ông cũng nằm trong này cả đấy. Làm đi, làm việc đi chứ, chúng tôi lại bận quan trên bây giờ!

Từ đó đó chúng tôi không chây lờ được nữa. Sợ thay, công việc mỗi ngày một nhiều hơn, không sức đâu làm xuể được. Sở tôi đã nhận thêm 10 người mà việc vẫn không giảm. Tội vạ ấy chính là do cái lão già Xápphét lừa đảo kia mà ra cả.

Thế đấy, chúng tôi chẳng thấy mặt mũi quan thanh tra đâu, nhưng đầu óc không lúc nào rời được lão. Bao giờ chúng tôi ngồi làm việc cũng dường như có con mắt cú vọ của lão theo dõi.

Tối nào cầu nguyện, chúng tôi cũng chỉ xin một điều:

- Lạy thánh Ala vĩ đại, xin người ban cho chúng tôi một viên giám đốc như viên giám đốc ngày xưa. Cầu cho lão ấy nhỏ toẹt vào công việc trong sở và cấp trên quên hẳn chúng tôi!



## Vụ lộn xộn trong quán rượu



Đến bây giờ tôi vẫn không sao quên được chuyện xảy ra với tôi trong quán rượu Hacđen.

Quán này đã bị dỡ đi từ lâu, và ở đó người ta đã xây một vườn hoa cho trẻ con chơi, nhưng trí nhớ của tôi không hiểu sao cứ quay về với kỷ niệm cũ ấy.

Chuyện xảy ra vào quãng gần sáng. Tôi đang ngồi trong quán đối diện với một cô gái người Hung có khuôn mặt nhỏ múp míp như búp bê. Hồi đó trong các quán nhậu ở Xtămbun hay gặp nhiều con gái Hung. Trên bàn trước mặt mỗi chúng tôi có đặt một bát rượu “bồn” rõ to, loại rượu này bây giờ thường đựng trong những cốc vại, nhưng thời đó người ta uống chúng bằng những cái bát to gần bằng cái chậu. Và mỗi bát rượu như vậy, như tôi còn nhớ, giá khoảng mười lia.

Lúc đó tôi còn là một sinh viên mới hai mươi tuổi, tôi rất sợ bị mất tiền thì ê cả mặt, nên lúc nào cũng phải thò tay vào túi quần xem lại.

Tôi mời cô bạn gái của tôi nhảy. Nhưng nhảy với cô ta tôi chẳng thấy hứng thú chút nào. Người cô ta gầy đét như que củi, và cao đến mức loại thấp người như tôi chỉ đứng đến ngực cô ta. Trở lại bàn chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nếu như có thể gọi đó là cuộc trò chuyện. Vì cô ta cứ liến thoắng bằng thứ tiếng Pháp giả cầy của mình, còn tôi thì bằng thứ tiếng Anh giả cầy. - Phải khó khăn lắm chúng tôi mới hiểu được nhau.

Tất nhiên tôi có thể ngồi ngậm miệng cũng chả sao, nhưng tôi nghĩ như thế không được lịch sự. Vì con người khác con vật chẳng qua cũng chỗ biết nói.

Vậy là giữa chúng tôi đang toát mồ hôi ra để cố hiểu nhau thì trong quán xảy ra một chuyện khác thường.

Đầu tiên chiếc đèn chùm tự nhiên rơi đánh “xoảng” một cái xuống sàn. Giá như không có mấy đèn mờ ở bốn góc tường thì cả gian phòng sẽ tối như bng. Những cuộc ẩu đả diễn ra ở mấy chỗ khác nhau. Bàn con và ghế đầu cứ bay vèo vèo qua đầu. Ngay

chính giữa phòng một đám rất đông đứng tụ lại, sau đó tản ra thành từng nhóm nhỏ tiếp tục đánh nhau.

Tôi chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao đã thấy một bàn tay mạnh như gọng kìm siết chặt lấy gáy và ấn đầu tôi vào bát rượu. Tôi thấy mình như một con gà bị túm chặt cánh, sắp ngạt thở đến nơi. Phải khó khăn lắm tôi mới thoát ra được. Nhưng hai chân tôi bỗng chổng vó lên trời, và chính tôi cũng không ngờ, tôi ngòì ngay vào bát rượu...

Có nhiều tiếng còi hét inh ỏi. Tiếp đó là tiếng chạy thành thịch. Rồi có người túm tay tôi lôi đi. Trong phòng tối om, nên ra đến ngoài đường có đèn sáng tôi mới nhận ra đó là cảnh sát. Sau đó người ta lôi từ trong quán ra vài thanh niên nữa. Rồi bắt tất cả đứng xếp thành một hàng. Té ra chúng tôi có sáu người, còn cảnh sát khoảng mười, mười lăm người.

Một lúc sau người chủ quán bước ra áo quần rách tả tơi.

- Chính bọn chúng đấy! - Lão ta nói - Tôi đã gọi điện cho ngài Muamme.

Cảnh sát xếp hàng đôi giải chúng tôi về đồn. ở đó một viên cảnh sát báo cáo với thanh tra cảnh sát:

- Chúng tôi đã giải bọn côn đồ đến.

- Ngài Muamme sẽ đích thân tra hỏi chúng. Tôi vừa hân hạnh được ngài gọi điện báo cho biết như vậy. - Viên thanh tra nói.

Chúng tôi bị tống lên xe cảnh sát và tống đi. Tất cả năm người bạn bất hạnh của tôi cứ như bắt được của, ngồi trên xe họ hát vang như trên đường ra ngoại ô chơi.

Chúng tôi bị dẫn lên một căn phòng rộng trên tầng hai trong sở cảnh sát. Có hai người đã chờ sẵn ở đó. Một người là chính tay chủ quán nọ, đã kịp thay quần áo, đang ngồi ở xa lông nhai thuốc lá. Người kia là giám đốc sở thì đúng. Hai mắt ông ta ánh lên như tia chớp, hết như thần Zót đang nổi giận. Sau này chúng tôi mới được biết, đó chính là ngài Muamme. Vừa nhìn thấy ngài tôi đã thấy buồn rầu cả người. Nhưng năm anh bạn của tôi thì dường như chẳng coi ngài ra cái gì. Một anh cứ thản nhiên nhai kẹo cao su chớp chớp. Anh thứ ba cứ mấp máy môi khẽ hát câu gì trông rất xác lác.

- Tụi chúng đây phải không? - Ngài giám đốc hỏi.

- Vâng, - lão chủ quán đáp. - Chúng đã đập phá làm gãy hết cả bàn ghế trong quán. Làm bị thương hai cô gái. Còn tôi bị chúng

đánh thâm tím cả mặt.

Bản chất học trò đã ăn sâu vào máu thịt tôi từ bé, nên tôi không sao bỏ được cái thói quen học trò. Lần này cũng vậy, vừa nghe nói đến đó thì tôi giơ ngón tay trở lên ra ý kiến được trả lời.

Ngài Muamme quay tít dùi cui trên không một cái đe dọa rồi quật đánh “bốp” một cái xuống bàn.

- Không được nói chuyện! - Ngài gầm lên.

Sau đó ngài bắt đầu hỏi cung từ anh chàng nhai kẹo cao su.

- Nhổ cái thứ tởm lợm ấy ra! Anh đang đứng ở đâu?

Anh chàng này vẫn thản nhiên nhai kẹo cao su như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có đôi mắt hơi nheo lại tỏ ý khinh tất cả mọi cái và mọi người. Ngài Muamme điên tiết:

- Hừm, được, chờ đấy, ta sẽ bẻ gãy hết xương sống chúng bay. Ta sẽ làm chúng bay phải ân hận vì đã sinh ra trên đời này, đồ quái thai, lũ mất dạy!

Một anh cười hô hô, còn mấy anh kia tiếp tục cười khẩy. Ngài Muamme hỏi từng người và dùng những lời lẽ tục tằn nhất để chửi rửa tất cả. Nhưng chẳng ai buồn động đậy. Khi ngài đến gần tôi, chân tôi như muốn khụy....

Ngài Muamme quay sang lão chủ quán bảo:

- Trông biết ngay một lũ con nhà không cha mẹ. Ông cứ nhìn chúng xem! Trông không ra hồn người. Một lũ bụi đời. - đoạn ông quay sang tôi nói thêm - Họa chẳng có thằng này trông còn có vẻ có giáo dục một tí.

Rồi ông dánh cho tôi hai cái tát và nhổ vào mặt tôi một cái.

- Thằng này ít ra trông còn có vẻ biết sợ. - Ngài Muamme nói tiếp - Có cảm tưởng dù sao cha mẹ nó còn biết dạy nó đôi chút.

Sau đó ông lại quay sang chửi bới, thóa mạ tất cả chúng tôi.

- Lũ chó đẻ, đồ quái thai! - Ông quát to đến nỗi cửa kính rung ầm ầm. Ngài chửi một thôi một hồi, dùng hết tất cả những lời lẽ tục tằn thô lỗ nhất. Tôi lại giơ ngón tay trở, nhưng vừa định nói “Thưa...” thì ngài đã lại rít lên: “không nói chuyện!”

Rồi ngài chồm tới chỗ anh chàng đang cười khẩy:

- Ông thử nhìn cái thằng mặt thốt này coi! Đừng có trông mong chút gì tử tế ở nó! Thề mà cứ bảo “Thanh niên là nguồn hi vọng của cả nước!”

Sau khi nhìn khắp lượt bằng cặp mắt trần áp, ngài tiến đến gần cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su:

- Tên mày là gì?

- Mêtin.

- Họ?

Anh chàng nói họ của mình.

- Thế tên bố là gì?

Nghe anh chàng trả lời xong, mặt ngài Muamme bỗng ngẩn ra.

- Thế ông bố đáng kính của cậu làm gì? - Ngài hỏi, giọng đã đổi hẳn.

- Thế ông không biết bố tôi làm gì à? - Cậu thanh niên bắt đầu phản công.

- Tôi biết... tôi biết... Tất nhiên... tôi biết... Chà chà... Sao cậu lại đi giao du với tụi đầu đường xó chợ này? - Ngài giám đốc nói với giọng khuyên răn - Người ta đã nói "Gần mực thì đen..." - Ngài nói thêm rồi quay sang lão chủ quán bảo:

- Sao ông lại dẫn cậu ấy về đây?

- Dạ... thưa... tôi không có kêu ca phàn nàn gì về cậu này cả... cậu ngồi rất ngoan, không có hành động gì xấu cả. Tôi không có khiếu nại gì về cậu ấy cả.

- Lần sau phải chú ý hơn nhé! - Ngài Muamme quở trách - Không có khiếu nại gì, nhưng do lỗi của ông mà cậu ta bị giải đến đây. Thật xấu hổ. Bây giờ chúng ta biết xin lỗi cậu ấy ra sao?

- Thề có thánh Ala, tôi không dẫn cậu ấy đến đây. Chẳng qua vì thiện chí cậu ấy tự nguyện đến thôi. - lão chủ quán ấp úng nói.

- Tôi không có nói xấu gì về cậu cả, - ngài Muamme quay sang bảo cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su - Hoàn toàn không. Vì thế mong cậu đừng giận, đừng nghĩ những lời tôi vừa nói là ám chỉ cậu... Sao cậu cứ đứng mãi thế? Xin mời cậu ngồi xuống đây. Xin cứ coi như ở nhà vậy. Còn thằng này tên gì? - Ông quay sang cậu thanh niên đang khe khẽ hát.

- Erögin.

- Bố là ai?

Nghe thấy tên bố cậu ta, sắc mặt ngài Muamme thay đổi ngay. Một mắt ngài cứ giật giật. Ngài quăng ngay cái dùi cui đi, rồi cứ lấy hai tay vỗ vào đầu gối:

- Chà, chà... Làm sao tôi không đoán ra ngay cậu là con nhà ai nhỉ? Lẽ ra tôi phải biết ngay. Xin mời cậu ngồi... Mong cậu tha lỗi cho... Thề có thánh Ala, những lời tôi chửi lúc nãy hoàn toàn không nhằm vào cậu...

Lão chủ quán ngồi mặt tái nhợt không còn hột máu và lẩm bầm câu gì nghe không rõ.

Ngài Muamme lại quay sang hỏi một trong mấy anh chàng cứ đứng cười nhạt.

- Còn cậu... cậu là con ai?

- Ông vừa bảo tôi là đồ chó đẻ. Nghĩa là tôi là con của chó!

- Ai? Tôi bảo ấy à? Đâu có! Mà nếu tôi có nói thế thì cũng không phải tôi nói với cậu.

- Nhưng tôi vẫn là đồ chó đẻ. - Anh chàng say khướt tỏ ra rất ngông nghênh.

Ngài Muamme phải lôi lão chủ quán ra làm người làm chứng.

- Thề có thánh Ala, ông hãy làm chứng là tôi không nói cậu ấy như vậy đi!

- Tôi cũng không nói gì xấu về cậu ấy cả. - Lão chủ quán cũng vội vàng thanh minh.

- Phải, phải... chẳng qua tôi chỉ nói chung chung thôi, chứ không ám chỉ cụ thể ai.

Ngài Muamme cứ lần lượt hỏi cụ thể từng thanh niên một, rồi sau khi biết bố họ là ai, giữ chức vụ gì, ngài thay đổi hẳn thái độ, tươi cười niềm nở mời từng người ngồi.

Tôi hiểu rằng chỉ có tôi là kẻ giờ đầu chịu báng. Vì những câu chửi rửa của ngài Muamme phải nhằm vào ai chứ? Nên chỉ còn tôi là người mà ngài có thể trút hết cơn giận dữ và đổ hết tội vào đầu tôi để tháo thân. như thế sự việc sẽ kết thúc ở đó. Còn mấy thanh niên có những ông bố có thế lực kia tất nhiên ngài sợ không dám đụng đến.

Khi đến lượt tôi, tôi đã định nói bừa tên một người có thế lực nào đó. Nhưng nói tên ai bây giờ? Vả lại, ngài Muamme đã bảo rằng dù sao tôi cũng còn là con nhà có giáo dục. Nhưng nếu lời bịa đặt của tôi bị bại lộ thì sao? Tôi đưa mắt liếc trộm anh chàng đang nhai kẹo cao su. Anh này nháy mắt ra hiệu gì đó với tôi, nhưng tôi không hiểu ý anh.

Vậy là hi vọng cuối cùng của ngài Muamme đặt hết vào tôi. Ngài rít răng hỏi tôi, nhưng để phòng xa, miệng vẫn cười:

- Còn cậu, cậu là con ai?

- Anh ấy cùng hội với chúng tôi. - Bất ngờ một thanh niên lên tiếng trả lời thay tôi.

Rồi cậu nhai kẹo cao su cũng ủng hộ luôn:

- Đúng, anh ấy cùng hội với chúng tôi.

Cuối cùng bao nhiêu tức giận ngài Muamme đành trút hết vào đầu gã chủ quán:

- Hừm! Đồ súc sinh vô lại! Đồ con lừa! - Ngài gào lên với lão ta. Một trận chửi rửa trút vào đầu gã chủ quán - Cho mở những cái quán như thế làm gì? Chả lẽ ông không tìm được việc gì tử tế đúng đắn hơn là đi vu khống cho những thanh niên vô tội này sao?

Mấy chàng thanh niên say đến nỗi định gây lộn xộn ngay trong sở cảnh sát.

- Chúng ta là đồ chó đẻ. - Họ đồng thanh gào to.

- Xin lỗi, tôi không có nói như vậy - ngài giám đốc quay sang họ phân trần - Nếu tôi có chửi ai thì chỉ chửi cái lão xỏ lá này thôi... - ngài chỉ vào lão chủ quán.

Biết rằng mọi việc thế là hỏng bét, sỢ chỉ cuối cùng đã dứt, lão chủ quán gật đầu thú nhận:

- Tất nhiên, tất nhiên, ngài chửi như thế là chỉ chửi tôi thôi. Tôi có lỗi vì đã không kính trọng mấy vị trẻ tuổi này...

Rồi lão ta và ngài giám đốc, hai người tranh nhau xin lỗi, trong khi năm anh chàng kia cứ ra sức gào lên:

- Bọn ta là đồ chó đẻ! Bọn ta là đồ chó đẻ!

- Tôi là đồ chó đẻ! Tôi là đồ chó đẻ! - Lão chủ quán ra sức gào to hơn để át đi.

Ngài giám đốc nghiêm mặt nhìn gã và bảo:

- Đêm nay ông phải mời các cậu ấy ăn nhậu thỏa thích. Hết bao nhiêu tôi sẽ thanh toán.

- Ấy chết, sao lại thế ạ! Tôi xin chịu một nửa chi phí... Chỉ mong các cậu ấy tối nào cũng đến... - Lão chủ quán lắp bắp

Mãi lúc đó mấy chàng thanh niên mới chịu thôi không gào nữa. Trước khi thả họ, ngài giám đốc bắt tay từng người. Người thì ngài nhờ chuyển lời hỏi thăm kính cẩn đến cụ thân sinh, người thì được ngài bảo "Tôi xin hôn tay ông cụ thân sinh đáng kính của cậu",

người được ngài nói “Thề có thánh Ala, tôi không hề nói gì xấu về cậu. Đây là tôi nói về cái thằng mặt lợn ngu ngốc kia!”

Khi đến lượt tôi, ngài đặt tay lên vai tôi bảo:

- Ta biết anh không phải cùng hội với họ, nhưng nhờ mấy thằng đầu đường xó chợ ấy anh đã thoát thân một cách quá rẻ. Nhìn mặt anh, ta biết ngay anh là con nhà tử tế. Anh đừng tưởng lừa được ta. Thôi, cắt ngay khỏi đây!





**Vì sao mèo cúp đuôi chạy?**

Bất kỳ việc gì cũng có cái “tại sao” của nó.

Không, câu mở đầu như thế chưa được! Phải bắt đầu bằng một câu gì nghe triết lý hơn kia! Hay thế này vậy: “Dù thế nào thì thế, sau cơn bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh.”

Thực ra thì câu này nghe cũng chưa ổn. Có lẽ những lời nói vĩ đại chỉ có ở miệng các bậc vĩ nhân mà thôi! Chính vì thế mà lúc nào tôi cũng thấy thương cho cái thân phận mình. Truyện nào tôi cũng bắt đầu bằng một câu đáng được lưu truyền thiên cổ. Thế mà tuyệt đối không một ai thèm coi cả tôi lẫn những lời nói của tôi ra cái gì cả! Mà bạn tưởng các bậc vĩ nhân phát ra được những câu gì đặc biệt lắm sao? Có một bậc vĩ nhân bảo: “Mùa hè nóng.” Thế là mọi người rối rít ca tụng: “Trời ơi! Chí lý biết chừng nào, sâu sắc biết chừng nào! Cái chân lý vĩ đại mà nhân loại phải tìm kiếm hàng trăm năm nay, đã được Ngài nói ra trong 3 chữ!”

Một vĩ nhân khác trước lúc tắt thở thốt lên: “Mở cửa ra!”. Người ta lại đua nhau bình phẩm: “Chà! Cả một ý tưởng vĩ đại chứa đựng trong câu nói thiên tài! Chỉ bằng mấy chữ, nhà tiên tri đã vạch đường cho hậu thế!”

“Mở cửa ra!” Câu đó nghĩa là gì?

Muốn hiểu hết ý nghĩa thâm thúy của mấy chữ này cứ gọi là phải viết hàng núi sách! Vì thâm ý vĩ nhân muốn nói rằng...

Mà đã là bậc vĩ nhân thì Người muốn nói gì? “Này hỡi nhân loại! Đừng có ru rú trong cái xó chuồng tắm tối như bầy lừa ấy nữa! Hãy mở cửa ra cho ánh sáng kiến thức rọi chiếu vào!”

Hoặc giả Người ta muốn nói: “Hãy mở cửa ra mà nhìn thế giới! Cho ánh sáng kiến thức soi rọi vào cái đầu óc ngu dốt của các người!”

Thế nhưng cũng như tất cả mọi người bình thường khác, trong lúc hấp hối thấy khó thở, nên bậc vĩ nhân yêu cầu “mở cửa ra” cho dễ thở hơn chút. Có thể thôi!

Sau này chết đi, sang bên kia thế giới, việc trước tiên là tôi phải tìm ngay Gót và hỏi ông:

-Người ta bảo trước lúc vĩnh biệt cõi trần, ngài có nói: “Vén rèm lên cho sáng thêm một chút!” Vậy ngài nói câu ấy là có ý sâu xa gì không?

Tôi chắc thế nào Gót cũng mỉm cười mà bảo:

-Thật tôi có nói “Cho sáng thêm một chút” à? Chắc vì lúc đó tôi thấy mắt tự nhiên tối sầm lại, nên bảo vén rèm lên để nhìn rõ mọi người xung quanh. Thế thôi!

...Tôi đang đi trên đường. Bỗng từ ngôi nhà nọ, một chú mèo phóng như bay, rồi thoáng sau thì mất hút. Chính vì chú mèo này mà tôi cứ phải suy nghĩ mãi. Vì sao nó lại gào lên một cách thảm thiết như vậy? Bất kỳ chuyện gì, như tôi đã nói, cũng có cái tại sao của nó. Vậy thì tại sao chú mèo cúp đuôi chạy?

Đó chính là câu chuyện tôi sắp kể cho các bạn nghe bây giờ đây. Tôi sẽ thuật lại đầy đủ, theo đúng trình tự. Có điều tôi không biết nên chọn phương pháp nào cho thích hợp? Phương pháp dân chủ, từ dưới lên trên, hay phương pháp truyền thống phương Đông, từ trên xuống dưới? Nghĩa là bắt đầu từ chú mèo đến ngài Tổng trưởng, hay từ ngài Tổng trưởng xuống đến chú mèo? Không! Dẫu sao thì cũng không nên bỏ các truyền thống của ta!

Vậy thì đầu đuôi câu chuyện của chúng ta nó như thế này:

Một hôm, tất cả các báo, cứ y như là bảo nhau, nhất loạt lên tiếng công kích một vị Tổng trưởng nọ. Điều đó, làm vị Tổng trưởng hết sức đau buồn, đến nỗi Ngài không biết làm gì nữa. Mà hễ khi nào thấy buồn bực trong lòng và không biết làm gì nữa, là y như rằng ngài cho gọi ông phụ tá đến... Ngài đặt cho ông ta một câu hỏi. Ông phụ tá trả lời. Ngài lại đặt câu hỏi khác. Ông phụ tá lại trả lời rất rành rọt. Thành ra Ngài không có cơ gì để trút nỗi bực lên đầu ông ta được. Nhưng chết cái là, dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh! Ngài Tổng trưởng lại đọc tiếp câu hỏi thứ 3. Ông phụ tá tường trình lại cặn kẽ cách thức ông giải quyết công việc đó ra làm sao. Thế là cơn dông tố nổ ra! Không phải làm như thế! Làm như thế là không được! Hoàn toàn không thể được!... Có thể được chứ ạ! Không thể được!... Được chứ ạ! Khô... ô...ng đ..ợ.c! Ngài Tổng trưởng hả hê: thế là cuối cùng ngài đã nguôi được cơn giận. Ngài đã xạc cho ông phụ tá một trận nên thân. Bây giờ ngài mới cảm thấy bình tĩnh lại.

“Dù thế nào thì thế, sau cơn bực dọc người ta cần phải được trở về

trạng thái bình tĩnh.” Nhưng ông phụ tá làm thế nào để bình tĩnh lại được? Xin từ chức à? Không được! Vì có gì? Ông bèn hỏi ông chánh văn phòng một câu. Ông chánh văn phòng trả lời. Ông hỏi tiếp câu nữa. Ông chánh văn phòng vẫn trả lời được. Nhưng được thì được, chứ trong lúc trả lời, ông chánh văn phòng vẫn không tránh khỏi sơ xuất. Xong rồi! Ông phụ tá cho gọi viên thư ký đến.

-Viết đi! Ông ra lệnh cho người thư ký.

Ông phụ tá đọc cho người thư ký chép một lúc lâu và thấy cơn giận nguôi dần. Lạy trời! Giá ông không trút bỏ được nỗi bức thì ruột gan ông đến vỡ tung ra mất! Rồi cả gia đình ông cũng vì thế mà mất hết bình tĩnh, sẽ quay ra cáo gấu nhau mất!

May lắm! Nhưng còn ông chánh văn phòng thì biết làm sao đây? Làm sao đây? Làm sao ông có thể ngậm viên bồ hòn ông phụ tá vừa tặng ông mà lấy làm ngọt được! Ông bèn ấn nút chuông:

-Gọi cho tôi ông thanh tra Ali vào đây!

-Thưa ông, ông Ali đi thanh tra đã mười hôm nay rồi ạ!

-Thì gọi ông Vêli!

-Thưa ông, vâng.

Ông thanh tra Vêli vào:

-Bẩm ông cho gọi tôi?

-Ông đã làm xong cái việc tôi giao chưa?

-Bẩm ông đã ạ!

-Còn việc kia?

-Bẩm việc kia cũng xong rồi ạ!

-Ông nói rõ xem xong là xong thế nào?

Ông Vêli trình bày lại cặn kẽ đầu đuôi.

-Nhưng có phải làm như thế đâu? Hoàn toàn không phải! Ai bảo ông làm như thế? Làm thế là láo toét! Láo toét hết! Ông hiểu chứ? Ôi! Lạy Đức Ala!

Ông chánh văn phòng gất ngậy cả lên. Vì nếu không gất thế, ông đến tắc thở mất!

Đến lượt ông thanh tra thấy tức quá! Nhưng biết làm thế nào? Chả lẽ chịu cảm à? Không! Thế này thì tức lắm, không chịu được!

-Ông trưởng phòng!

-Dạ, ông bảo gì ạ?

-Sáng nay tôi dặn ông cái gì?

-Sáng nay ạ? Bẩm ông không có dặn gì cả!

-Vô lý, không có lẽ!

-Sáng nay nào tôi có gặp ông đâu ạ!

-Nếu vậy thì sáng hôm qua?

-Hôm qua ông bị mệt không đến sở ạ.

-Thế thì sáng hôm kia!

-Sáng hôm kia ông có dặn là...

-Nghĩa là tôi có dặn chứ gì? Nhưng tôi dặn cái gì mới được chứ? Tại sao ông không làm tròn trách nhiệm? Thái độ của ông như vậy là không thể dung thứ được, ông hiểu chưa? Không thể được! Tôi cấm đấy!... Cương quyết cấm!

Mặt ông trưởng phòng dài thườn ra. Nhưng dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh.

-Gọi ông phó phòng vào đây!

Ông phó phòng vào. Ông trưởng phòng hỏi:

-Biểu “Đ” ông làm xong chưa?

-Thưa ông đã!

-Xong toàn bộ chứ?

-Xong toàn bộ ạ!

-Thế các tờ phiếu đã ghim lại với nhau chưa?

-Ghim rồi ạ!

Làm gì mà cứ phải đúng rầm rắp thế nhỉ?

-Thế gửi đi chưa?

-Thưa đã ạ!

Cứ làm như không thể chậm lại được ấy!

-Gửi bao giờ?

-Hôm qua ạ!

-Sao? Hôm qua à? Sao lại chễnh mảng đến thế được nhỉ? Cái kiểu đâu lại đồ đốn như vậy? Phải làm việc chứ! Làm việc! Làm việc hàng ngày! Tôi yêu cầu ông! Ông rõ chưa?

Chao ôi! Khi trút được cơn bực, người ta cảm thấy nhẹ nhõm làm sao!

Ông phó phòng bước vào phòng ông trưởng bộ phận. Ông thở một cách nặng nhọc.

-Cái gì thế này?

-Chúng tôi để chuyển sang phòng kế toán đấy ạ!

-Ra thế đấy!... Thế là rõ rồi. Đến giờ mà vẫn còn ngổn ngang bừa bãi thế này... Lại còn cả đồng này nữa này...

Ông phó phòng vừa bước ra, ông trưởng bộ phận tức giận đấm bốp một cái xuống bàn:

-Haxan đâu?

-Haxan nào ạ? Haxan bộ phận hai hay Haxan kế toán ạ? Lại còn Haxan làm ở phòng đăng lục nữa ạ! Hay ông muốn gọi ông Haxan lục sự?

-Lôi cổ đến đây bất cứ thằng Haxan nào cũng được! Nghĩa là cứ gọi cho tôi tay Haxan lục sự ấy!

-Thưa ông đã có chuông nghỉ, ông ấy đi ăn cơm rồi ạ!

-Nếu vậy... anh tên là gì?

-Huyxên.

-Huyxên hay Muyxên cũng vậy thôi! Tôi bảo cho các anh biết, tất cả lũ các anh...

Ông trưởng ban nổi trận lôi đình khoảng mười phút. Cuối cùng ông thấy nguôi giận, rời khỏi sở.

Còn Huyxên thì quay sang hạch sách ông văn thư. Cửa kính sao lại bẩn thế này? Trần nhà gì mà đầy mạng nhện thế kia? Bàn nào cũng đầy bụi. Sàn nhà thì chẳng chịu lau chùi gì cả... Không thể chịu được! Không chịu được! Hiểu chưa? Hả!...

Ra khỏi sở, Huyxên cũng thấy nhẹ nhõm hẳn, cái nhẹ nhõm của người trút bỏ được cái ác bồng nặng trĩu khi vụ rét vừa hết.

Ông văn thư định trút giận lên đầu người gác cửa, nhưng ông này lại về nhà mất rồi. Làm sao bây giờ? Dù thế nào thì thế, sau cơn bức dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh. Ông văn thư bước lên xe điện.

-Cái nhà anh này! Dẫm cả vào chân người ta! - ông bắt đầu sinh sự với ông khách đứng bên cạnh - Chân căng cứ xéo bừa đi, chẳng nhìn gì hết!

Ông khách im không nói.

Người soát vé tiến đến.

-Ông lấy vé đi!

-Anh không thấy tôi đang bị ép thế này à? Cả hai tay đều không nhúc nhích nổi thì làm sao mà rút được ví? Lúc nào xuống tôi sẽ mua!

-Không được!

-Sao lại không được?

-Đã bảo không được là không được! Ngộ nhớ nhân viên kiểm tra đến thì làm sao?

Thế là thành to tiếng. Rốt cuộc, ông văn thư cũng tìm được người để trút giận.

Hết chuyện cuối cùng, người soát vé trở về nhà. Chị vợ toét miệng cười khi thấy anh về.

-Làm cái gì mà nghe rằng như cái con khỉ thế? - anh soát vé bỗng thấy điên tiết - Cái thằng bố mày đây đưa nào cũng bắt nạt được, mà mày còn...

Chửi mắng vợ một trận nên thân xong, anh ngồi vào bàn điềm nhiên xới cơm ăn.

Chị vợ thì bắt đầu thút tha thút thít. Trong lúc đó, chú mèo cứ quẩn dưới chân. Cáu tiết, chị đá cho nó hai cái vào lưng. Thế là chú mèo ngheo lên một tiếng thảm thiết rồi nhảy bổ ra đường.

Chị vợ anh soát vé nép sát vào người chồng. Tình yêu đầm thắm nhất thường đến sau nước mắt. Cả đôi đều đã bình tâm lại.

“Bấy kỳ việc gì cũng có tại sao của nó”. Ví thử các báo đừng công kích ngài Tổng trưởng, thì việc gì chú mèo tội nghiệp nhảy bổ ra đường!

Con người dù sao cũng khôn ngoan, biết cách trở về trạng thái bình tĩnh. Nhưng còn chú mèo? Chú nhảy bổ đi mất như hoá dại. Liệu rồi chú có lấy lại được bình tĩnh hay không?

Điều ấy đến bây giờ tôi vẫn chưa dám chắc.





## Xếp hàng

Tôi vòng từ cửa hiệu “Hàng nội hoá” ở phố Bacchêcana sang nhà Bưu điện mới và thấy một dòng người xếp hàng dài lũ lượt. Hàng người như một cái đuôi! Mà không phải chỉ là một cái đuôi thường, đây là một cái đuôi có xoắn có nút hắc hoi, như là một cái đuôi ngựa thồ.

Ngã tư bị nghẽn tắc. Bọn tài xế thò tay ra cửa sổ, đập thành thành vào thành xe, càu nhàu:

-Đúng lúc này thì cấm còi! Các cậu cứ phóng qua cái đám này xem sao nào!

Còi nào cho lại được, có bắn cao xạ cũng chẳng ăn thua. Đoàn xe dùng chấn sóc gạt người để mở đường tiến lên với tốc độ mỗi mét năm phút, có khi còn ít hơn.

-Chen đi đâu thế!

-Nhìn đằng trước kia!

-Nhìn đằng sau xem!

-Đứng vào hàng đi!

-Hàng nào?

-Hàng nào chẳng được, cần gì!

-Bạn ơi những người này không sao bảo cho biết phép văn minh được. Chúng ta đang ở thế kỷ hai mươi. Mà thế nào là thế kỷ hai mươi? Là văn minh. Thế nào là văn minh? Văn minh thứ nhất là bom nguyên tử, thứ hai là xếp hàng. Muốn sao thì sao bạn cũng phải nắm được hai thứ này. Cẩn thận! Khéo bước hụt đấy!

-Không, ông bạn ơi, chưa đủ đâu. Văn minh còn là cả nylông, chất dẻo, kẹo cao su. Ngoài ra, xin báo cáo với ngài là cả quần áo tắm nữa... Cẩn thận, mù à? Dẫm ngay vào chỗ chân rộp của người ta!...

-Còn lưỡi dao cạo an toàn “Gilét” thì sao? Các ngài quên à? Đã nói đến văn minh là phải đến “Gilét”.

-Thế còn “hu-la-húp?” Này, đừng có chen, đồ khỉ!

-Tôi biết rõ một điều: chừng nào chúng ta còn chưa biết cách xếp hàng thì còn chưa ra người gì cả. Ôi! Lách đi đâu thế này?...

Đằng sau có người quát:

-Dẹp ra một tí! Bắn đừng có trách!

Một người qua đường bảo bạn cùng đi:

-Đã có hàng thì phải xếp mới được.

Nghe lời khuyên thông tuệ đó, tôi cũng đứng vào. Thật ra là thế này: Chỉ cần anh đứng lại một cái là đằng sau có một hàng nổi ngay lập tức.

-Lạy Trời phù hộ cho cái người nghĩ ra xếp hàng!

-Đừng quên tắc-xi đấy nhé! Xếp hàng là một, tắc-xi là hai.

Bà lão đứng trước tôi hỏi:

-Xếp hàng để mua gì thế này?

-Mua gì chẳng được? Đã có hàng thì cứ xếp.

-Chắc chắn người ta sẽ bán cho một thứ gì đấy.

Mấy phút sau chính cái người nói câu đó lại hỏi người bên cạnh:

-Cậu biết xếp hàng mua gì không?

Rồi anh ta lại phải trả lời đúng câu hỏi của một người khác:

-Mua gì chẳng được.

Một người nói:

-Không có hàng thì làm sao dẹp nạn đầu cơ.

Một người khác hòa theo:

-Cái bọn đầu cơ làm cho chúng ta khách kiệt! Ai nghĩ ra cái lối xếp hàng này hay thật...

Hai anh cảnh sát, một đứng cuối, một đứng đầu hàng luôn miệng hô:

-Đừng ồn!

-Đứng vào hàng!

-Dẹp ra vào xe đi!

Chúng tôi nổi bước nhau tiến lên, đúng hơn là nổi nhau từng tắc đất mà tiến. Chín giờ sáng tôi có hẹn gặp một người. Bây giờ đã gần chín giờ.

-Này ông bạn, ông đến sau tôi. Đừng có làm trò cù lần như thế!

-Có nhà ông cù lần thì có, ông bạn chí tôn ạ. Tôi đứng đây từ bảy giờ sáng. Người này đến cũng chen lên trước, người kia đến cũng chen lên trước, tôi đã không thềm nói, nhưng xem ra không nói không được.

Một người đứng trong hàng nói:

-Cuộc đời là thế, bạn ơi, không làm gì được đâu. như tôi đây ăn lương nhà nước đã hai hai năm. Những bọn nhãi ranh hôm qua, nay

đã là trưởng phòng, giám đốc cả. Ai cũng thế, cứ đến là chen lên trước...

-Xin lỗi ông, sắp bán gì thế?

-Chào! Chính tôi cũng chẳng biết nữa. Đứng hai tiếng rồi, người bảo bán lốp ô tô, người lại bảo bán dầu hoả.

-Tôi mua lốp làm gì?

-Cái nhà cô này, thế mà cũng đòi nói! Nếu thánh Ala đã cho ta lốp thì ắt mai đây sẽ cho ta cả chiếc ô tô.

-Liệu có bán cả bốn chiếc lốp một lúc không đấy?

-Cái đó thì không biết. Chưa ai ra khỏi hàng, có ai mà hỏi.

-Thế họ chuồn đi đằng nào cả?

-Người ta cho ra cửa sau để khỏi chen lấn.

Đến 10h30. Dòng người mỗi lúc một dài.

-Nếu bán lốp thì phải có giấy cơ đấy. Không giấy không bán cho đâu.

-Giấy nữa? Giấy của Đảng dân chủ à? Sáng danh Chúa chúng ta đều là người

dân chủ cả đấy!

-Bán dầu thì thềm vào đứng.

-Bán gì chẳng được, miễn là có.

-Dầu đựng vào túi à? Ác thật, nhà có can mà không mang đi kia chứ.

-Lấy tích-kê đã, rồi chạy về lấy can vẫn kịp.

-Lại còn tích-kê nữa cơ à?

-Cậu ở đâu ra mà nghe thế? Chẳng nhẽ người ta biểu không cho cậu hẳn! Đừng có hòng!... Này, còn phải nói thế nào nữa, đừng xô anh em thế!...

-Xin lỗi anh, đằng sau họ đẩy đấy.

-Ông hiểu cho, tôi còn có việc cần...

-Việc cần!... Xem ông ấy kìa! Theo ông, những người khác đều ăn không ngồi rồi cả hay sao? Ai chả có việc. Ông cứ chờ đấy, chẳng sao cả đâu.

-Tôi xin hỏi, không biết đến trưa có mua được không nhỉ?

-Tôi nghĩ rằng... Chen đi đâu thế này? Anh muốn ngồi lên vai tôi à?

-Không kính lão tí nào. Giáo với chả dục!

-Hắn là ông ngoài 40?

-Sao anh lại nghĩ thế?

-Bởi vì khi người ta ngoài 40 xuân, người ta thường cho rằng trên đời không còn ai lịch sự và tử tế cả...

-Ông có biết bán gì không?

-Inxulin.

-Inxulin? Nó là cái gì thế?

-Thuốc chữa bệnh đái đường.

-Vậy tôi dùng làm gì? Của nợ!

-Người anh em gần quá đấy! Thế nào là của nợ? Cứ mua đi rồi sau bán lại.

Ông Giunu hàng xóm nhà tôi chỉ có thế mà giàu to đấy. Mua ở đây có hai đồng rưỡi mà bán được những 25 đồng.

-Các ông biết không, thế hoá ra nước nhà có những lĩnh vực hoạt động mới.

-Thế ông nghĩ sao? Này, xếp hàng không phải là chuyện đùa đâu. Người ta đi xếp hàng mà xây được nhà đấy... Bỏ cái cùi tay ra khỏi đầu tôi đi!

-Tốt nhất là ông cất cái đầu ra khỏi cùi tay tôi thì có.

-Xin lỗi, ông làm ơn cho biết người ta bán gì vậy?

-Vải thô.

-Vải thô gì?

-Gì nữa? Mỹ chứ còn gì. Bây giờ cái gì cũng Mỹ cả.

-Không phải vải thô đâu. Không biết cũng đòi nói. Xi măng!

Bà già đứng trước tôi nổi giận:

-Không phải vải thô, không phải muối, cũng không phải dầu hoả. Các người không nghe đài hả?

-Nghe chứ. Nhưng sao?

-Ngài thị trưởng cấm mọi thứ xếp hàng, trừ xếp hàng mua cà phê thì được. Bây giờ không còn xếp hàng gì khác ngoài cà phê nữa.

Cái tin cà phê truyền như điện trong đám xếp hàng.

-Cà phê à? Hay quá nhỉ!

-Cà phê thì tôi xếp hàng hai ngày cũng được. Có phải là mua được rồi mới chịu đi.

-Lệnh thế này: chỉ được phép xếp hàng mua cà phê thôi. Xếp hàng mua cái khác là bị trừng phạt!

11h trưa... Chỉ còn độ mười bước nữa là đến quầy hàng. Các rèm cửa sổ đều buông kín nên không biết bên trong làm gì.

-Người ta có bán nhiều không?

-Mỗi người 50g.

-Đừng hòng. Mỗi người 50g thì làm sao đủ cho mọi người được.

-Được có 50g thì riêng tôi, tôi chẳng thể đứng lâu như thế này được.

-Thì cốt sao được 50g đi. Rồi sau mình cho thêm hai cân đậu vào, trộn đều lên, thế là có hai cân rưỡi cà phê hảo hạng rồi.

Một người bảo bạn:

-Này, mình quên không mang tiền, cậu đưa mình hai đồng rưỡi đi.

Người kia đáp:

-Được thôi, nhưng không phải cho vay: cậu đưa cho mình nửa suất cà phê của cậu.

Người la, người kêu cứu, người bị chen bẹp, người đánh rơi ví, người bị lạc bạn...

Tóm lại, đủ mọi cách trên đời!... Người ta xô đẩy mọi phía, chèn ép mọi phía...

Cuối cùng, tôi cúi đầu xuống chui vào dưới tấm rèm sắt hé mở.

Người bán hàng hỏi bà già trước tôi:

-Cụ mua số mấy?

-Lại còn số nữa?

-Không số sao được? Cụ ơi, mau lên, hết giờ rồi. Nói đi cụ!

-Đã xay rồi à? Cháu ơi, bảo họ xay cho già mịn vào nhé. Mịn nhất ấy...

-Mịn hay không thì cũng thế thôi, cụ ạ. Chỉ còn đằng có tuyết thôi.

-Cha mẹ ơi, già này sống đều bạc đầu mà chưa bao giờ thấy cà phê có tuyết cả.

-Cà phê gì nữa? Cháu hỏi cụ mang số mấy cơ mà?

-Số 35. Cho già loại có nơ ấy...

-Cụ lại nói chuyện gì vậy?

-Thế không phải cháu hỏi số già à?

-Cháu bán mũ, cụ ơi, mũ ấy mà...

Người bán hàng lấy mũ trong hộp ra.

-Cha mẹ ơi, già mua mũ làm gì? - bà già nói - mà lại là mũ đàn ông nữa chứ... à, mà thôi, đã xếp hàng chắc là rẻ hơn. Thôi, cứ cho già một chiếc, già mua cho thằng con trai. Bao nhiêu ấy nhỉ?

-68 đồng 7 hào 3.

Bà cụ trả tiền và lấy một cái mũ màu cà phê.

Bây giờ đến lượt tôi. Người bán hàng nói:

-Mũ Ý đấy thưa ông, ngày mai ông không mua nổi nữa đâu. Bây giờ mua cái gì cũng thế, không phải là dễ. Ông chọn mau lên...

Đồng cũng như hè, có bao giờ tôi đội mũ đâu. Nhưng , nghĩ một tí, tôi quyết định rằng nếu đã xếp hàng thế này hẳn là phải rẻ, tôi liền mua một cái.

Người đứng sau tôi kêu ầm lên về nóng ruột, tựa hồ người ta sắp bán hết mất mũ, không còn đến lượt anh ta nữa:

-Cho tôi 4 chiếc đấy nhé. một chiếc số 56 và 3 chiếc số 57. Màu nâu hoặc màu be.

Tôi trả 68 đồng 7 hào 3 xu và lấy một cái. Lối ra đầu kia. Phải trèo lên một cái cầu thang rồi đi cửa sau phố khác. Lúc ấy là 12h kém 15. Mua được cái mũ rẻ tôi mừng quá quên cả mệt. Tôi ôm hộp mũ đi cho đến chiều tối. Lúc 5h chiều, tôi ra bến ca nô về nhà. Đến quây về tôi thấy có người gọi tôi:

-Giepđét!

Tôi quay lại thì ra anh Buckhan - gương lé, bạn học cũ với tôi. Anh ta bị đuổi khỏi trường lixê vì hạnh kiểm xấu. Tôi sẽ kể hành tung của anh ta cho các bạn nghe. Dưới chân bàn anh ta đặt một cái gương con để ngắm đùi các cô giáo. Một bữa anh ta bị phát hiện và bị đuổi học. Từ đấy anh ta mang cái biệt hiệu “gương lé”. Lâu lắm rồi tôi không gặp anh ấy.

-A, Buckhan, xin chào! Thế nào, khoẻ chứ?

-Cám ơn, cũng khá.

-Bây giờ cậu làm gì?

-Phò phạch.

-Phò phạch gì?

-Có gì làm nấy. Mình phò bọn con buôn đi bán hàng ế. Chẳng hạn, hôm nay mình giúp một thằng Do Thái bán chạy 970 cái mũ.

Nghe đến chữ “mũ” tôi đã giật mình, bèn hỏi:

-Cậu bán thế nào?

-Dễ thôi. Hàng của người ta 3 năm xếp xó. Trong làng buôn ai cũng biết mình cả. Hắn ta đến chỗ mình. Đòi bên thoả thuận 25% lãi suất. Đến 3h chiều mình bán hết trơn. Cầu trời phù hộ cho hắn, hắn phải trả mình 850 đồng. Đáng lẽ mình được 900 đồng, nhưng cửa kính quầy hắn bị vỡ, thiệt hại chia đôi.

-Nhưng cậu làm sao bán được đồng hàng ấy?

-Chỉ cần vài 3 đồng là mình thuê được chừng 15 thằng ma cà bông. Trong nửa giờ bọn ấy tổ chức được một dây xếp hàng trước cửa hiệu. Cũng chả đến nửa giờ đâu. Ai đi qua thấy xếp hàng cũng đứng lại. Cậu biết không, ở nước ta bây giờ người ta đam mê xếp hàng. Mà khi đã xếp hàng rồi thì đuổi họ cũng không được... Sau đó thì cậu biết đấy... như chiều nay chẳng hạn: chúng nó bán được hết mũ và đóng gọn cửa hàng. Dân chúng mua như cướp ấy. Vất vả lắm mới tìm được. Bọn ngốc nhiều lắm, bạn ạ.

-Đúng đấy - tôi hiểu đồng tình.

-Cậu không thể hình dung có bao nhiêu thằng ngốc trên đời.

-Hình dung được chứ. Lại còn những thằng ngu đến mức...

-Thật là vô khối giống lừa.

-Nhiều thật, nhiều thật, bạn ạ.

-Giá cậu được nhìn mặt những thằng ngốc ấy...

-Nhìn làm quái gì? Mình biết thừa rồi. Nhưng loại mũ ấy có rẻ được chút nào không?

-Rẻ gì, thứ ấy cửa hàng nào chả có.

-Mình cũng muốn xem... Không, không phải phải xem lũ ngốc đâu, mình muốn xem mũ ấy...

-Còn mười lăm phút nữa ca nô mới đến. Đi với mình, mình sẽ chỉ cho cậu xem mũ ấy trong các cửa hàng.

Tôi nhìn những ô kính tủ hàng mà không dám tin mắt mình nữa: ở đâu cũng toàn thứ mũ tôi vừa mua sáng nay. Giá đồng loạt: 68 đồng 7 hào 3 xu. Như thế nghĩa là đáng lẽ được mua thoải mái trong bất cứ cửa hàng nào thì bọn ngốc kia nhất thiết phải chen lấn nhau xếp hàng, huých đạp lẫn nhau, xé quần xé áo của nhau rồi mới mua được vẫn thứ hàng đó với giá cả đó - tôi hỏi, giả bộ như không có chuyện gì xảy ra cả. Trên đời này nhiều thằng ngốc thật đấy.

-Ngốc khổ ngốc sở ấy chứ! Ngày mai mình sẽ đi bán điều cho cửa hàng Grant. Lão còn ế đến hàng ngàn chiếc chứ không ít.

-Điều cũng mua à?



-Bọn ngốc ấy cái gì chẳng mua. Bát điều cũng mua mà thậm chí đến xe điều cũng mua hết, miễn là xếp hàng. Mình chỉ sợ độc có một điều.

-Điều gì?

-Sợ không đủ hàng bán. Đám người ấy phá nhà chứ chẳng chơi.

Tôi với Buckhan - gương lé trở về chỗ ca nô. Đến nơi anh ta hỏi:

-Cậu cầm cái gì thế?

Tôi giấu hộp ra sau lưng để anh ta khỏi nhìn thấy cái nhẫn.

-Mua một đôi dép về đi ấy mà - tôi trả lời qua quýt.

Về nhà tôi để mũ lên bàn.

Lúc làm việc thỉnh thoảng tôi ngẩng đầu lên nhìn. Một mặt nó gợi nhớ cái xuân ngốc của tôi, mặt khác, nó cũng là một nguồn an ủi thật hủ vía? Suýt nữa ngày mai tôi đi mua một cây xe điều thì sao? Biết dùng nó làm gì cho được?

## Xin mời bác cứ đến chơi...

Một ông văn sĩ rất có tiếng nọ vừa kỷ niệm ngày sinh thứ 60 của mình xong, ấy thế mà không hiểu tại sao lắm độc giả cứ khăng khăng cãi là ông phải nhiều tuổi hơn thế nhiều. Hay có chuyện lạ đời như vậy có lẽ là vì những cái nổi tiếng nói chung dễ được người ta gán thêm cho tuổi tác, để tăng thêm phần danh giá, mà cũng có thể là vì chính bản thân sự vinh quang làm cho người ta già đi, vì nó luyện cho người ta phải biết sống dựa vào chút tiếng tăm còn dư lại của ngày xưa.

Quả thật, không hiểu tại sao người ta cứ hay nghĩ là các văn sĩ nổi tiếng thì không những phải già hơn, mà còn phải giàu có hơn cái thực tế của họ nhiều. Chứ lại không à! Tiếng tăm lừng lẫy như thế mà bảo không giàu thì ai mà tin được! Cứ gọi là trong nhà phải có một hòm vàng, phải không còn thiếu thứ gì nữa! Đồ đạc thì chả phải nói, tất nhiên là phải toàn sập gụ tủ chè rồi!

Vậy thì ông văn sĩ mà chúng ta vừa nói bị người ta cho rằng già hơn tuổi là cũng đúng thôi. Bởi lẽ là giống như tất cả những người trải đời, trông ông sớm già và sớm có một vẻ gì tiêu tụy, hom hem. Còn chuyện bảo ông giàu, thì tất nhiên cũng không phải không có lý. Thì cứ xem ngay cách ăn mặc của ông thì biết, chả lúc nào là không nuốt nà chải chuốt. Tủ quần áo của ông tuy chưa đến mức chật ních, nhưng lúc nào cũng treo dăm sáu bộ, may cách đây tuy đã chục năm, nhưng bộ nào bộ nấy trông hầy còn mới nguyên. Mà bộ nào ông mặc trông cũng nền lắm! Hai nữa, tuy có lúc trong túi chỉ vền vền còn có chục bạc, nhưng ông ăn tiêu vẫn rộng rãi và sang lắm, nên người ta cứ ngỡ ông phải có đến chục nghìn. Ấy thế nhưng thực ra thì ông rất túng, và túng đã lâu rồi. Có cái là ông hết sức giấu không để ai biết chuyện đó mà thôi.

Bởi đã đến lúc tiếng tăm của ông không còn đem lại cho ông nhiều tiền bạc nữa. Không biết vì thị hiếu bây giờ đã thay đổi, hay vì một nguyên nhân gì khác, nhưng sách của ông người ta không in nữa. Đến các báo cũng không tờ nào buồn đặt ông viết bài. Các nhà xuất bản cũng chả nhà nào hỏi han gì đến ông. Thử hỏi thế thì ông,

một người chỉ biết sống bằng ngòi bút, và suốt đời hy sinh cho sự nghiệp văn chương còn biết làm gì nữa?

Nhưng ông lại cứ tưởng rằng tiếng tăm của ông hãy còn lừng lẫy lắm. Hay ông tưởng nhầm? Nếu tưởng nhầm, thì tại sao độc giả vẫn nhớ đến ông, khi đi đường ta vẫn chào hỏi ông và lúc chuyện trò người ta vẫn nhắc đến tên ông?...

Trước đây, có một thời gian ông làm cho các báo. Nhưng khổ nỗi là các ông bạn làm báo quen biết hồi xưa nay chẳng còn ai. Giá như họ vẫn còn làm ở các tòa soạn thì hẳn ông đã đến gặp để xin việc rồi. Còn những đồng nghiệp mới thì ông lại không quen, tuy rằng nếu có đến gặp thì chắc họ vẫn biết ông, vì ông là một văn sĩ nổi tiếng, và vẫn tiếp đãi ông một cách niềm nở, thậm chí vẫn thưa gửi với ông một cách kính cẩn nữa là khác.

Nhớ lại hồi xưa, đến tờ báo nào, ông cũng được người ta đón tiếp thật là niềm nở, và ngược lại ông cũng hết sức vui vẻ thân mật với họ, vì thế họ lại càng mến ông và đặt ông viết lúc thì một bài báo, lúc thì một bài dịch, lúc thì một bài châm biếm.

Sáng hôm nay, ông ăn mặc cẩn thận hơn mọi ngày: ông quyết định đến thăm tờ báo mà ngày xưa ông thường lui tới và đã có lần đăng truyện của ông. Khi bước đến cửa tòa soạn, cái cửa mà mọi khi ông vẫn quen ra vào tự do, ông bị người gác cửa giữ lại:

-Ông hỏi ai?

Ông trả lời là muốn gặp ông chủ bút.

-Ông tên là gì để tôi vào thưa?

Ông xưng tên. Người gác cổng chừng cũng biết tiếng ông, nên khi nghe ông xưng danh, y bỗng sốt sắng đứng dậy.

-Xin ông chờ cho một phút!

Nói đoạn y gọi dây nói báo cho viên chủ bút biết rồi bảo:

-Xin mời ông vào.

Nhà văn bước vào buồng ông chủ bút. Khách và chủ chưa quen biết nhau mấy, nhưng chủ đã nhanh nhẹn đứng lên đón, lễ phép bắt tay, rồi niềm nở kéo ghế mời khách ngồi. Sau đó, lại ân cần hỏi khách quý muốn dùng gì.

-Xin ông một tách cà phê vừa ngọt thôi ạ!

Bây giờ chắc thế nào viên chủ bút cũng sắp hỏi: “Ngài có mang gì đến cho chúng tôi không ạ?” à mà không, cứ xem cái dáng điệu quá lễ phép của ông ta như thế thì chưa chắc ông ta đã dám hỏi

thẳng câu ấy, mà phải hỏi một câu gì khác, đại khái như “Ngài có điều gì cần dạy không ạ?” kia! Không biết nên trả lời ông ta thế nào đây? Chả lẽ lại nói thẳng là mình đến xin việc? Vì thế, để tránh trước câu hỏi ấy, nhà văn ta mới vào đề bằng câu:

- Tôi rất thích những bài báo của ông viết, nhất là cái bút pháp độc đáo của ông.

- Dạ, ngài quá khen!

- Không hôm nào tôi bỏ được các bài xã luận của ông.

- Dạ, cảm ơn ngài đã quan tâm...

- Hôm nay nhân tiện đi ngang qua đây tôi muốn rẽ vào thăm...

- Dạ, thật là quý hoá quá!...

- À mà tôi không làm phiền gì ông đâu chứ?...

- Ấy chết, sao ngài lại nói thế ạ! Được ngài đến thăm thật là hân hạnh cho chúng tôi...

Nhưng rồi cà phê đã cạn và những câu trao đổi xã giao cũng đã hết. Biết nói gì nữa đây?

Viên chủ bút chắc sắp phải hỏi về mục đích cuộc viếng thăm của ông, vì đã lâu nhà văn không đến thăm toà báo, mà hôm nay bỗng lại đến... Tất nhiên lúc đó ông sẽ nói rõ mục đích ông đến thăm và viên chủ bút chắc sẽ hỏi: “Ngài có cuốn tiểu thuyết nào viết xong rồi không ạ? Giá ngài cho phép bảo chúng tôi được đăng thì thật là hân hạnh quá...” Và ông sẽ bảo: “Rất tiếc là tôi không đem theo cuốn nào. Nhưng hiện nay tôi đang viết hai cuốn tiểu thuyết và một cuốn sắp viết xong...”

Khốn nỗi câu chuyện cứ loanh quanh mãi mà vẫn không chịu vào đề. Nhà văn đành phải hỏi lái sang chuyện khác:

- Các ông làm chính trị, chắc phải theo dõi tất cả các sự kiện. Vậy các ông có ý kiến thế nào về bài diễn văn gần đây của ngài thủ tướng?

Hỏi xong câu ấy nhà văn mới thấy ân hận, vì khi viên chủ bút trả lời, ông có nghe và có hiểu gì đâu.

Câu chuyện vẫn rôm rả, nhưng viên chủ bút vẫn chẳng hề ngỏ ý nhờ ông viết cho cái gì: tiểu thuyết, báo hay truyện ngắn...

- Thôi xin phép ông, kéo làm ông mất thời gian.

- Ấy chết, ngài cứ nói thế!... Mấy khi chúng tôi hân hạnh được ngài đến chơi... lúc nào có dịp, xin mời ngài cứ đến ạ!

Vừa xuống cầu thang, nhà văn vừa nghĩ: Không hiểu câu ông ta nói: Xin ngài cứ đến chúng tôi rất hân hạnh” là có ý gì? Chỉ là một câu nói xã giao hay là một lời mời thành thực? Có thể, lần này ông ta chưa dám đề nghị mình viết cho cái gì, chỉ vì sợ hơi đường đột chăng? Nếu vậy lần sau đến, chắc thế nào ông ta cũng phải mời mình viết cho một bài báo... Mà cũng có thể quả thật hôm nay ông ta chưa có việc gì cần nhờ đến mình...

Nhà văn nổi tiếng nghĩ vậy rồi đi đến tờ báo khác. Ông quyết định phải gặp viên giám đốc tờ báo này, vì hồi xưa ông có quen biết cố thân sinh ra ông ta. Lúc đầu, ông có thể gọi chuyện về bố ông ta, tỏ ý thương tiếc ông cụ, rồi dần dần sẽ lái sang chuyện làm ăn.

-Ông cần gặp ai? - người gác cổng hỏi.

Ông trả lời là muốn gặp ông giám đốc. Nhưng người ta cho ông biết ông giám đốc đi Châu Âu mất rồi. Đã định quay về, nhưng ra đến cửa, đứng tần ngần một lúc, nghĩ thế nào ông lại quay lại bảo người gác cửa:

-Nếu vậy bác cho tôi gặp ông phụ trách mục văn nghệ.

-Ông cho tôi biết tên để tôi vào báo.

Ông xưng tên và người ta cho ông vào.

Câu chuyện giữa ông và ông phụ trách mục văn nghệ mở đầu cũng na ná như câu chuyện giữa ông với viên chủ bút tờ báo trước. Có điều lần này ông phải tìm cách nói khéo ngay cho chủ nhân biết là ông sẵn sàng viết một cái gì đó, thậm chí ông còn nói thẳng là từ lâu ông vẫn viết truyện ngắn cho các báo. Đoạn ông nói thêm:

-Chỉ tiếc là có lẽ ông không còn nhớ cái hồi đó...

-Ồ, sao bác lại nói thế! Tôi nhớ lắm chứ! Truyện nào của bác tôi cũng đều đọc cả. Bác viết truyện hay lắm, quên thế nào được.

-Các nhà văn trẻ bây giờ kể ra cũng có viết - nhà văn lại nói tiếp - nhưng ... không biết diễn đạt thế nào cho đúng... chứ thật ra thì truyện của họ chưa thể gọi là truyện được. Vì viết được một truyện hay có phải dễ đâu!

-Vâng, tất nhiên rồi, bác bảo bây giờ tìm đâu ra những người viết hay như hồi các bác được!

“Thì hẳn đang ngồi lù lù trước mặt anh đây mà anh mù hay sao!” Nhà văn suýt buột mồm kêu lên như vậy, nhưng may lại kìm được.

Khi chia tay, viên phụ trách mục văn nghệ cũng lại bảo:

-Xin mời bác có dịp cứ ghé lại chơi. Chúng tôi thật lấy làm hân hạnh.

Suốt một tuần liền, nhà văn cứ đi hết toà báo này đến toà báo khác, nói chuyện với đủ mọi người, từ giám đốc đến chủ bút, thư ký... Lúc thì nói về các bài xã luận, lúc thì bàn về tiểu thuyết. Nhưng lần nào cũng vậy, ông đều được người ta trả lời bằng một câu giống nhau “Xin mời bác cứ đến, chúng tôi rất hân hạnh”. Có vài toà soạn ông đến hàng hai, ba lần, nhưng chẳng lần nào có ai thuê ông viết lấy một chữ, hay đề nghị ông làm cho việc gì. Có lẽ họ không dám nói với ông vì sợ thiếu tế nhị chăng? Nhưng cũng có thể họ cho rằng một nhà văn tên tuổi như ông thì chắc phải sống ung dung lắm rồi, việc gì còn phải làm việc nữa.

Thế cho nên ông mới phải nói thẳng với họ rằng ông cần việc làm, hay thậm chí một chân gì trong toà soạn cũng được. Kinh nghiệm lâu năm cho ông biết rằng những chức vụ như trưởng ban, biên tập viên, bình luận viên, hay tầm thường như một phóng viên thôi, cũng chẳng đời nào họ dành cho ông cả. Với lại, ông cũng chẳng màng đến các chức ấy. Ông sẵn sàng làm bất cứ việc gì, miễn là có miếng ăn là được rồi.

Ông đi hết toà soạn này đến toà soạn khác. Nhưng cái cách mời chào quá trịnh trọng của những người đón tiếp ông, những câu “Dạ, thưa bác” quá lễ độ của họ khiến ông đâm lúng túng, không dám thú nhận cái cảnh nghèo túng của mình. Đã có lần ông tìm cách nói thẳng với họ rằng cứ ngồi nhà mãi không có việc gì làm thì cũng buồn, rằng tuy thế ông cũng chưa phải già đến mức không thể làm việc được nữa, không thể giúp ích gì cho mọi người được nữa, rằng ông đã chán ngấy cái cảnh ăn không ngồi rồi, rằng ông rất sung sướng nếu có bất cứ việc gì để làm.

Nhưng người ta thì bảo ông: “Dạ, bác cứ nói thế, chứ ở toà báo đâu có việc gì đáng cho bác làm... Bác bảo muốn làm bất cứ việc gì, nhưng cũng phải là việc quan trọng to tát chứ như các công việc ở toà soạn này thì đâu có đáng để bác bận tâm. Nói thế mong bác cũng bỏ quá cho...”

Rồi lúc tiễn ông ra về, người ta còn nói thêm: Dạ xin mời bác cứ đến chơi với chúng tôi, thế là hân hạnh lắm rồi ạ!”

Từ đó, ông quyết định không có quanh co úp mở gì nữa, mà cứ nói toạc ra là ông đang cần tiền và sẵn sàng làm cả chân sửa bài.

Nhưng người ta lại bảo:

- Ấy chết, sao lại thế ạ. Ngài mà lại phải đi làm cái việc sửa bài thì có hoạ là...

Nhưng nhà văn không chịu thua. Ông bảo nếu không có việc sửa bài, thì có thể cho ông bất cứ việc gì khác cũng được.

Người ta lại tưởng ông đùa và bảo:

- Dạ ngài cứ nói đùa vậy chứ ạ...

Đã thế, ông tự nhủ, phải nói thẳng hơn nữa! Đến một toà soạn khác, ông đã kể cho họ biết rằng đã 3 tháng nay ông không có tiền trả tiền nhà, rằng ông đang mắc nợ như chúa chổm, và bây giờ nếu có việc gì làm thì thật ông sung sướng biết mấy. Mà chả lẽ bao năm nay ông làm việc cho các báo mà bây giờ lại không xin được việc gì làm hay sao?

-Trời ơi, ngài có ý định giấu cọt chúng tôi hay sao mà cứ nói những chuyện như thế ạ! Chả lẽ ngài lại muốn làm bất cứ việc gì thật hay sao?

Ông lại đến một toà soạn khác. Và lần này thì ông không còn giấu giếm chuyện gì nữa, mà bảo thẳng với họ rằng ông đang sống dở chết dở đây, rằng bao nhiêu quần áo ông đã phải bán hết, chỉ còn độc một bộ đang mặc trên người đây thôi. Thử hỏi thành thực đến mức ấy thì thôi chứ còn gì nữa? Cuối cùng, ông xin người ta cho ông làm cái việc sửa bài hay bất cứ công việc gì ban đêm cũng được.

- Ấy chết, ngài cứ dạy thế, chứ một nhà văn có tiếng như ngài mà phải đi làm những việc như thế thì còn ra làm sao ạ!

Lúc đầu, nghe người ta nói: “ấy chết, ngài cứ dạy thế!” ông cũng cảm thấy hãnh diện, nhưng sau ông mới hiểu rằng người ta nói thế chẳng qua chỉ cốt để chối khéo ông mà thôi...

Thế nhưng ông vẫn cứ đi lạy lục hết toà soạn này đến toà soạn khác để xin việc. Để rồi lại được nghe những lời rất tử tế:

“ấy chết... Xin mời ngài cứ đến chơi ạ. Thật là quý hoá!”

Khốn nỗi, chỉ nghe những lời tử tế suông thôi, người ta đâu có thể no bụng được!





## Xót tiền dân

- Khách sạn gì mà xây lâu đến thế kia chứ!
- Chứ gì, ngần ấy thời gian thì xây được cả thành phố đâu phải chỉ một khách sạn.
- Sao lại lâu thế nhỉ? Hay là ta chọn nhầm cách thầu khoán.
- Khách sạn này cũng có mấy nhà thầu nước ngoài xin việc không hiểu sao các ông ấy lại ụng nhà thầu này: cũng chẳng phải vì nhà ấy đòi ít, cũng chẳng phải họ làm tốt các hợp đồng khác cũng chẳng phải vì họ chiều mình. Sự thể ra sao tôi phải quan sát đã rồi mới dám nói.

Hoá ra là quan trên cũng nhiều mà cung cách cũng lắm: nào mở tiệc ăn mừng, nào cắt băng khởi công, nào quan lớn tự tay đặt viên gạch đầu lẩy mau. Rồi chiêu đãi dưới trướng, ăn một miếng, nhớ một đời, rồi báo chí rùm beng, bài to, ảnh nhớn.

Ít lâu sau hàng rào khách sạn tương lai mọc lên.

Một hôm có 3 chiếc xe con đỗ cạnh công trường. Nào phải ai xa lạ, chính là các vị quan chức nước nhà bước xuống xem xét bề thế công trường.

- Sao hành lang lại hẹp thế nhỉ? - ngài trưởng nhóm hỏi.
- Bẩm quan, cái đồ án thiết kế nó vậy - người kỹ sư đáp, hành lang đã rộng đến 5 mét...
- Chắc ông cho rằng chúng tôi không thấy cái khách sạn nào bao giờ hẳn? Tôi đã ở các ô-ten ngoại quốc, hành lang của họ còn rộng nữa. Thôi được, cứ cho rằng hành lang theo thiết kết đi, nhưng số lượng hành lang ít quá... Khách sạn mà có mấy cái hành lang như thế. Không làm thì thôi, đã làm thì làm ra làm. Tiền dân, tiền nước! Phải biết xót chứ...

Ông kỹ sư ngậm tăm.

- Còn các ông nghĩ thế nào? Khách sạn lớn mà có mấy hành lang như thế chẳng phải là ít hay sao? - quan lớn hỏi bầy tùy tùng.
  - Hơi ít, thưa ngài.
  - Dạ bẩm ít ạ.
  - Ít quá chứ ạ...
- Và thế là hợp đồng với nhà thầu ấy bị huỷ.

Trong lúc chờ giám định phân xử, bản thiết kế được thay đổi: hành lang nhiều hơn, rộng hơn.

Việc thi công đồ án mới đang triển khai thì một bữa kia lại có mấy chiếc xe con dừng bánh bên đường. Lại có mấy nhà đương chức đến nom việc. Đi đầu là một ngài bề vệ nhất. Vừa thấy cái lỗ cửa ra vào, ngài hỏi liền:

- Chỗ này làm gì đấy?

- Dạ, phòng khách đấy ạ - đại diện hãng thầu mới đáp.

- Phòng khách? Phòng khách quái gì mà thế này?

- Dạ bẩm, việc chưa xong mai kia chúng con lát đá, sơn tường, kẻ hoa...

- Hiểu rồi, tức nghĩa là phòng khách chứ gì... Nhưng ta hỏi, phòng khách có phải là nơi đậu ngựa không? Làm gì có phòng khách như bãi quần ngựa ấy? Tiền dân, nghĩ mà xót ruột...

- Bẩm ngài, chúng con làm theo thiết kế...

- Lạy chúa, cái mà các anh gọi là thiết kế, nó không phải là bài kinh Côran bắt di bắt dịch. Phải thay thiết kế, phải thay đi mới được.

Nhà thầu chịu nghe không dám ho he. Theo ý mới, các phòng khách đều được thu nhỏ.

Công việc đang chạy thì một hôm lại có mấy quan phóng xe con đến xem khách sạn. Ngài đương quyền dẫn đầu đội khảo hạch nói chung là vui, nhưng lúc ra đến cửa, ngài mới nhìn lên trần bắn khoăn hỏi:

- Thế không làm mái vòm, trần cuốn à?

Câu hỏi làm nhà kiến trúc sư trẻ tuổi bủn rủn đầu gối, anh ta chết lặng đi mất mấy phút, bấy giờ mới đủ sức định thần để hỏi lại:

- Xin ngài thứ lỗi, con không hiểu, ngài định nói mái vòm, trần cuốn thế nào ạ?...

- Đó mới là kiến trúc lối Thổ. Những người vào khách sạn sẽ là khách nước ngoài, vì thế khách sạn phải theo lối Thổ ta... Anh xem nhà cửa nước Thổ bao giờ lại không có mái vòm, trần cuốn.

- Nhưng thưa ngài, trong bản thiết kế...

- Thiết kế là cái gì? Nhờ nhà thầu nước ngoài làm thiết kế bao giờ chả vậy. Họ biết gì về kiến trúc và tâm hồn ta nào?

Các quan tùy tùng cúi cả đầu xuống.

- Nhà thế này thì ai cần? Nhất thiết phải có mái vòm, trần cuốn. Trông thấy tiền dân, tiền nước mà xót cả ruột!

Làm mái vòm trần cuốn cho cả nhà thì tốn phí quá, nhà thầu chỉ dám theo tinh thần dân tộc ở một đôi chỗ dễ nhất.

Công việc xây cất đã đến lúc hòm hòm thì giới quyền chức lại theo bánh xe con lăn đến. Ngài quyền cao đi trước buồn rầu nhận xét:

- úi dà! Sao lại làm nhiều hành lang thế nhỉ... Phòng thì ít, lối lại nhiều. Ở đây dễ đến lạc như vào rừng... Thật xót tiền dân!...

Làm đi làm lại mãi chẳng còn biết thời hạn ra sao? Công việc mịt mù không dứt. Báo chí đã bắt đầu đưa đẩy. Muốn nhanh nhà thầu lại phải đổi kiểu mái. Nhưng những cuộc tranh luận bất đồng lại nổi dậy. Dùng ngói gì bây giờ? Ngói bản xứ hay ngói Mácxây. Cuối cùng phương án ngói bị đổ và mái được làm bằng bê-tông thường.

Công việc gần xong thì bỗng bụi đường tung dưới bánh xe con.

- Thế gạch men đâu? Khách sạn Thổ mà không có gạch men là thế nào? - các quan khách kinh ngạc hỏi.

Sau đó mọi người vào phòng khách. Phòng khách không có một cây cột. Ngài trưởng đoàn bảo:

- Ở đây không có cột, mà cột lại cần. Cầu trời cho mái đừng sập...

- Bẩm ngài an tâm, không sập được đâu ạ, chúng con đã tính...

- Đã tính? Đến lúc nó sập thì đem tính của các anh ra mà trừ à?

Ngài quay lại đám sau lưng:

- Thế nào, các ông, trần sập được chứ?

- Bẩm, được ạ...

- Thế nào cũng đổ, nặng thế kia cơ mà? Lại còn đồ đạc trên ấy nữa... Rồi người vào lại đông... Thế nào cũng đổ.

- Nổ như bom ấy chứ...

- Bao nhiêu là tiền vứt qua cửa sổ... Thật xót tiền nhà nước... Các anh nghe không? Ai cũng bảo đổ... Thêm mấy cái cột có phải lại lạ kiểu...

Chiều ý mới, các phòng khách đã có thêm cột.

Một ngài dẫn đầu một đoàn lãnh đạo khác đã biến dãy cột vuông thành gạch vụn. Trong các sách giáo khoa thư ngài học hồi bé, ngài có thấy những bức ảnh đền đài Hy Lạp toàn cột tròn cả, chứ không lai căng thế này. Tiền nhà nước vứt ra cửa sổ thật là xót ruột.

- Bẩm quan, dễ như trở bàn tay thôi, chúng con sẽ có cột tròn.

Đến lúc tường ngoài đã chạm trở hoa văn thì một quan lớn đến thăm, trách cứ:

- Những công trình hiện đại người ta dựng mặt tiền bằng kính chứ!

Cuối cùng rồi cũng đến lúc mọi việc coi là xong xuôi. Chỉ còn một việc cuối cùng. Một ngài quan khác nhận xét rằng cầu thang dốc quá, người đứng tuổi lên có phần mệt.

- Bẩm quan, còn thang máy. Vị nào trọng tuổi thì có thang máy.

- Nếu vậy thì xây cầu thang làm gì? Các anh chả biết xót tiền quốc gia! Cầu thang cũng phải có ích chứ?

Sửa xong cầu thang, một nhà kiến trúc sư nổi tiếng nước ngoài đến thăm:

- Một kiến trúc trứ tác! Xứng đáng làm đại bản doanh Liên hiệp quốc!

Gạch men mặt tiền và trên tường, mấy hành lang, mái vòm, trần cuốn, chấn song sắt hình hoa kim hương, mái nhà có ô văng, những thứ đó hoàn toàn theo tinh thần Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại chóp mái lại theo đúng phong điệu Bắc Âu. Những cầu vồng phòng khách mơn lồi cung đình Thổ. Phòng khách chính giống lối đại sảnh, thậm chí còn lớn hơn những đại sảnh Aten. Rồi lại còn những mẫu mực xuất sắc của lối kiến trúc ý... Nhà tắm, nhà vệ sinh theo kiểu Mỹ. Rồi lối xây Ấn Độ, đường nét Trung Hoa... Tất cả cùng nhau chen vai thích cánh.

- Tuyệt! - nhà đại kiến trúc ngoại bang thốt lên - làm sao các ông có thể đưa nổi mọi lối kiến trúc vào một lầu đài thế này.

- Chúng tôi xây đi xây lại cái trứ tác này suốt chín năm đấy! Mà lại còn tần tiện được bao nhiêu tiền dân! - ông chủ nhiệm công trình tự hào đáp lại.